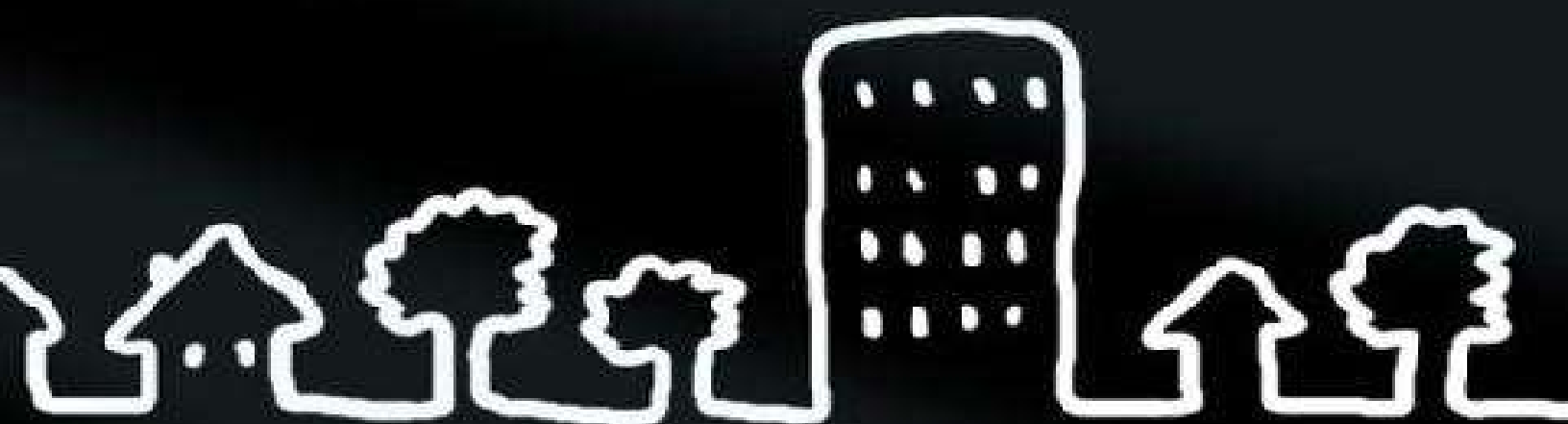
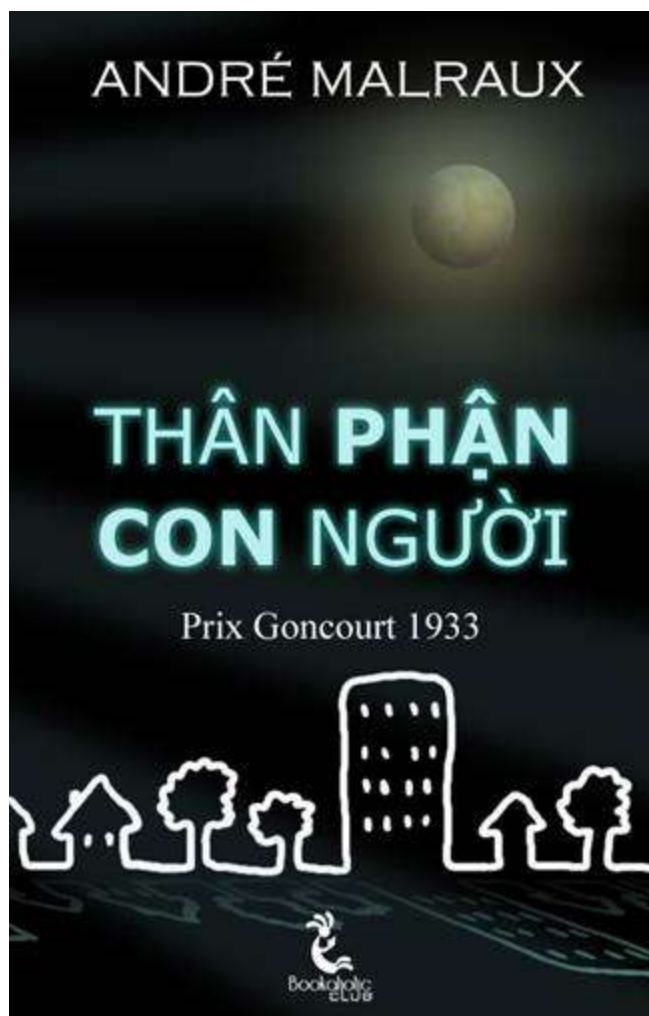


ANDRÉ MALRAUX

# THÂN PHẬN CON NGƯỜI

Prix Goncourt 1933





## THÂN PHẬN CON NGƯỜI

André Malraux

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





Tên sách: **THÂN PHẬN CON NGƯỜI**

Tác giả: **André Malraux**

Dịch giả: Lê Thanh Hoàng Dân & Mai Vi Phúc

Nguyên tác: *la Condition humaine*

Nhà xuất bản: Lao động

Năm xuất bản: 2003

Số trang: 373

Giá tiền: 44.000 Đồng

Khổ: 13 x 19 cm

Đánh máy: Hanksi Nguyen, Việt Quỳnh, Ngọc Bích, Lê Quân, Thanh  
Tùng, Hồng Sơn, Ngọc Nở

Kiểm tra: Nguyễn Thanh

Chế bản ebook: Thảo Đoàn

Ngày thực hiện: 01/01/2011

Making Ebook Project #83 – [www.BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com)

Bạn đang đọc ebook **THÂN PHẬN CON NGƯỜI** của tác giả **André Malraux** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

**Making Ebook Project** của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

**Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến  
ấn phẩm sách.**

**MỤC LỤC**

**GIỚI THIỆU TÁC GIẢ**

**GIỚI THIỆU TÁC PHẨM**

**LỜI NGƯỜI DỊCH**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**PHẦN THỨ HAI**

**PHẦN THỨ BA**

**PHẦN THỨ TƯ**

**PHẦN THỨ NĂM**

**PHẦN THỨ SÁU**

**PHẦN THỨ BẢY**

## GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



André Malraux (03/11/1901 – 23/11/1976) là một nhà văn (từng đoạt Giải Goncourt), nhà phiêu lưu Pháp, và chính trị gia (từng làm Bộ trưởng Pháp 1959-1969).

Thuở nhỏ ông thích đọc sách, thăm viếng các viện bảo tàng.

Nội chiến Tây Ban Nha bùng nổ, Malraux chạy sang giúp phe Cộng hòa, thuyết phục chính phủ Pháp giao cho ông một đội phi cơ để chống lại phe Francisco Franco, nhưng chỉ mấy tháng sau phi đội ấy tan rã.

Thế chiến thứ hai bùng nổ, Malraux gia nhập vào đội kỵ binh ở Provins. Nước Pháp thua trận, đầu hàng. Malraux bị giam ở Sens, rồi vượt ngục và trốn xuống vùng tự do tại Roquebrune. Tháng 4 năm 1944, Malraux tự xưng là đại tá Berger và cố gắng tập hợp kháng chiến quân trong vùng Tây Nam. Bị thương hồi tháng 7, bị giam ở Toulouse, ông được lực lượng kháng



chiến FFI giải thoát. Do các hệ thống kháng chiến vùng Tây Nam đã có người đảm trách nên Malraux đề nghị cầm đầu quân du kích vùng Alsace-Lorraine, nằm dưới quyền của tướng De Lattre.

Ông trở thành Tổng trưởng Thông tin, rồi Tổng trưởng Văn hoá trong các chính phủ của Tổng thống Charles de Gaulle.

## GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Năm 1933 quyển *La Condition humaine* ("Thân phận con người") ra đời. Quyển tiểu thuyết thứ ba của Malraux lấy lại bối cảnh là cuộc đấu tranh cách mạng tại Trung quốc, vào thời kỳ xảy ra cuộc tranh chấp giữa quân đội Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch và những lực lượng cộng sản trong thời kỳ manh nha. Quyển tiểu thuyết chấm dứt vào thời điểm xảy ra cuộc tàn sát các đảng viên cộng sản do quân đội Tưởng Giới Thạch tiến hành, trước khi Mao Trạch Đông quyết định cuộc trường chinh về phía Bắc để bảo toàn lực lượng.

Một lần nữa, tiểu thuyết của Malraux không phải là một tài liệu lịch sử, kể lại cuộc xung đột giữa các lực lượng Quốc Dân đảng và cộng sản năm 1927. "Thân phận con người", sau quyển "Những kẻ chinh phục", lại dùng bối cảnh lịch sử để trình bày quan điểm của tác giả về con người và ý nghĩa cuộc sống. Thay vì có một, hai nhân vật chính chi phối toàn bộ tác phẩm, quyển "Thân phận con người" dựng lên hàng chục nhân vật có tầm quan trọng ngang nhau : những chiến sĩ cách mạng, vài tên khủng bố quá khích, một nhà hiền triết Nhật, một nhân vật lập dị sống trong ảo tưởng và theo đuổi những câu chuyện hoang đường, một nhà tư bản Âu châu v.v. Một số nhân vật này vẫn bị dẫn dắt bởi những lo âu siêu hình : niềm đơn độc lẻ loi, nhận thức về sự phi lý của cuộc đời... và mỗi người tìm một phương cách giải thoát riêng cho mình. Nhưng điều mới là sự xuất hiện của những nhân vật anh hùng cách mạng. Những nhân vật này không còn bị ám ảnh vì những thắc mắc siêu hình, mà họ tìm thấy lẽ sống trong việc đấu tranh để đem lại hạnh phúc, danh dự và phẩm giá cho đồng loại của mình. Hành động có một mục đích lịch sử, trở thành một phương tiện để thay đổi trật tự xã hội, hoàn trả lại danh dự làm người, không phải cho một anh hùng đơn độc, mà cho toàn thể những người sống trong một cộng đồng. Với quyển "Thân phận con người", trong tác phẩm của Malraux xuất hiện một triết lý nhân bản cách mạng. Từ tình trạng suy đồi do thương tích, bệnh tật, gây ra khiến cho con người phải chịu khuất phục trước định mệnh, đến một tình trạng suy đồi do cực khổ khốn cùng, khiến con người mất hết nhân cách. Trật tự xã hội của người giàu khiến cho nhân phẩm bị chà đạp. Danh dự của người

hùng cách mạng của Malraux là đứng lên chống lại một trật tự xã hội chối bỏ nhân phẩm và tìm thấy ý nghĩa cuộc sống trong cuộc chiến đấu này.

Quyển "Thân phận con người" được giải thưởng Goncourt cuối năm 1933, và sau này được công nhận là một trong những tác phẩm lớn nhất của nền văn học thế giới thế kỷ 20. Nhà văn 32 tuổi bỗng nhiên nổi danh, với một hào quang là kẻ trở về từ châu Á sôi sục, xa xôi và bí hiểm. Đối với xã hội Pháp vào những thập niên 1920-30, châu Á còn là một một lục địa xa vời, huyền bí, chìm trong màn sương mù của huyền thoại, tượng trưng cho phiêu lưu mạo hiểm... Những người có óc phiêu lưu đều bị thu hút, mê hoặc bởi vùng đất còn bí hiểm này. Nhiều huyền thoại được thêu dệt quanh tác giả quyển "Thân phận con người" (người đã tham gia vào hoạt động cách mạng tại Trung quốc, là ủy viên chính trị cạnh Borodine trong cuộc cách mạng Trung quốc...). Tác giả im lặng không dính chính, và huyền thoại kéo dài trong mấy thập niên, cho đến khi một học giả Hoa Kỳ, Walter Langlois, nghiên cứu tường tận về thời gian Malraux ở Đông Dương và quyển tiểu sử André Malraux do Jean Lacouture viết, xuất bản năm 1973, cho biết sự thật về thời gian nhà văn ở châu Á trong các năm 1924-1925. Cho đến năm Malraux viết quyển "Thân phận con người", ông chỉ biết có Việt Nam, và thời gian ông đặt chân lên đất Trung quốc là chỉ vồn vện mấy ngày vào mùa thu 1925 khi ông đến Hương Cảng mua bộ chữ in để có thể tiếp tục in tờ báo đối lập Indochine. Kinh nghiệm kể lại trong "Thân phận con người" về những người dân đen sống trong cảnh bần cùng, bị áp bức và chà đạp, là những kinh nghiệm sống tại Việt Nam, khi André Malraux chứng kiến những bất công và cách đối xử đàn áp mà chính quyền thực dân dành cho người dân bị trị.

Quyển "Thân phận con người" chấm dứt một bộ ba tác phẩm được gọi là thuộc "thời kỳ châu Á" trong văn nghiệp của Malraux. Một năm hoạt động báo chí tại Sài Gòn chưa đủ để cho André Malraux một danh hiệu là chiến sĩ cách mạng, nhưng đã chuyển hướng ý nghĩ và hành động của ông khiến cho từ nay, André Malraux sẽ dành phần lớn cuộc đời và tác phẩm của mình cho cuộc chiến đấu cho công bằng xã hội, chống lại sự áp bức, chà đạp phẩm giá con người.

*Trích "André Malraux và Việt Nam - Vĩnh Đào"*



*Kính tặng tất cả những ai đang âm thầm hy sinh cho tương lai đất nước.*

*Thân tặng các em Giáo sinh đã học với chúng tôi.*

## LỜI NGƯỜI DỊCH

*Có thể nói André Malraux là người đầu tiên, trong những năm yên ổn cuối cùng của một Âu châu sắp sửa đi vào chiến tranh, đã nói lên nỗi hãi hùng của con người trong một nền văn chương lấy sự đam mê tình ái làm đầu mối cho việc sáng tác, lấy tri thức làm trò tiêu khiển, hay những ấn tượng làm thành một trường phái.*

*Malraux là một trường hợp riêng biệt của nền văn chương trường giả ấy. Ở nơi ông, người ta nhận thấy có sự pha trộn giữa loại tiểu thuyết phiêu lưu và loại tiểu thuyết tâm lý. Tuy nhiên, chúng ta không nên lẫn lộn thứ tâm lý trong tác phẩm của Malraux với loại tâm lý trong các tác phẩm mà từ ngữ này đồng nghĩa với những phiên toái tình cảm có tính cách thường tình.*

*Những thảm kịch nội tâm của Malraux là kết quả hay cũng có thể nói là nguyên nhân của những cuộc phiêu lưu trong đó con người không còn sót được một phút giây yên ổn nào của tâm hồn.*

*Là một nhà cách mạng, một người thám hiểm, hay một kẻ phiến loạn, nhân vật tiểu thuyết của Malraux cũng đều cho thấy hình ảnh của một con người hành động không ngại mang tâm hồn mình vào cuộc phong trần. Vì vậy người ta có thể xem họ cũng là những kẻ phiêu lưu, nhưng là những kẻ phiêu lưu đặc biệt dị thường. Hay, để nói cho gọn hơn, những mẫu người của một con người ngoại hạng - của chính André Malraux.*

*Đời sống, dưới mắt tác giả La Condition Humaine, được xem như một “chất liệu”. Con người cần phải tìm hiểu xem mình có thể làm được những gì với mớ chất liệu ấy. Cần phải kiếm tìm sự sống, tăng thêm cường độ của nó, và qua chính cường độ ấy, con người sẽ vượt khỏi nỗi xao xuyến đối với cái chết, cũng như sẽ làm sụp đổ những bức tường của sự cô đơn. Nhưng một vấn đề được đặt ra: Phương thức nào thích đáng cho hành động của con người?*

Tôn giáo ư? Malraux không có nhiều đức tin để chọn lựa con đường này. Không những trong quan niệm siêu hình, ông vốn dĩ là một kẻ vô thần mà ngay cả trong quan niệm về luân lý, ông cũng tỏ ra dè dặt đối với thái độ tinh thần nào sẽ đưa đẩy con người đến một sự cam phận không tránh khỏi được, đến một đời sống khép kín bản thân, hoặc giả đào thoát ra khỏi đời sống. Malraux lên án tất cả những gì có thể khiến con người khuây khỏa trong những mối ảo tưởng, hoặc trốn chạy khỏi niềm bi đát của phận người mà lẽ ra, con người cần phải chấp nhận một cách sáng suốt. Nói rõ hơn, Malraux chống lại tất cả những gì khiến con người bỏ rơi điều xác thực nhất: cuộc đời của chính họ.

Tình yêu cũng được đề nghị như một sự mong cầu. Nó có thể gây hứng khởi cho đời sống, làm quên đi trong một lúc nào đó sự ám ảnh của cái chết, cùng nỗi cô đơn. Thế nhưng càng đi sâu vào thế giới của Malraux, người ta càng nhận ra tình yêu cũng lại là một ảo ảnh.

Vì vậy, cuối cùng hành động mới thật sự là phương thức để chiến thắng cái chết và nỗi cô đơn. Và hành động cần phải là một hành động can trường, thậm chí tính cách phiêu lưu. Sự phiêu lưu do đó được xem như là sự khắc phục cái chết. Vấn đề được đặt ra rõ ràng trong *La Voie Royale* bằng câu hỏi: “Một tâm hồn phải làm gì nếu không có Thượng Đế, và không có cả Chúa Cứu Thế?” Câu trả lời cũng không kém phần dứt khoát: “Một đời sống anh hùng”.

Chọn tác phẩm của André Malraux để dịch sang tiếng Việt, chúng tôi xem đó như là một thử thách. Điều đó không phải do nơi tư tưởng của ông mà chúng tôi - những người có được cái may mắn cũng vừa là điều bất hạnh đã thuộc về một cuộc chiến tranh không hề khoác lấy một ý nghĩa siêu hình trừu tượng - chỉ chia sẻ một phần thật mỏng manh.

Sự thử thách mà chúng tôi muốn nói ở đây là do nơi tính cách “bất trị” của bút pháp Malraux. Một bút pháp tìm cách đạt tới tính cách nhất nguyên của nghệ thuật, theo đó giữa cách thức diễn tả và nội dung diễn tả không hề có sự phân ly. Nói rõ hơn, nơi Malraux cũng như nơi Marcel Proust, Samuel Beckett hay Julien Gracq... hình thức ấy cũng chính là nội dung

ấy. Quả thật, nơi Malraux người ta sẽ hoài công đi tìm vẻ trong sáng hay rực rỡ của ngôn ngữ, sự réo rắt hay mức dung dị thường được thấy nơi một Anatole France, Gustave Flaubert, Stendhal, hay nơi một André Gide, Saint Exupéry, Albert Camus...

Đọc văn Malraux, người ta dễ có cảm tưởng mỗi chữ viết ra đã được viết bằng máu của chính ông, một màu máu quện đặc, đậm đen, đổ ra từ những cuộc tranh hùng trên một bối cảnh ảm đạm màu hoàng hôn, là chính lịch sử hiện đại ông đang sống.

Một bút pháp như vậy tất nhiên không cho phép một lối dịch thoát nào. Mọi toan tính làm mất đi tính cách khổ đọc của văn Malraux sẽ là một sự phản bội nghiêm trọng vừa vô ý thức vừa phung phí không ít đến nội dung tác phẩm.

Chúng tôi vẫn biết, khi chọn một lối dịch trung thực, chúng tôi sẽ khiến những bạn đọc nào chưa quen nhiều với những cách ngắt câu, đảo chữ, nặng tính cách biểu thị (*expressif*) hơn là ám thị (*suggestif*) sẽ có ít nhiều bỡ ngỡ. Tuy nhiên chúng tôi thiết nghĩ ngày nay con người đang ở vào một thời kỳ mà sự giao tiếp giữa các nền văn hóa trở nên mật thiết hơn bao giờ hết, những cố gắng tìm đến những tính cách tương đồng ở nơi cơ cấu của mọi hình thức biểu hiện dị biệt cũng không miễn trừ những người làm công việc dịch thuật. Và đã có những cố gắng theo chiều hướng đó ở không ít công trình dịch thuật.

Chúng tôi hy vọng bản dịch *Thân Phận Con Người* sẽ giúp bạn đọc làm quen được với một giọng văn mà Pierre Henri Simon trong *L'Homme en Procès*, khi nhận định về Malraux đã gọi một cách xác đáng: đó là một giọng văn phi thường.

Mặc dù rất cố gắng, chúng tôi tin chắc còn nhiều thiếu sót, ước mong độc giả vui lòng chỉ bảo, để lần tái bản được hoàn hảo hơn.

Lê Thanh Hoàng Dân

Mai Vi Phúc





## PHẦN THỨ NHẤT

**21 tháng Ba 1927**

*Mười hai giờ rưỡi khuya.*

TChen có thử vén mùng lên không? Hay là gã sẽ đâm xuyên qua lớp mùng? Sự lo lắng làm ruột gan thắt lại; gã biết rõ tính cương quyết của mình, nhưng giờ phút này gã chỉ có thể nghĩ đến nó một cách ngờ nghệch thôi, vì gã đang bị mê hoặc bởi mớ vải mỏng từ trần nhà buông rũ xuống một thân người còn mờ hơn cả một bóng mờ, và chỉ nhô ra có bàn chân bị giắc ngủ làm nghiêng lệch đi phần nào, một bàn chân dù sao cũng vẫn còn sống động - được làm bằng da thịt người. Ánh sáng duy nhất đổ xuống từ cao ốc bên cạnh: ánh đèn điện mờ nhạt chiếu sáng một khoảng hình chữ nhật rộng lớn, cắt bởi những chấn song cửa sổ; có một chấn song đổ bóng dài đến chiếc giường ngay phía bên dưới bàn chân như cốt để làm tăng thêm khối lượng và sự sống của nó. Bốn năm tiếng còi cùng lúc kêu thét lên. Bị lộ tung tích à? Kháng cự, phải kháng cự với những kẻ thù tấn công lại mình, những kẻ thù đang thức giấc!

Làn sóng ồn ào lắng xuống trở lại: một vài chuyện rắc rối xe cộ gì đó (dưới kia, nơi thế giới loài người, vẫn còn có những chuyện rắc rối xe cộ...). Gã quay lại đối diện với vẻ mềm mại của lớp vải mỏng và của khoảng ánh sáng hình chữ nhật, im lìm vào đêm ấy, vào một đêm mà thời gian ngưng đọng lại.

Gã lặp lại trong đầu rằng người này sẽ phải chết. Rõ dần dần: vì gã biết là chính gã sẽ giết hắn. Có bị bắt giữ hay không, có bị xử tử hay không, không hề gì. Chỉ có bàn chân kia là đáng kể, cũng như con người mà gã phải giết nhưng không để hắn có thể chống cự lại – vì, nếu thế, hắn sẽ kêu cứu.

Mắt nhấp nháy, Tchen khám phá chính mình, đến buồn nôn, rằng gã không giữ vai trò người chiến sĩ hăng mong ước, mà là vai trò một thầy tư tế. Và không chỉ có tế các thần thánh gã đã chọn: dưới sự hiến tế cho cách mạng của gã là một thế giới thâm u mà cạnh đó cái đêm thắc thỏm lo âu này

như ngập tràn ánh sáng. “Ám sát không chỉ có nghĩa là giết chết...” Trong túi quần, đôi bàn tay ngập ngừng của gã nắm giữ bên tay mặt một lưỡi dao cạo xếp lại, bên trái là một con dao găm ngắn lưỡi, gã vùi chúng vào túi càng sâu càng hay, như thế đêm tối không đủ để che giấu những cử chỉ của gã. Lưỡi dao cạo thì chắc ăn hơn, nhưng Tchen cảm thấy không bao giờ có thể dùng đến nó; con dao găm khiến gã cảm thấy ít ghê tởm hơn. Gã buông rời lưỡi dao cạo mà bề sống nằm gọn bên trong những ngón tay co quắp của mình; con dao găm đang nằm trần trong túi, không có bao. Tchen chuyển nó sang tay mặt và dán chặt nó vào lớp áo. Gã khê giơ cánh tay mặt lên, nghe kinh ngạc vì sự yên lặng đang bắt đầu vây quanh, như thế cử chỉ của gã cần phải gây nên một vài sự đổ vỡ nào đó. Nhưng không, không việc gì xảy ra cả: cũng vẫn chính là gã phải hành động.

Bàn chân ấy sống động như một con vật đang ngủ. Nó có là phần cuối cùng của một thân thể hay không? “Mình trở nên ngu xuẩn rồi sao?” Cần phải ghé mắt nhìn thân thể ấy. Ghé mắt vào đó, vào cái đầu ấy; muốn vậy, cần phải bước vào vùng ánh sáng, làm đổ chiếc bóng mập và lùn của ta xuống mặt giường. Xác thịt sẽ kháng cự như thế nào? Co quắp lại, Tchen ấn mạnh con dao găm lên cánh tay trái. Sự đau đớn (gã không còn có thể nghĩ đó là cánh tay của mình), ý nghĩ về hình phạt không tránh khỏi ấy nếu người nằm ngủ chợt thức giấc đã khiến gã cảm thấy nhẹ nhõm trong giây phút: thà chịu hình phạt còn hơn là thở bầu không khí điên cuồng này. Gã bước đến gần: quả đúng là người gã đã trông thấy, hai tiếng đồng hồ trước đây, ngoài ánh sáng. Bàn chân, gần như chạm vào cái quần dài của Tchen, đột nhiên xoáy vòng giống như một chìa khóa, trở về vị trí của nó trong đêm tối yên tĩnh. Có thể là người nằm ngủ cảm thấy có một sự hiện diện nào đó, nhưng một cách mơ hồ nên hẳn không thức giấc... Tchen rùng mình: một cơn trùng chạy trên lớp da của gã. Không; đó là máu của chính cánh tay gã chảy từng giọt xuống. Và cũng vẫn cái cảm giác say sảng ấy...

Chỉ có một cử động thôi, và người kia sẽ tắt thở. Giết hẳn, không phải là điều đáng kể: chính sự va chạm mới khó lòng thực hiện. Và cần phải đảm cho chính xác. Người ngủ, nằm ngửa, chính giữa chiếc giường đóng theo kiểu Âu châu, chỉ mặc có một cái quần đùi ngắn, nhưng, dưới lớp da bóng mờ của hẳn, gã không trông thấy rõ mạn sườn. Tchen cần phải lấy những đầu núm vú lơ mờ làm điểm nhắm. Gã biết rằng đâm từ trên xuống dưới sẽ

khó khăn nhiều. Thế nên gã giơ con dao găm lên không, nhưng núp vù bên trái cách xa gã nhiều hơn: gã cần phải thẳng cánh tay để đâm xuyên qua lưới mùng, bằng một cử động theo hình cánh cung, giống như khi tung ra một cú móc ngang. Gã trở bộ con dao găm: lưỡi dao nằm theo chiều ngang. Đâm vào thân thể im lìm này cũng khó khăn không khác nào đâm vào một xác chết, có thể cũng vì cũng những lý do giống nhau. Như bị thúc đẩy bởi ý nghĩ chết chóc ấy, một tiếng thở mạnh vang lên.

Tchen không thể nào lùi bước được nữa, tay chân trở thành hoàn toàn mềm nhũn. Nhưng tiếng thở nghe điều hòa: người nằm ngủ không chỉ thở, hắt ngáy. Hắt trở nên sống động, dễ bị thương tổn trở lại: và, cùng lúc, Tchen cảm thấy lúng túng. Người nằm ngủ bằng một cử động nhẹ nhàng khẽ nghiêng mình sang bên phải. Hắt sắp sửa thức giấc! Bằng một nhát dao như dùng để đâm thủng một mảnh ván, Tchen chặn lại cử động của người nằm ngủ trong một tiếng vải mùng bị xé ra, chen lẫn với một tiếng va chạm không nghe rõ lắm. Gã cảm thấy thân người bị đẩy bật trở lên về phía gã bởi lò xo giường bằng kim khí. Gã ghì chặt cánh tay xuống một cách ngây dại để kèm giữ người nằm ngủ: Đôi chân cũng gấp trở lên ngực, như thể bị cột lại, đột nhiên duỗi dài ra. Đáng lẽ gã phải đâm thêm một nhát nữa, nhưng làm cách nào để rút con dao găm ra? Thân người nằm ngủ vẫn nghiêng sang một bên, dao động, và, mặc dù sự co quắp vừa mới lay lắc hắt, Tchen vẫn có cảm tưởng là đã ghì cứng hắt xuống giường bằng con dao ngắn lưỡi mà trọn cả khối người của gã đang đè lên đó. Qua lỗ hổng to rộng của cái mùng, gã trông rất rõ người hắt: mí mắt mở ra - có thể hắt đã thức giấc - đôi mắt trắng dã. Dọc theo con dao găm máu bắt đầu rỉ ra, máu màu đen dưới ánh sáng mờ mờ ấy. Người nằm ngủ trong thân xác sẵn sàng ngã trở lại xuống một bên vẫn còn mong tìm thấy sự sống. Tchen không thể nào buông rời con dao găm. Xuyên qua món vũ khí, cánh tay cứng nhắc và cái vai đau đớn của gã, một niềm lo lắng chạy từ thân người nằm ngủ sang đến người gã, đến tận cùng lồng ngực, con tim thắc thỏm của gã, vật duy nhất còn máy động trong căn phòng. Gã hoàn toàn bất động; máu tiếp tục chảy từ cánh tay trái của gã dưới mắt gã hình như đó là của người nằm ngủ; ngoại trừ một điều gì khác lạ sức xảy đến, gã bỗng dưng tin chắc rằng người này đã chết rồi. Nén hơi thở, gã tiếp tục duy trì bộ nằm ấy của hắt, trong ánh sáng im lìm và mờ đục, trong nỗi quạnh hiu của căn phòng. Không một dấu vết gì cho thấy có cuộc xô xát đã xảy ra, kể cả lằn rách của vải mùng

như tách ra làm hai mảnh: chỉ có sự vắng lặng và một niềm ngây dại giầy vò nhận chìm gã, tách rời gã khỏi thế giới người sống, và gã bám víu vào con dao găm ấy. Những ngón tay mỗi lúc một siết chặt thêm, nhưng các thớ thịt nơi cánh tay gã buông lơi và nguyên cả cánh tay bắt đầu run bần bật, giống như một sợi dây. Đó không phải là cơn sợ hãi, đó là một sự khiếp đảm vừa đáng tởm vừa trang nghiêm mà gã đã không từng trải qua nữa kể từ ngày thơ ấu: gã đứng một mình với cái chết, một mình ở một nơi không người, bị giầy vò bầm dập vì sự ghê tởm cùng lúc với mùi vị của máu. Gã buông được những ngón tay ra. Thân người nằm ngủ từ từ ngã sấp xuống: cán dao xê dịch, trên mặt giường một vết lờ mờ lan ra, lớn dần trông giống như một sinh vật. Và bên cạnh, bóng của hai lỗ tai nhọn hiện ra, cũng lớn dần theo vết máu.

Cửa ra vào gần đó, bao lơn thì xa hơn, nhưng cái bóng thứ hai ấy đổ xuống từ bao lơn. Mặc dù không tin chuyện quỷ thần, Tchen cũng vẫn bị tê cứng cả người không làm sao quay lại. Gã đánh thót lên: một tiếng mèo kêu. Cử động lại được phần nào, gã mới đánh liều nhìn thử. Đó là một con mèo đã vào bằng ngả cửa sổ với những bước chân lặng lẽ, mắt đăm đăm nhìn gã. Một cơn giận dữ điên cuồng bùng lên trong gã theo với cái bóng mỗi lúc một tiến tới; không có một cái gì thuộc về đời sống được phép chui qua cái vùng tàn bạo nơi mà gã bị ném vào: người nào trông thấy gã cầm con dao ấy sẽ ngăn trở gã ngoi lên lại với thế giới loài người. Gã mở lưỡi dao cạo ra, bước tới một bước: con vật trốn thoát ra bao lơn.

Tchen thấy mình đối diện với thành phố Thượng Hải. Lộng lẫy bởi niềm lo lắng của gã, đêm sôi sục giống như một đám khói đen khổng lồ đầy những đốm sáng; theo với nhịp thở của gã mỗi lúc một vội bốt sự hỗn hển, đêm im lìm trở lại và giữa những lớp mây, các vì sao hiện ra trở lại trong vòng luân hành vô tận của chúng, bao phủ lấy gã với khí trời mát mẻ hơn thổi vào từ bên ngoài. Một hồi còi vang lên, sau đó mất vào sự thanh tĩnh day dứt ấy. Dưới kia, hun hút phía dưới kia, những ánh sáng hắt lên từ mặt đường nhựa ướt át, từ những đường ray mờ nhạt, máy đập nhịp sống của những người không giết hại người khác. Hàng triệu đời sống dưới ấy, và tất cả đều khước từ đời sống của gã; những lời buộc tội thảm thiết ấy có nghĩa gì không bên cạnh cái chết đã buông rời gã, như chảy bên ngoài thân xác gã, giống như máu của người nằm ngủ? Nguyên cả khối bóng mờ im lìm

hay lấp lánh ấy chính là đời sống, như dòng sông, như mặt biển vô hình phía xa kia - như mặt biển... Hít lấy khí trời vào tận cùng lồng ngực, gã như cảm thấy bắt lại được với đời sống trong một niềm tri ân không cùng, những giọt nước mắt chực chờ rơi xuống, tâm thần gã rối loạn không kém gì lúc nãy. “Phải chuồn đi...” gã đứng nhìn sự lưu động của những chiếc xe hơi, những người đi bộ phía dưới chân gã trên đường thấp sáng, tựa như người mù được chữa lành đôi mắt đứng ngắm cảnh, như một người đói dùng bữa ăn. Khát khao sự sống, gã muốn chạm vào những vật thể ấy. Bên kia dòng sông, một hồi còi vọng dài theo chân trời: giờ thay phiên của thợ làm đêm, tại xưởng chế tạo vũ khí. Bọn thợ ngu dốt cứ việc đến chế tạo vũ khí dùng để giết những người chiến đấu cho giai cấp thợ thuyền! Thành phố thấp sáng này có sẽ vẫn bị chiếm hữu bởi nhà độc tài quân sự đang cai trị nó như thể đó là một cánh đồng hay không, nó có sẽ mãi mãi như một đàn cừu, nằm trong tay những người cầm đầu cuộc chiến tranh và thương mại Tây phương hay không? Hành động giết người của gã đã cướp mất của các xưởng chế tạo vũ khí Trung Hoa một thời gian làm việc lâu dài. Cuộc nổi dậy sắp tới nhằm giành lấy Thượng Hải cho các đoàn quân cách mạng không có được hai trăm khẩu súng. Cuộc nổi dậy cần đến những khẩu súng tay (khoảng ba trăm khẩu) mà người trung gian, kẻ nằm chết kia vừa thương lượng bán cho chính phủ. Trong khi các phần tử nổi dậy, mà hành động đầu tiên là tước của cảnh sát để vũ trang cho các đoàn quân của họ, nếu có được số súng này, sẽ dễ dàng thành công hơn. Nhưng, từ mười phút trôi qua, Tchen đã không một lần nghĩ đến. Và gã chưa lấy tờ giấy đã khiến gã giết hẳn. Quần áo máng nơi chân giường bên dưới cái mùng. Gã tìm tòi trong các túi. Khăn tay, thuốc điều... Không thấy cái bóp. Căn phòng vẫn như trước: mùng, tường vôi trắng, khung ánh sáng có hình chữ nhật hẳn hoi; vụ giết người đã như thể không thay đổi gì cả!... Gã luôn bàn tay bên dưới cái gối nằm, mắt nhắm lại. Gã có cảm giác là cái bóp, quá nhỏ, chẳng khác nào một túi tiền. Cái đầu người chết nhẹ bồng trên gối nằm, càng làm tăng thêm sự lo lắng của gã khiến người chết trông như vừa mới tắt thở. Có phải gã giết hẳn thêm một lần nữa không? Nhưng cái nhìn của gã vừa bắt gặp một đôi mắt trắng dã, và máu trên tấm chăn giường. Để lục lạo cái bóp, gã lùi lại phía có ánh sáng; ánh sáng là của một tiệm ăn, đầy những tiếng ồn ào gây nên do các tay chơi mạt chược. Gã tìm thấy tài liệu, giữ lấy cái bóp, băng qua căn phòng bằng những bước chân gần như chạy, khóa hai vòng cửa phòng, bỏ chìa khóa vào trong túi. Ở đầu hành lang khách sạn - gã cố

chậm bước lại - không có thang máy. Gã sẽ bấm chuông chẳng? Gã xuống cầu thang, ở tầng dưới, nơi dành để khiêu vũ, uống rượu và đánh bi da, khoảng mười người đang chờ thang máy. Gã nổi gót theo họ, “ả vũ nữ mặc áo đỏ trông thật là chì!”, người đứng bên cạnh nói với gã bằng tiếng Anh, hẳn là một người Miên hay Thái gì đó có phần nào quá chén. Gã muốn tát cho hắn im lại vừa đồng thời muốn ôm siết lấy hắn vì đó là một người còn sống. Gã lắp bắp thay vì trả lời; hắn vỗ vai gã với vẻ đồng lõa. “Hắn cho là mình cũng quá chén...”. Nhưng hắn lại mở miệng lần nữa. “Tôi không biết ngoại ngữ”, Tchen nói bằng tiếng Bắc Kinh. Hắn im lại, phân vân đưa mắt nhìn người thanh niên mặc áo thun dài tay bằng loại len tốt, nhưng không có cổ áo. Tchen đối diện với tấm gương của thang máy. Vụ giết người không để lại một dấu vết nào trên khuôn mặt gã. Đường nét của khuôn mặt gã trông giống người Mông cổ nhiều hơn là Trung Hoa: gò má cao vót, mũi rất thấp, sóng mũi hơi nhô lên, giống như một cái mỏ; không thấy có gì thay đổi, ngoài sự mỏi mệt; không thấy có gì khác lạ đè nặng lên đôi vai vạm vỡ, đôi môi dày của loại người dũng cảm ấy; chỉ duy có cánh tay gã, mỗi lần khép lại, là nghe nhót và nóng... Thang máy dừng lại. Gã bước ra cũng với đám người.

### *Một giờ sáng*

Gã mua một chai nước suối, và gọi một chiếc tắc xi: một chiếc xe mui kín, để gã lau rửa cánh tay và băng nó lại bằng một chiếc khăn tay. Đường ray hoang vắng và các vũng nước do cơn mưa rào ban chiều lấp lánh một cách yếu ớt. Bầu trời thấp sáng phản chiếu xuống đó. Không hiểu tại sao Tchen lại ngược mắt nhìn: ban này, gã cảm thấy gần với nó hơn, lúc mà gã trông thấy những vì sao! Bầu trời càng cao thêm khi niềm lo lắng của gã càng dịu dần, gã càng gần lại thêm với người đồng loại... Phía cuối đường, những chiếc xe có gắn súng máy trông âm đạm tựa như màu các vũng nước, lưỡi lê lấp lánh trên những bóng mờ lạng lẽ: trạm gác, lẫn ranh cuối cùng thuộc tô giới Pháp. Chiếc tắc xi không đi xa hơn. Tchen trưng ra giấy thông hành giả là thợ điện làm việc tại tô giới. Người lính gác nhìn tờ giấy một cách lơ đãng (“Những gì mình mới vừa làm vẫn chưa bị khám phá”) và để gã đi qua. Đại lộ Hai nền Cộng hòa chạy ngang phía trước mặt là ranh giới của thành phố Trung Hoa.



Hoang vắng và yên tĩnh. Những làn sóng náo nhiệt gồm bao nhiêu tiếng động của thành phố lớn nhất Trung Hoa mất hút vào đó như ở tận cùng đáy giếng, những âm thanh thoát từ lòng đất: tất cả những tiếng động của chiến tranh và những lay động nôn nóng cuối cùng của một đám đông hỗn tạp không muốn an giấc. Nhưng chính ở phía xa ấy sống những con người; ở đây, chỉ còn lại một đêm này mà Tchen tự nhiên hoà mình vào như vào một tình bạn bất chợt: cái thế giới ban đêm, thắc thỏm ấy, không chống lại hành vi giết người. Thế giới mà con người đã biến mất, thế giới vĩnh cửu; ngày có bao giờ trở lại hay không trên những miếng ngói vụn vỡ, trên khắp những ngõ hẻm này nơi mà ở tận cùng có một ngọn đèn chiếu sáng lên một bức tường không cửa sổ, chẳng chịt những đường dây điện thoại? Ở đây có một thế giới của giết chóc, và gã đứng đó như đứng trong sự nóng bức. Không có một đời sống nào, một sự hiện diện nào, không có một tiếng động nào gần gũi, không cả tiếng trẻ rao hàng, không cả những con chó hoang.

Cuối cùng mới thấy một cửa hàng tồi tàn: *Lou You Shuen* và *Hemmelrich*, tiệm bán máy hát. Cần phải trở lại với thế giới loài người... gã chờ đợi một vài phút, cuối cùng gã gõ lên cánh cửa. Cửa ra vào mở ra gần như liền sau đó: đó là một cửa hàng đầy những đĩa hát sắp xếp có thứ tự, trông mường tượng như bên trong một thư viện thị xã: kế đó là nhà sau cửa hàng, rộng lớn, không trang hoàng đồ đạc, và bốn người đồng chí chỉ mặc có áo thun. Cánh cửa đóng lại làm chao động ngọn đèn; những khuôn mặt ẩn hiện: bên trái, Lou You Shuen, người tròn quay; cái đầu võ sĩ phì nộn của Hemmelrich, trụi tóc, mũi gãy, đôi vai lồm xồm. Phía sau, trong bóng tối, Katow. Bên mặt Kyo Gisors; ngọn đèn chao động trên đầu anh ta làm rõ thêm mép môi trề xuống của cái miệng theo lối ẩn họa Nhật Bản; khi đang xa, ngọn đèn làm di động những cái bóng, và khuôn mặt lai của Kyo trong gần giống như của người Âu. Ngọn đèn mỗi lúc một chao động chậm lại: hai khuôn mặt của Kyo lần lượt hiện ra, mỗi lúc một ít khác biệt hơn.

Tất cả đều nghếch mặt ra dăm dăm nhìn Tchen, nhưng không nói lời nào; gã nhìn những miếng đá lát lấm tấm những hạt cây quì. Gã có thể kể lại cho những người này những gì đã xảy ra, nhưng không bao giờ gã có thể tự giải thích với chính mình.

Thân người chết cường lại mũi dao ám ảnh gã gấp mấy lần sự kháng cự của chính cánh tay gã. Mình không ngờ gian nan như vậy...

- Xong rồi - Gã nói.

Gã chìa ra phiếu giao hàng. Bản văn thật dài. Kyo đọc:

- Phải, nhưng mà...

Mọi người chờ đợi. Kyo không nôn nóng, cũng không giận giữ; anh ta không động đậy: nét mặt chỉ cau lại. Nhưng tất cả đều biết rằng những gì đã đọc khiến anh ta kinh hãi. Kyo nói tiếp:

- Chưa thanh toán tiền vũ khí. *Thanh toán khi giao hàng.*

Tchen cảm thấy cơn tức giận chụp xuống gã, như thể gã đã bị đoạt mất một cái gì. Gã tin chắc rằng đó là tờ giấy mà gã tìm kiếm, nhưng đã không có thời giờ để đọc. Với lại, gã cũng không thể nào sửa đổi một điều gì trên tờ giấy đó. Gã lôi từ túi ra cái bóp, trao cho Kyo: những tấm ảnh, biên lai: không còn mảnh nào khác.

- Theo tôi, mình có thể dàn xếp với những người thuộc các phân đội chiến đấu. - Kyo nói.

- Miễn sao chúng ta có thể trèo lên tàu là mọi việc sẽ êm thấm. - Katow nói.

Sự hiện diện của họ tách rời Tchen ra khỏi niềm cô đơn khủng khiếp của gã, một cách nhẹ nhàng, như thể người ta kéo lên khỏi lớp đất một thảo mộc mà những cái rễ mỏng manh nhất của nó đang giữ nó lại. Và cùng lúc, càng đến gần với họ, hình như gã càng khám phá ra họ - giống như đã khám phá ra người chị của gã lần đầu tiên gã trở về từ một nhà chứa. Ở đây có sự căng thẳng của những sông bạc lúc tàn đêm.

- Công việc cũng êm thấm chứ? - Katow hỏi, đặt xuống cái đĩa của anh và bước vào vùng ánh sáng.

Tchen làm thỉnh, nhìn cái đầu đáng ghét ấy của tên ngu đần người Nga - mắt nhỏ trông buồn cười và mũi hếch - mà ngay cả mớ ánh sáng này cũng không làm cho trở nên bi thảm, tuy rằng anh ta biết rõ thế nào là cái chết. Gã đứng lên, gã đến nhìn con đế ngủ trong cái lồng nhỏ bé của nó, Tchen có thể có những lý do để im lặng.

Gã nhìn ngắm sự chao động của ánh đèn, khiến gã không phải nghĩ ngợi: tiếng gáy run run của con đế bị đánh thức vì bước chân đi đến của gã lẫn vào những dao động cuối cùng của bóng tối trên các khuôn mặt. Cũng vẫn nổi ám ảnh ấy về sự cứng rắn của xác thịt; những câu nói chỉ có ích lợi khi nào chúng làm xáo trộn sự quen thuộc với cái chết đã an bài trong trái tim gã.

- Anh rời khỏi khách sạn vào lúc mấy giờ? - Kyo hỏi.

- Cách đây hai mươi phút.

Kyo nhìn đồng hồ tay: một giờ kém mười phút khuya.

- Tốt lắm. Chúng ta hãy chấm dứt tại đây, và chuẩn đi.

- Tôi muốn gặp ba anh, Kyo.

- Anh biết là việc ấy sẽ xảy ra vào ngày mai chứ?

- Càng hay.

Mọi người đều biết VIỆC ẤY là gì: các đoàn quân cách mạng đến nơi những trạm xe lửa cuối cùng, và đó là giờ phút quyết định cho cuộc nổi dậy.

“Càng hay”. - Tchen lập lại. Cũng như mọi cảm giác mạnh mẽ khác, cảm giác về sự gian nguy khi rời khỏi gã, đã khiến gã cảm thấy trống rỗng; gã khao khát gặp lại nó.

- Dù sao tôi vẫn có ý muốn gặp mặt ông.

- Cứ đến đó, ba tôi không bao giờ ngủ trước khi rạng sáng.

- Vào khoảng bốn giờ.

Bao giờ cần được thông cảm, Tchen tự dựng hướng về phía ông Gisors. Thái độ ấy khiến Kyo khổ tâm biết bao - càng khổ tâm hơn nữa là ở đó không có sự tự mãn nào len vào - gã biết rõ điều đó, nhưng không thể làm gì được cả: Kyo là một trong số những người tổ chức cuộc nổi dậy, ủy ban trung ương tin cậy nơi anh ta; cả nơi Tchen; nhưng Kyo không bao giờ giết người, ngoại trừ khi lâm trận. Katow gần gũi với gã hơn, anh ta bị kết án năm năm tù vào năm 1905, lúc còn là sinh viên, khi anh ta tham dự vào cuộc tấn công - như trò trẻ con - vào ngục Odessa. Và thế nhưng...

Anh ta nhai những viên kẹo đường nho nhỏ, từng viên một, không ngớt đưa mắt nhìn Tchen; và Tchen đột nhiên hiểu được thế nào là tính tham ăn. Giờ đây gã đã giết người, gã được quyền thèm khát bất cứ cái gì. Được quyền. Dù rằng trẻ con. Gã chìa ra bàn tay vuông vắn. Katow ngỡ rằng gã muốn từ giã nên siết tay gã. Tchen đứng lên. Không chừng như vậy càng hay: gã không có việc gì phải làm ở đây cả; Kyo đã được báo trước, đến lượt anh ta hành động. Và phần Tchen, gã biết rõ những gì gã muốn làm trong hiện tại, gã ra đến cửa, lại quay trở vô.

- Cho tôi vài viên kẹo.

Katow trao cho Tchen túi kẹo. Tchen muốn chia phần kẹo bên trong: không có một tờ giấy nào. Gã trút kẹo vào trong lòng bàn tay, ngậm đầy cả miệng và bước ra ngoài.

- Chắc mọi việc không trơn tru. - Katow nói.

Trốn sang Thụy Sĩ từ năm 1905 đến năm 1912, năm Katow lén lút trở về Nga, anh ta nói tiếng Pháp gần như không có lên giọng xuống giọng, nhưng bằng cách nuốt mất một vài nguyên âm, như thể anh ta muốn bù vào sự thiếu yếu phải phát âm một cách răn rỏi khi nói tiếng Trung Hoa. Giờ đây gần như hiện ra hằn dưới ánh đèn, khuôn mặt của anh cũng không lấy gì

làm sáng lắm. Kyo ưa thích như thế: vẻ ngây thơ trớ trêu mà đôi mắt nhỏ bé và nhất là chiếc mũi hếch (con chim sẻ tỉnh bơ, theo cách nói Hemmelrich) càng tương phản với những nét mặt của anh bao nhiêu, càng nổi bật bấy nhiêu, và thường làm anh ta lúng túng.

- Hãy làm cho xong đi, - anh ta nói - Anh có mấy cái đĩa ấy chứ, Lou?

Lou You Shuen cười hớn hở và như sẵn sàng để chiều lụy mọi điều, đặt trên máy hát hai cái đĩa được Katow xem xét. Phải cho hai đĩa hát chạy cùng lúc.

- Một, hai, ba. - Kyo đếm.

Tiếng huýt của đĩa thứ nhất lấp mất tiếng đọc của đĩa thứ hai; đột nhiên tiếng huýt ngừng lại - người ta nghe đọc: *gởi đến* - Kế tiếng huýt vang lên trở lại. Lại một chữ khác: *ba mươi*. *Lại có tiếng huýt*. *Kế đến: người*. *Tiếng huýt*.

“Tuyệt hảo”, Kyo nói. Gã ngừng máy và cho đĩa thứ nhất chạy trở lại: tiếng huýt, im lặng, tiếng huýt, Stop. Tốt. Nhấn tên đề đĩa phết thái. Đĩa thứ hai: Bài học thứ ba. *Chạy, bước, nhận, gởi, đến, đi*. *Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, hai mươi, ba mươi, năm mươi, sáu mươi, một trăm*. *Tôi trông thấy một trăm người chạy*. *Hai mươi người đàn bà ở đây*. *Ba mươi...*

Các đĩa hát giả mạo ấy dùng để dạy ngôn ngữ trông thật tuyệt hảo; nhấn hiệu, được bắt chước một cách tuyệt diệu. Thế nhưng Kyo lại cảm thấy lo âu:

- Phần ghi âm của tôi nghe không rõ sao?

- Rõ lắm, hoàn hảo.

Lou cười hớn hở. Hemmelrich có vẻ hờ hững. Tầng trên, một đứa trẻ kêu lên đau đớn.

Kyo không còn hiểu ra sao nữa:

- Thế sao lại đổi đi?

- Đâu có đổi, - Lou nói. - Chính đĩa ấy đấy chứ, ít khi mình nhận ra giọng nói của mình khi nghe nó lần đầu...

- Máy hát làm biến đổi giọng nói à?

- Không phải vậy, vì người nào cũng nhận giọng nói của người khác. Nhưng người ta không quen với việc nhận ra mình, như anh đã thấy.

Lou đầy vẻ mừng rỡ tíu tít của một người Trung Hoa được dịp giải thích một điều gì cho một phần tử ưu tú.

- Đối với tiếng nước tôi cũng vậy...

- Được rồi. Đêm nay họ vẫn phải đến để lấy đĩa đó?

- Rạng sáng mai tàu sẽ nhổ neo đi Hán Khẩu...

Những đĩa có tiếng huýt được gởi trên một con tàu; những đĩa có bản văn trên một con tàu khác. Tàu của người Pháp hoặc người Anh tùy theo hội truyền giáo thuộc Công giáo hay thuộc Tin lành.

“Đúng ngày”, - Kyo nghĩ ngợi. - “Bao nhiêu là sự việc trước cái ngày...”

Anh ta đứng lên:

- Cần có người tình nguyện, cho việc vũ khí. Và một vài người Âu, nếu có thể được.

Hemmelrich bước đến gần Kyo. Trên kia, đứa bé lại hét lên.

- Thằng bé trả lời anh đó, - Hemmelrich nói - Như vậy đủ chưa? Anh làm được cái quái gì với một đứa con nhỏ sắp chết và một bà vợ rên rỉ trên

ấy, cũng đừng nên quá ồn chớ, để đừng làm quấy rầy chúng tôi...

Giọng nói nghe chừng như ác cảm ấy rất phù hợp với khuôn mặt có chiếc mũi gãy, đôi mắt trũng sâu mà ánh đèn chiếu thẳng xuống biến chúng thành hai vết màu đen.

- Ai có phạm sự nấy, - Kyo trả lời. - Những chiếc đĩa cũng cần thiết nữa... Katow và tôi, được rồi. Hãy ghé qua tìm một vài tay nữa (chúng ta sẽ biết là ngày mai tấn công hay không) và tôi...

- Chúng có thể phát giác ra xác chết tại khách sạn, anh cũng biết chớ. - Katow nói.

- Không trước bình minh đâu. Tchen đã khoá cửa phòng. Chúng không có đi tuần quanh đó.

- Gã làm trung gian biết đâu đã không có một cuộc hẹn nào đó? - Vào giờ này à? Không lấy gì làm chắc. Dù sao điều cần yếu là đổi chỗ bỏ neo của con tàu: Như vậy, nếu chúng muốn tìm đến nó phải mất ít ra cũng ba tiếng đồng hồ. Con tàu nằm tại lằn biên của hải cảng.

- Anh muốn đổi nó sang chỗ nào?

- Vào ngay trong hải cảng. Không vào trong bến, dĩ nhiên. Có hàng trăm con tàu. Ít ra cũng phải ba tiếng đồng hồ, ít ra cũng phải vậy.

- Thuyền trưởng sẽ đề phòng...

Vẻ mặt của Katow gần như không lúc nào để lộ tình cảm ra ngoài: nét vui vẻ trở trêu vẫn không đổi trên khuôn mặt. Chỉ vào lúc này giọng của anh mới càng để lộ rõ thêm sự lo âu.

- Tôi có quen một tay chuyên về buôn bán vũ khí, - Kyo nói. - Với hẳn, viên thuyền trưởng sẽ tin cậy. Chúng ta không có nhiều tiền, nhưng chúng ta có thể trả tiền hoa hồng... Tôi nghĩ các bạn cũng đồng ý: chúng ta dùng giấy tờ giả mạo để lên tàu, và sau đó sẽ lo liệu phải không?

Katow nhún vai, như thể đứng trước một việc hiển nhiên. Anh ta khoác vào cái áo ngắn, mà không bao giờ anh ta cài nút cổ, trao cho Kyo cái áo ngoài loại thể thao máng nơi một cái ghế; cả hai đều siết chặt tay Hemmelrich. Sự thương hại chỉ càng làm anh ta thêm xấu hổ. Hai người đi ra ngoài. Họ rời bỏ đại lộ ngay sau đó, đi vào thành phố Trung Hoa.

Những khối mây nặng nề xuống rất thấp, khoét thành từng khoảng không gian, chỉ để lấp lánh những vì sao cuối cùng nơi tận cùng những khoảng không gian ấy. Đời sống ấy của những khối mây làm đổi thay màu đêm tối, lúc thì mờ nhạt và có lúc sẫm màu, như thể có những chiếc bóng khổng lồ đôi lần lơ lửng đến làm thăm thẳm thêm màn đêm Katow mang loại giày thể thao đế cờ rập, và chỉ nghe tiếng bước khi họ lướt chân trên lớp bùn; phía các tô giới - phía thù nghịch ấy - một ánh sáng lơ mơ viền quanh các mái nhà. Một hồi còi kéo dài nghe lớn dần trong cơn gió mang lại tiếng lao xao gần như tắt hẵn của thành phố đang tình trạng giới nghiêm và tiếng huýt còi của các phụ hạm tháp tùng các chiến hạm, cơn gió thổi qua các ngọn đèn thê thảm thấp sáng nơi tận cùng những ngõ cụt và ngõ hẻm; quanh đó, những bức tường đổ nát vươn lên khỏi bóng đêm hoang vắng, phơi bày dưới ánh sáng không có gì chao động, và như nhô ra từ đó một cảnh tượng muôn đời nhóp nhúa. Nửa triệu người ẩn náu sau các bức tường ấy: những người thợ nhà máy sợi, những kẻ làm việc mười sáu giờ một ngày kể từ ngày thơ ấu, đám quần chúng của các bệnh ung loét, vẹo xương sống, của sự đói khát. Những mảnh kiếng che các ngọn đèn bớt trong sáng đi và, trong một vài phút, cơn mưa to lớn, hung hãn, đột chiếm thành phố.

“Một khu vực thích hợp”, - Kyo nghĩ thầm. - Từ hơn một tháng nay kể từ ngày chuẩn bị cuộc nổi dậy từ Ủy ban này sang Ủy ban khác, anh không ngớt quan sát các đường phố: anh không đi trên bùn nữa, mà trên một kế hoạch. Sự lam lũ của hàng triệu đời sống nhỏ bé mỗi ngày đã biến mất, bị nghiền nát bởi một đời sống khác. Các tô giới, các khu vực giàu có, với những hàng rào gọi mưa ở cuối các con đường, chỉ còn hiện diện như những gì đe dọa, những chướng ngại vật. Những dãy tường dài của nhà tù không cửa sổ; những khu vực ghê tởm này. - nơi có nhiều toán xung kích nhất - trái lại, là nơi mà hàng bao nhiêu người đang thắc thỏm run rẩy trong cơn mai phục. Nơi ngã quèo của một đường hẻm, cái nhìn của anh đột



nhiên mất hút vào ánh sáng thăm thẳm của một con đường lớn; mặc dầu bị che phủ bởi cơn mưa tầm tã, con đường vẫn in trong trí cái tầm xa của nó, vì đó là địa điểm cần phải tấn công trước các họng súng, súng liên thanh khai hỏa từ nơi xa khuất ấy. Sau những cuộc nổi dậy thất bại hồi tháng hai, Ủy ban trung ương Đảng Cộng sản Trung Hoa giao cho Kyo trọng trách phối hợp các lực lượng nổi dậy. Tại mọi ngã đường lạng lẽ này, nơi mà các hông nhà biến mất dưới cơn mưa rào có mùi khói, con số các phần tử tham gia đã tăng lên gấp đôi. Kyo đề nghị nâng lên từ 2000 đến 5000 người, văn phòng chiến tranh đã đạt được con số ấy trong tháng. Nhưng họ không có được hai trăm khẩu súng. (Trong khi có ba trăm khẩu súng tay trên chiếc ShanTung đang mắt nhắm mắt mở giữa dòng sông bênh bồng). Kyo đã tổ chức một trăm chín mươi hai toán chiến đấu, khoảng hai mươi lăm người mỗi toán, và chỉ có những người chỉ huy là được vũ trang... Anh đưa mắt quan sát khi đi qua một nhà chứa xe bình dân chứa đầy những chiếc cam nhông đã được biến thành xe buýt. Tất cả đều được “ghi số”. Văn phòng chiến tranh có thành lập một ban tham mưu, Đại hội Đảng đã bầu lên một Ủy ban trung ương; ngay từ lúc đầu của cuộc nổi dậy, cần phải duy trì sự liên lạc giữa họ với các toán quân xung kích. Kyo có tổ chức một chi đội liên lạc gồm một trăm hai mươi người đi xe đạp; ngay những phát súng đầu tiên, tám toán xung kích phải chiếm lấy các nhà chứa xe, đoạt lấy các chiếc xe. Những người chỉ huy các toán quân ấy đã có viếng qua các nhà chứa xe. Từ mười ngày nay, những người chỉ huy khác, mỗi người đều nghiên cứu kỹ khu vực mà họ phải giao tranh. Ngay chính ngày hôm nay đã có bao nhiêu người khách đi vô các tòa nhà quan trọng, hỏi thăm một người bạn mà ở đó không ai quen biết, họ trò chuyện, được mời dùng trà, trước khi ra đi? Có bao nhiêu người thợ vẫn sửa chữa mái nhà mặc dù cơn mưa tầm tã? Mọi vị trí có một vài ưu điểm cho cuộc giao tranh trên đường phố đều được ghi nhận; những địa điểm nổ súng thuận lợi nhất đều được đánh dấu trên các sơ đồ, thường xuyên nằm trong túi các toán xung kích. Những gì Kyo biết về sự sinh hoạt âm thầm của cuộc nổi dậy đã bù vào những gì anh không được biết, một đoàn người vượt xa sự ước lượng của anh; đến từ các vùng ven đô rộng lớn và xác xơ, Tchapéi và Pootung, đây rầy những nhà máy và cảnh khốn cùng, để làm vỡ những cái hạch khổng lồ của trung tâm thành phố, một đám đông tưởng như vô hình làm náo động đêm phán xét cuối cùng ấy.

- Ngày mai à? - Kyo hỏi.

Katow ngáp ngừng, đơng đưa đôi bàn tay to lớn của anh. Không, câu hỏi không dành cho anh. Không dành cho một ai.

Hai người lặng lẽ bước. Cơn mưa rào, dần dần trở thành cơn mưa phùn; tiếng mưa rơi trên mái ngói nhỏ dần, và con đường tối đen chỉ nghe có tiếng sỏi trôi dứt quãng. Các thớ thịt trên khuôn mặt hai người giãn ra; nhìn thấy con đường y như nó hiện ra dưới mắt - thăm thẳm một màu đen, vô tình, Kyo như thấy lại một cái gì đã qua rồi.

- Theo anh thì Tchen đi đâu? - anh hỏi. - Anh ta nói là sẽ chỉ đến nhà ba tôi vào khoảng bốn giờ. Để ngủ chẳng?

Trong câu hỏi của anh nghe có một niềm thán phục đáng ngờ.

- Không biết... Anh ta không hề say sưa...

Hai người đi đến một cửa hàng: Shia, tiệm bán đèn. Như tại mọi nơi, các cánh cửa đều được hạ xuống. Cửa mở. Một người Trung Hoa thấp bé và trông góm guốc đứng sững trước mặt hai người, ánh đèn phía sau soi không rõ người hắt: mỗi cử động của hắt làm thoáng qua một tia sáng nhờn nhợt trên cái mũi to lồm đồm những hạt mụn, dưới vùng ánh sáng vây phủ quanh đầu hắt. Những mảnh kiếng của hàng trăm ngọn đèn bão treo quanh đó phản chiếu ngọn lửa của hai ngọn đèn dầu thấp nơi quầy hàng và mất hút vào bóng tối, đến tận cùng phía tối om của cửa hàng.

- Thế nào? - Kyo nói.

Shia nhìn anh ta vừa xoa nhẹ đôi tay. Hắt quay trở vào, không nói một lời nào, lục lạo nơi một vài chỗ cất giấu. Tiếng cào của móng tay hắt trên lớp thiếc làm Katow nghiêng răng lại; nhưng hắt đã quay trở ra, dây lưng quần lỏng thòng, đơng đưa qua lại... Hắt đọc tờ giấy được mang ra, đầu hắt gần như dán vào một ngọn đèn bão, dưới ánh sáng hắt lên từ ngọn đèn dầu. Đó là một tờ báo cáo của tổ chức quân sự có nhiệm vụ liên lạc với các công nhân xe lửa. Quân tiếp viện để bảo vệ Thượng Hải, chống lại các phần tử

cách mạng, đến từ Nam Kinh: công nhân xe lửa đã phát động đình công; lính vệ binh và binh sĩ của quân đội chính phủ bắn vào những người từ chối lái các chuyến xe quân sự.

- Một người trong số công nhân bị bắt giữ đã cho trật đường ray chuyển xe do anh ta lái, người Trung Hoa đọc. Đã chết. Ba chiếc xe lửa quân sự khác bị trật đường ray ngày hôm qua, đường ray bị tháo gỡ.

- Hãy tăng cường phá hoại khắp nơi và ghi trên các bản báo cáo ấy phương cách sửa chữa đường xe lửa trong thời hạn ngắn nhất, - Kyo nói. - Còn một điều nữa: Không có xe lửa chở vũ khí à?

- Không có.

- Người ta có biết bao giờ các chuyến xe của chúng ta sẽ đến Tcheng Tchéou <sup>[1]</sup> không?

- Tôi chưa có những tin tức hồi khuya. Ủy viên nghiệp đoàn cho rằng đêm nay hoặc ngày mai...

Cuộc nổi dậy như vậy sẽ diễn ra vào ngày mốt hoặc một ngày sau đó. Cần phải chờ lệnh của Ủy ban Trung ương. Kyo nghe khát. Hai người bước ra ngoài.

Họ không còn cách xa địa điểm phải chia tay nhau. Một hồi còi tàu lại vang lên ba lần, dứt quãng, kể đó, một hồi còi khác kéo dài. Tiếng còi tàu như tỏa ra trong đêm âm áp nước; cuối cùng rơi trở lại, như một hỏa tiễn. “Trên chiếc Shan Tung, họ đã bắt đầu lo lắng chưa?” Thật vô lý, vị thuyền trưởng chỉ chờ khách hàng của ông vào lúc 8 giờ. Hai người bước đi trở lại, không ngớt bị ám ảnh vì con tàu ấy bỏ neo ngoài kia trên mặt nước màu xanh lá nhợt nhạt và lạnh lẽo với những thùng chứa súng. Mưa dứt hạt.

- Miễn sao tôi tìm ra được người của tôi, - Kyo nói. - Dù sao tôi cũng yên lòng hơn nếu chiếc Shan Tung thay đổi vị trí bỏ neo.

Hai người không còn đi cùng một đường nữa; họ hẹn gặp lại, và chia tay nhau. Katow đi tìm những người hợp tác.

Kyo cuối cùng tới nơi cửa song sắt ngăn cách các tô giới. Hai lính khố và một viên đội của quân đội thuộc địa đến xem xét giấy tờ của anh ta: anh ta có giấy thông hành do Pháp cấp. Để nhử mỗi lính gác, một người buôn bán Trung Hoa đã treo những khúc chả lụa lên những đầu kẽm gai. (“Tạm thời, đó là phương cách tốt để đầu độc một trạm gác”, Kyo nghĩ thầm). Viên đội trao trả giấy thông hành. Kyo tìm ngay một chiếc tắc xi và bảo chạy đến Black Cat.

Chiếc xe, dưới tốc lực thả ga của người tài xế, bắt gặp một vài lính tuần người Âu châu tình nguyện. “Quân đội tám nước canh giữ nơi đây” - theo tin các báo. Không hề gì: Quốc dân Đảng không có ý định tấn công các tô giới. Đại lộ hoang vắng, bóng của những người bán hàng rong quảy gánh trên vai... Chiếc xe ngừng trước lối vào một khu vườn nhỏ hẹp, thấp sáng nhờ bảng hiệu Black Cat gắn đèn. Khi đi qua trước phòng để quần áo, Kyo xem đồng hồ: hai giờ sáng. “Cũng may, ở đây ai muốn ăn mặc sao cũng được!” Dưới lớp áo ngắn kiểu thể thao bằng vải xù xì, màu xám đậm, anh mặc một áo thun bằng len. Nhạc jazz inh ỏi. Từ năm giờ sáng trở đi, nó duy trì, không phải niềm vui vẻ, mà là một niềm ngất ngây man dại để từng đôi bám vào nhau trong cơn sâu muộn. Đột nhiên điệu nhạc ngừng chơi, và đám đông rời nhau: phía tận cùng là khách, hai bên là những vũ nữ chuyên nghiệp. Gái Trung Hoa trong lớp áo chên dẹt bằng tơ, gái Nga và những cô gái hai dòng máu; mỗi tích kê cho một bản nhạc, hoặc một lần trò chuyện. Một ông già trông giống một cố đạo người Anh lơ ngơ ngác giữa sàn nhảy dùng khuỷu tay chóp chóp những động tác của loài vịt. Đến năm năm mười hai tuổi ông ta mới ngủ lang thang lần đầu và bị vợ làm khiếp đảm, ông ta không còn dám trở về nhà. Từ tám tháng nay ông ta sống trong các hộp đêm, không hề biết đến việc giặt quần áo và thay đổi chúng tại các tiệm bán sơ mi người Trung Hoa, giữa hai tấm chắn gió. Những thương gia đang bị phá sản, vũ nữ và gái điếm, những người - hầu hết những người này - mà đời sống đang cảm thấy bị đe dọa đã im sững cái nhìn của họ trên bóng ma ấy, như thế, một mình ông ta đã níu giữ họ lại bên bờ vực hư vô. Họ đi ngủ, phờ phạc, vào lúc rạng động - khi tay đao phủ bắt đầu dạo quanh trở lại

trong thành phố Trung Hoa... Vào giờ đó, chỉ có những cái đầu bị chặt đứt đứng trong những cái lồng màu đen, với mớ tóc dăm đĩa nước mưa.

- Áo thầy tu người Xiêm, cô bạn thân ạ! Người ta sẽ mặc áo thầy tu người Xiêm cho họ! Giọng nói khôì hài, nhại theo Polichinelle<sup>[2]</sup>, hình như cất lên từ nơi một góc cột. Giọng mũi nhưng nghe chua chát, gợi lên khá đầy đủ không khí của nơi ấy, lẻ loi giữa một sự yên lặng có những tiếng ly lách cách bên trên người cổ đạo ngơ ngác: người mà Kyo tìm đã có mặt.

Anh nhận ra ông ta, khi vòng qua cây cột cuối cùng của căn phòng, nơi có bắc những cái bàn không dành cho vũ nữ ở một vài dãy cuối phòng. Bên trên một đám người hỗn độn troì lưng và cổ họng trong lớp áo bằng tơ bèo nhèo, một tên Polichinelle gầy ốm, không có bướu lưng, nhưng giọng nói giống với giọng nói của nó, đang khôì hài cà kê dê ngỗng với một ả người Nga và một ả lai Phi ngồi nơi bàn. Đứng xếp khuỷu tay vào thân người, ra điệu bộ bằng bàn tay, ông ta nói bằng tất cả thớ thịt trên khuôn mặt giống như mũi nhọn trước đầu xe lửa, bị trở ngại vì mảnh tơ vuông màu đen, che lấy con mắt tay mặt chắc hẳn đã bị hư hại. Dù ăn mặc như thế nào – chiều nay ông ta mặc bộ lễ phục - nam tước Clappique vẫn trông như đã cải trang. Kyo quyết định không bắt chuyện ở đó, chờ cho ông ta ra ngoài.

- Vậy đó, cô bạn thân ạ, hoàn toàn như vậy đó! Tưởng Giới Thạch sẽ vào đây với các phần tử cách mạng của ông ta và hét lên - bằng ngôn ngữ cổ điển, phải, cổ điển! như lúc ông ta chiếm các thành phố: “Hãy mặc áo thầy tu người Xiêm cho các thương gia này, áo rằn ri cho các người lính này (như thể họ đang ngồi trên những cái ghế dài mới sơn)!”. Giống như vị hoàng tử cuối cùng của nhà Lương, hoàn toàn như vậy đó! Cô bạn, hãy trèo lên những chiếc thuyền buồm hoàng gia, ngắm thần dân của tôi ăn mặc theo màu nghề nghiệp của họ, để giải khuây chúng ta, màu xanh lơ, đỏ, xanh lá, với những cái bím và hoa chương, cầm miệng lại, cô bạn thân ạ, tôi “yêu cầu cô cầm miệng lại”.

Và giọng bí mật:

Loại âm nhạc duy nhất được phép chơi là loại nhạc Tiều<sup>[3]</sup>.

- Và ông, ông sẽ làm gì trong đó? Giọng ai oán, nức nở: “Kìa, cô không đoán được sao, cô bạn thân mến? Tôi sẽ là nhà chiêm tinh tại triều đình, tôi sẽ chết vào chiều say khướt tôi đi với vàng trắng dưới đáy hồ - chiều nay ư?”

Giọng tỉnh táo:

“... giống như thi sĩ Đỗ Phủ<sup>[4]</sup>, mà tác phẩm chắc chắn làm say mê cô bạn vào những ngày rồi việc - chắc chắn thế, câm miệng lại! - Lại nữa...”

Tiếng còi của một con tàu chiến vang khắp căn phòng. Tức thời một tiếng phèn la giận dữ chen vào, và cuộc khiêu vũ bắt đầu trở lại. Vị nam tước ngồi xuống. Kyo đi qua những cái bàn và những cặp người để đến một cái bàn trống, hơi khuất về phía sau cái bàn của ông. Tiếng nhạc trầm lấp những tiếng động khác; nhưng giờ đây vì đến gần với Clappique, anh lại nghe thấy giọng nói đùa của ông. Vị nam tước mơn trớn ả người Phi nhưng vẫn tiếp tục nói với khuôn mặt mỏng, mắt thật to, của ả người Nga.

“... điều khổ sở, cô bạn thân ạ, là không còn những gì kiểu cợt nữa. Chỉ thỉnh thoảng...”

Ngón tay trở điểm về phía trước:

“... một vị tổng trưởng người Âu gửi về cho vợ một bưu kiện nho nhỏ, bà ta mở ra - câm miệng lại...”

Ngón tay trở thu trở về cửa miệng:

“... chính là cái đầu tình nhân của bà”

Rầu rĩ:

“Ba năm sau người ta còn bàn đến! Thảm thương, cô bạn thân mến ạ, thật là thảm thương! Hãy nhìn tôi. Cô trông thấy đầu tôi chớ? Đó là kết quả hai mươi năm phóng túng. Nó giống như bệnh tiêm la - Câm miệng lại!”.

Đẩy quyền uy:

“Bồi đầu! Mang sâm banh lại cho hai bà này, và cho ta...”

Và nói giọng thân tình:

“... một ly nhỏ Martini”.

Nghiêm giọng:

“Rất sec<sup>[5]</sup>”.

(Với bốn cảnh sát ấy, ví như mọi việc đều tệ hại mình vẫn còn một tiếng đồng hồ nữa, Kyo nghĩ thầm. Dù sao, không hiểu tình trạng có kéo dài như vậy không?)

Ả người Phi cười, hoặc giả vờ như vậy. Ả người Nga mở tròn mắt, cố tìm hiểu. Clappique vẫn không ngừng múa máy, ngón trở linh động, đờ lại khi muốn chứng tỏ uy quyền, vẫy gọi sự chú ý những gì bí mật. Nhưng Kyo chỉ ghé tai vào đó một phần nào thôi; sự nóng bức; một mối ưu tư đêm nay lảng vảng theo bước chân anh tỏa ra thành một cơn mồi mẹt mơ hồ; đĩa hát ấy, giọng nói của anh mà anh không nhận ra, ban nãy tại nhà Hemmelrich. Anh nghĩ đến những chuyện đó với cùng nỗi lo âu phức tạp của ngày còn nhỏ đã nhìn những cục thịt dư mà vị bác sĩ giải phẫu vừa mới cắt xong. Nhưng anh không làm sao theo dõi ý nghĩ của mình.

- “... tóm lại, giọng nói của vị nam tước en ét lên vừa nheo mi mắt trụi lông mi và hướng về phía ả người Nga, ông tôi có một lâu đài tại miền Bắc Hunggari”.

- Ông là người Hung à?

- Không một chút gì Hung cả. Tôi là người Pháp. (Với lại, tôi đếch cần, cô bạn thân ạ!) Nhưng mẹ tôi là người Hung.

“VẬY, ông tôi ở trong một lâu đài tại đó, với những căn phòng rộng lớn - bên dưới là những bạn đồng liêu đã chết, chung quanh là những cây thông; rất nhiều cây thông. Ông ta góa vợ. Sống một mình với một còi săn khổng lồ treo nơi lò sưởi. Một gánh xiếc ghé qua. Với một ả cời ngựa. Đẹp...”

Giọng đạo mạo:

“Tôi nói: đẹp”.

Lại nheo mắt:

“... Ông ta cuỗm lấy nàng - Không khó. Mang nàng vào một căn phòng rộng lớn...”

Kêu gọi sự chú ý, bàn tay giơ lên:

“CÂM MIỆNG LẠI!... Nàng ta sống ở đó. Tiếp tục sống. Phiền muộn. Em cũng vậy, bé ạ - Ông ta chọc vào nách ả người Phi - nhưng hãy kiên nhẫn nào...”. Với lại, ông ta cũng không cười cợt: ông ta trải qua nửa buổi chiều để cho người thợ cạo râu tỉa móng tay và móng chân (ông ta còn có một thợ cạo râu tại lâu đài), trong khi người thư ký của ông, con trai một người nô lệ nhóp nhúa, to giọng đọc - đọc lại - cuốn gia phả. Công việc thơ mộng, cô bạn thân ạ, đời sống hoàn hảo! Ngoài ra, ông ta cũng thường say sưa - Nàng ta...

- Nàng ta trở nên si tình người thư ký phải không? - Ả người Nga hỏi.

- Tuyệt, cô bé này, thật là t-u-y-ệ-t! Cô bạn thân ạ, cô thật là tuyệt. Thông minh đáng kể!”

Ông ta hôn bàn tay ả.



“... nhưng nàng ăn nằm với tên thợ cắt móng tay, cũng như các cô nàng không đếm xỉa gì những điều phải trái. Ông tôi đánh đập nàng”

Không nói một lời, vô ích: họ trốn đi.

“Vị quyền tước ấy, giận dữ lên, chạy khắp các căn phòng mênh mông của ông (bên dưới vẫn là những người bạn đồng liêu đã chết), cho rằng đã bị nhục mạ bởi hai đứa nói năng thô tục sẽ mê mẩn cuộc đời tại tỉnh lỵ, trong một quán trọ theo kiểu Gogol, với một chậu nước mẻ miệng và những chiếc xe ngựa mui hòm ngoài sân. Ông ta lấy xuống cái còi sắt khổng lồ, không làm sao thổi vào đó được vì vậy sai người quản gia triệu tập nông dân lại. (Thời kỳ ấy, ông ta còn quyền hành). Ông ta võ trang cho học năm khẩu súng săn, hai khẩu súng lục. Nhưng, cô bạn thân ạ, chúng đã quá thừa!

“Thế là người ta di chuyển lâu dài: những tên què mùa lên đường - thử tưởng tượng, thử tưởng tượng, tôi đã bảo! -, võ trang gươm cùn, súng hỏa mai, máy quay sợi, gì nữa? Gươm dài và những lưỡi gươm xưa của người Đức; ông tôi đi đâu, hướng về tỉnh lỵ: sự phục thù theo đuổi tội phạm. Người ta báo cho họ. Người lính phu tuần đi đến, cùng với những người lính cảnh binh. Bức tranh tuyệt hảo!

- Rồi sao?

- Không việc gì cả. Người ta tước khí giới họ. Ông tôi cuối cùng cũng lên đến tỉnh lỵ, nhưng hai kẻ phạm tội đã tức tốc rời khỏi quán trọ Gogol, trong một chiếc xe ngựa mui hòm đầy bụi. Ông ta thay thế ả cời ngựa bằng một ả nông dân, người thợ cắt móng chân bằng một người khác, và say sưa tối ngày với người thợ ký. Thỉnh thoảng, ông lo soạn di chúc của ông...

- Ông ta để tiền lại cho ai?

- Câu hỏi không quan trọng, cô bạn thân ạ. Nhưng, ngày ông chết đi, đôi mắt vị nam tước mở lớn:

“... Lúc đó người ta mới biết rõ tất cả những gì ông trù định, bằng cách cho cạo bàn chân và đọc gia phả, tên say rượu quý phái ấy! Người ta tuân

theo lời ông: chôn ông dưới nhà lễ bái, trong một hầm mộ khổng lồ, đứng trên lưng ngựa bị giết, như Attila...”

Điều huyền ảo của nhạc Jazz ngừng lại. Clappique tiếp tục nói, bốt điệu bộ Polichinelle hơn, như thể trò hề của ông bị sự yên lặng làm dịu lại.

“Khi Attila chết rồi, người ta dựng ông trên lưng con ngựa nhảy lồng lên của ông, bên trên bờ sông Danube; mặt trời về chiều làm đổ một cái bóng lên cánh đồng lớn cho tới nỗi bọn lính kỵ binh đã cuốn vó, kinh hoàng. ..” Ông mơ màng, chìm đắm trong những giấc mơ ấy, dưới ảnh hưởng của rượu và sự yên lặng bất chợt. Kyo biết những đề nghị nào anh phải khơi chuyện với ông, nhưng không hiểu rõ ông, không biết ba anh có hiểu rõ ông hay không; và anh càng không hiểu rõ ông trong vai trò ấy. Anh nóng ruột nghe ông ta kể chuyện nhưng không hẳn là không tò mò (ngay khi có một cái bàn nào trống, trước mặt vị nam tước, anh sẽ ngồi vào đó và ra dấu cho ông ta ra ngoài; anh không muốn khơi chuyện cũng không muốn công khai gọi ông). Giờ đây đến lượt ả người Nga lên tiếng, bằng một giọng chậm rãi, khàn khàn - có lẽ chênh choáng vì mất ngủ:

“Ông cố tôi cũng có ruộng đất màu mỡ... Chúng tôi ra đi vì các phần tử cộng sản, không phải sao? Để không lẫn vào thiên hạ để được kính trọng; ở đây chúng tôi mỗi bàn hai người, mỗi phòng bốn người! Bốn người mỗi phòng... Và phải trả tiền thuê. Được kính trọng... Phải chi rượu đã không khiến tôi ngấy ngật!...”

Clappique nhìn vào ly ả, ả vừa mới uống một ít. ả người Phi, trái lại... Lặng lẽ, giống như con mèo ả hâm nóng người bằng cơn say lãng đãng. Không cần phải quan tâm đến ả. Ông ta quay lại ả người Nga:

- Cô không có tiền à?

ả nhún vai. Ông ta gọi người phụ bàn, trả tiền bằng giấy một trăm đôla. Tiền thối lại, ông ta giữ lấy mười đô, phần còn lại trao cho ả người Nga. ả nhìn ông bằng một sự chăm chú bơ phờ:

- Được rồi, ả đứng lên.

- Không đâu, ông ta nói.

Ông ta có vẻ động lòng như một con chó ngoan.

“Không đâu. Tối nay, chuyện ấy có thể sẽ làm phiền cô em”.

Ông ta cầm lấy bàn tay ả, ả vẫn còn nhìn ông:

- Cám ơn.

Ả ngần ngại:

- Dù sao... nếu ông thích chuyện ấy...

- Tôi sẽ thích chuyện ấy nhiều hơn ngày nào tôi hết tiền...

Polichinelle xuất hiện trở lại.

- Cũng không còn lâu đâu...

Ông ta gom lấy hai bàn tay của ả, hôn lên đó nhiều lần.

Kyo đã trả tiền xong, nới gót theo ông ta trong hành lang trống trải:

- Chúng ta cùng ra ngoài chứ?

Clappique nhìn anh, nhận ra:

- Anh ở đây à? Thật khó tin! Nhưng mà...

Giọng be bé ấy bị ngăn lại bằng ngón tay trở gờ lên của ông:

“Anh phóng đảng quá, anh bạn trẻ ạ!”

- Thôi đi!

Hai người đã ra đến bên ngoài. Mặc dù mưa đã dứt hạt, nước vẫn còn đầy như khí trời. Hai người bước một vài bước trên lớp cát của khu vườn.

- Tại hải cảng - Kyo nói - có một tàu chở vũ khí...

Clappique dừng bước. Kyo vì bước lỡ một bước phải quay lại: khuôn mặt của vị nam tước trông không rõ lắm, nhưng con mèo to lớn, sáng chói ấy, bằng hiệu Black Cat, bao phủ người ông như một vùng hào quang:

- Tàu Shantung, - anh nói.

Bóng tối và vị trí của ông quay lưng lại với ánh sáng khiến ông không để lộ một nét nào trên khuôn mặt; và anh không nói thêm lời nào cả.

- Có một đề nghị, của chính phủ, - Kyo cất tiếng trở lại, muốn mua 30 đô mỗi khẩu súng lục. Chưa được trả lời. Tôi chịu trả 35 đô, cộng thêm 3 đô tiền hoa hồng cho ông. Giao hàng ngay, tại hải cảng. Bất cứ nơi nào vị thuyền trưởng muốn, nhưng phải tại hải cảng. Ông ta phải rời khỏi nơi bỏ neo ngay lập tức. Họ sẽ nhận hàng đêm nay, với số tiền. Đã thỏa thuận với người đại diện: đây là tờ hợp đồng.

Kyo chìa cho ông tờ giấy, bật quẹt máy vừa lấy bàn tay che nó lại.

“Anh ta muốn phồng tay trên người khách hàng kia, Clappique nghĩ thầm vừa nhìn vào tờ hợp đồng... Bộ phận rời... và được 5 đô mỗi khẩu. Thật phân minh. Mình cóc cần: có 3 đô về phần mình.”

- Được rồi, - ông ta lớn giọng nói. - Anh để tôi giữ tờ hợp đồng chứ gì?

- Phải. Ông có quen với thuyền trưởng không?

- Đúng ra, có người tôi quen biết nhiều hơn, nhưng dù sao tôi cũng không phải là người xa lạ với ông ta.

- Ông ta có thể sẽ đề phòng (với lại, càng phải đề phòng nhiều hơn nữa, khi đậu nơi cuối hải cảng như hiện tại). Chính phủ có thể đoạt lấy vũ khí thay vì mua chúng, đúng không?

- Đờ! nào!

Lại điệu bộ Polichinelle. Nhưng Kyo chờ đợi những gì tiếp theo: vị thuyền trưởng bố trí những gì để ngăn cản các phần tử của anh (thay vì của chính phủ) đoạt lấy vũ khí? Clappique nói tiếp bằng một giọng khó nghe hơn: “Những vật ấy được gửi đến cho một nhà thầu thường xuyên. Tôi có quen biết anh ta.”

Giọng mỉa mai:

“Đó là một kẻ phản bội...”

Giọng nói nghe dị thường trong bóng tối, khi không có một nét mặt nào hỗ trợ nó. Giọng nói cất cao, như khi gọi một cốc tai:

“Một kẻ phản bội đúng mức, rất là nguy hiểm! Vì tất cả nội vụ này qua tay một tòa Công sứ đã... Câm miệng lại! Tôi sẽ thu xếp việc ấy. Nhưng trước hết tôi phải tốn một số tiền tắc xi khá nặng: Con tàu đậu ở xa... tôi còn...”

Ông ta lục lạo trong túi, lôi ra một tấm giấy bạc duy nhất, quay người lại để tấm bảng rọi sáng nó.

“Đúng mười đô! Không đủ. Chắc tôi sẽ mua ngay những bức tranh của chú Kama của anh để tặng Ferral, nhưng trong khi chờ đợi...”

- Năm mươi, đủ không?

- Dư quá...

Kyo trao cho ông.

“Ông đến báo cho tôi ngay khi xong xuôi mọi việc.”

- Đồng ý.

- Trong một giờ nữa?

- Chắc phải lâu hơn. Nhưng tôi sẽ đến ngay khi xong chuyện.

Và với cùng giọng điệu mà ả người Nga đã nói: “Phải chi rượu không khiến tôi ngây ngật...”, hầu như cùng một giọng nói, như thể mọi người ở nơi này đều gặp gỡ nhau nơi đáy sâu của một niềm tuyệt vọng chung...”

“Tất cả chuyện này không có gì kỳ lạ...”

Ông ta bước đi, cúi gằm mũi xuống, lưng còng, đầu không đội nón, tay vùi vào túi bộ lễ phục, - giống như những nét vẽ phác chính con người ông.

Kyo gọi một chiếc tắc xi và bảo chạy đến ranh giới các tô giới, ngõ hẻm đầu tiên của thành phố Trung Hoa, nơi gã hẹn với Katow.

Mười phút sau khi chia tay với Kyo, Katow đi qua những hành lang, vượt qua các quầy, tới một căn phòng sơn trắng, trống trơn, được thắp sáng trưng bằng những ngọn đèn bão. Không cửa sổ. Bên dưới cánh tay của người Trung Hoa vừa mở cửa cho anh, năm cái đầu nghiêng xuống mặt bàn nhưng cái nhìn thì ngược lên phía anh, phía bóng dáng cao lớn quen thuộc với mọi toán xung kích: chân dang ra, cánh tay buông thõng, áo ngắn không cài nút phía trên, mũi ngẩng cao, tóc rối bời. Họ tập dượt những trái lựu đạn đủ loại. Đó là một tổ chức chiến đấu của Cộng sản mà Kyo và anh đã lập nên tại Thượng Hải.

- Có bao nhiêu người ghi tên? - anh ta hỏi.

- Một trăm ba mươi tám người, - người Trung Hoa trẻ tuổi nhất trả lời, - đó là một thanh niên đầu nhỏ, yết hầu lộ lợ và đôi vai trẻ xuống, mặc áo thợ.

- Nhất định phải có cho tôi mười hai người đêm nay.

“Nhất định” là một từ ngữ thông dụng của Katow.

- Bao giờ?

- Bây giờ.

- Ở đây?

- Không, ở trước cầu tàu Yen Tang.

Người thanh niên Trung Hoa ra lệnh: một người ra đi.

- Họ sẽ có mặt ở đó trước ba giờ, - người chỉ huy nói.

Đôi má hóp, tướng người cao gầy, anh ta có vẻ rất kém sức, nhưng giọng nói quả quyết, những thớ thịt bất động trên khuôn mặt cho thấy một ý chí nương tựa hoàn toàn vào tinh thần.

- Tập dượt à? - Katow hỏi.

- Cho quen với lựu đạn, sẽ thuần thục. Hiện tại, đồng chí nào cũng đều quen với các loại chúng ta sử dụng. Về súng, rồi cũng sẽ thuần thục. Ít ra đối với loại Nagan và Mauser. Tôi tập cho họ với những vỏ đạn rỗng, nhưng ít ra cũng cần phải tập bắn với đạn giả... Tôi không có thời giờ dẫn họ ra ngoài đồng...

Trong mỗi căn phòng thuộc số bốn mươi căn phòng đang chuẩn bị cho cuộc nổi dậy, cùng một vấn đề được đặt ra.

- Thuốc súng không có đủ. Có lẽ sẽ được chở tới sau, hiện tại, hãy gác qua việc đó. Còn súng thì sao?

- Cũng sẽ được dàn xếp. Chính súng liên thanh mới làm tôi lo ngại nhất, nếu không thử tập bắn qua.

Yết hầu của anh lên xuống dưới lớp da, theo từng câu trả lời. Anh ta nói tiếp:

- Ngoài ra, không còn cách nào để có thêm một vài khẩu súng nữa hay sao? Bảy khẩu súng, mười ba súng lục, bốn mươi hai lưu đạn! Cứ hai người thì có một người không có súng.

- Chúng ta sẽ đi cướp súng của những người đang có súng. Không chừng chúng ta sắp có những khẩu súng lục. Nếu việc ấy xảy ra ngày mai, sẽ có bao nhiêu người không biết sử dụng súng, thuộc phân đội của anh? Anh ta ngẫm nghĩ. Sự chủ tâm suy nghĩ khiến anh ta có vẻ xa vắng.

“Một người trí thức” - Katow nghĩ thầm.

- Khi chúng ta tước đoạt xong súng của cảnh sát phải không?

- Phải.

- Quá nửa.

- Còn lưu đạn? - Người nào cũng biết sử dụng cả, và rất thành thạo.

Tôi có ở đây ba mươi người có họ hàng với những người bị xử tử hồi tháng hai. Tuy nhiên trừ phi...

Anh ngập ngừng, dứt câu bằng một cử chỉ lúng túng. Bàn tay bị méo mó, nhưng trông thanh nhã.

- Trừ phi... sao?

- Bọn khốn nạn ấy dùng đến chiến xa để chống lại chúng ta.

Cả sáu người đều đưa mắt nhìn Katow.

- Không sao, - anh ta trả lời. - Anh lấy những trái lưu đạn, cột thành chùm sáu trái, rồi quăng phía dưới chiến xa. Cùng lắm, anh cũng đào được



những cái hồ, ít ra theo một phương hướng nào đó. Anh có dụng cụ không?

- Rất ít. Nhưng tôi biết nơi lấy.

- Hãy ra lệnh cướp lấy những chiếc xe máy: ngay khi khởi sự, mỗi phân đội cần phải có liên lạc viên của mình, ngoài liên lạc viên thuộc trung ương.

- Anh có chắc là chiến xa sẽ bị nổ tung lên không?

- Chắc chắn. Nhưng anh đừng lo ngại; chiến xa sẽ không rời bỏ mặt trận đâu. Anh hãy tự tay lấy ra một gói lựu đạn, trao cho ba hay bốn người nào anh chắc ăn nhất, mỗi người một trái...

Người nào thuộc phân đội này cũng đều biết rằng Katow, bị kết án tù sau vụ Odessa, được giam giữ nơi một nhà tù ít tàn bạo nhất, đã xin tình nguyện đi theo để huấn luyện những người tù khổ khổ bị gởi đến các mỏ chì. Họ tin tưởng nơi anh, nhưng vẫn lo ngại. Họ không sợ súng, cả súng liên thanh, nhưng họ sợ chiến xa: họ xem như bất lực, không có cách nào chống lại chúng. Ngay cả trong căn phòng này, nơi chỉ gồm những người tình nguyện, hầu hết đều có họ hàng với những người bị xử tử, chiến xa vẫn được xem như thừa kế sức mạnh của loài ác quỷ.

- Nếu chiến xa đến đây, các anh cũng đừng lo ngại, chúng tôi sẽ có mặt ở đây, - Katow lặp lại.

Lời nói phiếm ầy có thuyết phục được ai không? Lúc chiều, anh đã quan sát qua mười lăm phân đội, nhưng anh không bắt gặp sự sợ hãi nào. Những người này đều kém can đảm hơn những người khác, nhưng họ tinh xác hơn. Anh biết là sẽ không giải tỏa được sự sợ hãi của họ; trừ các chuyên viên dưới sự chỉ huy của anh, những đội ngũ cách mạng sẽ bỏ chạy trước chiến xa. Chiến xa chắc sẽ không rời bỏ mặt trận; nhưng nếu chúng vô đến thành phố, sẽ không thể nào ngăn chặn tất cả bằng những cái hố; trong các khu vực ấy chẳng chịt không biết bao nhiêu là ngõ hẻm.

- Chiến xa chắc chắn sẽ không rời bỏ mặt trận, - anh nói.

- Làm thế nào để cột những trái lựu đạn? Người Trung Hoa trẻ tuổi nhất hỏi.

Katow giảng dạy. Không khí trở nên bớt nặng nề hơn, như thể sự vận dụng bàn tay ấy đã bảo đảm cho chiến thắng. Katow thừa dịp để ra đi. Hết nửa số người không biết sử dụng vũ khí. Anh chỉ còn có thể tin cậy nơi những người anh đã đào tạo, những toán chiến đấu có nhiệm vụ cướp vũ khí của cảnh sát.

Ngày mai. Nhưng sau ngày ấy thì sao? Quân đội tiến lên, mỗi giờ một gần hơn, tin tưởng nơi cuộc nổi dậy tại thành phố. Không chừng ga cuối cùng đã được chiếm đóng xong. Khi Kyo trở về, hẳn nhiên họ đã được biết tin ấy rồi, tại một trong số những trung tâm truyền tin. Người bán đèn không được báo tin nào sau 10 giờ. Katow chờ tại ngõ hẻm, không ngừng đi lại; cuối cùng Kyo tới. Người này cho người kia biết những gì họ đã làm. Hai người đều bước trở lại vào đám bùn, trên đôi giày cờ rập: Kyo nhỏ thó và mềm mại như một con mèo Nhật Bản, Katow đơng đưa qua lại đôi vai. Các đoàn quân tiến tới, súng lấp lánh những hạt mưa, phía Thượng Hải hồng đỏ nơi tận cùng đêm đen... Cuộc tiến quân phải chăng đã không bị ngăn chặn lại?

Ngõ hẻm nơi hai người đang rảo bước, ngõ hẻm đầu tiên của thành phố Trung Hoa, là nơi buôn bán các loài chim vì nó tiếp cận các ngôi nhà cất theo kiểu Âu. Tiệm buôn nào cũng đóng cửa: không một con vật nào ở bên ngoài, và không một tiếng kêu nào khuấy động sự yên lặng, chen giữa những hồi còi là những giọt mưa cuối cùng rơi từ các nóc nhà uốn cong xuống những vũng nước. Các con vật đều yên giấc. Hai người đi vào một tiệm buôn, sau khi gõ cửa: tiệm buôn của một bạn hàng cá tươi. Ánh sáng duy nhất là của một ngọn đèn cầy cắm trong một chụp đèn phản chiếu một cách yếu ớt lên từng cái chậu lấp lánh giống như của Alibba và trong đó ngủ khuất những con cá chép Trung Hoa nổi tiếng là ngon.

- Ngày mai à? - Kyo hỏi.

- Ngày mai vào lúc một giờ.

Cuối gian nhà, phía sau một quầy hàng, một người không rõ hình dung ngồi ngủ đầu vùi vào khuỷu tay khép lại. Anh ta chỉ khẽ ngẩng đầu lên để trả lời. Kho hàng là một trong số tám mươi trụ sở thường trực của Quốc dân đảng, nơi chuyển giao tin tức.

- Tin chính thức?

- Phải. Quân đội hiện ở Tcheng Tchéou. Tổng đình công vào lúc trưa.

Mặc dù không có gì thay đổi trong bóng tối, mặc dù người bán hàng vẫn thiu thiu ngủ không phác ra một cử chỉ nào, thế nhưng mặt lu lấp lánh bắt đầu khẽ giao động; từng đợt sóng mềm mại màu đen, lặng lẽ tỏa đều ra: tiếng người nói đã đánh thức bầy cá. Một hồi còi lại mất hút phía xa. Hai người trở ra, lại rào bước. Cũng trên đại lộ Hai nền Cộng hòa.

Tắc xi. Chiếc xe chạy đi bằng tốc độ như trong phim ảnh. Katow ngồi bên trái, chồm tới nhìn chăm chú người tài xế.

- Anh ta nghiện. Tôi nhất định không muốn phải chết trước chiều mai. Bình tĩnh lại nào, cậu bé!

- Clappique sẽ cho tàu chạy đến, - Kyo nói. - Các đồng chí tại kho quân trang của chính phủ có thể cung cấp cho chúng ta quần áo cảnh sát...

- Không cần. Tôi có hơn mười lăm bộ tại trụ sở thường trực.

- Hãy lái chiếc phụ hạm với mười hai người của anh.

- Không có anh có lẽ tốt hơn...

Kyo nhìn anh không nói gì cả.

- Không nguy hiểm lắm, nhưng cũng không phải an nhàn gì, anh cũng thấy rõ. Nguy hiểm hơn cái tên tài xế ngu ngốc này đang cho xe chạy nhanh trở lại. Và không phải lúc anh cần ra mặt.

- Anh cũng vậy.

- Tôi nhìn khác. Tôi, người ta có thể thay thế được, hiện tại, anh cũng rõ... Tôi muốn tốt hơn là anh lo canh giữ chiếc cam nhông chờ đợi các cộng sự, và lo việc phân phát vũ khí.

Katow ngáp ngừng, vẻ lúng túng, bàn tay đặt lên ngực. “Nên để cho gã tự nhận biết lấy”, anh nghĩ thầm, Kyo không nói gì cả. Chiếc xe tiếp tục chạy qua những vạch ánh sáng phù sương mù. Anh ta hữu dụng hơn là Katow tưởng: Ủy ban Trung ương hiểu rõ chi tiết những gì anh ta tổ chức, nhưng chỉ qua giấy tờ, và anh ta thì biết rõ thành phố từng li từng tí, với những yếu điểm của nó như những vết thương. Không một đồng chí nào có thể phản ứng nhanh nhẹn, và chắc chắn như anh ta.

Ánh sáng mỗi lúc một nhiều hơn... Những chiếc cam nhông bọc sắt của các tô giới lại hiện ra, kể đó, thêm một lần nữa, đến lượt bóng tối.

Chiếc xe dừng lại. Kyo bước xuống.

- Tôi đi lấy quần áo, - Katow nói - Tôi sẽ cho rước anh khi mọi việc đã sẵn sàng.

Kyo ở chung với cha mình trong một căn nhà Trung Hoa không có tầng gác: bốn gian nhà vây quanh một khu vườn. Anh băng qua gian thứ nhất và đi vào đại đình: bên mặt và bên trái, trên những bức tường sơn trắng, là những bức họa đời Tống, những con phượng hoàng màu xanh Chardin<sup>[6]</sup>; tận cùng, một tượng Thích Ca đời nhà Tùy, gần giống theo lối La tinh. Những trường kỷ bóng láng, một bàn đèn. Sau lưng Kyo, những tấm kính trần trụi như là của một công trường. Cha anh, nghe tiếng đi vào: từ vài năm nay ông bị mất ngủ, chỉ chợp mắt một vài giờ vào lúc rạng sáng, và vui mừng đón tiếp những gì có thể giúp ông trải qua đêm.

- Ba chưa ngủ sao, Tchen sắp đến thăm ba.

- Tốt lắm.

Kyo không có những nét mặt giống cha; hình như dòng máu Nhật Bản của người mẹ ảnh hưởng tới anh nhiều hơn về mặt đạo sĩ khổ hạnh của ông Gisors - về mặt mà một chiếc áo ngủ bằng lông lạc đà, đêm nay, càng tăng thêm nét khắc khổ, để tạo nên khuôn mặt hiệp sĩ Nhật của Kyo.

- Có việc gì xảy đến cho cậu ta sao?

- Thừa phải.

Hai người ngồi xuống. Kyo không buồn ngủ. Anh thuật lại khung cảnh mà Clappique vừa diễn ra trước mắt anh - không nói đến vũ khí. Không phải vì anh đề phòng người cha; nhưng anh muốn tự trách nhiệm lấy đời mình. Mặc dù vị giáo sư già dạy xã hội học tại Viện Đại học Bắc Kinh, bị Tchang Tso Lin trục xuất vì đường lối giảng dạy của ông; dù đã đào tạo thành phần cách mạng lỗi lạc nhất miền Hoa Bắc, ông vẫn không tham gia vào cuộc hoạt động. Do đó ngay khi Kyo bước vào, ý chí của ông biến thành sự sáng suốt, điều mà anh không mấy ưa thích: và ông quan tâm đến con người thay vì quan tâm đến những lực lượng. Vì Kyo nói về Clappique với cha, vốn biết nhiều với ông ta, vị nam tước có vẻ càng khó hiểu hơn ban nãy, khi Kyo nhìn ông ta...

“... ông ta cuối cùng lại vay của con năm mươi đôla...”

- Ông ta không vụ lợi đâu, Kyo...

- Nhưng ông ta vừa tiêu xong một trăm đôla, chính mắt con trông thấy. Chứng bệnh ưa bịa chuyện hoang đường bao giờ cũng là một cái gì đáng lo ngại.

Kyo muốn biết xem có thể sử dụng Clappique đến mức độ nào. Cha anh, cũng như bao giờ, muốn tìm những gì cốt yếu và đặc dị nơi người này. Nhưng những gì sâu xa nhất nơi một con người ít khi là những gì mà người ta có thể kích động để vì đó hấn hành động tức thời, và Kyo nghĩ đến những khẩu súng lục:

-Nếu cần tỏ ra mình nhiều tiền, tại sao không thử làm giàu?

- Ông ta là người chơi đồ cổ số một tại Bắc Kinh...

- Tại sao ông ta lại đi tiêu sạch cả số tiền trong một đêm, nếu không phải để tạo ra ảo tưởng mình giàu có?

Ông Gisors nheo mắt, hất về phía sau những sợi tóc bạc khá dài, giọng nói luống tuổi của ông, mặc dầu thanh sắc có yếu đi, vẫn giữ được sự rành rẽ:

“Chứng bệnh ưa bịa chuyện hoang đường của ông ta là một cách thức phủ nhận đời sống, phải không, chớ không nhằm bỏ quên đời sống. Con nên thận trọng mà lý luận đối với những sự việc như vậy...”

Người cha áy náy trải bàn tay ra; những cử chỉ nghiêm ngặt của ông gần như không bao giờ hướng sang phải hoặc trái, nhưng hướng về phía trước mặt: những cử động, khi ông kéo dài một câu nói, không có vẻ như xua đẩy một vật gì, mà như bắt lấy nó.

“Mọi sự diễn ra như thế ông ta muốn chứng tỏ rằng, mặc dầu ông đã sống qua hai tiếng đồng hồ như một người giàu có, sự giàu có vẫn không là một cái gì có thật. Vì như vậy, sự nghèo khó cũng là một cái gì không có thật luôn. Đó là điều cốt yếu. Không có gì là có thật: mọi sự đều là hư ảo. Đừng quên nghĩ tới rượu, đã giúp đỡ ông ta...”

Ông Gisors mỉm cười. Nụ cười trên đôi môi với khóe môi vạch xuống, vốn đã mỏng, càng thấy phức tạp hơn những lời nói của ông. Từ hai mươi năm nay ông dùng sự hiểu biết của mình để làm cho con người thương yêu lẫn nhau, bằng cách biện hộ cho con người, và thiên hạ mang ơn ông vì một tấm lòng hào hiệp mà họ không đoán được là nó bắt rễ từ thuốc phiện. Người ta cho là ông có sự nhẫn nhịn của các tin đồ đạo Phật: sự nhẫn nhịn đó là của một người nghiện.

- Không có người nào sống để phủ nhận đời sống.- Kyo trả lời.

- Người ta sống không ra một đời sống... ông ta cần phải sống như vậy.

- Ông ta bị bắt buộc?

- Ông ta bắt buộc dĩ phải như vậy vì vai trò làm môi giới các món đồ cổ, vì ma túy không chừng, vì nghề buôn lậu vũ khí... Mua chuộc bọn cảnh sát mà hẳn nhiên là ông ta không ưa thích, nhưng đã hợp tác vào những việc bần tiện ấy để đổi lấy một số tiền thưởng tương xứng...

Không hề gì: cảnh sát, phần chúng, chúng biết rằng những phần tử Cộng sản không đủ tiền để mua vũ khí của những người nhập cảng lậu.

- Mọi người đều đau khổ giống như ông ta, Kyo nói: điều gì đã làm ông ta đau khổ chớ?

- Sự đau khổ của ông ta không có gì là quan trọng hơn, có ý nghĩa hơn, phải không, đừng đề cập đến những gì thâm trầm hơn sự dối trá và niềm vui của ông ta; ông ta không hề có cái gì gọi là thâm trầm, và có lẽ đó là điểm nổi bật nhất nơi ông ta, vì thật là hiếm. Ông ta làm những gì có thể làm vì điểm ấy, nhưng cũng cần phải có năng khiếu. Khi con không phải ràng buộc vào một người, Kyo ạ, con sẽ nghĩ về hẳn để dự đoán những hành vi của hẳn. Những hành vi của Clappique...

Ông ta chỉ vào bồn cá trong đó những con cá chép màu đen, mềm mại và có khía giống như những lá cờ phướn lên xuống không chừng.

“Chúng đây... Ông ta uống rượu, nhưng đúng lý ra ông ta phải là người của thuốc phiện; người ta cũng chọn lầm những thói xấu của mình, nhiều người không bắt gặp được thói xấu sẽ cứu được mình. Đáng tiếc, vì ông ta không phải là một người không có giá trị.

Nhưng con không cần quan tâm tới lãnh vực của ông ta”.

Đúng vậy. Nếu chiều nay Kyo không nghĩ đến cuộc giao tranh, anh chỉ có thể nghĩ đến chính mình. Dần dần sự nóng bức vây phủ anh, như ban này tại tiệm Black Cat. Và thêm lần nữa, mỗi ám ảnh về đĩa hát xâm nhập vào

anh giống như hơi ấm thoải mái vây lấy đôi chân anh. Kyo kể lại sự ngạc nhiên trước những đĩa hát, nhưng như thể đó là một trong số những lần thu giọng diễn ra tại những cửa hàng người Anh. Ông Gisors lắng nghe, bàn tay trái mơn man cái cằm lộ xương; nó có những ngón mảnh mai rất đẹp. Ông ta nghiêng đầu về phía trước, và những sợi tóc rơi phủ xuống mắt, mặc dù trán ông trơn trụi. Ông hất đầu cho tóc trở về nếp cũ, nhưng cái nhìn vẫn xa vắng:

“Ba cũng đã có lần đứng bất ngờ trước một tấm gương và không nhận ra mình...”

Ngón tay cái của ông xoa nhẹ lên những ngón khác của bàn tay mặt, như thể ông muốn gạt đi lớp bụi của những kỷ niệm. Ông ta nói cho chính mình, theo đuổi một ý nghĩ đã xoá mờ sự hiện diện của người con.

- Chắc hẳn đó là một vấn đề phương tiện: chúng ta nghe giọng của người khác bằng tai.

- Và giọng của chúng ta?

- Bằng cổ họng vì bịt tai lại, con nghe giọng nói của con. Thuốc phiện cũng là một thế giới mà chúng ta không nghe bằng tai...

Kyo đứng lên. Cha anh chỉ mơ hồ nhận thấy.

- Đêm nay con phải trở ra ngoài lại.

- Ba có giúp ích được gì cho con bên cạnh Clappique không?

- Thừa không. Cám ơn ba. Con đi đây.

- Ủ, con đi.

\*

\* \*



Nằm xuống để thử giảm bớt sự mệt mỏi, Kyo chờ đợi. Anh không thấp đèn không động dậy. Không phải chính anh đã nghĩ đến cuộc nổi dậy, chính cuộc nổi dậy, sống động trong bao nhiêu đầu óc như giấc ngủ trong bao nhiêu đầu óc khác, đè nặng lên anh đến mức anh chỉ còn là nỗi lo âu và sự chờ đợi. Non bốn trăm khẩu súng tất cả. Chiến thắng - hay là chạm súng, với một sự cải thiện sau đó. Ngày mai. Không lát nữa. Vấn đề mau chậm cướp vũ khí cảnh sát tại mọi nơi và với năm trăm khẩu Mauser, vũ trang cho các toán xung kích trước khi binh sĩ trên chiếc xe lửa bọc sắt của chính phủ bắt tay vào hành động. Cuộc nổi dậy phải khởi sự vào lúc một giờ - cuộc tổng đình công, do đó, phải diễn ra vào buổi trưa - và phần lớn các toán quân chiến đấu phải được vũ trang trước năm giờ. Phân nửa số lính cảnh sát, khổ vì nghèo đói, hẳn sẽ chạy sang các phần tử nổi dậy. Còn một nửa kia. “Trung Hoa Xô viết”, Kyo nghĩ thầm. Dành lấy ở đây uy thế của nó. Và Cộng hòa liên bang Xô viết sẽ tăng thêm 600 triệu người. Chiến thắng hay chiến bại, vận mạng thế giới, đêm nay, đang thấp thoáng tại đây. Trừ phi Quốc dân đảng, một khi Thượng Hải bị chiếm xong, lại nỗ lực tiêu diệt các đồng minh Cộng sản... Kyo đánh thót lên: cánh cửa ra vào khu vườn mở ra. Sự hồi tưởng làm mất đi nỗi lo lắng: vợ anh à? Kyo lắc tai: cửa vào nhà khép lại. May đi vào áo choàng bằng da màu xanh lơ, cắt gần giống theo kiểu quân phục, làm tăng thêm vẻ khỏe khoắn nơi dáng dấp của nàng và cả trên khuôn mặt nàng, - miệng rộng, mũi ngắn, gò má lộ rõ giống như phụ nữ miền Bắc nước Đức.

- Mọi sự êm thấm cho lát nữa chứ, Kyo?

- Phải.

Nàng là y sĩ tại một y viện Trung Hoa, nhưng nàng đến từ phân đội gồm những phụ nữ cách mạng mà nàng là người điều khiển y viện bí mật:

“Bao giờ cũng vậy, anh biết không, em vừa mới xong với một cô bé mười tám tuổi đã toan tự tử bằng lưỡi dao cạo ở trong kiệu cưới. Gia đình ép gả cô cho một người thô lỗ có địa vị... Người ta mang cô đến trong lớp áo dài màu đỏ của cô, ướm đầm máu. Bà mẹ theo sau, một bóng dáng nhỏ thô tiêu tụy nức nở, tất nhiên... Khi em cho bà ta hay là cô bé sẽ không chết,

bà ta nói với em: “Tội nghiệp con nhỏ! Thế mà nó suýt may mắn được nhắm mắt...” May mắn... Chữ ấy đủ nói lên hoàn cảnh người đàn bà tại đây còn hơn cả những bài diễn thuyết của chúng ta...

Gốc người Đức nhưng được sanh ra tại Thượng Hải, tốt nghiệp bác sĩ tại Đại học Heidelberg và Paris, nàng nói tiếng Pháp không có dấu giọng. Nàng liệng cái nón xuống giường. Những sợi tóc quăn được vén về phía sau, cho dễ đội nón hơn. Kyo thèm muốn vuốt ve mái tóc nàng. Vầng trán thật rộng, cũng đượm một vẻ đàn ông, nhưng kể từ lúc ngừng nói nàng trở lại là một phụ nữ - Kyo không rời mắt khỏi nàng - vì ý chí lắng xuống làm dịu dàng thêm nét mặt của hàng, đồng thời sự mỏi mệt cũng làm nét mặt dần ra, và nàng không có đội nón. Khuôn mặt ấy sống động nhờ cái miệng đầy nhục cảm đôi mắt thật to, trong suốt, và khá sáng để cường độ của cái nhìn chừng như không do nơi con người, mà là do cái bóng của vầng trán trong hai hố mắt dài ra.

Thấy ánh sáng, một con chó xù màu trắng lúp xúp chạy vào: nàng gọi nó bằng một giọng mỗi một:

- Chó rậm lông, chó lăm lông, chó nhiều lông!

Nàng tóm lấy nó bằng tay trái, nâng nó lên đến ngang mặt vừa vuốt ve:

- Con thỏ, nàng mỉm cười nói, con thỏ lapinovitch...

- Nó trông giống em quá, - Kyo nói.

- Thật à?

Nàng nhìn vào trong gương cái đầu màu trắng kê sát đầu nàng, bên trên những cái căng chụm lại. Sự giống nhau buồn cười ấy là do đôi gò má cao của phụ nữ người Đức như nàng. Dù nàng chỉ đẹp vừa phải thôi, Kyo vẫn nghĩ đến bằng cách biến đổi câu nói của Othello. “Ồ nàng nữ binh thân mến của tôi...”

Nàng đặt con chó xuống, đứng lên. Áo choàng xốc xếch, nửa thân áo mở ra, giờ đây cho thấy đôi vú vun cao làm nghĩ đến đôi gò má. Kyo thuật lại cho nàng nghe việc làm của anh đêm nay.

“Tại y viện - nàng đáp - chiều nay, có ba mươi phụ nữ trẻ thuộc đội tuyên truyền thoát khỏi toán quân, da trắng... Bị thương. Họ đến mỗi lúc một đông, họ cho biết quân đội hiện đang gần đây. Và có nhiều phụ nữ bị giết...”

Và phân nửa số phụ nữ bị thương sẽ chết... Sự đau đớn chỉ có ý nghĩa là khi nào nó không đưa đến cái chết, thế mà gần như lúc nào nó cũng đưa đến đó.”

May nghĩ ngợi:

- Phải - cuối cùng nàng nói - Nhưng đó có lẽ là một ý nghĩ của đàn ông. Đối với em, đối với một phụ nữ, đau đớn - cũng lạ - càng bắt nghĩ đến sự sống hơn là cái chết... Có lẽ vì những lần sanh nở...

Nàng lại nghĩ ngợi:

- Càng có nhiều người bị thương, càng cận kề hơn với giờ phút nổi loạn, người ta càng ăn ngủ nhiều hơn.

- Dĩ nhiên.

- Em cần nói với anh một chuyện có lẽ sẽ khiến anh khó chịu phần nào.

Chống lên khuỷu tay, Kyo đưa mắt hỏi hàng. Nàng thông minh và dũng cảm, nhưng thường vụng về.

- Cuối cùng em đã ăn ngủ với Lenglen, hồi xế trưa này.

Kyo nhún vai, như ngụ ý: “Ăn thua gì tới anh”. Cử chỉ của anh, nét mặt căng thẳng ấy, không hòa hợp với vẻ mặt hững hờ. Nàng lơ đãng nhìn anh, đôi gò má càng cao thêm dưới ánh sáng chụp xuống. Anh cũng nhìn đôi

mắt không ánh mắt nhìn của nàng, đầy bóng tối, và không nói gì cả. Kyo tự hỏi không hiểu về mặt đầy nhục cảm của nàng có phải do nơi đôi mắt đắm sâu ấy và đôi môi hơi dày của nàng làm tăng thêm một cách mạnh bạo nét đàn bà, tương phản với nét mặt... Nàng ngồi xuống giường, cầm lấy tay anh. Anh muốn rút tay về, nhưng lại thôi. Dù vậy nàng cảm nhận được cử chỉ ấy.

- Anh khổ tâm vì chuyện đó sao?

- Anh có nói là em được tự do... Đừng đòi hỏi gì nhiều. - Kyo nói thêm với giọng chua chát.

Con chó nhỏ nhảy lên giường. Anh rút tay về, có lẽ để vuốt ve nó.

- Em được tự do, - anh lặp lại. - Ngoài ra, không có gì đáng kể.

- Dù sao, em cũng phải kể lại với anh. Ngay đối với em cũng vậy.

- Phải.

Nàng phải kể lại cho anh nghe, chuyện ấy không thành vấn đề đối với hai người. Bất giác anh muốn ngồi lên nằm như thế này, với nàng ngồi trên giường, khác nào một người bệnh được nàng canh chừng... Nhưng để làm gì chứ? Mọi sự đều hão huyền vô cùng... Dù vậy anh vẫn nhìn nàng, khám phá ra rằng nàng có thể làm anh khổ sở, mặc dầu đã nhiều tháng qua, dù có nhìn nàng hay không, anh vẫn không trông thấy nàng; một vài câu nói, đôi khi,... Mỗi tình căng thẳng ấy đã nối kết hai người như một đứa trẻ bị bệnh, ý thức chung về nếp sống và cái mất, sự hòa hợp xác thịt giữa hai người, không có cái gì trong tất cả những thứ ấy là có thật đối diện với sự bất hạnh làm phai màu các hình thể đầy ắp trong mắt nhìn của chúng ta. “Mình có yêu nàng ít hơn là mình tưởng không?” - Kyo thầm nghĩ. - Không. Ngay cả lúc này, anh tin chắc rằng nếu nàng chết, anh không còn phục vụ chính nghĩa của anh bằng niềm hy vọng, mà bằng nỗi tuyệt vọng, như một người đã chết rồi. Không có gì, dù vậy, có thể chống lại được sự phai màu của khuôn mặt ấy, một khuôn mặt vùi sâu dưới cuộc chung sống của hai người như vào lớp sương mù, như dưới lòng đất lạnh. Anh nhớ lại một người bạn đã chứng kiến cảnh người vợ mà anh ta thương yêu, trải qua nhiều tháng bị

tê liệt, mất hẳn trí khôn; anh chừng như trông thấy May chết như vậy, trông thấy biến mất một cách phi lý, như một áng mây tan biến trên bầu trời ảm đạm, bóng dáng hạnh phúc của mình. Như thế nàng đã hai lần chết, một lần trong thời gian, và lần kia, trong câu chuyện nàng kể lại.

Nàng đứng lên, đi đến cửa sổ. Nàng bước gọn gàng, mặc dù mỗi một. Vì lo sợ và vì tình cảm then thùng lẫn lộn, nàng chọn sự im lặng, không còn kể tiếp câu chuyện nàng vừa kể vì Kyo ngậm miệng, muốn trốn chạy câu chuyện mà dù vậy nàng cảm thấy rằng hai người sẽ không làm sao thoát khỏi được, nàng muốn bày tỏ sự âu yếm bằng cách nói bất cứ một chuyện gì, và, tự nhiên, nàng đánh thức cái khuynh hướng vật linh mà Kyo ưa chuộng: đối diện với cửa sổ, là một cây thắp Ba mọc lá trong đêm; ánh sáng của căn phòng soi sáng những chiếc lá còn đang co rúm, khoác một màu xanh dịu dàng trên nền trời u tối.

- Ban ngày nó giấu những chiếc lá vào thân cây, nàng nói, - và đêm nay nó để lá chui ra trong khi người ta không trông thấy.

Nàng như nói với chính nàng, nhưng làm sao Kyo có thể xem thường giọng nói của nàng được?

- Lẽ ra em nên chọn một ngày khác, dù vậy anh vẫn nói giữa hai hàm răng. Kyo cũng nhìn thấy bóng mình trong gương, tựa lên khuỷu tay - giữa những cái chần giường màu trắng khuôn mặt trông giống người Nhật làm sao. “Phải chi mình không phải là một người hai dòng máu...” Anh cố gắng một cách mạnh mẽ để xua đuổi những ý nghĩ thù hận và hèn kém sẵn sàng để biện hộ và nuôi dưỡng cơn tức giận của anh. Và anh nhìn nàng, đưa mắt nhìn nàng, như thể khuôn mặt ấy cần phải tìm lại cho được tất cả sự sống mà nó đã đánh mất, do nỗi khổ mà nó bắt anh phải chịu.

- Nhưng mà, Kyo ạ, chính ngày hôm nay việc đó mới không là quan trọng... và...

Nàng sắp sửa nói thêm: “Hắn cảm thấy thèm muốn quá... Trước cái chết, việc đó không đáng kể bao nhiêu...” Nhưng nàng chỉ nói:

- ... cả em nữa, ngày mai, em cũng có thể chết đi...

Càng hay. Kyo ray rút vì sự đau khổ nhục nhã nhất: sự đau khổ mà người ta khinh thường không muốn nhận lấy. Thật sự nàng được tự do ăn nằm với người nàng muốn. Vậy thì do đâu có sự đau khổ ấy mà anh phải tự nhận là mình không có quyền gì, và sự đau khổ thì lại được bao nhiêu là quyền để giày vò anh?

- Bao giờ anh mới biết được là em... yêu quý anh, Kyo, một hôm anh có hỏi em, một cách không được nghiêm chỉnh - hay đúng ra chỉ một phần nào thôi - em có tin rằng em sẽ theo anh vào tù không, và em trả lời là em không biết nữa, - theo em, ở lại trong tù chắc hẳn mới là điều khó... Dù vậy anh vẫn cho rằng em sẽ theo anh, vì anh cũng yêu quý em. Tại sao bây giờ anh không còn tin như vậy nữa?

- Bao giờ cũng chính những người ấy mới vào tù. Katow sẽ vào đó, dù anh ta không thật lòng mong muốn. Anh ta vào đó là do ý nghĩ anh ta có về đời sống, về chính mình... Người ta không vào tù vì một người nào đó.

- Kyo, đó là những ý nghĩ của đàn ông...

Kyo nghĩ ngợi.

- Và dù vậy, - anh nói, - yêu mến những người nào có thể làm được việc đó, hay có thể được họ yêu mến lại, người ta còn muốn chờ đợi gì thêm nơi tình yêu nữa chứ?... Thật là điên rồ biết bao để đòi hỏi họ trang trải những gì khác nữa?... Ngay cả khi họ làm vì... tinh thần của họ...

- Không phải vì tinh thần đâu, - nàng chậm rãi nói. - Vì tinh thần, chắc hẳn em sẽ không làm nổi.

- Nhưng - Kyo cũng nói một cách chậm rãi - tình yêu đó không ngăn cản em ăn nằm với anh ta, trong khi em nghĩ là - như em vừa mới nói - như vậy khiến anh... bức bối?

- Kyo, em sẽ nói cho anh nghe một điều kỳ dị, và dù vậy nó vẫn đúng thật... năm phút trước đây, em ngỡ như; anh sẽ bắt cần về chuyện ấy. Có thể tưởng như vậy sẽ tiện cho em hơn... Có những tiếng kêu gọi, nhất là một khi người ta ở gần với cái chết đến mức ấy (cái chết của những người khác mà em quen trông thấy, Kyo ạ), không mấy may liên hệ đến tình yêu...

Thế nhưng, sự ghen tuông vẫn có, càng làm rối lòng hơn sự đòi hỏi xác thật mà nàng gọi lên bằng sự dịu dàng âu yếm. Mắt nhắm lại, vẫn chống lên khuỷu tay, Kyo cố thông cảm lời nàng - một cái trò không lấy gì làm vui. Anh chỉ nghe có hơi thở mệt nhọc của May, và tiếng các móng chân của con chó nhỏ. Vết thương lòng của anh, trước hết (than ôi! sẽ còn được kể tiếp bằng những vết thương khác sau này), là do nơi những gì anh gán cho người đàn ông mới ăn nằm với May (Dù vậy mình vẫn không thể gọi đó là tình nhân của nàng.), do nơi sự khinh miệt dành cho nàng. Đó là một trong số những người bạn lâu đời của May, Kyo chỉ quen sơ với hăn. Nhưng anh biết rõ tính tình đàn bà trong thâm tâm của hầu hết những người đàn ông. “Ý nghĩ mà hăn có thể dành cho hàng, sau khi tin được ăn nằm với nàng là: “Con nhỏ đi” khiến mình muốn đập chết hăn. Phải chăng bao giờ người ta cũng ghen tuông vì những gì người ta phỏng đoán rằng người khác đã nghĩ? Buồn thay cho con người...” Với May không hề có vấn đề tình dục. Hăn cần phải biết điều đó. Hăn ăn nằm với nàng, phải, nhưng đừng tưởng là chiếm hữu được nàng. “Mình trở nên nã nề...” Nhưng Kyo không thể nào khác hơn được, và đó không phải là điều cốt yếu, anh cũng biết vậy. Điều cốt yếu, làm rối lòng anh đến mức khiến anh phải xao xuyến, chính là việc đột nhiên anh tách rời nàng, không phải vì thù hận - dù rằng sự thù hận vẫn có trong lòng - không phải vì ghen tuông (hay phải chăng đó chính là sự ghen tuông?); vì một tình cảm không có tên gọi, có sức hủy diệt không kém gì thời gian và cái chết: anh không nhận ra nàng. Anh đã mở mắt trở lại; thân thể quen thuộc có dáng dấp thể thao ấy là của người nào đây, khuôn mặt nhìn nghiêng ấy: một con mắt dài, bắt đầu từ thái dương, vùi sâu vào giữa vầng trán trơn tru và gò má. Người đàn bà vừa ăn nằm đó à? Nhưng phải chăng nàng không vừa là người đàn bà đã từng chịu đựng những yếu đuối khổ đau, những cơn tức giận của Kyo, đã từng cùng anh chăm sóc các đồng chí bị thương, canh chừng những người bạn của anh đã chết. Giọng nói ngọt ngào của nàng vẫn còn phảng phất trong không khí... người ta không quên được những gì người ta yêu mến. Thế nhưng thân thể ấy đã khoắc lại về

khó hiểu thương tâm của một người quen đột nhiên thay hình đổi dạng, về khó hiểu thương tâm của người câm, người mù, của người điên.

Và đó là người đàn bà. Không phải một loại đàn ông. Một cái gì khác...

Nàng hoàn toàn thoát khỏi gã. Và, có lẽ vì vậy mà tiếng kêu gọi điên cuồng một sự tiếp xúc kịch liệt với nàng làm cho anh mờ cả mắt, dù nó có như thế nào, dù nó có là sự kinh hoàng, những tiếng kêu, những cú đâm. Kyo đứng lên, bước về phía nàng. Anh biết rằng anh đang ở trong một trạng thái khủng hoảng, rằng ngày mai có thể anh không còn biết gì nữa cả về những gì mình đã cảm thấy, nhưng anh đối diện với nàng như đối diện với một cơn hấp hối, và như thế hướng về cơn hấp hối, bản năng ném anh về phía nàng: chạm vào, sờ mó, giữ lấy những gì rời bỏ mình, bám chặt lấy... Nàng nhìn anh, dừng lại trước mặt nàng hai bước, với một nỗi lo lắng làm sao... Sự phát lộ những gì anh ước muốn cuối cùng rơi phủ xuống anh; ăn nằm với nàng, trốn lánh vào nàng chống lại cơn hôn mê đã khiến anh hoàn toàn đánh mất nàng; hai người không cần phải tìm hiểu nhau khi họ đã dùng tất cả sức mạnh của mình để siết chặt cánh tay vào thân thể của nhau.

Nàng đột nhiên quay lại: có tiếng người vừa bấm chuông. Thật quá sớm nếu là Katow. Cuộc nổi dậy đã bị bại lộ rồi sao? Những gì hai người đã nói, đã cảm thấy, đã yêu, đã ghét đều sụp đổ một cách tàn nhẫn. Lại có tiếng bấm chuông. Anh lấy khẩu súng lục cất dưới gối nằm, băng qua khu vườn, ra mở cửa trong lớp áo ngủ: không phải Katow, mà là Clappique, vẫn mặc bộ lễ phục. Hai người đứng lại trong khu vườn.

- Mọi việc ra sao?

- Trước hết, tôi cần phải trả lại cho anh hồ sơ: đây này. Mọi việc đều tốt đẹp. Con tàu nhô neo. Nó sẽ đến bờ neo ngang mặt tòa lãnh sự Pháp, gần như nằm hẳn phía bên kia bờ sông.

- Có gì trở ngại không?

- Hoàn toàn không. Chỗ tin cậy lâu đời: nếu không, không biết phải làm sao. Những vụ như thế này, anh bạn trẻ ạ, sự tin cậy cần thiết hơn bất cứ



vào một dịp nào khác... ám chỉ ư?

Clappique đốt một điếu thuốc. Kyo chỉ trông thấy có mảnh tơ màu đen trên khuôn mặt mơ hồ. Kyo đi tìm bóp của anh - May chờ đợi - trở ra, trả tiền hoa hồng đã thỏa thuận. Vị nam tước nhét những tờ giấy bạc cuộn tròn vào trong túi, không đếm qua.

- Lòng tốt đem lại hạnh phúc, - ông ta nói. - Đúng ra, câu chuyện đêm nay của tôi là một câu chuyện luân lý rất là đáng kể: nó bắt đầu bằng sự bố thí, và kết thúc bằng vận may. Hoàn toàn như vậy!

Ngón tay trở gờ lên, ông ta ghé vào tai Kyo:

- Fantomas xin chào! quay lưng và bước đi. Kyo như ngại trở vào, đứng nhìn ông ta bỏ đi, bộ lễ phục lay lắt dọc theo bức tường sơn trắng. “Khá giống Fantomas, quả thật, với bộ lễ phục đó. Ông ta đoán ra, hoặc phỏng đoán, hay là...”. Sự kỳ thú gián đoạn: Kyo nghe một tiếng người ho và nhận ra nó ngay vì anh ta đang chờ đợi: Katow. Mọi người đều vội vã, đêm nay.

Kyo đoán ra cái áo ngắn nhiều hơn là trông thấy nó; bên trên, trong bóng tối, một cái mũi ngẩng cao... anh cảm thấy rõ nhất là đôi bàn tay đóng đưa. Kyo bước về phía anh ta.

- Mọi việc ra sao? - Kyo hỏi, như đã hỏi Clappique.

- Xong rồi. Con tàu thì sao?

- Đậu ngang toà lãnh sự Pháp. Cách xa bến. Trong nửa giờ nữa.

- Chiếc phụ hạm và nhân sự cách đó bốn trăm thước.

Đi thôi.

- Quần áo thì ra sao?

- Yên chí. Họ tuyệt đối sẵn sàng.

Kyo trở vào, mặc quần áo trong giây lát: quần dài, áo thun dài tay. Giày vải đế gai (có thể sẽ phải leo trèo). Anh đã sẵn sàng. May chĩa môi về phía anh. Kyo lòng thì muốn hôn nàng, miệng thì không - như thế, mình nó, cái miệng vẫn còn oán hận. Cuối cùng anh hôn nàng một cách vụng về. Nàng buồn rầu nhìn anh, mí mắt trĩu xuống; đôi mắt đầy bóng tối của nàng liền trở nên chứa chan tình tứ, ngay khi các thớ thịt để lộ những nét tình tứ ấy. Anh ra đi.

Anh lại đi bên cạnh Katow, thêm một lần nữa. Dù vậy anh vẫn chưa thoát khỏi ám ảnh về nàng. “Ban này, nàng có vẻ như một người điên hay là mù. Mình không nhận ra nàng. Mình chỉ nhận ra nàng trong giới hạn tình yêu mình dành cho nàng, trong ý nghĩa của tình yêu. Người ta chỉ chiếm hữu được nơi một người những gì mà mình thay đổi nơi người đó, cha mình đã nói như vậy... Và sau đó?” Kyo chìm sâu vào nội tâm như đi sâu vào ngỏ hẻm này mỗi lúc một thêm đen tối, mà ngay chính những máy điện báo cũng không còn lóe sáng trên nền trời. Ở đây gã bắt gặp lại nỗi lo lắng và nhớ lại chuyện đĩa hát: “Người ta nghe giọng nói người khác bằng tai, nghe giọng nói của mình bằng cổ họng.” Phải. Đời sống cũng vậy, người ta nghe thấy nó bằng cổ họng, và đời của những người khác thì sao? Trước hết là sợ cô đơn, sự cô đơn không hề thay đổi đằng sau cái đêm đen kịt và âm thấp này mà phía dưới đó thành phố hoang vắng, đầy hy vọng và hận thù kia đang rình rập. “Nhưng còn mình đối với chính mình, đối với cổ họng, mình là gì chứ? Một lời khẳng định tuyệt đối, lời khẳng định điên khùng: mình là một sức mạnh lớn lao hơn tất cả những người còn lại. Đối với kẻ khác, mình chính là hành động của mình”. Riêng đối với May, anh không là những gì anh đã làm, riêng đối với anh, nàng hoàn toàn khác với tiểu sử của nàng. Sự ràng buộc mà tình yêu dành để kết chặt người này vào người khác chống lại sự cô đơn, không dành cho người đàn ông; chỉ có người điên, chỉ có loài quái vật vô song, đáng quý hơn cả, mới cho rằng mỗi người đàn ông sống cho riêng mình và tình riêng riêng biệt. Kể từ ngày mẹ anh chết đi, May là người duy nhất quan niệm anh không là Kyo Girsor, mà là sự thông đồng mật thiết nhất. “Một sự thông đồng được thừa nhận, chinh phục, được chọn lựa”, Kyo nghĩ thầm, hòa hợp một cách khác thường với đêm tối, như thể ý nghĩ của anh không còn dành cho ánh sáng. “Những người đàn ông không là những người đồng loại với mình, họ là những người nhìn và phán

xét mình; đồng loại với mình là những người nào yêu thương mình và không nhìn mình, yêu thương mình trước mọi điều, trước sự sa ngã, sự hèn kém, trước sự phản bội, yêu thương mình chứ không phải những gì mình đã làm hay sẽ làm, yêu thương mình như chính mình tự yêu thương lấy - kể cả tự tử vì mình... Chỉ với nàng mình mới có chung một tình yêu đoạn trường hoặc không, giống như những người khác có chung những đứa con đau ốm và có thể chết đi...”. Quả thật đó không phải là hạnh phúc, đó là một cái gì nguyên thủy phù hợp với địa ngục và dâng lên từ trong Kyo một mối nhiệt tình kết liễu trong một vòng tay ôm bất động, như thể một lần má kề bên má - đó là những gì duy nhất trong anh tỏ ra mãnh liệt không kém gì cái chết.

Trên các mái nhà, đã có những bóng người nơi vị trí canh phòng của họ.

*4 giờ sáng*

Ông Gisors vò mảnh giấy xé vội trên đó, Tchen viết tên gã bằng viết chì, và bỏ vào trong túi áo ngủ. Ông nôn nóng gặp mặt lại người học trò cũ. Cái nhìn của ông trở về người đang trò chuyện, một người Trung Hoa già nua, cái đầu trông như đầu quan lại, thuộc Công ty Ấn Độ, mặc áo dài, đang bước chậm chậm về phía cửa ra vào, ngón trỏ giơ lên, và nói bằng tiếng Anh: “Tốt hơn là nên có sự phục tùng tuyệt đối của người đàn bà, việc lấy vợ lẽ và định chế gái điếm. Tôi sẽ tiếp tục cho đăng loạt bài của tôi. Chính vì tổ tiên của chúng ta đã nghĩ như vậy mới có những bức tranh đẹp dễ này (ông ta liếc mắt nhìn con phượng hoàng xanh lơ, không động dẩy khuôn mặt, như thể liếc mắt đưa tình), mà ông lấy làm hãnh diện, và mi cũng vậy. Đàn bà phục tùng đàn ông như đàn ông phục vụ Quốc gia; và phục tùng đàn ông ít khổ cực bằng phục vụ Quốc gia. Chúng ta sống cho chúng ta sao? Chúng ta có nghĩ gì đâu. Chúng ta sống cho Quốc gia ở cuộc đời hiện tại, sống theo mệnh lệnh những người đã chết trải qua bao nhiêu thế kỷ...”

Ông ta cuối cùng có chịu ra về không? Ông già vẫn ôm khư khư lấy dĩ vãng ấy, ngay ở hiện tại (những hồi còi tàu chiến không đủ để lấp đầy đêm tối sao?...), dù đối diện với Trung Hoa đang đầm máu, ông ta vẫn ngâm nga những lời lẽ của một vài người điên. Mệnh lệnh! Hàng bao nhiêu bộ xương người khoác áo dài thêu, mất hút vào nơi thăm thẳm của thời gian thành

từng đám im lìm: đối diện là Tchen và hai trăm ngàn thợ dệt, đám đông công nhân như sóng vỗ nước tràn. Sự phục tùng của người vợ à? Mỗi chiều, May đều có kể lại những vụ tự tử của các vị hôn thê... Ông ta đời gót: “Mệnh lệnh, ông Gisors ạ!...” Sau một cái vái chào cuối cùng, đầu và vai nhún nhảy theo nhịp chân bước.

Ngay khi nghe cánh cửa khép lại, ông Gisors cất tiếng gọi Tchen và cùng gã trở lại căn phòng có treo những bức tranh phượng hoàng.

Ông Gisors ngồi nơi một trường kỷ, và nhớ lại một bức tượng Ai Cập bằng đồng tạc hình một con chim ưng mà Kyo đã giữ bức ảnh do lòng cảm mến Tchen, “vì sự giống nhau ấy”. Quả đúng như vậy, mặc dầu đôi môi dày đường như biểu lộ lòng hào hiệp. “Tóm lại, một con chim ưng được Francois d’ Assies <sup>[7]</sup> cái giáo.”, ông ta nghĩ thầm. Tchen dừng bước trước mặt ông:

“Chính tôi đã hạ sát Tang Yen Ta”, - gã nói.

Gã trông thấy trong ánh mắt ông Gisors một cái gì gần như là sự trù mẫn. Gã khinh miệt sự trù mẫn, và nhất là sợ hãi nó. Đầu rụt sâu vào giữa đôi vai và bước đi nghiêng về phía trước, sống mũi cong của gã, càng khiến gã thêm giống con chim ưng, mặc dù thân hình gã lùn và mập; và ngay cả đôi mắt của gã gần như trụi cả lông mi, cũng bắt nghĩ đến một con chim.

“Anh muốn nói với tôi về chuyện đó phải không?”

- Thừa phải.

- Kyo có biết chuyện đó không?

- Thừa có.”

Gisors nghĩ ngợi. Vì không muốn trả lời bằng những thành kiến, ông chỉ có thể tán đồng. Dù vậy ông cảm thấy khổ sở phần nào vì thái độ này của ông. “Mình già rồi”, ông thầm nghĩ.

Tchen không tiếp tục bước nữa.

“Tôi thật vô cùng cô đơn”, - gã nói, cuối cùng nhìn thẳng vào mặt Gisors.

Ông ta bối rối. Tchen phải bám víu vào ông, không làm cho ông ngạc nhiên: trải qua nhiều năm ông là vị thầy của gã theo nghĩa Trung Hoa của chữ này - hơi kém quan trọng hơn cha gã, nhưng quan trọng hơn người mẹ; kể từ ngày cha mẹ gã chết đi, ông Gisors hẳn nhiên là người duy nhất mà Tchen cảm thấy cần. Điều khó hiểu đối với ông, là tại sao Tchen, chắc hẳn đêm nay có gặp mặt các đồng chí của gã, vì gã mới vừa gặp mặt Kyo, lại có vẻ như cách biệt với họ gần gũi.

“Nhưng còn những người kia?” - ông hỏi.

Tchen như trông thấy lại họ, nơi sau hiệu buôn của người bán đĩa hát, chìm trong bóng tối hay nhô ra từ đó tùy theo sự dao động của ngọn đèn, trong khi con dế gáy lên.

- Họ không biết.

- Là chính anh?

- Họ có biết là chính tôi: không hề gì cả.

Gã lại im lặng. Ông Gisors tự giữ dừng hỏi câu nào nữa. Cuối cùng Tchen lên tiếng trở lại.

“... Họ không biết rằng đó là lần đầu tiên.”

Ông Gisors đột nhiên có cảm tưởng như đã hiểu; Tchen nhận ra được điều đó:

“Không. Thầy không hiểu được đâu.”

Gã nói tiếng Pháp bằng cách gằn giọng trong cổ họng khi phát âm những tiếng chỉ có một vần đọc bằng giọng mũi, pha trộn với một vài thổ ngữ học được của Kyo là lạ tai người nghe. Cánh tay mặt của gã, tự dừng, duỗi dài theo bên hông; gã cảm thấy thêm lần nữa thân người bị đâm bật ngược lại với lưỡi dao bởi những lò xo giường bằng kim khí. Việc đó không có nghĩa gì cả. Gã sẽ tái diễn lại. Nhưng, trong khi chờ đợi, gã mong ước một chỗ nướng nấu. Tình thương sâu đậm không cần một lời nào để giải bày ấy, ông Gisors chỉ dành cho Kyo. Tchen biết vậy! Làm sao giải thích đây? “Thầy chưa bao giờ giết chết một người nào, phải không thầy?”

Điều đó dường như là hiển nhiên đối với Tchen, nhưng, giờ đây, gã ngờ vực những gì hiển nhiên như vậy. Tuy nhiên, gã như bất giác cảm thấy có một cái gì thiếu sót nơi ông Gisors. Gã ngược mắt nhìn lên. Ông ta nhìn gã từ chân trở lên đầu, mái tóc bạc trắng của ông trông như dài thêm vì ông ngả đầu ra phía sau, bắn khoản vì không thấy có những cử động nào. Sự bất động ấy là do nơi vết thương của gã, mà gã không nói gì cả với ông; không phải vì vết thương làm gã đau đớn (một người bạn y tá đã tẩy trùng và băng nó lại) nhưng vì nó ngăn trở cử động. Cũng như trong tất cả những lần nghĩ ngợi, ông Gisors đến se giữa những ngón tay một điều thuốc vô hình:

- Có thể là...

Ông ngừng nói, đôi mắt sáng quắc trên khuôn mặt buồn tẻ. Tchen chờ đợi. Ông Gisors cất tiếng trở lại, gần như đột ngột:

“Tôi không tin rằng chỉ cần nhớ lại một vụ giết người là anh phải bối rối như vậy.”

Người ta thấy rõ là ông không hiểu thấu những gì ông nói, Tchen cố gượng nghĩ thầm; nhưng ông Gisors đã nói trúng.

- Thưa không, gã nói, tôi cũng vậy, tôi cũng không tin rằng chỉ cần nhớ lại là đủ. Còn một cái gì khác, một cái gì cốt yếu. Tôi muốn biết đó là cái gì.

Có phải để biết được đó là cái gì nên gã mới đến đây?

- Người đàn bà đầu tiên mà anh ăn nằm là một con điếm, đương nhiên là vậy phải không? - Ông Gisors dịu dàng hỏi.

- Tôi là người Trung Hoa, Tchen trả lời bằng giọng hờn giận. “Không đúng”, ông Gisors thầm nghĩ. Ngoại trừ, có lẽ, về phương diện tình dục, Tchen không là người Trung Hoa. Những người dân tứ xứ tràn vào Thượng Hải đã cho ông Gisors nhìn thấy người ta tách rời đến mức nào với tổ quốc của mình mà không phản lại nó, nhưng Tchen không còn thuộc về Trung Hoa nữa, thì với cách thức mà gã tách rời khỏi Trung Hoa: một sự tự do hoàn toàn, gần như phi nhân loại, đã hoàn toàn thả gã vào sự không tưởng.

- Anh cảm thấy như thế nào? - Ông Gisors hỏi.

Tchen co những ngón tay lại.

- Kiêu hãnh.

- Tỏ ra là một người đàn ông?

- Tỏ ra không phải là một người đàn bà.

Giọng nói của gã không còn để lộ sự giận hờn, mà là một sự khinh miệt phức tạp.

- Tôi nghĩ rằng thầy muốn nói là, - Tchen nói tiếp, - tôi phải cảm thấy... cách biệt?

Ông Gisors giữ ý không trả lời.

- ...Phải. Thật là khủng khiếp. Và thầy có lý khi nói đến đàn bà. Người ta có thể nặng lòng khinh miệt người nào đã bị giết chết. Nhưng còn nhẹ hơn là khinh những người khác.

Ông Gisors ngẫm nghĩ, không chắc rằng đã hiểu câu nói:

- Hơn là những người không giết hại ai phải không?

- Hơn là những người không giết hại ai: những kẻ chưa biết đàn bà.

Tchen bước đi trở lại. Những tiếng nói cuối cùng rơi xuống như một gánh nặng được vứt xuống đất, và sự yên lặng trải rộng quanh hai người; ông Gisors bắt đầu cảm nhận, một cách buồn rầu, sự cách biệt mà Tchen nói đến. Nhưng ông tự hỏi không hiểu nơi Tchen có phần nào là kịch hay không - hay ít ra có một chút gì khẩn thiết. Ông không hề quên những gì ghê gớm mà những màn kịch như vậy có thể mang lại. Đột nhiên ông nhớ lại rằng Tchen có nói với ông là gã ghê tởm sự săn bắn.

“Anh không thấy ghê tởm vì máu sao?”

- Thưa có. Nhưng không chỉ ghê tởm mà thôi?”

Tchen đột ngột quay lại, và nhìn chăm chú vào con chim phượng hoàng, nhưng như thể gã nhìn thẳng vào đôi mắt của ông Gisors, gã hỏi:

“Thì sao? Đàn bà. Tôi biết cách người ta đối xử với đàn bà như thế nào, khi đàn bà muốn tiếp tục chiếm hữu mình: mình chung sống với họ. Nhưng cái chết, thì sao?”

Giọng nói càng thêm phần chua chát, nhưng mắt vẫn không ngừng nhìn con phượng hoàng.

“Một hôn nhân không lễ cưới, phải không thầy?”

Sự thông minh của ông Gisors bao giờ cũng nghiêng xuống giải tỏa thắc mắc cho những người đối thoại; và ông có cảm tình với Tchen. Nhưng ông bắt đầu trông rõ vấn đề: sự hoạt động trong các toán xung kích không còn thoả mãn người thanh niên nữa, sự khủng bố trở thành một sức mê hoặc. Tay vẫn vờn điệu thuốc tưởng tượng, đầu ông nghiêng hẳn về phía trước như cốt để nhìn tấm thảm, chùm tóc bạc phe phẩy trước mũi ông, ông ta nói, cố tạo giọng nói cho được ung dung:



“Anh cho là anh sẽ không còn thoát khỏi sự lo lắng đó... và chính để chống lại sự lo lắng đó nên anh mới đến bên tôi để... tự biện hộ.”

Yên lặng.

- Một sự lo lắng, không, cuối cùng Tchen mới nói giữa hai hàm răng. Phải chăng đó là một điều bất hạnh?

Yên lặng trở lại. Ông Gisors cảm thấy không thể bày tỏ một cử chỉ nào, ông không thể cầm lấy bàn tay gã như trước kia. Đến lượt ông quyết định, ông nói với vẻ chán nản, như thể đột nhiên ông mắc phải cái thói quen hay lo lắng:

- Vậy thì, cần phải nghĩ đến nó, và đẩy đến cùng cực ý nghĩ đó. Và nếu anh muốn chung sống với nó...

- Tôi sẽ bị giết chết tức khắc.

“Phải chăng đó không phải là điều mà gã mong muốn nhất? - ông Gisors tự hỏi. - Gã không khao khát một sự vinh quang, một hạnh phúc nào”.

Có khả năng để chiến thắng nhưng không đủ khả năng để sống trong chiến thắng. Gã có thể kêu gọi điều gì đây, nếu không phải cái chết? Gã hẳn muốn gán cho cái chết ý nghĩa mà người khác dành cho sự sống. Chết càng cao thượng càng hay. Tâm hồn đầy tham vọng, khá sáng suốt, khá cách biệt với người khác hay khá bệnh hoạn để khinh miệt tất cả các đối tượng tham vọng của gã và ngay cả lòng tham vọng đó?

- Nếu anh muốn sống với điều bất hạnh đó, chỉ có mỗi một cách: truyền giao nó.

- Ai sẽ là người xứng đáng đây? - TChen hỏi, vẫn giữa hai hàm răng.

Bầu không khí mỗi lúc một trở nên nặng nề thêm như thể tất cả những gì là giết chóc mà hai người đã đề cập đến đều có ở đây. Ông Gisors không

còn có thể nói gì khác nữa: mỗi chữ đều có một âm thanh sai lạc, tầm phào, ngu độn.

- Cám ơn thầy, - Tchen nói.

Gã nghiêng mình trước ông, trọn cả thân trên theo lối chào của người Trung Hoa (mà gã không bao giờ chào như vậy) như thể gã không muốn chạm vào người ông và lui bước.

Gisors trở lại chỗ ngồi, bắt đầu se lại điều thuốc của ông. Lần đầu tiên, ông ta đối diện không phải với cuộc chiến đấu mà là với máu. Và, cũng như bao giờ, ông ta nghĩ đến Kyo. Kyo phải thấy là khó thở cái vũ trụ nơi mà Tchen đang lưu động... Có chắc chắn như vậy không? Tchen cũng đang không ưa việc săn bắn, Tchen cũng ghê tởm vì máu – trước kia. Nơi mức sâu thẳm ấy của tâm hồn con ông, ông biết được gì về nó? Khi tình thương của ông không giữ được vai trò nào cả, khi ông không còn có thể trở về với bao nhiêu kỷ niệm, ông biết rằng ông đã không còn hiểu được gì về Kyo. Một sự khao khát được gặp lại con làm rối lòng ông - sự khao khát mà người ta cảm thấy khi muốn nhìn lại lần cuối cùng những người thân đã chết. Ông biết là anh đã đi rồi.

Đi đâu? Sự hiện diện của Tchen vẫn còn làm sống động căn phòng. Người thanh niên ấy đã lao mình vào thế giới của giết chóc, và sẽ không còn thoát ra được nữa: với sự hăm dọa ấy, gã đã đi vào đời sống khủng bố như đi vào nhà tù. Không đầy mười năm nữa, gã sẽ bị bắt giữ - tra tấn hay bị giết; cho đến ngày đó, gã sống như một kẻ bị ám ảnh hằn hoi, trong thế giới của sự quyết tâm và của cái chết. Gã sống bằng những ý nghĩ của gã, giờ đây, những nghĩ đó sắp sửa kết liễu đời gã.

Kyo có ra lệnh giết thì đó cũng là do vai trò của gã. Và nếu không, cũng không hề gì: những gì Kyo làm đến mỹ mãn. Nhưng ông Gisors kinh hoàng vì cảm giác bất chợt này, vì niềm tin rằng giết người là một cái không thể tránh, niềm tin có sự đầu độc còn khủng khiếp hơn sự tự đầu độc của ông. Ông tự cảm thấy đã thiếu sót dường nào trong sự giúp đỡ mà Tchen kêu gọi nơi ông, việc giết người mới đơn độc làm sao - và, vì nỗi lo lắng ấy, Kyo đã xa cách với ông dường nào. Lần đầu tiên, câu nói mà ông thường lặp lại:

“Không có sự hiểu biết về con người”, bám vào khuôn mặt con ông trong đầu óc của ông.

Tchen, ông có hiểu được gã không? Ông không mấy tin rằng những kỷ niệm có thể giúp hiểu được con người. Sự giáo dục đầu tiên mà Tchen thừa hưởng có tính cách tôn giáo; ngày ông Gisors bắt đầu quan tâm đến người thanh niên mồ côi ấy - cha mẹ gã bỏ mình trong vụ cướp phá Kalgan - là ngày mà Tchen, một học trò hồn xược một cách âm thầm, rời khỏi trường trung học theo đạo Luther<sup>[8]</sup>, nơi mà gã là học trò của một nhà trí thức bị bệnh lao phổi được sắc phong mục sư muôn màng, đã cố gắng một cách kiên nhẫn, vào tuổi năm mươi, lấy lòng bác ái để chiến thắng một niềm băn khoăn tôn giáo mãnh liệt. Bị ám ảnh vì sự hổ thẹn về thân xác đã giày vò thánh Augustin<sup>[9]</sup>, về thân xác sa đọa mà trong đó con người phải chung sống với Chúa cứu thế - vì mối ghê tởm nền văn minh lễ nghi của Trung Hoa đã vây bọc và càng khiến khẩn thiết thêm lời kêu gọi một đời sống tôn giáo đích thực, - vị mục sư ấy đã đồng hóa những băn khoăn của ông với hình ảnh của Luther mà đôi lần ông có nói chuyện với ông Gisors: “Chỉ nơi Thiên Chúa mới có sự sống; nhưng con người, vì tội ác, đã sa đọa, đã nhớp nhúa vô phương gột rửa, đến nỗi vươn lên tới Thiên chúa là một điều phạm thượng. Vì vậy mới có Chúa cứu thế, mới có sự khổ hình muôn đời.” Còn lại Thiên sủng, tức là tình yêu không giới hạn hay là sự khủng bố tùy theo sự mạnh mẽ hay yếu đuối của niềm hy vọng; và sự khủng bố này là một tội ác mới. Cũng còn lại lòng bác ái; nhưng lòng bác ái không đủ để luôn luôn làm tiêu tan được những băn khoăn. Vị mục sư chăm chú vào Tchen. Ông không ngờ rằng người chủ bao bọc Tchen chỉ gửi gã đến các thầy dòng cốt để gã học tiếng Anh và tiếng Pháp, và thì khuyến cáo gã về sự giảng dạy của họ, chống lại nhất là ý tưởng về địa ngục, mà người chủ theo đạo Khổng ấy lấy làm e dè. Đứa trẻ, bắt gặp Chúa cứu thế chứ không phải ác quỷ hay Thiên chúa - kinh nghiệm của vị mục sư đã dạy cho nó biết rằng con người bao giờ cũng chỉ cải giá theo các nhà truyền đạo - đã phó mình cho tình thương với sự nghiêm khắc mà nó dám cho mọi người thấy - điều duy nhất mà Trung Hoa đã tạc sâu vào gã - để gã bắt gặp, mặc dù tình thương được giảng dạy ấy, niềm xao xuyến của vị mục sư và một địa ngục

hiện ra trước gã càng khủng khiếp và xác thực hơn đối với cái địa ngục mà người ta muốn tránh cho gã.

Người chủ trở về. Kinh hoàng vì đứa cháu mà ông tìm thăm lại, ông bày tỏ một sự hài lòng tế nhị, gởi những cây nho nhỏ bằng ngọc bích và thủy tinh đến giám đốc trường, vị mục sư, một vài người khác; tám ngày sau, ông gọi Tchen về nhà và tuần lễ sau đó, gởi gã đến Viện Đại học Bắc Kinh.

Ông Gisors vẫn se thuốc giữa hai đầu gối, miệng hé mở, cố nhớ loại người thanh niên thời đó. Làm thế nào tách rời, cô lập gã với mẫu người mà gã đã trở thành? “Mình nghĩ đến tinh thần mộ đạo của gã vì Kyo không bao giờ có được nó, và vào lúc này mọi khác biệt sâu xa giữa hai đứa sẽ giải thoát mình... Tại sao mình có cảm tưởng hiểu rõ gã nhiều hơn là con mình?” Vì ông trông thấy rõ hơn ông đã biến đổi gã thành loại người nào: sự biến đổi chủ yếu đó, công trình của ông, thật phân minh, có thể hạn định được, và ông hiểu rõ, nơi mỗi người, những gì ông đem lại cho họ. Ngay khi quan sát Tchen, ông đã hiểu ra là người thanh niên này không thể nào sống chết cho một ý thức hệ đã không tức khắc biến thành hành động. Vì gã thiếu lòng bác ái, đời sống tín ngưỡng chỉ có thể đưa gã đến với sự trầm mặc hay đời sống nội tâm; nhưng gã thù ghét sự trầm mặc, và chỉ mơ tưởng đến một sự truyền đạo, mà vì thiếu mất lòng bác ái gã sẽ bị khước từ hẳn hoi. Để sống, trước hết gã cần phải thoát ra khỏi đạo Thiên chúa của gã (nửa kín nửa hở, ông biết hình như sự quen biết với gái điếm và các sinh viên khác có thể đã làm biến mất thói thủ dâm, tội lỗi duy nhất bao giờ cũng tỏ ra mạnh hơn ý chí của Tchen và cùng với nó, một tình cảm không ngớt niềm xao xuyến và sa đoạ.) Khi người thầy mới của gã đem đối chọi lại với đạo Thiên chúa không phải bằng những lý lẽ, mà bằng những hình thức cao cả khác, đức tin đã trôi tuột giữa các ngón tay của Tchen, dần dần, mà không tạo ra khủng hoảng. Đức tin tách rời gã ra khỏi Trung Hoa, làm quen với sự sống cách biệt với thế giới loài người thay vì phụ thuộc vào nó, nhờ ông Gisors, gã nhận chân được rằng mọi việc đều diễn ra như thể quãng đời ấy của gã chỉ là một cách làm quen với ý nghĩa hào hùng; một tâm hồn làm được gì, nếu không có Thiên Chúa, không có Chúa cứu thế?

Ở đây ông Gisors bắt gặp lại người con ông, hờ hững đối với đạo Thiên Chúa nhưng sự giáo dục theo người Nhật (Kyo đã sống tại Nhật từ năm tám

tuổi cho đến năm mười bảy) cũng đã gieo vào Kyo niềm xác tin rằng tin tưởng không phải chỉ để tin tưởng, mà phải sống với nó. Kyo đã chọn lựa hành động, một cách nghiêm chính và cố ý, như những người khác chọn vũ khí hay biển cả: nó rời khỏi cha, đến sống tại Canton, tại Tientsin, làm nghề thợ phụ và kéo xe, để tổ chức các nghiệp đoàn. Tchen - mà người chủ bị bắt làm con tin và vì không có tiền chuộc, nên bị xử tử ngày Swatéou thất thủ - trở nên không một xu dính túi, với những mảnh bằng tốt nghiệp không giá trị, đương đối diện với tuổi hai mươi bốn của mình và với nước Trung Hoa. Tài xế cam nhông những ngày các đường mòn miền Bắc còn nguy hiểm, kể làm phụ tá hóa học, sau đó thất nghiệp. Mọi sự đến thúc giục gã lao vào hoạt động chính trị: mối hy vọng về một thế giới khác hơn, sự khả dĩ đủ ăn mặc dù một cách khốn khổ (tất nhiên là y sống một cách khắc khổ, có lẽ vì lòng kiêu hãnh), sự thỏa mãn những hận thù, tư tưởng, tính tình của gã. Nó khoắc cho sự cô đơn của gã một ý nghĩa. Nhưng, nơi Kyo, mọi sự đến giản dị hơn. ý nghĩa hào hùng nơi con ông được xem như là một kỹ thuật, chớ không như là một sự biện minh cho đời sống. Kyo không lo âu. Đời sống của nó có một ý nghĩa, và Kyo biết rõ ý nghĩa này: đem tới cho những người đang đói khát sự tự chủ lấy phẩm cách của họ. Kyo nằm trong số bọn họ: họ có những kẻ thù chung. Mang hai dòng máu, không thuộc giai cấp nào, bị khinh miệt bởi người da trắng và càng nặng hơn nữa bởi những người đàn bà da trắng, Kyo không cố thử làm xiêu lòng họ: nó tìm kiếm những người của nó và đã bắt gặp. “Không thể nào có được phẩm cách, có được một cuộc đời thật sự đối với một người làm việc mười hai giờ mỗi ngày mà không hiểu vì đâu hẳn phải làm”. Việc làm đó cần phải có một ý nghĩa, trở thành một tổ quốc. Những vấn đề cá nhân chỉ được đặt ra cho Kyo trong đời sống riêng tư của nó mà thôi.

Thế nhưng, nếu Kyo bước vào và nói với mình, giống như Tchen lúc này: “Chính con đã giết Tang-Yeng-Ta”, nếu nó nói vậy mình sẽ đáp là: “Ba biết”. Tất cả những gì có thể có nơi nó âm vang nơi mình mạnh mẽ biết bao để mình sẽ nghĩ là: “Ba biết”, dù nó có nói gì với mình. Ông nhìn ra bên ngoài cửa sổ bóng đêm im lìm và hờ hững. “Nhưng nếu thật sự mình biết, chứ không một cách mơ hồ và kinh tởm như vậy, mình sẽ cứu nó.” Sự khẳng định đau đớn, mà ông không lấy gì làm tin.

Ngay khi Kyo rời khỏi gia đình, tư tưởng của ông chỉ dùng để biện minh cho hành động của người con, hành động nhỏ nhoi ấy lúc bấy giờ bắt đầu ở một nơi nào đó (thường khi, trải qua ba tháng, ông không biết ngay cả nơi nào) tại miền Trung thổ hay tại các tỉnh miền Nam. Nếu những sinh viên mang nhiều âu lo cảm thấy rằng sự thông minh đó đã đến giúp đỡ họ với bao nhiêu nhiệt tình và sự thấu triệt, thì đó không phải vì ông muốn giải khuây bằng cách tác động những mẫu đời mà tuổi tác của ông đã xa cách, theo như ý nghĩ của các bộ óc mẫn tiệp ở Bắc Kinh; mà đó là vì, trong mọi thảm kịch nào tương tự ông đều bắt gặp thảm kịch của con ông. Khi ông chứng minh cho các sinh viên của ông, hầu hết đều thuộc giai cấp tiểu tư sản, rằng họ bắt buộc phải liên kết với hoặc các lãnh tụ quân sự, hoặc thành phần vô sản, khi ông nói với những sinh viên nào đã chọn lựa rằng: “Mác xít không phải là một chủ nghĩa, nó là một ý chí, đối với thành phần vô sản và bằng hữu của họ - là các anh - ý chí tự giác, cảm thấy mình như thế ấy, chiến thắng như thế ấy; các anh không nên mác xít để tỏ ra hữu lý, mà là để chiến thắng mà không phản bội lại mình.”, những khi ấy ông như nói với Kyo, biện hộ cho anh. Và, nếu ông biết rằng không phải chính tâm hồn quyết liệt của Kyo đã đáp lời ông khi sau giờ dạy, ông tìm thấy, theo phong tục Trung Hoa, căn phòng ông đầy những đóa hoa trắng thì các sinh viên mang lại, thì ít ra ông cũng biết rằng những bàn tay đang chuẩn bị giết người khi mang lại ông những đóa hoa sơn trà sẽ ngày mai siết lấy bàn tay con ông, đang cần đến những bàn tay ấy. Vì vậy cho nên sức mạnh của tâm tính mới lôi cuốn ông đến mức đó, cho nên ông mới gắn bó với Tchen. Nhưng một khi gắn bó với gã, ông có dự đoán được hay không sẽ có đêm mưa tầm tã người thanh niên đó đến nói với ông: “Tôi không chỉ ghé thăm...” khi đề cập đến máu người vừa đọng lại?

Ông đứng lên, mở ngăn kéo của cái bàn chân thấp nơi ông cất mâm thuốc phiện, bên trên những cây xương rồng nho nhỏ do ông sưu tầm. Bên dưới cái mâm, một tấm ảnh: Kyo. Ông lôi tấm ảnh ra, nhìn ngắm nó không có ý nghĩ nào rõ rệt, chìm đắm một cách chua chát vào trong niềm tin, ở vào chỗ ông, không người nào còn hiểu được người nào - và rằng ngay cả sự hiện diện của Kyo, mà vừa rồi ông đã mong ước bao nhiêu, cũng sẽ không thay đổi được điều gì, chỉ càng làm tuyệt vọng thêm sự cách biệt giữa hai người, giống như sự cách biệt với những người bạn mà mình ôm siết trong giấc mơ, đã chết từ bao năm rồi. Ông cầm giữ tấm ảnh giữa những ngón

tay: nó ấm áp như thể một bàn tay. Ông để nó rơi lại xuống ngăn kéo, lôi ra cái mâm, tắt điện và châm lửa ngọn đèn dầu.

Ông hút hai điếu. Trước kia, ngay khi cơn ghiền đã được thỏa mãn, ông nhìn con người với hảo ý, và thế giới như những khả năng vô lượng. Giờ đây, nơi tận cùng sâu thẳm của chính ông, những khả năng không tìm thấy chỗ đứng: ông đã sáu mươi tuổi, và những kỷ niệm của ông đầy rẫy những nhà mồ. Quan niệm rất thuần túy của ông và nghệ thuật Trung Hoa, về những bức tranh xanh lơ nhàn nhạt mà ngọn đèn soi vừa chỉ sáng, về trọn cả nền văn minh khai thị mà Trung Hoa đã vây bọc lấy ông, và, ba mươi năm trước đây, ông đã biết khai thác nó một cách tinh vi - quan niệm của ông về hạnh phúc - chỉ còn là một cái màn mỏng manh mà bên dưới thức dậy niềm xao xuyến và nỗi ám ảnh về cái chết, giống những con chó bồn chồn động dậy khi sắp sửa thức giấc.

Thế nhưng tư tưởng của ông vẫn lảng vảng chung quanh con người, với một sức đam mê khốc liệt mà tuổi tác của ông đã không làm cho lịm tắt. Từ lâu rồi, ông tin chắc rằng nơi mỗi người, và trước tiên nơi ông, đều có một chứng điên loạn. Ông đã ngỡ, trước kia - thời ấy đã qua rồi... - rằng mình mơ ước làm anh hùng. Không. Mãnh lực đó, trí tưởng tượng dữ dội ngấm ngầm đó nơi ông (mình có trở nên điên cuồng chẳng nữa, ông thầm nghĩ, vẫn chỉ có mãnh lực ấy là thuộc về mình...) Sẵn sàng khoác lấy mọi hình dáng, như thể ánh sáng. Giống như Kyo, và gần như cũng vì chính những lý do đó, ông nghĩ đến những cái đĩa mà anh đã nói; với một cách gần giống như Kyo đã nghĩ, vì những cách suy nghĩ của Kyo là do ông mà có. Giống như Kyo đã không nhận ra giọng nói của mình vì đã nghe nó bằng cổ họng, mớ ý thức mà ông Gisors có về chính ông hẳn nhiên không thể nào giản lược được vào ý thức mà ông có về một người khác, vì nó không đạt được bằng những phương cách giống nhau. Nó không may mắn do giác quan mà có. Ông tự cảm thấy mình đi vào, với mớ ý thức ngoại nhập ấy, một lãnh vực nào khác, cảm thấy ông sở hữu, với niềm xao xuyến, một nơi cô đơn đến độ sững sờ, không hề có một người nào nổi bước theo Ông. Trong một giây, ông có cảm giác rằng chính ý thức ấy cần thoát khỏi cái chết... Đôi tay ông, đang sửa soạn một viên thuốc khác, khẽ run lên. Nỗi cô đơn hoàn toàn ấy, ngay chính tình thương mà ông dành cho Kyo cũng không giải thoát ông

được. Nhưng nếu đã không biết trốn chạy vào một người khác, ông lại biết tự giải thoát lấy mình: có thuốc phiện.

Năm điều thuốc: từ nhiều năm nay ông dừng lại mức ấy, không phải là không khó nhọc, đôi khi bị dẫn vật. Ông nạo cái nồi dọc tẩu; bóng của bàn tay ông vạch từ tường lên trần nhà. Ông đẩy ngọn đèn xê ra một vài phân; những viền bóng không còn nữa. Những đồ vật cũng vậy: không thay đổi hình dáng, chúng không còn phân biệt với ông nữa, chúng bắt nối vào ông ở tận cùng của một thế giới quen thuộc, nơi mà một sự dừng đứng đầy hảo ý phối hợp mọi vật vào nhau - một thế giới thật hơn là thế giới kia, tương tự với ông nhiều hơn; vững bền như một tình bạn, bao giờ cũng độ lượng và bao giờ cũng được thấy lại: hình dáng, kỷ niệm, những ý nghĩ, tất cả đều lặn chìm dần dần xuống một vũ trụ đã được giải thoát. Ông nhớ lại một buổi chiều vào tháng chín, màu xám tuyền của nền trời khiến màu nước của mặt hồ ngả màu sữa, nơi những cánh đồng hoa sen bát ngát; từ nơi mái uốn cũng bị một đục của cái đỉnh hoang phế cho đến chân trời tuyệt đẹp và quanh hiu chỉ còn vọng đến ông một thế giới bị xâm chiếm bởi một nỗi sầu muộn trang nghiêm. Không lúc lắc cái lục lạc, một vị sư tựa vào lan can đình, phó mặc chánh điện của mình cho bụi hặm, cho mùi hương trầm đang cháy; những người nông dân hái gương sen chèo thuyền qua đó, không gây một âm thanh nào; gần những đóa hoa cuối cùng, hai lần nước gợn từ bánh lái thuyền đi thờ ơ mất vào màu nước xám. Giờ đây, chúng mất vào trong ông, khếp vào trong cánh quạt của chúng tất cả sự phiền muộn của cõi đời, một sự phiền muộn không đắng cay, được thuốc phiện đưa đường đầu lối đến một sự thanh khiết tối cao. Mắt nhắm lại, được nâng lên bằng đôi cánh rộng im lìm, ông Gisors chiêm nghiệm nỗi cô đơn của mình: một niềm sầu khổ bắt gặp một cái gì linh thiêng cùng lúc với sự thanh tĩnh tỏa rộng ra đến vô hạn và nhẹ nhàng phủ lên những đáy sâu của cái chết.

#### *4 giờ rưỡi sáng*

Đã mặc xong quần áo giống như lính của Chính phủ, áo mưa bằng vải dầu trên lưng, từng người một trèo xuống chiếc phụ hạm đang đong đưa theo lớp sóng của dòng sông Dương Tử.



“Hai người trong đám thủy thủ là những người của đảng. Cần phải hỏi họ xem: chắc họ biết vũ khí được cất chỗ nào”, Kyo nói với Katow. Ngoài trừ đôi giày cổ cao, bộ quân phục không biến đổi đáng dấp Katow bao nhiêu.

Cái áo lính của anh cũng được gài nút sơ sài như cái áo kia. Nhưng cái nón, còn mới và trông lạ mắt đối với anh, được đội một cách đường hoàng trên đỉnh đầu, khiến anh có vẻ đần độn. “Một phối hợp kỳ quái giữa cái nón sĩ quan Trung Hoa với một cái mũi như vậy!” Kyo thầm nghĩ.

Trời tối đen.

- Đội cái nón của anh lên đi, dù vậy Kyo vẫn nói.

Chiếc phụ hạm tách khỏi bến, cuối cùng lao đi trong màn đêm. Nó khuất dạng ngay sau đó sau một chiếc thuyền buồm. Từ trên các tàu tuần, những chùm đèn rơi bị đột ngột thu trở về trên bến cảng hỗn độn, giao nhau như những đường gương.

Phía trước, Katow không rời mắt khỏi chiếc Shantung như từ từ chạy tới. Cùng lúc với mùi nước ứ đọng, mùi cá và mùi khói của hải cảng tràn ngập lấy anh thay thế dần dần mùi than của bến tàu, kỷ niệm được gọi lên trong anh mỗi lần sắp sửa có giao tranh lại một lần nữa xâm chiếm tinh thần anh.

Trên mặt trận Lithuania, đại đội của anh đã bị bọn Bạch vệ bắt giữ. Những người bị tước khi giới đứng xếp hàng trên cánh đồng tuyết mênh mông hiện ra là mờ sát gần với buổi bình minh phơn phớt màu xanh lá. - “Các phần tử Cộng sản hãy bước ra khỏi hàng!” Chết, họ biết vậy. Hai phần ba đại đội bước tới. “Cởi áo ra, đào hố”. Họ đào hố. Một cách chậm chạp, vì mặt đất đông giá. Đám Bạch vệ, mỗi tay một khẩu súng (cái xuống có thể trở thành vũ khí), lo lắng và nôn nóng, chờ đợi bên mặt và bên trái, - chính giữa không có người vì những khẩu súng liên thanh hướng về phía các tù nhân. Sự yên lặng không giới hạn, cũng bao la như thể màu tuyết ngút mắt ấy. Chỉ có những mảnh tuyết động giá rơi xuống lại thành một tiếng khô khan mỗi lúc một thêm dồn dập: mặc dầu cái chết, họ vẫn hồi hải, để cho ám

người lại. Nhiều người bắt đầu hắt hơi. - “Được rồi. Ngừng tay!” Họ quay người lại. Phía sau, đứng tách ra khỏi các đồng chí của họ, những người đàn bà, con trẻ: và những người già cả trong làng chen chúc nhau, ăn mặc qua loa, phủ bên ngoài bằng những tấm chăn giường, họ bị tập trung lại để chứng kiến cuộc xử bắn làm gương, họ lắc đầu như cố gắng để đừng phải nhìn, nhưng họ bị mê hoặc vì nỗi lo sợ. - “Cởi quần ra!” Vì những bộ binh phục thường hiếm. Những người bị kết án ngần ngại, vì có mặt đàn bà. - “Cởi quần ra!” Những vết thương hiện ra, từng vết một, được băng bằng những mảnh vải rách: súng liên thanh đã bắn rất thấp và bắn hết đến bị thương ở chân. Nhiều người xếp lại cái quần, mặc dầu họ vứt đi áo tơi của họ. Họ lại xếp hàng trở lại, lần này ở bên mép hố, đối diện với các khẩu súng liên thanh, sáng ửng trên lớp tuyết: thịt da và áo sơ mi.

Họ hắt hơi không ngừng vì lạnh, hết người này đến người kia, và những cái hắt hơi ấy đượm tình người trong buổi bình minh của cuộc hành hình ấy, đến nỗi những người xạ thủ súng liên thanh, thay vì khai hỏa, đã chờ đợi - chờ đợi cho sự sống ít lộ liễu hơn. Cuối cùng họ mới hành động. Hai ngày sau vào buổi chiều, lính Hồng quân chiếm lại ngôi làng: mười bảy người bị bắn không tử thương, trong số đó có Katow, đã được cứu thoát. Những bóng sáng ấy trên mặt tuyết phơn phớt màu xanh lá của buổi bình minh, trong suốt, đã bị lay lắc vì những cơn hắt hơi co giật tay chân trước họng súng liên thanh, hiện đang ở đây trong cơn mưa và trong đêm Trung Hoa, đối diện với bóng chiếc Shantung.

Chiếc phụ hạm vẫn tiến tới: mặt nước bồng bênh khá dữ dội khiến cái bóng thấp và mơ hồ của con tàu chạy bằng hơi nước trông như đông đưa nhẹ nhàng trên dòng sông; con tàu dưới ánh đèn thấp khiêm nhường chỉ được phân biệt nhà cái khối của nó sậm màu hơn nền trời âm u. Chiếc Shantung chắc chắn đang được canh phòng. Ánh đèn của một tàu tuần rọi đến chiếc phụ hạm, theo sau nó trong giây lát, kể tách đi. Chiếc phụ hạm vạch thành một đường cong và đến phía sau con tàu chạy bằng hơi nước, hơi giạt sang bên mặt, như thể nó tiến đến con tàu bên cạnh. Mọi người đều khoác áo mưa bằng vải dầu của thủy thủ, mũ bẻ cúp trên bộ quân phục. Theo lệnh của văn phòng hải cảng, tất cả những thang tàu đều được thông xuống. Katow nhìn cái thang của chiếc Shantung qua lỗ ống dòm giấu trong áo mưa; cái thang của nó cách mặt nước một thước, được thấp sáng một

cách khiêm nhường bằng ba bóng đèn. Nếu vị thuyền trưởng hỏi đến số tiền, mà họ không có, trước khi cho phép họ trèo lên tàu, họ phải nhảy sang từng người một từ chiếc phụ hạm; sẽ khó mà giữ cho nó ở nguyên vị trí bên dưới cái thang. Nếu trên con tàu chạy bằng hơi nước, người ta cố gắng kéo cái thang lên, Katow có thể bắn vào những người kéo dây thừng: phía dưới những ròng rọc, không có cái gì che chở cho chúng. Nhưng con tàu sẽ đặt trong tình trạng phòng thủ.

Chiếc phụ hạm quẹo một vòng 90 độ, đến bên chiếc Slimming. Dòng nước, chảy mạnh vào lúc ấy, cuốn theo con tàu nằm ngang với chiều nước; con tàu chạy bằng hơi nước giờ đây trông rất cao (họ đang ở phía dưới hông của nó) như xả hết tốc lực trong đêm tối giống như một con tàu ma. Người lái mở hết máy của chiếc phụ hạm: chiếc Shantung hình như chậm lại, im lìm lùi về phía sau. Họ đến gần cái thang. Katow vớ lấy nó khi chiếc phụ hạm chạy qua; rướn người lên anh ta đã đứng trên thanh sắt.

- Tài liệu đâu? - người đứng trên thang hỏi.

Katow trao cho hắn. Hắn chuyển nó đi, vẫn đứng yên một chỗ, tay cầm khẩu súng lục. Cần phải làm sao để vị thuyền trưởng nhận ra chính tài liệu của mình; có thể lắm, vì ông ta đã nhận ra khi Clappique liên lạc với ông. Thế nhưng... Bên dưới cái thang, chiếc phụ hạm sẫm màu nhồi lên nhồi xuống theo với dòng sông.

Người đưa tin trở lại: “Các anh có thể lên tàu”. Katow không động dậy; một người trong bọn của anh mang cấp bậc Trung úy (người duy nhất nói tiếng Anh), rời chiếc phụ hạm, trèo lên và đi theo người thủy thủ đưa tin, dẫn anh ta đến vị thuyền trưởng.

Thuyền trưởng, một người Na uy đầu trọc, gò má sần sùi, chờ đợi anh trong phòng phía sau bàn giấy của ông. Người truyền tin bước ra ngoài.

- Chúng tôi đến lấy vũ khí. - Vị Trung úy nói bằng tiếng Anh.

Vị thuyền trưởng, kinh ngạc, nhìn anh ta không trả lời. Các tướng lãnh bao giờ cũng trả tiền vũ khí; việc bán các vũ khí này được điều định một

cách lén lút, cho đến ngày người môi giới tên Tang Yen Ta, được tùy viên một tòa lãnh sự phái đến, và đề nghị một số tiền xứng đáng. Nếu họ không còn giữ những cam kết với các nhà nhập cảng lậu, ai sẽ tiếp tế cho họ? Nhưng, vì chỉ đương đầu với Chính phủ Thượng Hải, ông ta cố bảo toàn các vũ khí của mình.

- Được rồi! Chìa khóa đây.

Ông ta lục lạo trong cái túi bên trong áo ngắn, một cách diêm tĩnh, rút ra một khẩu súng lục - ngang tầm ngực của người Trung úy, chỉ cách ông có cái bàn. Cùng lúc, ông ta nghe phía sau lưng: “Giơ tay lên!” Katow, qua cửa sổ mở dọc bên hông tàu, nhắm vào ông ta. Vị thuyền trưởng không còn hiểu sao nữa, vì anh ta là một người da trắng, nhưng lúc này ông không phải chủ tâm tìm hiểu. Những thùng vũ khí không sánh bằng sinh mạng của ông. “Một chuyến đi phó mặc cho lời lố.” Ông sẽ xem có thể thử làm được điều gì với đám tùy tùng của mình. Ông đặt khẩu súng lục xuống, và vị Trung úy cầm lấy.

Katow bước vô và lục lạo người ông: không có vũ khí nào khác.

- “Thật hoàn toàn mất công toi; có bao nhiêu khẩu súng trên tàu mà chỉ mang trên người có một khẩu”, anh ta nói bằng tiếng Anh. Sáu người trong bọn họ đi vào phía sau anh, từng người một cách âm thầm. Dáng dấp nặng nề, vẻ lực lưỡng, mũi hếch lên của Katow, mái tóc vàng tươi là của một người Nga. Tô Cách Lan ư? Nhưng giọng nói ấy...

- Anh không phải là người của Chính phủ, phải không?

- Can gì mi.

Người ta mang vào người thứ hai, bị cột chặt bằng dây trên đầu và dưới chân, bị đánh thức bất ngờ trong giấc ngủ. Bọn người trói vị thuyền trưởng lại. Hai người trong bọn ở lại để canh chừng ông. Những người khác xuống theo với Katow. Những thủy thủ nằm trong Đàng chỉ cho họ vũ khí cất giấu chỗ nào; sự thận trọng duy nhất của các nhà nhập cảng Macao là đã viết “Những bộ phận rời” trên các thùng vũ khí. Việc dọn để bắt đầu. Cái thang

hạ xuống, cũng dễ dàng, vì những cái thùng đều nhỏ bé. Chuyển xong thùng cuối cùng xuống chiếc phụ hạm, Katow phá hủy máy vô tuyến điện kế đi sang nơi vị thuyền trưởng.

- Nếu ông quá hấp tấp đặt chân xuống đất tôi báo cho ông biết là ông sẽ bị bắn hạ ở ngã quẹo đầu tiên.

Chào.

Chỉ là những lời khoác lác, những những sợi dây cột cánh tay các tù hình vào nhau đã làm tăng thêm hiệu lực.

Những người lính cách mạng, kèm theo hai người của thủy thủ đoàn đã cung cấp tin cho họ, trở về chiếc phụ hạm: con tàu tách khỏi cái thang, lần này phóng thẳng về hướng bến tàu. Con tàu bỗng bành dòn dập, đám người thay đổi quần áo, lấy làm hài lòng những lo ngại: không có gì chắc chắn, trước khi đến bờ. Ở đó có một chiếc cam nhông đang chờ đợi, Kyo ngồi bên cạnh người tài xế.

- Thế nào?

- Không hề gì cả. Một công việc dễ dàng.

Vũ khí chuyển xong, chiếc cam nhông lăn bánh, mang theo Kyo, Katow và bốn người khác, trong số có một số người vẫn còn mặc quân phục. Những người khác tản mất.

Xe chạy qua các con đường của thành phố Trung Hoa gây thành một tiếng âm ỉ át mất bởi một tiếng âm ầm của lớp thiếc mỗi lần xe nhồi lên: hai bên hông xe, gần những tấm lưới sắt, là những thùng dầu lửa. Xe ngừng trước mỗi địa điểm quan trọng: cửa hàng, căn hầm, những tòa nhà nhiều phòng. Một thùng vũ khí được khuân xuống; bên hông có một phiếu đánh số của Kyo chỉ định sự phân phát vũ khí, một vài thùng cần phải được chuyển giao cho các tổ chức chiến đấu thứ yếu. Chiếc cam nhông chỉ dừng lại khoảng năm phút. Nhưng nó phải ghé qua hơn hai mươi địa điểm thường trực.

Họ chỉ lo sợ có sự phản bội: chiếc cam nhông ầm ỉ ấy, do một tài xế mặc sắc phục của quân đội Chính phủ, không làm cho người nghi ngại. Họ bắt gặp một toán tuần tiễu. “Mình trở thành người bán sữa đi giao hàng.” Kyo thầm nghĩ.

Trời càng lúc càng sáng thêm.

## PHẦN THỨ HAI

**22 tháng Ba**

*11 giờ sáng*

Tình hình không khả quan, Ferral thầm nghĩ. Chiếc xe hơi của ông - chiếc Voisin duy nhất tại Thượng Hải, vì vị Chủ tịch Phòng Thương mại Pháp không thể nào sử dụng một chiếc xe Hoa Kỳ - chạy dọc theo bến tàu. Bên mặt, dưới những lá phướn dựng đứng đầy những chữ: “Chỉ làm việc mỗi ngày mười hai giờ đồng hồ. Trẻ em dưới tám tuổi không phải làm việc”, hàng ngàn thợ dệt đứng, ngồi xổm, nằm trên lề đường trong một sự hỗn độn căng thẳng. Chiếc xe vượt qua một toán đàn bà, tập hợp phía dưới là cờ hiệu: “Thợ đàn bà được quyền ngồi.” Ngay cả xưởng chế tạo vũ khí cũng trống trơn: những người thợ luyện kim đang đình công. Bên trái, hàng ngàn thuyền trưởng sông ngòi mặc quần áo tả tơi màu xanh lơ, không cờ hiệu, chờ đợi, ngồi xổm dọc theo con sông. Đám đông biểu tình, phía bến tàu, tràn ngập đến tận cùng những con đường chạy đâm ngang qua; phía dòng sông, đám đông bám vào các cầu tàu; chiếc xe chạy vào đại lộ Hai nền Cộng hòa. Nó chạy tới một cách khó khăn, giờ đây lặn vào làn sóng người Trung Hoa đổ ra từ khắp các ngã đường đến về phía tô giới Pháp. Như một con ngựa đua vượt qua một con khác một cái đầu, một cái cổ, một cái ức, đám đông “vượt” chầm chậm, đều đặn lên khỏi chiếc xe. Xe cút kít một hình với những cái đầu trẻ nít lắc lư như những cái chén, xe bò Bắc Kinh, xe kéo, những con ngựa con lông xồm, xe tay, xe cam nhông chở sáu mươi người, nệm khổng lồ chở cả một mớ động sản, chơm chớm những chân bàn, những con người to lớn giang thẳng cánh tay lung lẳng ở đằng đầu một lông sáo, che chở cho những đàn bà nhỏ thó lưng địu con thơ... Người tài xế cuối cùng quành được xe, chạy vào các con đường vẫn còn đông đúc, nhưng tiếng còi inh ỏi đã xua đuổi đám đông cách vài thước phía nước đầu xe. Ông ta đến trước các dãy nhà rộng lớn của cảnh sát Pháp.

Ferral trèo lên cầu thang vừa chạy.

Mặc dầu những sợi tóc vén về phía sau, y phục màu sắc hỗn tạp, áo sơ mi bằng tơ xám, khuôn mặt của ông giữ được một vài chi tiết của năm



1900, của tuổi trẻ ông.

Ông ta tằm tằm cười mừng người “cải trang xưởng trường”, như ông ta có thể cải trang thành nhà ngoại giao: ông ta chỉ thiếu có cái kính một mắt. Râu mép rũ xuống, gần như ngả màu xám, trông như kéo dài đường trễ xuống của cái miệng, khiến khuôn mặt ngó nghiêng có vẻ giảo quyệt tàn nhẫn; nét mặt oai quyền nằm trong sự hòa hợp của chiếc mũi cong và cái cằm gần như lẹm, sáng nay được cạo gọt một cách cầu thả: các nhân viên sở phân phát nước đã đình công, và nước có chất vôi do những người cu li mang đến khiến xà bông tan không hết. Ông ta biến mất giữa những tiếng chào hỏi.

Nơi tận cùng phòng giấy của Martial, vị giám đốc cảnh sát, một điểm chỉ viên người Trung Hoa, lực lưỡng nhưng hiền từ, hỏi:

- Thưa ông giám đốc, còn gì nữa không?

- Cũng phải làm sao cho nghiệp đoàn trở nên rối loạn, - Martial trả lời, lưng quay lại. - Và hãy vui lòng chấm dứt dùm việc làm ngu ngốc ấy. Anh đáng bị tống cổ ra ngoài cửa: phân nửa bọn người của anh hờm sẵn để làm kẻ đồng lõa! Tôi không trả lương cho các anh để duy trì những phần tử cách mạng hạng bét đã không dám thẳng thắn cho biết chúng là những người gì: cảnh sát không phải là một nhà máy dùng làm nơi trốn tránh trách nhiệm của mình. Tất cả những nhân viên nào giao thiệp lén lút với Quốc dân đảng, hãy tống cổ chúng ra khỏi cửa và tôi không phải lặp lại câu nói này! Và hãy gắng mà hiểu, thay vì nhìn tôi bằng vẻ ngu ngốc ấy! Nếu lòi không hiểu tâm lý nhân viên của tôi rành hơn là anh đối với bọn các anh, thì sẽ khổ!

- Thưa ông giám...

- Xong rồi. Rõ chớ. Gác lại. Hãy rút đi, và nhanh hơn thế. Chào ông Ferral.

Hắn vừa quay lại: một bộ mặt vô biên, ít lộ liễu hơn đôi vai.

- Chào Ông Martial. Thế nào?

- Để bảo vệ thiết lộ, chính phủ bị bắt buộc “phải làm ngưng hoạt động” cả ngàn người. Người ta không đương đầu nổi với cả khối dân một nước, ông cũng biết rõ, trừ phi có một lực lượng cảnh sát như của chúng ta. Phương tiện duy nhất mà chính phủ có thể đặt tin tưởng, là chiếc xe lửa bọc sắt, với những cố vấn người Bạch Nga. Đó là điều nghiêm trọng.

- Một thiếu số còn phải cưu mang một đa số dân đen. Dù sao cũng đành vậy.

- Mọi sự đều tùy thuộc nơi tình hình mặt trận. Ở đây, chúng sắp sửa cố gắng nổi loạn. Có lẽ chúng sẽ phải hối hận: vì được võ trang không bao nhiêu người.

Ferral không thể ngồi nghe và chờ đợi, đó là điều ông ta ghét nhất trên đời. Những cuộc đàm phán giữa cấp chỉ huy các toán quân Anh Mỹ và Nhật, giữa ông ta và một vài tòa lãnh sự, với các phần tử trung gian đang chật ních trong các khách sạn lớn của tô giới, vẫn không đem lại kết quả. Chiều nay, không chừng...

Thượng Hải vào tay quân đội cách mạng, Quốc dân đảng cần phải chọn lựa giữa Dân chủ và Cộng sản. Các nền dân chủ bao giờ cũng là những khách hàng tốt. Và một công ty có thể thu lợi mà không cần phải căn cứ vào các Hiệp ước. Trái lại, một thành phố theo chế độ Xô viết, Tổ hợp Pháp á và, cũng với nó, tất cả nền thương mại của Pháp tại Thượng Hải, - sẽ sụp đổ; Ferral cho rằng các cường quốc sẽ bỏ rơi kiều dân của họ, giống như nước Anh đã làm tại Hán Khẩu. Mục đích cấp thời của ông là cốt sao cho thành phố không bị chiếm đóng trước khi quân đội đến nơi, cốt sao các phần tử cộng sản không thể hành động được gì một mình một chợ.

- Có bao nhiêu toán quân, Martial, không kể chiếc xe lửa bọc sắt?

- Hai ngàn lính cảnh sát và một lữ đoàn bộ binh, ông Ferral ạ.

- Và các phần tử cách mạng có thể làm được gì khác hơn tán gẫu?

- Chỉ một vài trăm người được võ trang... Những người khác, tôi không nghĩ là đáng được bàn đến. Ở đây vì không có việc thì hành quân địch, họ không biết sử dụng súng, ông nên nhớ điều đó. Những người ấy, hồi tháng hai rồi, ước chừng hai ba ngàn người nếu kể luôn các phần tử Cộng sản... hiện nay hẳn nhiều là chúng có phần nào đông hơn trước.

Nhưng, tháng hai rồi, quân đội chính phủ đã không bị tiêu diệt.

- Bao nhiêu người sẽ theo chúng? - Martial lên tiếng trở lại. - Nhưng tất cả chuyện ấy, ông cũng thấy chớ, ông Ferral, không giúp chúng ta thấy rõ được gì. Cần phải biết tâm lý của những người chỉ huy... Tâm lý của dân chúng, tôi chỉ hơi biết qua thôi. Người Trung Hoa, ông cũng thấy...

Một đôi khi - hiếm hoi lắm - Ferral nhìn vị giám đốc như lúc này; như thế đủ để Martial im lại. Cái nhìn ít biểu lộ sự khinh miệt, giận dữ, hơn là sự phán đoán: Ferral không hỏi, bằng giọng cứng rắn và có phần nào máy móc: “Chuyện ấy sẽ kéo dài lâu không?” nhưng ông ta cho thấy muốn hỏi điều đó. Ông ta không thể chịu đựng việc Martial dành cho sự miễn tiện của ông những tin tức thì các điểm chỉ viên của Martial cung cấp.

Nếu cả gan, Martial sẽ trả lời: “Như vậy có hề gì đến ông? “ Ông bị Ferral áp chế, và những mối liên lạc với Ferral thiết lập bằng những mệnh lệnh mà ông chỉ biết có phục tùng; sự chủ nội tâm của Ferral tỏ ra mạnh mẽ hơn của ông; nhưng ông không làm sao chịu được sự dừng dừng xấc xược ấy, phương cách biến ông trở về tình trạng máy móc, phủ nhận ông ngay khi ông muốn lên tiếng với tính cách một cá nhân chớ không muốn chuyển lại những tin tức. Các dân biểu đi công tác có nói với ông về hoạt động của Ferral trước ngày bị hạ bệ, tại các Ủy ban Quốc hội. Những tính chất đã mang lại cho các bài diễn văn của mình sự gãy gọn và chặt chẽ, Ferral đã sử dụng lúc hội thảo thế nào mà các vị đồng viện mỗi niên khoa một thêm thù ghét Ferral. Ferral có tài năng độc nhất vô nhị dùng để từ chối sự hiện hữu của họ. Trong khi một Jaurès, một Briand, dành cho các vị đồng viện đời sống riêng ta mà thường khi họ không có được, tạo cho họ cái ảo mộng đã được hỏi han đến, muốn thuyết phục, lôi kéo họ vào trong một sự đồng tâm hiệp lực nơi mà kinh nghiệm chung về cuộc đời và con người đã kết hợp họ, Ferral lại dựng lên một tòa kiến trúc gồm những sự kiện, và kết thúc bằng

câu: “Đứng trước những điều kiện như vậy, do đó, kính thưa quý vị, thật hoàn toàn hiển nhiên một cách vô lý...” Ferrell ép buộc hoặc mua chuộc. Thói quen đó vẫn không thay đổi, Martial nhận xét.

- Và bên phía Hán Khẩu thì sao? - Ferral hỏi.

- Chúng tôi có nhận được tin tức hồi đêm nay. Tại đó có 220.000 người thất nghiệp, con số đủ để thành lập một đoàn hồng quân mới...

Từ nhiều tuần qua, những kiện hàng của ba trong số các công ty do Ferral kiểm soát đã nằm trơ ra đó bên cạnh bến tàu sầm uất: những người cu li từ chối mọi việc chuyên chở.

- Có tin tức nào về các cuộc giao thiệp giữa các phần tử Cộng sản và Tưởng Giới Thạch không? - Đây là bài diễn văn mới nhất của ông ta, - Martial trả lời. - Còn tôi, ông cũng biết, tôi không mấy tin tưởng nơi các bài diễn văn.

- Tôi thì tôi tin, ít ra nơi các bài diễn văn. Không hề gì.

Có tiếng điện thoại reo lên. Martial cầm lên ống nghe.

- Điện thoại gọi ông, ông Ferral.

Ferral ngồi lên bàn.

- Alô, A lô, Vâng.

- ...

- Anh ta chìa ra cho ông một cái sào, để làm ông phải té bất tỉnh sau đó. Chỉ cần tìm hiểu xem nên tấn công anh ta như là một kẻ đồng tính luyến ái hay xác nhận là anh ta bị mua chuộc. Thế thôi.

- ...

- Tất nhiên là anh ta không thuộc về một trong hai hạng người ấy. Lại nữa, tôi không thích một cộng sự viên của tôi tin được rằng tôi có thể công kích một người về một tí vết tình dục mà anh ta cho thấy thực sự. Ông cho tôi là một nhà đạo đức sao? Xin chào.

Martial không dám hỏi Ferral một lời nào cả. Việc Ferral đã không nói cho ông biết các dự tính, không nói cho biết những gì ông ta chờ đợi nơi những cuộc mật nghị với các phần tử tích cực nhất của Phòng Thương mại quốc tế, các vị cầm đầu những hiệp hội quan trọng gồm các thương gia Trung Hoa, đối với ông vừa có vẻ sỉ nhục vừa khinh bạc. Thế nhưng, nếu việc một vị giám đốc cảnh sát không biết được những gì mình làm là một điều đáng phiền, thì việc mất chức càng đáng phiền hơn nữa. Mà, Ferral, được sinh ra trong nền Cộng hòa như trong một buổi họp mặt gia đình, ký ức đầy rẫy các khuôn mặt hào hiệp của những vị lão thành như Renan, Berthelot, Victor Hugo, là con trai của một nhà luật học nổi danh, Thạc sĩ sử học năm hai mươi bảy tuổi, hai mươi chín tuổi là Trưởng ban soạn thảo tập thể bộ sử nước Pháp, dân biểu khi còn rất trẻ (được ưu đãi bởi thời đại mà Poincaré, Barthoin là Bộ Trưởng trước năm bốn mươi tuổi), Chủ tịch Tổ hợp Pháp á, Ferral, mặc dầu sự thất bại chính trị của ông, vẫn có được tại Thượng Hải một uy quyền và một uy tín lớn lao hơn là của vị Tổng lãnh sự Pháp, mà Ferral lại còn là một người bạn thân. Vì vậy nên vị Giám đốc tỏ ra kính cẩn ân cần. Ông ta trình ra bài diễn văn:

*Tôi đã xài 18 triệu đồng tất cả, và chiếm được sáu tỉnh, trong vòng năm tháng. Các phần tử bất mãn hãy vui lòng tìm kiếm một vị Tổng tư lệnh khác đã xài phí ít như vậy và làm được bao nhiêu việc như tôi...*

- Vâng. Nhưng người ta nói là Mạc Tư Khoa đã ra lệnh cho các chính ủy của họ phải cho những toán quân của họ giao chiến trước thành phố Thượng Hải. Thế là cuộc nổi dậy ở đây có thể sẽ kết thúc tai hại...

- Tại sao lại có những lệnh đó?

- Để Tưởng Giới Thạch phải ra tay, để tiêu hủy uy tín của ông ta, và thay thế bằng một tướng Cộng sản rước lấy danh dự chiếm đóng Thượng Hải. Gần như chắc chắn là chiến dịch chống lại Thượng Hải đã được phát

động không có sự đồng ý của Ủy ban trung ương tại Hán Khẩu. Chính những nhân viên tình báo ấy xác nhận rằng bộ tham mưu Cộng sản chống lại phương thức này...

Ferral tỏ ra quan tâm, mặc dù bị quan nhưng đọc tiếp bài diễn Văn:

*Ủy ban chấp hành trung ương tại Hán Khẩu, mặc dù đã bị một số lớn các đảng viên rời bỏ hàng ngũ, mặc dầu rất thiếu người, vẫn muốn là uy quyền tối cao của Quốc dân đảng... Tôi biết rằng Tôn Dật Tiên đã chấp nhận các phần tử Cộng sản như là phụ thuộc vào Đảng. Tôi không làm gì cả để chống lại họ, và tôi thường khen ngợi sự hăng say của họ. Nhưng giờ đây, thay vì bằng lòng với vai trò những kẻ phụ thuộc, họ tự nhiên làm chủ nhân, muốn lãnh đạo Đảng bằng vũ lực và tính ngạo mạn. Tôi cảnh cáo họ là tôi sẽ chống lại những mưu toan quá khích ấy, đã vượt quá những gì được qui định vào dịp gia nhập Đảng của họ...*

Sử dụng Tường Giới Thạch trở nên khả dĩ. Chính phủ hiện tại, không có giá trị nào khác hơn vũ lực (họ vừa mới đánh mất nó với sự thất bại của quân đội Chính phủ) và sự sợ hãi mà các phần tử cộng sản của quân đội cách mạng gieo rắc nơi giai cấp tư sản. Rất ít người quan tâm đến việc duy trì nó. Sau lưng Tường, có một quân đội đặc thắng, và toàn thể giai cấp tiểu tư sản Trung Hoa.

- Không có gì khác nữa sao? - Ferral lớn tiếng hỏi.

- Không có gì cả, thưa ông Ferral.

- Cảm ơn.

Ferral xuống cầu thang, chạm mặt giữa cầu thang một Minerve<sup>[10]</sup> tóc màu hung ăn mặc y phục thể thao, với vẻ mặt thản nhiên tuyệt diệu. Đó là một cô nàng người Nga miền Caucase hiện tại được xem là nhân tình của Martial. “Ta muốn biết rõ về mặt người ra sao khi nhà người sướng ngất...”, ông ta thầm nghĩ.

- Xin lỗi bà.

Ông vượt qua nàng vừa nghiêng mình, trèo lên chiếc xe hơi bắt đầu đâm vào đám đông, lần này ngược chiều với làn sóng người. Tiếng còi hoài công rú lên, bất lực trước sức mạnh của cuộc di trú, trước sức sôi sục ngàn năm mà những cuộc xâm lăng đã đẩy lên đằng trước mặt. Những người bán hàng nhỏ thó trông giống như những cán cân, với hai mâm cân phất phơ trong không khí và những đòn cân cuống cuống, những chiếc xe bò, xe cút kít, những kẻ tật nguyền, những cái lồng, Ferral tiến lên ngược chiều với mọi cặp mắt mà sự âu lo khiến họ nhìn vào bên trong xe: Nếu cuộc đời xuống dốc của Ferral cần phải sụp đổ, thì nó hãy sụp đổ trong sự huyền ảo này, trong những niềm tuyệt vọng ngơ ngác này đang đến đập phá vào cái kính cửa xe! Cũng như khi bị thương ông suy ngẫm về ý nghĩ cuộc đời, ông ta suy ngẫm về những cuộc kinh doanh của mình một khi bị đe dọa, và ngoài ra sẽ nhận thấy đâu là nhược điểm của mình. Ông miễn cưỡng chọn lựa cuộc thư hùng này; ông bị bắt buộc dẫn thân vào các vấn đề Trung Hoa để mở những thị trường mới cho việc sản xuất tại Đông Dương. ở đây ta chơi ván bài chờ đợi thời cơ: ông nhắm vào nước Pháp. Và không còn có thể chờ đợi lâu dài.

Nhược điểm lớn lao nhất của ông là do thiếu sự tiếp tay của nhà cầm quyền. Việc phát triển những công cuộc lớn lao đến mức này không thể tách rời với các chính phủ. Kể từ thời trai tráng lúc còn là dân biểu tại Quốc hội ông đã là Chủ tịch Công ty điện lực và máy điện, sản xuất dụng cụ điện khí của nước Pháp; sau đó Ông tổ chức xây cất lại hải cảng Buenos Aires - Bao giờ ông cũng làm việc cho chính phủ. Trong khi làm việc như vậy, ông vẫn trong sạch một cách kiêu hãnh, đã từ chối tiền huê hồng để nhận lấy phiếu đặt hàng vì vậy sau khi ông rơi, ông chờ đợi nơi các thuộc địa á châu số tiền mà ông cần dùng: vì ông không muốn gia nhập trở lại vào cuộc chơi, mà muốn thay đổi luật chơi. Cậy vào địa vị riêng của người anh, với chức vụ cao cấp giám đốc tổ hợp các quỹ tiền tệ, đứng đầu một nhóm tài phiệt Pháp có thể lực nhất, Ferral được Chính phủ Đông Dương - ngay cả những địch thủ của ông cũng không lấy làm bất mãn để cung cấp cho ông những phương tiện rời khỏi nước Pháp - chấp nhận sử dụng 400 triệu cho các công tác. Chính phủ Cộng hoà không thể nào từ chối cho người em của một trong số các công chức cao cấp nhất của họ việc thực hiện chương trình khai hoá

ấy; đó là một cuộc thực hiện nghiêm ngặt, gây ngạc nhiên tại đây, tại một xứ mà ngay cả việc mưu gian cũng ngự trị một cách ung dung. Ferral biết cách hành động. Một thiện cử không bao giờ mất mát: nhóm người này chuyển sang việc kỹ nghệ hoá Đông Dương. Dần dần thành hình: hai cơ sở tín dụng (điền địa và nông nghiệp), bốn công ty trồng trọt cao su, loại cây miền nhiệt đới, bông gòn, đường, kiểm soát việc chế biến trực tiếp các nguyên liệu thành sản phẩm; ba công ty hầm mỏ: than đá, phốt phát, mỏ vàng và một chi nhánh “khai thác muối”, năm công ty kỹ nghệ: than, điện, thủy tinh, giấy, nhà in; ba công ty chuyên chở: xà lan, rờ-mooc, xe lửa. Tại miền Trung, Sở Công chánh, nữ hoàng của đám thần dân đang nỗ lực ấy, đám thần dân căm thù và ốm xanh xao, mẹ hay cô mụ đỡ đầu của hầu hết các công ty liên hệ lo sống những cuộc loạn luân có lợi ấy, biết cách thầu được việc xây cất đường xe lửa tại Trung kỳ mà lộ trình - ai có thể ngờ nổi ? - chạy qua phần lớn các nhượng địa của nhóm Ferral. “Không tệ lắm”, vị phó Chủ tịch hội đồng quản trị nói với Ferral đang nín lặng, bận lo xếp đặt bao nhiêu triệu bạc của ông thành những bậc thang trèo lên và dòm ngó Paris.

Ngay cả với dự án về một công ty Trung Hoa mới trong mỗi túi, ông cũng chỉ nghĩ đến Paris. Trở về Paris khi đủ bề thế để mua lại cơ sở Havas hoặc thương nghị với họ; gia nhập trở lại vào trò chơi chính trị, và, một cách thận trọng đạt tới Chức Tổng trưởng, sau đó đi nước cờ hợp nhất bộ trực thuộc ông vào với sự luận quần chúng bị mua chuộc để chống lại Quốc hội. Quyền hành là đấy. Nhưng ngày nay đó không còn phải là những giấc mơ của ông: sự bành trướng các công cuộc kinh doanh tại Đông Dương đã đẩy trọn cả nhóm Ferral xâm nhập bằng thương mại vào lưu vực sông Dương Tử, Tưởng Giới Thạch đưa quân đội cách mạng vào Thượng Hải, đám đông mỗi lúc một dày đặc thêm dán vào cửa xe của ông. Không một công ty nào do Tổ hợp Pháp á làm chủ hoặc kiểm soát tại Trung Hoa lại không bị phương hại: Công ty đóng tàu tại Hương Cảng, do việc đi lại mất an ninh bằng đường thủy; tất cả các công ty khác: công chánh, xây cất, điện lực, bảo hiểm, ngân hàng, do chiến tranh và hiểm họa Cộng sản. Hàng nhập cảng nằm ì trong các kho hàng tại Hương Cảng hoặc Thượng Hải; hàng xuất cảng thì nằm ì tại Hán Khẩu, đôi khi trên bến tàu.



Chiếc xe hơi dừng lại. Sự im lặng - đám đông Trung Hoa thường là một đám đông ồn ào nhất - báo hiệu giờ tận thế. Một phát súng đại bác. Quân đội cách mạng ở gần đến thế sao? Không: đó là tiếng đại bác đơn độc. Đám đông tách ra; chiếc xe không rồ máy. Ferral cầm lấy ống thông thoại. Không có tiếng trả lời: ông không còn tài xế, không cả tôi tớ.

Ông ngồi im, sững sờ, trong chiếc xe hơi bất động mà đám đông đang đè nặng chung quanh. Người chủ tiệm gần nhất bước ra, mang trên vai một tấm cửa khổng lồ; hắt quay người lại, suýt làm bể kính xe, đóng cửa hàng lại. Bên mặt, bên trái, phía trước mặt, những chủ tiệm khác, những người thợ thủ công khác bước ra, tấm cửa viết đầy những chữ vác trên vai: cuộc tổng đình công bắt đầu.

Đó không còn là cuộc đình công như tại Hương Cảng, được phát động một cách chậm chạp, hùng tráng nhưng thiếu sôi động: đó là một cuộc điều động quân đội. Ở cách xa tầm mắt của ông nhất, cũng không còn một tiệm buôn nào mở cửa. Ông cần phải rời khỏi nơi đây càng sớm càng hay; ông trèo xuống xe, gọi một chiếc xe kéo. Người phu xe không trả lời; ông phóng từng bước dài về phía nhà để xe, giờ đây gần như chỉ có một mình ông trên mặt đường với chiếc xe hơi bị bỏ lại: đám đông vừa tháo lui trở vào lại các ngôi nhà. “Họ sợ súng liên thanh”, Ferral nghĩ thầm. Bọn trẻ, ngừng chơi, phóng nhanh chân chen giữa từng chân người, chạy qua sự sinh hoạt lúc nhúc trên các vỉa hè. Sự yên lặng tràn đầy những đời sống vừa xa xôi vừa thật gần gũi, giống như một cánh rừng đầy dẫy sâu bọ; tiếng còi của một chiếc hạm cất lên kể đó nghe chìm mất. Ferral bước trở về nhà càng mau càng hay, tay thọc vào túi, vai và cằm nhô ra phía trước. Hai hồi còi cùng lúc vang lên trở lại, một tiếng còi vượt cao lên, tiếng của hồi còi vừa dứt, như thể một vài con vật khổng lồ trong cơn yên lặng ấy cũng lên tiếng báo hiệu con tàu đến gần. Cả thành phố đều chờ đợi.

*1 giờ trưa*

“Kém năm” - Tchen nói.

Những người thuộc toán của gã chờ đợi. Tất cả đều là thợ dệt, mặc đồ vải xanh lơ; gã mặc cùng loại y phục với họ. Người nào cũng cạo gọt nhẵn nhụi, trông gầy ốm - nhưng đều tỏ ra hăng hái: trước khi Tchen làm cuộc tuyển chọn, cái chết đã làm cuộc tuyển chọn của nó. Hai người cặp súng dưới cánh tay, hòng súng hướng xuống đất. Bảy người mang súng lục cướp được của tàu Shantung; một người mang lựu đạn; một vài người khác giấu súng trong túi. Ba mươi người cầm dao, dùi, lưỡi lê, tám hoặc mười người, không một vũ khí nào, vẫn ngồi xõm gần bên đồng giẻ rách, thùng dầu lửa, cuộn dây sắt. Một thiếu niên xem xét những cái đinh lớn to đầu, giống như những hạt giống, mà nó lôi ra từ nơi một cái túi: “Chắc chắn là cao hơn các móng ngựa...” ở đây có thể xem như là nơi cư ngụ của bọn bất hảo, nhưng dưới sắc phục của hận thù và sự quyết tâm.

Tchen không nằm trong số họ. Mặc dù vụ giết người, mặc dù sự hiện diện của gã. Nếu gã có chết hôm nay, gã có chết một mình. Đối với họ, mọi chuyện đều giản dị: họ đi chiếm đoạt miếng cơm manh áo và phẩm cách của họ. Với gã... ngoại trừ sự đau khổ của họ và cuộc chiến đấu chung với nhau, gã không biết ngay cả nói với họ những gì. Ít ra gã cũng biết rằng sự ràng buộc mật thiết nhất là cuộc chiến đấu. Và cuộc chiến đang ở đây.

Họ đứng lên, lưng đeo túi, thùng dầu lửa trên tay, dây sắt cặp dưới cánh tay. Trời vẫn chưa mưa; khung cảnh buồn bã của con đường hoang vắng ấy trông thăm thẳm không khác nào sự yên lặng; có một con chó vừa phóng hai bước băng qua đường như thể một vài bản năng nào đó báo trước cho nó những gì đang được chuẩn bị. Năm tiếng súng vang lên, nơi một con đường gần đó: ba tiếng súng nổ cùng lúc, một tiếng khác, rồi một tiếng khác nữa. “Đã bắt đầu”, Tchen nói. Sự yên lặng trở lại, nhưng hình như đó không còn là sự yên lặng ấy nữa. Một tiếng vó ngựa lấp đầy sự yên lặng dồn dập, mỗi lúc một thêm gần lại. Và, giống như tiếng sét xẻ dọc xuống sau một hồi sấm động kéo dài, trong khi họ vẫn không trông thấy điều gì cả, một sự náo động đột nhiên tràn ngập con đường, làm bằng những tiếng kêu hỗn độn, tiếng súng nổ, tiếng ngựa hí giận dữ; những tiếng vật rơi xuống; sau đó, trong khi những tiếng la hét rơi xuống tắc nghẽn một cách nặng nề dưới sự yên lặng không thể nào huỷ diệt một tiếng kêu thét lên như của một con chó bị hành quyết: một người bị cắt cổ.

Bằng những bước chân chạy đua; trong vài phút họ tràn đến một con đường quan trọng hơn. Tất cả cửa hàng đều đóng kín. Dưới đất, ba xác người; bên trên, chằng chịt những dây điện thoại, bầu trời vùn vụt có những đám khói đen bay qua; phía cuối đường, hai mươi lính kỵ binh (tại Thượng Hải có rất ít lính kỵ binh) quanh đi quanh lại một cách e ngại, không trông thấy những phần tử nổi loạn nép sát vào tường với dụng cụ của họ, mắt đắm đắm nhìn cuộc quần ngựa ngại ngần ấy. Tchen không thể nghĩ đến việc tấn công chúng: bọn Tchen võ trang quá sơ sài.

Những người lính kỵ binh vòng sang bên mặt, cuối cùng tới được trạm gác; những người lính canh điềm nhiên đi vào phía sau Tchen.

Những người lính canh sát chơi bài, súng trường và súng Mauser treo nơi giá. Viên hạ sĩ quan chỉ huy họ mở ra một cánh cửa sổ, hét lớn vào trong một cái sân tối om:

- Các anh những người đang nghe tôi nói, các anh đã chứng kiến loại bạo lực mà họ đã dành cho chúng ta. Các anh thấy rằng chúng ta đã bị bắt buộc nhượng bộ trước sức mạnh một cách bất công!

Hắn đến kéo lại cửa sổ; Tchen giữ cho nó được mở rộng, nhìn vào sân: không một bóng người. Nhưng thể diện đã được cứu vãn, và câu nói “lập lại vai tuồng” đã được thốt ra đúng lúc. Tchen hiểu rõ những người đồng hương của gã: vì hắn ta “chấp nhận vai tuồng” hắn sẽ không hành động. Những người nổi dậy ra đi, lần này tất cả đến được võ trang: chiếm đóng các trạm canh sát đã bị tước vũ khí không ích lợi gì. Đám canh sát do dự. Có ba người đứng lên và muốn đi theo (Biết đâu sẽ có cướp phá...) Tchen phải khó khăn lắm mới tách chúng ra được. Những canh sát khác lượm mấy lá bài và bắt đầu chơi trở lại.

- Nếu họ thành công, một canh sát nói, không chừng tháng này chúng ta sẽ được trả lương ?

- Không chừng..., - viên hạ sĩ trả lời. – Hắn chia bài.

- Nhưng nếu họ thất bại, biết đâu người ta sẽ không cho là chúng ta đã phản bội.

Chúng nghĩ ngợi, cổ rụt vào giống như chim cồng cộc khổ sở vì những ý nghĩ.

- Chúng ta không phải chịu trách nhiệm, - một người nói.

Cả bọn đều tán thành. Dù vậy chúng vẫn đứng lên và đến tiếp tục cuộc chơi trong một tiệm buôn bên cạnh, mà người chủ không dám lên tiếng xua đuổi. Một đồng quân phục nằm trơ vơ giữa trạm gác.

Vui mừng và dè chừng, Tchen tiến về phía một trạm gác trung ương: "Mọi sự đều êm thấm, gã nghĩ thầm, nhưng những người này hầu hết cũng đều nghèo như chúng mình". Những người Bạch Nga và những người lính trong chiếc xe lửa bọc sắt đang giao tranh với nhau. Các sĩ quan cũng vậy. Những tiếng nổ xa xa, mơ hồ như thể bầu trời thấp xuống khiến chúng nghe nhỏ dần, lan trong không khí về phía trung tâm thành phố.

Nơi một ngã tư, đoàn người - mọi người giờ đây đều được vũ trang, ngay cả những người khiêng thùng dầu lửa - ngập ngừng trong giây lát, đưa mắt kiếm tìm. Các tàu tuần và tàu dò không thể dỡ hàng xuống, tảo lên những đám khói chênh chếch mà cơn gió mạnh làm tan biến theo hướng chạy của những phần tử nổi dậy, như thể bầu trời cũng tham dự vào cuộc nổi dậy. Trạm gác mới là một khách sạn một tầng lầu lầu đời bằng gạch đỏ; hai người lính gác đứng mỗi người một bên cửa, lưỡi lê cắm vào họng súng. Tchen biết rằng cảnh sát đặc biệt đã được báo động từ ba ngày nay, và những người của gã bị nản lòng vì sự canh phòng thường trực ấy. Ở đây có những sĩ quan, năm mươi người lính cảnh sát đeo súng Mauser, được lương hậu, và mười binh sĩ. Sống, ít ra cũng sống qua tám ngày sắp tới! Tchen dừng lại nơi góc đường. Vũ khí chắc hẳn được treo nơi các giá súng ở tầng dưới, trong căn phòng bên tay mặt là đội vệ binh, phía trước văn phòng của một vị sĩ quan; Tchen và hai người đồng đội đã nhiều lần vào đó trong tuần này. Gã chọn mười người không đeo súng, ra lệnh giấu súng lục vào trong áo choàng, và tiến lên cùng với họ. Họ vượt qua góc đường, mấy người lính gác nhìn họ tiến đến: vì mãi đề phòng mọi việc, chúng không còn đề phòng

việc gì nữa; những phái bộ thường đến trò chuyện với vị sĩ quan, thông thường để mang lại tiền trà nước, một công việc đòi hỏi nhiều bảo đảm và nhiều người.

- Chúng tôi đến thăm Trung úy Shuei Toun, Tchen nói.

Trong khi tám người đi qua, hai người cuối cùng, như bị xô khẽ một cái, len vào giữa hai người lính gác và bức tường. Ngay khi những người đi đầu vào tới bên trong hành lang, hai lính gác cảm thấy hai họng súng lục chĩa vào hông mình. Chúng để cho họ tước khí giới: được trả lương hậu hơn các đồng nghiệp, chúng vẫn thấy chưa đủ để phải liều thân. Bốn người trong toán của Tchen đã không nhập vào toán đầu tiên, và có vẻ như là khách qua đường, áp đầu hai lính gác đi dọc theo bức tường.

Không có điều gì được nhìn thấy từ các cửa sổ.

Từ nơi hành lang, Tchen trông thấy các giá súng đầy những súng. Đội vệ binh chỉ có sáu cảnh sát được vũ trang súng lục tự động, và các khẩu súng ấy hiện ở bên cạnh họ, trong các bao súng được gài lại. Tchen lao về phía các giá súng, khẩu súng lục chĩa về phía trước.

Nếu những cảnh sát tỏ ra can đảm một chút, cuộc tấn công đã thất bại. Mặc dù am tường nơi chốn, Tchen đã không có thời giờ chỉ định cho các người của gã người nào cần phải uy hiếp; một hai cảnh sát có thể nổ súng. Nhưng cả bọn đều giơ tay lên. Bị tước khí giới tức thì. Một toán người khác trong toán của Tchen đi vào. Lại thêm một lần phân phát vũ khí bắt đầu.

“Vào lúc này, - Tchen nghĩ thầm, - có hai trăm toán hành động như chúng mình, trong thành phố. Nếu họ cũng có ngần ấy sự may mắn...” Ngay khi vừa chạm tới cây súng thứ ba thì gã nghe từ phía cầu thang vọng lại một tiếng chân chạy hối hả: có người chạy lên cầu thang. Gã bước ra. Ngay vào lúc gã vượt qua cánh cửa, một họng súng nổ vang từ tầng lầu thứ nhất. Nhưng không có gì xảy ra nữa cả. Một người trong các sĩ quan, trong khi đi xuống, trông thấy các phần tử nổi dậy, đã nổ súng từ cầu thang và lui trở lại đầu thang ngay sau đó.

Cuộc giao tranh sắp sửa mở màn.

Một cửa ra vào, ở ngay chính giữa đầu thang của tầng thứ nhất, nhìn xuống những bậc thang. Phải một người đi chiêu dụ, theo lối Á Đông ư? Tất cả mớ lương tri của một người Trung Hoa tìm thấy nơi gã, Tchen đều thù ghét. Thử tấn công chiếm lấy cầu thang? Những cảnh sát chắc hẳn có lựu đạn trong tay. Những chỉ thị của Ủy ban quân sự, do Kyo chuyển đến tất cả các toán, có dạy, trong trường hợp thất bại từng phần, cần phải, phóng lửa, chiếm các ngôi nhà bên cạnh là cứ điểm và kêu gọi sự ứng tiếp của các toán đặc biệt.

- Đốt lửa.

Những người khuân các thùng dầu cổ rải xăng, nhưng những lỗ nhỏ bé chỉ làm tung toé những tia nhỏ trông thật khôi hài. Họ phải cho xăng chảy từ từ, trên các đồ đạc, dọc theo những bức tường. Tchen nhìn qua cửa sổ: phía đối diện, những cửa hàng đóng kín, các cửa sổ chật hẹp nhìn xuống ngõ ra khỏi trạm gác; bên trên, những nóc nhà mục nát và vênh lên như hai đầu thuyền theo kiểu nhà Trung Hoa và sự vắng lặng vô hạn của bầu trời âm đạm không còn thấy một đám khói nào, của bầu trời gần gũi và thấp xuống con đường hoang vắng. Mọi cuộc chiến đấu đều phi lý, đối diện với đời sống không có gì hiện hữu; gã trấn tĩnh lại vừa kịp lúc trông thấy những miếng gạch lát vuông và những tấm kiếng cửa đổ ào xuống, trong một tiếng loảng xoảng của thủy tinh chen lẫn với tiếng nổ của một loạt đạn: người ta bắn vào họ từ phía ngoài.

Một loạt thứ hai. Giờ đây họ kẹt giữa những cảnh sát, sẵn sàng và đang làm chủ tầng lầu, và những kẻ tấn công mới đến mà họ không trông thấy, trong căn phòng này nơi mà dầu xăng đang chảy ròn ròn. Tất cả những người của Tchen đều nằm sấp, các tù binh bị trói nơi một góc phòng. Chỉ cần một trái lựu đạn nổ tung, họ sẽ bị thiêu đốt. Một người trong số những người đang nằm miệng lẩm bẩm, lấy tay chỉ về một phía: một dân quân nằm trên một nóc nhà; và phía tận cùng bên trái của cửa sổ, những dân quân khác cẩn thận nép mình len lỏi vào trong tầm đạn. Đó là những phần tử nổi dậy, thuộc phe họ.

“Những thằng ngu ngốc này nổ súng trước khi phải đến một thằng trinh sát” Tchen nghĩ thầm. Gã có trong túi lá cờ màu xanh lơ của Quốc dân đảng. Gã lôi ra, bước gấp vào trong hành lang. Ngay lúc gã bước ra, gã nhận phải nơi thắt lưng một cú dữ dội không hiểu từ đâu tới, cùng lúc với một tiếng kinh khủng dội thấu đến bụng. Gã quăng mạnh cánh tay ra phía sau, để giữ lại thăng bằng, và ngã xuống đất, nửa mê nửa tỉnh. Không một tiếng động; kể đó là một vật bằng kim khí rơi xuống và, tức thì, có những tiếng rên rỉ vọng vào hành lang cùng với đám khói. Gã đứng lên lại: không một vết thương nào. Gã loạng choạng khép lại cánh cửa hé ra một nửa do tiếng nổ khó hiểu vừa rồi và chìa lá cờ của gã ra phía ngoài, với cánh tay trái, qua khoảng trống ấy: một viên đạn trúng bàn tay không làm gã phải ngạc nhiên. Nhưng không; người ta hét lên vui mừng. Làn khói từ từ thoát ra qua cửa sổ ngăn cản mắt gã trông thấy các phần tử nổi dậy phía bên trái; nhưng những người phía mặt kêu gọi gã.

Một tiếng nổ thứ hai suýt nữa quật ngã Tchen. Từ các cửa sổ của tầng lầu thứ nhất, những người lính cảnh sát bị bao vây đã liệng lựu đạn xuống (làm thế nào chúng có thể mở được cửa sổ mà không bị trúng đạn từ ngoài đường?). Tiếng nổ thứ nhất, tiếng nổ đã ném gã xuống đất, nổ tung trước ngôi nhà, và những mảnh của nó tung văng tứ tán qua cửa ra vào mở rộng và qua cửa sổ, như thể nó đã nổ ngay tại đội vệ binh; kinh hoàng vì tiếng nổ, những người nào thuộc toán của gã không tử thương đã nhảy ra ngoài, qua màn khói không lấy gì làm dày đặc. Dưới làn đạn của lính cảnh sát nơi các cửa sổ, hai người ngã quỵ giữa đường, đầu gối xếp vào ngực, như những con thỏ cuộn mình, một người khác, mặt úp lên một vết màu đỏ, trông như bị chảy máu mũi. Những người dân quân đã nhận ra những người thuộc phe họ; những cử chỉ của những người trong số họ kêu gọi Tchen đã khiến các sĩ quan biết được là có người sắp sửa thoát ra, và chúng đã liệng trái lựu đạn thứ hai. Nó nổ tung ngoài đường, phía bên trái của Tchen: bức tường đã che chở cho gã.

Từ hành lang, gã quan sát đội vệ binh. Làn khói bay trở xuống từ trần nhà, uốn thành một đường cong lạng lờ. Có những thân người nằm dưới đất: những tiếng rên siết vang khắp căn phòng, sát mặt đất, như những tiếng chó con sủa. Trong một góc phòng, một tù binh, một chân bị đứt lìa, hét lên với các đồng bọn của hắn: “Đừng bắn nữa!” Tiếng la hỗn hển của hắn như

đục thủng làn khói vẫn tiếp tục uốn thành đường cong hồ hững bên trên cơn đau đớn, như một sự bất hạnh hiện ra trước mắt người. Người đang kêu la ấy, cái chân bị đứt lìa, không nên để tiếp tục bị trói như vậy, không thể được.

Thế nhưng phải chăng trái lựu đạn khác có thể nổ tung bất cứ lúc nào ?

“Hắn không can hệ gì đến mình”, - Tchen thầm nghĩ, - “đó là một kẻ thù.” Nhưng với một cái chân bị đứt lìa, và lại bị trói. Tình cảm hiện tại của gã nghe nặng hơn lòng thương hại: gã chính là người bị trói ấy. “Nếu trái lựu đạn nổ phía ngoài, mình sẽ nằm sấp xuống, nếu nó lăn vào đây, mình cần phải liệng nó trở lại ngay. Không có bao nhiêu may mắn để thoát khỏi. Mình đang làm gì ở đây ? Mình đang làm gì ở đây?” Bị giết chết, không hề gì. Gã chỉ sợ bị thương nơi bụng; dù vậy nỗi lo sợ ấy cũng ít khó chịu hơn sự trông thấy người này bị hành hạ đau đớn và bị trói, cũng như sự bất lực của con người trong cơn đau đớn. Gã bước về phía người ấy, con dao cầm trên tay, để cắt những sợi dây trói hắn. Người tù binh ngỡ rằng gã đến giết hắn; hắn muốn hét to hơn nữa: giọng hắn yếu dần trở thành một tiếng rít lên. Tchen sờ nắn vào người hắn bằng bàn tay trái của gã, nghe lớp quần áo đầm máu lây nhầy dính vào tay, cái nhìn dù vậy vẫn không làm sao rời khỏi cửa sổ đã bể nát, từ nơi ấy trái lựu đạn có thể rơi xuống. Cuối cùng gã nhận ra được những sợi dây trói, luồn con dao phía bên dưới, cắt đứt. Người ấy không còn rít nữa: hắn đã chết hoặc bất tỉnh. Tchen, mắt vẫn nhìn lên cửa sổ xơ xác, trở về lại hành lang. Sự thay đổi mùi vị làm gã ngạc nhiên như thể gã chỉ vừa mới bắt đầu nghe thấy, gã đã biết rằng những tiếng rên siết của những người bị thương cũng trở thành những tiếng la hét, trong phòng những mảnh vụn tấm xăng, bị trái lựu đạn bén lửa, bắt đầu cháy lên.

Không có nước. Trước khi trạm gác rơi vào tay các phần tử nổi dậy, những người bị thương (giờ đây các tù binh không còn đáng kể nữa) sẽ bị cháy thành than. Ra ngoài, ra ngoài! Trước hết cần phải suy nghĩ, để sau đó làm càng ít động tác càng hay. Mặc dầu toàn thân run rẩy, tinh thần gã dù bị mê hoặc vì sự trốn chạy vẫn còn giữ được sự sáng suốt: cần phải sang bên trái, nơi có một cửa ngăn che chờ cho gã. Gã dùng tay mặt để mở cửa ra vào, tay trái ra dấu hiệu hãy im lặng. Những người lính phe địch, phía bên trên, không thể trông thấy gã; chỉ có điệu bộ của các phần tử nổi dậy mới có



thể báo cho chúng biết. Tchen cảm thấy mọi cặp mắt của phe bạn nhìn đăm đăm cánh cửa ra vào mở rộng ấy, dáng người lùn mập của gã, màu xanh lơ trên cái nền sẫm tối của hành lang. Gã bắt đầu nép mình sang bên trái, dán sát vào tường, cánh tay chắp chéo nhau, khẩu súng lục trên bàn tay mặt. Tiến tới từng bước, gã nhìn lên các cửa sổ, bên trên gã; một cửa sổ được che chở bằng một tấm sắt bắt thành mái che. Những phần tử nổi dậy hoài công bắn lên mái che ấy. “Nếu chúng cố liệng, mình phải trông thấy trái lựu đạn và cánh tay hẳn nhiên, Tchen thầm nghĩ và vẫn tiếp tục tiến tới. Nếu trông thấy nó, mình vẫn phải bắt lấy nó như bắt một cái gói, và mình liệng trở lại càng xa càng hay...” gã vẫn không ngừng xoay người đi tới. “Mình sẽ không thể liệng nó xa được; mình sắp nhận lãnh một nắm miếng vào bụng...” gã vẫn tiến tới. Mùi khét lẹt, và khoảng trống đột ngột phía sau (gã không quay người lại) khiến gã biết rằng gã đang đi qua phía trước cửa sổ của tầng dưới. “Nếu mình bắt được trái lựu đạn, mình sẽ liệng vào đội vệ binh trước khi nó nổ tung. Với bề dày của bức tường, bằng cách vượt qua cửa sổ, mình sẽ thoát”. Mặc kệ chúng đang ở đó, mặc kệ luôn người lính mà gã đã cắt đứt dây - và những người của gã đang bị thương. Tchen không trông thấy các phần tử nổi dậy, ngay cả khi nhìn qua những khoảng trống giữa đám khói, vì gã không thể rời mắt khỏi mái hiên: nhưng gã vẫn cảm thấy những cái nhìn đang tìm kiếm gã: mặc dù các lần đạn bắn lên cửa sổ gây trở ngại cho những người lính cảnh sát, gã mặc nhiên nhận thấy rằng chúng không hay biết chuyện gì đó đang diễn ra. Đột nhiên gã nghĩ rằng họ không có bao nhiêu lựu đạn và họ phải tiết kiệm trước khi liệng; ngay lúc đó, như thể ý nghĩ ấy đã nảy sinh từ bóng tối nào đó, một cái đầu hiện ra dưới mái hiên, - khuất mắt các phần tử nổi dậy, nhưng đối với gã thì không. Gã giận dữ bỏ rơi điệu bộ người nhảy dây, bắn cầm chừng, phóng về phía trước, tới được cái cửa ngăn. Một loạt đạn bắn ra từ các cửa sổ, một trái lựu đạn nổ tung tại nơi mà gã vừa rời bỏ: người lính cảnh sát mà gã bắn hụt, đã do dự trước khi thò bàn tay cầm lựu đạn ra ngoài mái hiên, e ngại một viên đạn khác, Tchen đã lãnh phải một cú nơi cánh tay trái: không khí dồn ép làm động đến vết thương mà gã đã tự gây nên bằng con dao găm, trước khi giết Tang Yen Ta. Nó chảy máu trở lại, nhưng gã không cảm thấy đau đớn. Siết chặt thêm một lớp băng với một cái khăn tay, gã băng mình qua những khoảng sân, nhập vào các phần tử nổi dậy.

Những người chỉ huy cuộc tấn công tập hợp trong một lối đi tối om.

- Tại sao, các anh không phải lính trinh sát đi trước!

Người chỉ huy tổ chức, một người Trung Hoa cao lớn tóc ngắn với tay áo quá ngắn, nhìn bóng người đang đi gần tới, khẽ nhú mày, nhẩn nhẩn.

- Tôi đã cho điện thoại, - anh ta chỉ nói thế. - Bây giờ chúng tôi đang chờ một chiếc cam nhông bọc sắt.

- Các khu vực khác thì sao?

- Chúng ta đã chiếm được phân nửa số trạm gác.

- Không hơn vậy sao?

- Như vậy đã hay quá rồi.

Những tiếng súng nổ xa xa đều do các phần tử thuộc phe gã đang cùng tiến về hướng nhà ga phía Bắc.

Tchen thổi phù phù, như thể vừa rời khỏi mặt nước giữa cơn gió. Gã tựa lưng vào tường, góc tường che chủ cả bọn, dần dần tìm lại hơi thở, nghĩ đến người tù binh mà gã đã cắt dây trói. “Mình chỉ việc bỏ mặc hẳn. Tại sao lại cắt dây trói, có làm thay đổi được điều gì đâu?” Ngay cả giờ phút này, gã có thể bỏ mặc người cảnh sát đang vùng vẫy, bị trói, cái chân đứt ấy không? Vì vết thương của hẳn, gã nghĩ đến Tang Yen Ta. Gã thật là ngu độn trong buổi sáng nay! Không có gì giản dị hơn giết người.

Trong trạm gác, những mảnh vụn vẫn tiếp tục cháy, những người bị thương vẫn hét lên trước ngọn lửa đang lan đến gần; tiếng la hét không ngừng, đều đều vọng lên trong lối đi xuống thấp, nghe gần thêm một cách lạ lùng vì những tiếng nổ, những hồi còi, những tiếng giao tranh vắng lại từ nơi xa xôi ấy và mất vào không gian ảm đạm.

Những âm thanh loảng xoảng nghe gần lại, át mất tiếng động vắng xa: chiếc cam nhông đã tới. Nó được bọc sắt hồi hôm một cách rất sơ sài: các

miếng sắt đều hở ra. Tiếng âm ỉ ngưng lại sau một cú thẳng, và người ta lại nghe có những tiếng la hét.

Tchen, vì là người duy nhất đã vào trong trạm gác, mô tả tình hình cho người chỉ huy đội cứu viện. Đó là một cựu khoá sinh trường Hoàng Phố; Tchen muốn có một toán do Katow chỉ huy hơn là đội của ông này, gồm các thanh niên tư sản. Trước cái chết của những người chiến hữu ấy, nằm giữa đường, đầu gối xếp lên bụng, nếu gã không làm sao hoàn toàn cảm thấy gần bó với họ, là vì gã biết rằng bao giờ gã cũng thù ghét giai cấp tư sản Trung Hoa; thành phần vô sản ít ra cũng là điểm tựa cho mỗi hy vọng của gã. Vị sĩ quan hiểu rõ công việc của mình. “Chiếc cam nhông không có lợi gì đâu, ông ta nói, nó không có cả mui xe. Chỉ cần chúng liệng vô đó một trái lựu đạn là nổ tung tất cả; nhưng tôi cũng có mang lựu đạn theo.” Những người của Tchen có mang chúng đã kẹt vào trong đội vệ binh - đã chết? - và những người của toán thứ hai không làm sao có được lựu đạn.

Thủ liệng từ bên trên xuống.

- Phải đấy, - TChen nói.

Vị sĩ quan nhìn gã với vẻ tức giận: ông ta không có hỏi ý kiến của gã; nhưng không nói gì cả. Cả hai người - ông ta là quân nhân mặc dù mặc thường phục, với mái tóc hớt cao, bộ râu mép ngắn, cái áo thợ ngắn ôm sát lấy thân mình nhờ sợi dây nịt có bao súng, và TChen thì lùn và mập, mặc quần áo màu xanh lơ, quan sát trạm gác.

Phía bên mặt cửa ra vào, đám khói của ngọn lửa đang lan gần đến các đồng chí bị thương của gã thoát ra một cách đều đặn máy móc. Phía bên trái, không có gì cả. Các cửa sổ của tầng thứ nhất đều buông màn. Thịnh thoảng một người lính xung kích lại bắn lên một khung cửa sổ, và một vài mảnh vụn rơi xuống mặt đường thành một đám bụi cao ngệu gồm gạch vôi vụn vỡ, những mảnh cây manh mún, trên đó những mảnh kiếng lấp lánh mặt dầu sắc trời ảm đạm. Trạm gác chỉ còn nổ súng khi có một phần tử nổi dậy rời khỏi nơi ẩn núp của họ.

- Các khu vực khác thì sao? - Tchen lại hỏi.

- Hầu hết đều được chiếm xong. Khu vực quan trọng nhất chiếm được vào lúc một giờ rưỡi, nhờ yếu tố bất ngờ. Ở đó chúng ta đoạt được tám trăm khẩu súng. Chúng tôi đã có thể gọi quân tăng viện cho những nơi nào còn kháng cự: các anh là đội thứ ba mà chúng tôi đến tiếp cứu. Địch không còn nhận được sự tiếp viện nữa; chúng tôi đã phong toả các trại lính, nhà ga phía Nam, xưởng chế tạo vũ khí. Nhưng cần phải dừng lại ở đây; chúng ta cần có càng nhiều người càng hay cho cuộc tấn công. Và còn phải kể đến chiếc xe lửa bọc sắt của chúng.

Ý nghĩ về hai trăm toán người đã hành động giống như toán của gã làm Tchen phần khởi pha lo ngại. Mặc dầu cơn gió nhẹ mang lại tiếng chạm súng từ khắp thành phố, sức dữ dội của nó khiến gã có cảm giác đó là một hành động đơn độc. Một người lôi ra từ chiếc cam nhông một chiếc xe đạp và ra đi. Tchen nhận ra anh ngay lúc anh ta trèo lên yên: Ma, một tay thành viên khởi nghĩa quan trọng. Anh ta đến Uỷ ban quân sự để báo cáo tình hình. Thợ sắp chữ, tự nguyện từ năm 12 tuổi, thành lập tại khắp nơi các Hiệp hội thợ nhà in, với hy vọng tập hợp tất cả thợ sắp chữ Trung Hoa; bị săn đuổi, bị kết án tử hình, anh ta trốn thoát, và vẫn tiếp tục tổ chức. Những tiếng kêu la mừng rỡ: cùng lúc với Tchen, họ cũng nhận ra anh và hoan hô lên. Gã nhìn họ. Cái thế giới mà họ cùng mưu định đã khiến anh ta cũng như Tchen phải trải qua những cực hình, cũng như thế giới mà kẻ thù của họ đã tạo nên. Anh ta sẽ làm gì trong nhà máy tương lai khi ẩn sau mớ quần áo thợ màu xanh lơ của họ?

Vị sĩ quan phân phát lựu đạn, và mười người trèo lên chiếm vị trí trên các nóc nhà bên trên nóc của trạm gác. Họ định áp dụng, để chống lại những lính canh sát, chiến thuật mà chính chúng đã áp dụng, bằng cách liệng chất nổ vô trạm gác qua cửa sổ: các cửa sổ này nhìn xuống đường, nhưng không nhìn lên nóc nhà, và chỉ có một cửa sổ duy nhất là có mái che. Các phần tử nổi dậy tiến tới từng mái nhà một, bóng họ trông mỏng manh trên nền trời. Trạm gác không thay đổi tầm đạn. Như thế chỉ có những người hấp hối là đoán được sự tiến đến gần ấy, những tiếng la đột nhiên thay đổi, trở thành những tiếng rên rỉ. Người ta chỉ còn thoáng nghe thấy mà thôi. Giờ đây những tiếng rên rỉ ấy giống như những tiếng ú ớ của người ngọng. Những bóng người tới được nóc mái nhà nghiêng xuống của trạm

gác, đi lần xuống; Tchen trông thấy những bóng ấy sẫm lại khi chúng không còn cắt nét trên nền trời. Một tiếng hét lên từ cổ họng giống tiếng hét của đàn bà sanh nở xuyên thủng những tiếng rên rỉ nghe vang trở lại như một dư âm, kể ngừng lại.

Mặc dù tiếng động, sự im vắng đột ngột của những tiếng la tạo nên cảm tưởng như đó là một sự yên lặng tàn bạo: ngọn lửa có lan tới những người bị thương không? Tchen và vị sĩ quan nhìn nhau, mắt nhắm lại để nghe rõ hơn. Không nghe thấy gì cả. Hai người cùng mở mắt ra người này bắt gặp cái nhìn lạnh lẽ của người kia.

Một người trong số mười người ấy, bám vào tượng một con quái vật trên mái nhà được phết sơn bên ngoài, đưa cánh tay còn lại ra phía trước bên trên con đường, liệng trái lựu đạn về phía tầng lầu thứ nhất phía mà anh ta đang nghiêng mình xuống. Quá thấp. Trái lựu đạn nổ trên vỉa hè. Anh ta liệng trái thứ hai: nó rơi vào căn phòng có những người bị thương. Những tiếng la vang lên từ nơi cửa sổ bị liệng trúng: không! đó không còn là những tiếng la ban nãy, mà là một tiếng hét đứt quãng sắp mõi mòn, sự đánh thót lên của một cơn đau đớn chưa tàn lụi. Người ấy liệng trái lựu đạn thứ ba và cũng không trúng cửa sổ.

Đó là một trong số những người được chiếc cam nhông chở đến. Anh ta khéo léo ngả người về phía sau, sợ trúng phải miếng lựu đạn. Anh ta lại nghiêng mình tới, cánh tay giơ lên định tung trái lựu đạn thứ tư. Phía sau anh một người trong số những người của Tchen đi lần xuống. Cánh tay không hạ xuống: toàn thân như bị đốn ngang bởi một quả cầu to lớn. Một tiếng nổ dữ dội vang lên trên vỉa hè; mặc dầu màn khói, một vệt máu khoảng chừng một thước hiện ra trên tường. Người thứ hai thuộc các phần tử nổi dậy, hụt mất điểm tựa và trợn cả thân người tuột dọc theo mái nhà, đã bám vào người thứ nhất. Cả hai đều ngã lên trái lựu đạn của chính mình, cái chốt đã được rút ra.

Phía bên kia mái nhà, bên tay trái, những người của hai toán - các phần tử tư sản Quốc dân đảng và thợ thuyền Cộng sản - cẩn thận đi tới. Trước sự rơi ngã ấy họ dừng lại: giờ đây, họ bắt đầu đi xuống trở lại thật chậm. Cuộc đàn áp hồi tháng hai diễn ra một cách quá tàn bạo khiến cho cuộc nổi dậy

thiếu đi những người quyết tâm. Bên mặt, những người khác tiến đến. “Hãy nắm tay với nhau! “Tchen la lên, từ phía dưới đường. Sát gần với trạm gác, các phần tử nổi dậy lặp lại câu nói. Những người trên kia nắm tay nhau, người ở trên cao nhất vòng chặt cánh tay trái vào tượng một con quái vật to lớn và vững chắc trên nóc nhà. Những trái lựu đạn được liệng trở lại những người bị vây, không làm sao kháng cự lại.

Trong năm phút, ba trái lựu đạn lọt được qua hai cửa sổ được chọn làm mục tiêu; một trái khác nổ tung mái hiên. Chỉ có cửa sổ chính giữa là không bị trúng đích. “Chính giữa!” người sĩ quan Hoàng Phố la lên. Tchen nhìn ông ta. Người đàn ông này cảm thấy hân hoan với việc chỉ huy như khi chơi một môn thể thao tuyệt hảo. Ông ta chỉ phồng thân sơ sơ thôi. Ông ta dùng cảm hân nhiên, nhưng không có sự ràng buộc với những người của ông, Tchen thì ràng buộc với những người của mình, nhưng cũng không bao nhiêu.

Không bao nhiêu.

Gã rời vị sĩ quan, băng qua con đường ở ngoài tầm súng của những người bị vây. Gã trèo lên mái nhà. Người đang bầu vào nóc nhà yếu sức dần: gã thay chỗ anh. Cánh tay bị thương của gã gập lại trên thân mình con quái vật bằng xi măng và thạch cao, tay mặt nắm lấy bàn tay của người thứ nhất làm đầu mối dây, gã vẫn không thoát khỏi nỗi cô đơn. Sức nặng của ba người đang trút xuống ấy treo nơi cánh tay của gã, xuyên qua lồng ngực như thể một thanh sắt. Những trái lựu đạn nổ bên trong trạm gác, đã ngừng nổ súng. “Chúng mình được thang gác che chở, Tchen nghĩ thầm, nhưng không còn bao lâu nữa. Mái nhà sẽ nổ tung”. Mặc dầu cái chết sát bên cạnh, mặc dầu sức nặng thân ái ấy đang phân thân gã, gã vẫn không thuộc về họ. “Phải chăng ngay cả đổ máu cũng là hoài công?” Người sĩ quan, phía dưới kia, nhìn gã mà không hiểu được gì cả. Một người, trèo lên phía sau, đề nghị thay thế gã.

- Hay lắm, tôi sẽ tự tay liệng lựu đạn.

Tchen chuyển cho anh sợi dây người ấy. Trong các bắp thịt mệt nhoài của gã, dâng lên một niềm tuyệt vọng vô bờ. Khuôn mặt cú mèo của gã

căng thẳng và hoàn toàn bất động; gã cảm thấy với sự kinh ngạc một giọt nước mắt chạy dọc theo mũi. “Bị kích động”, gã thầm nghĩ. Tchen lôi từ trong túi ra một trái lựu đạn, bắt đầu đi xuống bằng cách bám vào cánh tay của những người đang nằm tay. Nhưng sau sự cố gắng tận lực để giữ lấy sợi dây người, hai cánh tay gã nghe như mềm nhũn, không còn tuân theo gã nữa. Sợi dây người dài ra đến bên mép mái nhà thì dừng lại. Từ nơi ấy, gần như không thể nào liệng trúng cửa sổ chính giữa. Xuống đến mép mái nhà, Tchen rời cánh tay của người liệng lựu đạn, bám vào chân anh, tiếp đó vào ống máng, lần theo ống máng chạy xuống đất: cách xa cửa sổ quá để có thể chạm tay vào nó, gã lại khá gần với nó để liệng trái lựu đạn. Những người cùng toán với gã không còn động đậy nữa. Phía bên trên mặt tường, một phần nhô ra của mặt nhà giúp gã dừng lại. Không đau đớn bao nhiêu vì vết thương, làm gã ngạc nhiên. Bàn tay trái nắm lấy một cái khớp của ống máng, gã hàng nâng trái lựu đạn thứ nhất, đã được rút chốt: “Nếu nó rơi xuống đường, phía dưới mình, mình sẽ chết.” Tchen liệng nó, gã liệng nó bằng tất cả sức mạnh cố vận dụng được từ vị trí ấy: nó lọt vào, nổ tung phía bên trong. Dưới kia, cuộc chạm súng tái diễn.

Qua cửa ra vào vẫn mở rộng, những người lính cảnh sát bị đánh bật ra khỏi căn phòng cuối cùng, bắn vung vãi, lao ra phía ngoài trong một sự chen lấn tựa như những người mù kinh hãi. Từ nơi những mái nhà, những cửa sổ, những cửa ngăn, các phần tử nổi dậy nổ súng. Từng thân người một ngã xuống, đầy rẫy gần cửa ra vào, kể rải rác dần ra phía ngoài.

Tiếng súng im lại. Tchen tụt xuống, vẫn treo đong đưa vào ống máng: gã không trông thấy dưới chân mình, và nhảy xuống một xác người.

Người sĩ quan đi vô trạm gác. Gã bước theo ông, lôi từ trong túi ra trái lựu đạn chưa liệng. Mỗi bước chân càng làm gã ý thức một cách rõ rệt hơn rằng những tiếng rên xiết của những người bị thương đã ngừng lại. Trong đội vệ binh, chỉ gồm toàn những xác chết. Những người bị thương đã cháy thành than. Nơi tầng lầu thứ nhất, lại những xác chết, một vài người bị thương. Bây giờ đến nhà ga phía Nam, người sĩ quan nói. Tịch thu tất cả các khẩu súng: những toán khác sẽ cần đến chúng.

Vũ khí được mang lên chiếc cam nhông; khi tất cả đều được gom lại, đám người trèo lên xe, đứng sát vào nhau, ngồi trên đầu xe, đứng trên các bậc lên xuống, bám vào phía sau xe. Những người còn lại chạy lúp xúp theo ngõ hẻm. Vết máu to lớn trơ ra đấy, trông có vẻ cổ quái, giữa con đường hoang vắng; chiếc cam nhông, chồm chồm đầu người, khuất vào góc đường, trong tiếng thiếc đập ầm ỉ, hướng về nhà ga phía Nam và các trại lính.

Nó phải dừng bánh ngay sau đó: con đường bị chèn ngang bởi bốn con ngựa bị giết, và ba xác người đã bị tước vũ khí. Đó là xác những người lính kỵ binh, mà Tchen trông thấy vào ban sáng: chiếc xe hơi bọc sắt đến vừa đúng lúc. Trên mặt đất, những mảnh kiếng bể, nhưng chỉ có một ông già người Trung Hoa râu để thành chỏm, đang rên rỉ. Ông ta nói rõ tiếng ngay khi Tchen đến gần:

- Thật bất công và đáng buồn vô cùng! Bốn xác. Hỡi ơi! Bốn xác!

- Chỉ có ba thôi, - TChen nói.

- Ôi! Bốn xác.

Tchen lại đưa mắt nhìn: chỉ có ba xác chết một nằm nghiêng như bị ném xuống trong khi đang phi ngựa, hai xác nằm sấp, giữa những ngôi nhà trông cũng tha ma, dưới bầu trời ảm đạm.

- Tôi nói những con ngựa, - ông già nói, với vẻ khinh miệt và sợ hãi. Tchen cầm trên tay khẩu súng lục.

- Tôi, tôi nói đến những người chết. Một trong số những con ngựa này thuộc về ông à?

Người ta chắc hẳn đã trưng dụng chúng hồi sáng nay.

- Không. Nhưng tôi là người đánh xe. Những con vật đó, tôi rành lắm. Bốn con bị giết! Thật là phí!



Người tài xế xen vào:

- Phí à?

- Đừng để mất thời giờ, - Tchen nói.

Được hai người tiếp tay, gã dời những xác ngựa. Chiếc cam nhông chạy qua. Đến phía cuối con đường, Tchen ngồi trên một bụi xe, nhìn lại phía sau: ông già đánh xe vẫn quanh quẩn với những xác ngựa, chắc hẳn ông ta đang rên rỉ, bóng ông đen lại trên con đường u ám.

5 giờ

*“Nhà ga phía Nam đã thất thủ”.*

Ferral gác điện thoại xuống lại. Trong khi ông cho ghi những giờ hẹn (một số người thuộc Phòng Thương mại chống lại mọi sự can thiệp, nhưng ông ta có trong tay tờ báo lớn nhất tại Thượng Hải), những diễn tiến cuộc nổi dậy lần lượt đến tai ông. Ông muốn điện thoại một mình. Ông trở về văn phòng nơi Martial vừa mới đến thảo luận với phái viên của Tưởng Giới Thạch: Vị tướng này không muốn gặp mặt vị giám đốc Cảnh sát tại Sở mật thám cũng như tại nhà ông. Trước khi mở cánh cửa ra Ferral đã nghe, mặc dù tiếng chạm súng.

- Tôi, ông cũng biết chứ, tôi không là người thay mặt ở đây sao? Thay mặt cho quyền lợi của nước Pháp...

- Nhưng tôi biết phải hứa dành cho các ông sự trợ giúp nào đây? - Người Trung Hoa trả lời bằng một giọng năn nỉ không lấy gì làm thiết yếu. Chính ngài Tổng lãnh sự có nói với tôi là hãy chờ đợi nơi ông những tin tức xác thực. Bởi vì ông biết rất rõ xứ này, và dân chúng tại đây.

Điện thoại nơi văn phòng reo lên.

*“Hội đồng thành phố đã thất thủ”*, - Martial nói.

Và, thay đổi giọng nói:

- Tôi không nói là tôi không có một số kinh nghiệm nào đó về tâm lý địa phương, và nói chung dân chúng tại đây. Tâm lý và hành động đó là nghề nghiệp của tôi; và căn cứ vào đó...

- Nhưng nếu có những phần tử nào đó tỏ ra cũng nguy hiểm cho nước các ông cũng như cho nước chúng tôi, nguy hiểm cho hoà bình của nền văn minh, lẫn trốn nơi tô giới các ông, như bấy lâu, thì sao? Cảnh sát quốc tế...

“Thì ra thế, Ferral nghĩ thầm vừa bước vào. Người phái viên này muốn biết xem Martial, trong trường hợp đoạn giao với nhau, có sẽ để cho các lãnh tụ cộng sản lẫn trốn tại đây không?”

- ... Có hứa dành cho chúng tôi tất cả hảo ý của họ... Cảnh sát Pháp thì sao ?

- Sẽ dàn xếp sau. Chỉ cần phải lưu ý điều này: không có việc gì xảy ra cho các phụ nữ da trắng, ngoại trừ phụ nữ Nga. Về chuyện này, tôi có những chỉ thị thật nghiêm ngặt. Nhưng tôi nói với ông: Không có gì chính thức. Không có gì chính thức.

Trong văn phòng tân kỳ ấy - trên tường, tranh Picasso thời kỳ hồng, và một bức phác hoạ khiêu dâm của Fragonard - những người đang đối thoại đứng hai bên một bức hoành phi rộng lớn bằng đá đen, thuộc triều đại nhà Thanh, được Clappique khuyên nên mua và Gisors cho là đồ giả. Người Trung Hoa, một vị đại tá trẻ với cái mũi quặp xuống, mặc thường phục, gài nút từ trên xuống dưới, nhìn Martial và mỉm cười, đầu ngả ra phía sau.

- Thay mặt cho Đảng tôi xin cảm ơn ông. Các phần tử Cộng sản đúng là những kẻ phản bội; họ đã phản bội chúng tôi, vốn là những đồng minh trung thành với họ. Họ đã thoả thuận là chúng tôi sẽ hợp tác với nhau, và vấn đề xã hội sẽ được đặt ra khi nào Trung Hoa được thống nhất. Thế mà giờ đây họ đã đặt ra vấn đề ấy. Họ không tôn trọng thoả ước đã ký với nhau. Họ không muốn kiến tạo nước Trung Hoa mà muốn tạo nên các Xô viết.

Những người đã bỏ mình trong quân đội không phải để tạo nên các Xô viết mà để kiến tạo nước Trung Hoa. Cộng sản không từ nan bất cứ một điều gì. Vì vậy nên tôi cần phải hỏi thử xem, thưa ông giám đốc, không hiểu Cảnh Sát Pháp có thấy trở ngại nào trong việc nghĩ đến sự bảo vệ cá nhân cho Tưởng Đại tướng.”

Thật rõ rệt là người này cũng yêu cầu Cảnh sát quốc tế cùng một việc ấy.

- Rất sẵn sàng, - Martial trả lời. - Các ông hãy gọi đến vị chỉ huy trưởng cảnh sát của các ông. Cũng chính Konig phải không ?

- Đúng. Thưa ông giám đốc, ông vui lòng cho biết: ông có nghiên cứu lịch sử La Mã không ?

- Dĩ nhiên là có.

“Tại trường học dành cho người mù chữ”, - Ferral nghĩ thầm.

Điện thoại lại reo lên. Martial cầm ống nghe lên.

“*Những cây cầu đã bị chiếm giữ*”, - ông ta vừa nói vừa đặt ống nghe xuống. - Trong mười lăm phút nữa, các phần tử nổi dậy sẽ chiếm thành phố Trung Hoa.

- Theo ý kiến của tôi, người Trung Hoa lên tiếng trở lại như thế ông ta không có nghe gì, thì sự bại hoại của các phong tục đã làm sụp đổ Đế quốc La Mã. Phải chăng các ông tin rằng tổ chức việc mãi dâm sao cho đúng kỹ thuật một tổ chức theo lối Tây phương, như tổ chức cảnh sát, là có thể thắng được những người chỉ huy tại Hán Khẩu, không sánh được với các vị chỉ huy Đế quốc La Mã?

- Đó là một ý nghĩ... nhưng tôi không tin có thể áp dụng được. Cần phải suy nghĩ nhiều về chuyện này...

- Người Âu Châu chỉ hiểu được của nước Trung Hoa những gì giống với họ...

Một khoảng im lặng. Ferral thấy thích thú. Người Trung Hoa này khêu gợi tính hiếu kỳ của ông: cái đầu ngả về phía sau ấy, gần như khinh khỉnh, và, đồng thời, sự ngượng ngùng ấy... “Hán Khẩu bị tràn ngập bởi những bầy gái điếm... ông ta thầm nghĩ. Và anh ta hiểu rõ các phần tử Cộng sản chớ? Anh ta có một mớ hiểu biết về kinh tế chính trị, điều đó không thể gạt bỏ được! Thật đáng ngạc nhiên!...” Có thể các Xô viết đang được chuẩn bị tại thành phố, và anh chàng này lại mơ tưởng đến những bài giảng xảo trá về Đế quốc La Mã. “Gisors có lý, bao giờ họ cũng tìm kiếm những mẻo vặt.”

Điện thoại lại reo lên:

*“Các trại bị phong tỏa” - Martial nói. - Quân tiếp viện của Chính phủ không còn gọi đến được.*

- Nhà ga phía Bắc thì sao ? – Ferral hỏi.

- Vẫn chưa thất thủ.

- Vậy thì Chính phủ có thể triệu hồi các đoàn quân tại mặt trận về.

- Có thể, người Trung Hoa nói, các đoàn quân và chiến xa rút về Nam Kinh. Họ có thể được điều động đến đây. Chiếc xe lửa bọc sắt có thể vẫn còn chiến đấu một cách nghiêm chỉnh.

- Phải, chung quanh chiếc xe lửa và nhà ga, phe Chính phủ đủ sức cầm cự, - Martial lên tiếng trở lại. - Tất cả nơi nào bị chiếm đóng đều được chúng tuân tự tổ chức; cuộc nổi dậy chắc chắn có những phần tử người Nga hoặc người Âu châu; các viên chức cách mạng tại mỗi công sở hướng dẫn các phần tử nổi dậy. Có một Ủy ban quân sự điều khiển mọi mặt. Giờ đây toàn thể lính cảnh sát đã bị giải giới. Các phần tử Cộng sản có những địa điểm tập hợp từ đó phát xuống các toán quân chống lại các trại lính.

- Người Trung Hoa cũng có nhiều khiêu tổ chức, - vị sĩ quan nói.

- Tướng Tướng Giới Thạch được bảo vệ như thế nào ?

- Chiếc xe của ông bao giờ cũng được dẫn đầu bằng chiếc xe của đám cận vệ. Và chúng tôi cũng có những điểm chỉ viên. Cuối cùng Ferral mới hiểu ra được lý do khiến cái đầu trông có vẻ khinh khỉnh, đang bắt đầu làm ông ta bức dọc (ban đầu, ông ta ngỡ là vị sĩ quan vẫn nhìn lên bức phác hoạ khiêu dâm, bên trên đầu của Martial): một vảy cá nơi con mắt bên tay mặt khiến anh ta phải nhìn từ trên xuống dưới.

- Không đủ đâu, - Martial trả lời. – Cần phải dàn xếp việc ấy. Càng sớm càng tốt. Bây giờ, tôi phải chuẩn đây: sẽ có chuyện bầu Ủy ban chấp hành sẽ nắm lấy chánh quyền. Ở đây, tôi có thể làm được một việc gì đó. Cũng bầu Tỉnh trưởng nữa, không phải là vô ích...

Ferral và vị sĩ quan còn lại một mình.

- Vậy là, thưa ông, - người Trung Hoa nói, đầu ngả ra phía sau, chúng tôi có thể bắt đầu từ giờ phút này tin cậy nơi các ông không?

- Lion Ti Yu đang chờ tôi, - ông ta trả lời.

Chủ tịch hiệp hội các chủ ngân hàng Thượng Hải, chủ tịch danh dự của phòng Thương mại Trung Hoa, liên kết với các chủ tịch hội tương tế, người ấy có thể hoạt động tại thành phố này, nơi mà các phần tử nổi dậy chắc hẳn đang bắt đầu chiếm đóng, hoạt động một cách hữu hiệu hơn cả Ferral tại các tô giới. Người sĩ quan nghiêng mình và từ giả. Ferral đi lên tầng lầu thứ nhất. Nơi một góc của phòng giấy tân kỳ trang hoàng khắp nơi với những vật điêu khắc thuộc các thời kỳ xa xưa của Trung Hoa, Lion Ti Yu, quả nhiên đang chờ đợi, Liou khoác một bộ quần áo bằng vải trắng bên ngoài cái áo thun dài tay màu trắng, mái tóc hớt cao, Liou không có quàng khăn cổ. Cả khuôn mặt nổi bật nhất là cái miệng và quai hàm: một con ếch già đầy khí phách.

Ferral không ngồi xuống:

- Ông đã quyết định dứt khoát với bọn Cộng sản. - Ông ta không cất vấn, mà xác nhận. – “Chúng tôi cũng vậy, thật là minh bạch.” - Ông ta bắt đầu đi tới lui quanh căn phòng, vai nhô ra đằng trước. - “Tưởng Giới Thạch sẵn sàng đoạn giao”.

Ferral chưa hề trông thấy sự nghi ngại nằm trên khuôn mặt của một người Trung Hoa. Người này có tin lời ông ta không? Ông ta chìa cho Liou một hộp thuốc hút. Cái hộp này, kể từ ngày ông ta quyết định không hút nữa, luôn luôn được mở nắp trên bàn giấy của ông, như xác nhận sức mạnh của tâm tính mình..

“Cần phải giúp đỡ Tưởng Giới Thạch. Đối với ông đó là một vấn đề chết sống. Không có vấn đề duy trì tình thế hiện tại. Phía sau quân đội, tại nông thôn, bọn Cộng sản bắt đầu tổ chức Hiệp hội nông dân. Nghị định đầu tiên của các Hiệp hội sẽ là quyt các khoản tiền cho vay (Ferral không nói: các nhà cho vay cắt cổ.) “Phần vốn lớn lao của ông nằm tại nông thôn, phần ký thác rõ rệt nhất tại các ngân hàng của cũng được bảo đảm bằng ruộng, các Xô viết nông dân...

- Bọn Cộng sản sẽ không dám thành lập các Xô viết tại Trung Hoa.

- Đừng chơi chữ, ông Liou à. Dù Hiệp hội hay là Xô viết, các tổ chức Cộng sản cũng sẽ quốc hữu hoá ruộng đất, và tuyên bố các tín dụng là bất hợp pháp. Hai biện pháp đó huỷ bỏ phần trọng yếu những bảo đảm mà nhờ đó các tín dụng ngoại quốc được chấp thuận cho ông. Hơn một tỉ bạc, tính luôn các người bạn Nhật Bản và Hoa Kỳ của tôi. Không có vấn đề bảo đảm số tiền nầy bằng một nền thương mại què quặt. Và, ngay cả không nói đến những tín dụng của chúng tôi, các nghị định đó cũng làm nổ tung các ngân hàng Trung Hoa. Hiển nhiên như vậy.

- Quốc dân đảng không để làm như vậy.

- Không có Quốc dân đảng. Chỉ có Cộng sản và không Cộng sản. Cho đến nay họ hợp tác với nhau, một cách không lấy gì làm êm thấm, vì Tưởng Giới Thạch không có tiền. Trung Hoa được chiếm xong - ngày mai, - Tưởng Giới Thạch gần như có đủ tiền trả cho quan thuế để võ trang quân

đội của ông. Không đủ trả tất. ông ta tin cậy nơi chúng tôi. Bọn Cộng Sản rao truyền khắp nơi việc chiếm lại ruộng đất. Người ta nói là chúng cố gắng trì hoãn việc ấy: đã quá muộn rồi. Các nông dân đã nghe được những bài diễn văn của chúng và họ không phải là đảng viên của chúng. Nhưng họ sẽ làm những gì họ muốn làm.

- Chỉ có vũ lực mới có thể ngăn chặn được nông dân. Tôi đã có nói với ngài tổng lãnh sự nước Anh.

Bắt gặp gần như là giọng nói của mình trong giọng nói của Liou, Ferral có cảm tưởng rằng mình thắng cuộc.

- Họ đã cố gắng chiếm lại ruộng đất. Tưởng Giới Thạch quyết định không để họ tự do hành động. Ông đã ra lệnh không được đụng chạm đến một mảnh đất nào sở hữu của các sĩ quan hoặc bà con của họ. Cần phải...

- Chúng tôi đều có họ hàng với các sĩ quan. – Liou mỉm cười. - Có chẳng một mảnh đất nào tại Trung Hoa mà người ta không có họ hàng với sĩ quan?...

Ferral hiểu rõ sự liên hệ họ hàng của người Trung Hoa.

Điện thoại lại reo lên.

- *Xưởng chế tạo vũ khí đã bị phong tỏa*, - Ferral nói. – Tất cả các cơ sở của chính phủ đều bị chiếm đóng. Quân đội Cách mạng sẽ vào đến Thượng Hải sáng mai. Vấn đề cần phải được giải quyết ngay bây giờ. Ông nên hiểu rõ ý tôi. Tiếp sau cuộc tuyên truyền của Cộng sản, nhiều ruộng đất đã bị tước đoạt khỏi tay các chủ đất; Tưởng Giới Thạch cần phải chấp nhận hoặc ra lệnh bắn bỏ những kẻ nào cướp đoạt ruộng đất. Chính quyền Cộng sản tại Hán Khẩu không thể nào chấp nhận một mệnh lệnh như vậy.

- Ông ấy sẽ trì hoãn.

- Ông biết rõ số phận những cổ phần của các công ty Anh như thế nào sau khi tôi giới Anh tại Hán Khẩu bị chiếm đóng. Ông biết rõ số phận của

ông sau khi ruộng đất, dù sao, cũng có thể bị truất khỏi tay các chủ đất một cách hợp pháp; Tưởng Giới Thạch đã rõ và cho biết ông ta đành phải đoạn giao bây giờ. Ông có muốn tiếp tay với ông ta không?”

Liou khạc một tiếng, đầu rút vào vai. Liou nhắm mắt kể mở ra lại, nhìn Ferral bằng con mắt nheo lại của người cho vay cắt cổ cổ hữu tại bất cứ nơi nào trên mặt đất.

- Bao nhiêu?

- Năm trăm triệu đôla.

Liou lại khạc lên:

- Phần của riêng chúng tôi?

- Phải.

Liou nhắm mắt trở lại. Bên trên tiếng nổ chát chúa của cuộc chạm súng, thỉnh thoảng, có tiếng nổ súng của chiếc xe lửa bọc sắt.

Nếu các người bạn của Liou chịu dứt khoát, thì cũng còn phải tiếp tục chiến đấu; nếu họ không chịu quyết định, Cộng sản hẳn nhiên sẽ chiến thắng tại Trung Hoa. “Đây là giai đoạn mà vận mạng thế giới xoay chiều...”, Ferral thầm nghĩ với niềm kiêu hãnh lẫn lộn niềm phấn khởi và hờ hững. Ông không rời mắt khỏi người đối thoại. Liou, mắt nhắm lại, trông như ngủ, nhưng, trên mu bàn tay, những mạch máu xanh lơ, se vào nhau, rung động như các sợi gân: “Cũng cần phải có một lý lẽ cá nhân”, - Ferral nghĩ thầm.

- Tưởng Giới Thạch, - ông ta nói, - không thể để các sĩ quan của ông bị tước sạch tài sản. Và bọn Cộng sản muốn ám sát ông ta. Ông ta biết vậy.

Người ta nói vậy từ vài ngày qua, nhưng Ferral có ý hoài nghi.



- Chúng tôi được dành cho thời bạn bao nhiêu ngày đây ? - Liou hỏi. -  
Và tức thời, Liou nhắm lại một mắt, một mắt mở ra, vẻ tỉnh quái bên mắt  
tay mặt, xấu hổ bên mắt kia:

- Ông nói chắc là ông ấy sẽ thi hành lời hứa khi đã nhận tiền không?

- Cũng có cả tiền của chúng tôi nữa, và đó không phải là những lời hứa.  
Ông ta không thể làm khác hơn được. Và ông hãy hiểu rõ tôi, không phải  
chính vì được ông mua chuộc mà ông ấy cần phải tiêu diệt bọn Cộng sản  
nên ông mới trả tiền tốn phí.

- Tôi đi tập hợp nhóm bạn của tôi.

Ferral hiểu rõ tục lệ của Trung Hoa, và ảnh hưởng của người nói.

- Ông sẽ khuyên bảo như thế nào?

- Tưởng Giới Thạch có thể sẽ bị đánh bại bởi các phần tử tại Hán Khẩu.  
Ở đó có hai trăm ngàn người thất nghiệp.

- Nếu chúng ta không trợ giúp, ông ta chắc chắn sẽ bị đánh bại.

- Năm mươi triệu... Kế cũng nhiều...

Cuối cùng Liou ngó thẳng vào mặt Ferral.

- Nhưng ít hơn cái giá mà ông sẽ phải trả cho một chính quyền Cộng  
sản.

Điện thoại.

- *Chiếc xe lửa bọc sắt bị cô lập*, Ferral lên tiếng trở lại.

Cho dù chính phủ có muốn triệu hồi các đoàn quân ngoài mặt trận, họ  
cũng không thể làm gì được nữa.

Ông ta chìa bàn tay ra.

Liou siết lấy nó, rời khỏi căn phòng. Từ nơi cửa sổ rộng lớn đầy những cụm mây, Ferral nhìn chiếc xe hơi xa đi, tiếng động cơ có lúc làm át mất những tràng súng nổ.

Cho dù thắng lợi, tình trạng các cơ sở của ông có lẽ sẽ buộc ông phải yêu cầu sự trợ giúp của chính phủ Pháp, thường hay từ chối một lời yêu cầu như vậy, và vừa mới từ chối Ngân hàng kỹ nghệ Trung Hoa. Nhưng, hôm nay, ông ta thuộc về số người ảnh hưởng đến vận mạng của Thượng Hải. Mọi thế lực kinh tế, hầu hết các toà lãnh sự cũng đều áp dụng cùng một phương cách với ông: Liou sẽ đền bù. Chiếc xe lửa bọc sắt vẫn tiếp tục nổ súng. Phải, đây là lần đầu tiên có một tổ chức của phía bên kia. Những người điều khiển nó, ông ta ước sao được biết họ. Và cũng để ra lệnh xử bắn họ.

Buổi chiều giao tranh đi vào đêm tối. Sát mặt đất, những ánh sáng được thấp lên, và dòng sông vô hình, như từ bao giờ, thu hút về phía nó một ít đời sống còn sót lại trong thành phố. Nó chảy đến từ Hán Khẩu, dòng sông ấy. Liou đã có lý và Ferral biết vậy: ở đó là tai họa. Ở đó hồng quân được thành lập. Ở đó các phần tử Cộng sản thống trị. Kể từ khi các đoàn quân cách mạng, giống như một máy trù tuyết, đánh bật các phần tử Hoa Bắc, toàn thể các phần tử khuynh tả đều mơ tưởng đến vùng đất hứa ấy: Xứ sở của cuộc cách mạng thấy thấp thoáng phía sau các lò đúc ấy, các kho đạn ấy, trước cả khi chiếm được chúng; giờ đây, chúng đã được chiếm xong và những người bộ hành khốn khổ ấy mất hút vào màn sương mù nhầy nhụa, ánh đèn mỗi lúc một nhiều thêm, đang tiến theo hướng dòng sông, như thể tất cả đều từ Hán Khẩu với khuôn mặt chiến bại, những điếm báo trước bị màn đêm bất tường xua đẩy về phía dòng sông.

\*

\* \*

Mười một giờ. Kể từ lúc Liou ra đi, trước và sau bữa ăn tối, các chủ tịch hội tương tế, chủ ngân hàng, các Giám đốc Công ty bảo hiểm và chuyên

chở đường sông, các nhà nhập cảng, các chủ hãng dệt đều đến đây. Tất cả những người này đều tùy thuộc một phần nào đó vào nhóm Ferral hoặc vào một trong số các nhóm người ngoại quốc đã nối kết chính sách của họ với Tổ hợp Pháp á: Ferral không chỉ tin cậy một mình Liou. Trái tim sống động của Trung Hoa, Thượng Hải, máy đập theo sự qua lại của tất cả những gì làm nên sự sống của thành phố; từ mãi tận các miền nông thôn - phần đông các địa chủ tùy thuộc vào các ngân hàng - các mạch máu giống như những kinh đào hội chảy về thành phố thủ đô nơi định đoạt vận mạng của Trung Hoa. Cuộc nổ súng vẫn tiếp diễn. Giờ đây, cần phải chờ đợi.

Trong phòng bên, Valérie đã ngủ. Ferral nhớ lại một người trong số bạn bè, tàn tật nhưng thông minh, mà ông đã ganh tị vì số nhân tình của anh. Một hôm ông hỏi Valérie về vấn đề này: “Không có gì dễ cảm hơn nơi một người đàn ông bằng sự phối hợp giữa sức mạnh và sự yếu đuối.”, nàng đã nói với ông như vậy. Mặc dù cho rằng không có người nào biện minh bằng cuộc đời mình, ông ta nhớ lại câu nói ấy hơn tất cả những gì nàng tâm sự với ông về nàng.

Thế nhưng ông biết rằng nàng không dành cho ông sự thân ái. Ông phỏng đoán rằng mình đã vượt ve được tánh tự mãn của nàng; và nàng chờ đợi những cung phụng quý giá nhất để bù lại việc ông bỏ rơi nàng; và không phỏng đoán được là nàng chờ đợi nhiều nhất sự xuất hiện đột ngột của cái phần tâm tánh trẻ con nơi người đàn ông kiêu ngạo này; rằng nàng là nhân tình của ông để cuối cùng ông cảm thấy yêu nàng. Nàng không biết rằng bản tính của Ferral, và cuộc tranh đấu hiện tại của ông, đã giam giữ ông vào trong nhục dục, chứ không trong tình yêu.

Cô thợ may cao lớn giàu có ấy không tỏ ra vụ lợi (hay ít ra, cũng chưa như vậy). Nàng cho rằng nhục dục của nhiều người đàn bà cốt ở sự cởi trướng trước mặt người đàn ông mình vừa ý, và hoàn toàn phù hợp với nhau chỉ có một lần. Thế nhưng đây là lần thứ ba nàng ăn nằm với ông. Ông ta cảm nhận nơi nàng sự kiêu hãnh giống ông. “Đàn ông thì có những cuộc du hành, đàn bà thì có những nhân tình”, hôm rồi nàng đã nói như vậy. Ông có làm nàng ưa thích không, giống như nhiều người đàn bà khác, vì sự tương phản giữa tính cứng rắn và những sự ân cần mà ông đã biểu lộ cho nàng? Ông không quên rằng ông đã đưa vào cuộc chơi này tình cảm hung bạo nhất

của ông, lòng kiêu hãnh. Không phải là không nguy hiểm với một người bạn gái đã nói: “Không có một người đàn ông nào hiểu rằng mỗi cách hoá trang mới, mỗi kiểu áo dài mới, mỗi nhân tình mới đều đòi hỏi một tâm hồn mới...” - kèm theo nụ cười thiết yếu.

Ông bước vô phòng. Mái tóc trải giữa vòng cung rất tròn của hai cánh tay, nàng nằm đưa mắt nhìn ông vừa mỉm cười.

Nụ cười tạo cho nàng sự sống vừa nồng nhiệt vừa say đắm mà sự khoái lạc mang lại. Bình thường, nét mặt của Valérie đượm một vẻ buồn dịu dàng, và Ferral nhớ lại lần đầu tiên trông thấy nàng ông nói rằng nàng có một khuôn mặt không rạng rỡ - khuôn mặt phù hợp với những gì dịu dàng trong đôi mắt màu xám của nàng. Nhưng chỉ cần sự làm dáng nhập cuộc là nụ cười hé miệng thành cánh cung, xé lên ở khóe môi nhiều hơn ở giữa miệng, phù hợp một cách bất ngờ với mái tóc cắt ngắn uốn thành lọn lớn và đôi mắt lúc bấy giờ kém đi vẻ dịu dàng, sẽ tạo cho nàng, mặc dầu những nét đoan chính thanh lịch ấy, vẻ phức tạp của con mèo hoang. Ferral ưa thích loài vật giống như bất cứ người nào mà sự kiêu hãnh quá lớn không thích hợp với loài người, nhất là ưa thích loài mèo.

Ông cời đồ trong phòng tắm. Bóng đèn đã bể, và các đồ vật trên bàn rửa mặt trông như ửng màu đỏ, soi sáng bởi các đám cháy. Ông nhìn qua cửa sổ: trên đại lộ, một đám đông đang chuyển động, hàng triệu con cá dưới làn nước màu đen đang bị chấn động; và bất giác ông có ý nghĩ rằng tâm hồn của đám đông ấy đã rời bỏ họ giống như tư tưởng của những người ngủ đang nằm mơ, và tâm hồn ấy cháy lên bằng một mãnh lực hơn hờ trong đám lửa dày đặc kia đã chiếu sáng những lằn ranh của các ngôi nhà.

Khi ông trở ra, Valérie nằm mơ màng và không còn mỉm cười nữa. Phải chăng ông chỉ muốn được thương yêu bởi người đàn bà có nụ cười ấy mà người đàn bà thiếu vắng nụ cười này đã tách ra khỏi như một người đàn bà xa lạ? Chiếc xe lửa bọc sắt thỉnh thoảng nổ súng, như để mừng một chiến thắng: nó vẫn còn nằm trong tay quân đội chánh phủ với trại lính, xưởng chế tạo vũ khí và nhà thờ Nga.

- Này cưng, - nàng hỏi, - cưng có gặp lại Clappique không?

Người Pháp nào tại Thượng Hải cũng đều quen biết với Clappique. Valérie đã gặp ông tại một bữa ăn tối hai ngày trước đây; sự kiêu cách của ông khiến nàng thích thú.

- Có. Anh có nhờ ông ta mua dùm vài bức hoạ của Kama.

- Tại các tiệm buôn đồ cổ có bán không ?

- Làm gì có. Nhưng Kama từ Âu châu trở về; trong mười lăm hôm nữa, ông ta sẽ đến đây. Clappique đã hỏi một, ông ta chỉ kể có hai câu chuyện thú vị: chuyện một kẻ trộm người Trung Hoa được tha bổng vì đã chui qua một cái lỗ khoét thành hình cây thất huyền cầm trong tiệm cầm đồ nơi mà hắn đến trộm và câu chuyện này: Đức độ lừng lẫy, từ hai mươi năm nay, có nuôi những con thỏ. Nhà ông ta nằm một bên nha quan thuế nội địa, bên kia là những chuồng thỏ. Các nhân viên quan thuế, một lần nữa lại bị thay thế, đã quên báo trước cho những nhân viên kế vị sự qua lại hàng ngày ấy. Ông ta đi đến, cái giỏ đầy có cặp dưới cánh tay. “Ê kìa! Đưa giỏ đây.” Dưới lớp cỏ, là những đồng hồ, dây chuyền, những bóng đèn điện, máy chụp hình. “Đây là những thứ mà ông cho thỏ ăn à? Thừa vâng, ông giám đốc nha quan thuế ạ. Và (giọng như đe dọa các con thỏ ấy) nếu chúng không thích những thứ này, chúng sẽ không có thứ gì khác.”

- Ô! Nàng nói, đó là một câu chuyện khoa học; giờ đây em đã hiểu tất cả. Những con thỏ đeo lục lạc, đeo trống anh biết không, tất cả những giống gia súc nhỏ nhỏ xinh xinh ấy sống rất khó chịu trong các phòng trẻ em; em đã rõ chúng từ đâu tới... Đó cũng là một sự bất công nào nề. Câu chuyện buồn thảm ấy của Đức độ lừng lẫy. Và các tờ báo cách mạng sẽ phản đối dữ dội đấy, theo em nghĩ: vì bởi, sự thật, hãy tin chắc là các con thỏ ấy ăn những thứ ấy.

- Em có đọc chuyện Alice nơi xứ huyền ảo sao, cưng? Giọng nói gần như chế giễu mà ông ta dùng để gọi nàng bằng “cưng” khiến Valérie tức giận.

- Anh không tin là em có đọc sao? Em thuộc nó nằm lòng.

- Nụ cười của em bắt anh nhớ lại con mèo yêu quái không bao giờ hiện thành xương thịt, và người ta chỉ trông thấy có một nụ cười dễ thương làm mê mẩn tâm hồn, phất phơ trong không khí. A! Tại sao trí của đàn bà bao giờ cũng muốn chọn một đối tượng khác hơn là chính họ?

- Chính họ là sao?

- Duyên dáng và thông minh, hiển nhiên là như vậy.

Nàng nghĩ ngợi.

- Cái mà đàn ông gọi như vậy, đó chính là tinh thần phục tùng. Anh chỉ nhận ra nơi một người đàn bà duy có sự thông minh để tán tụng anh. Thật là ổn, ổn biết mấy...

- Đàn bà thì phải hiền dâm, đàn ông thì phải chiếm hữu, đó là hai phương cách duy nhất mà con người dùng để tìm hiểu bất cứ điều gì...

Phải chăng cứng đã không tin rằng đàn bà không bao giờ hiền dâm (hay cũng gần như vậy) và đàn ông không chiếm hữu được gì cả? Đó là một trò đùa: “Tôi tin rằng tôi chiếm hữu được nàng, vậy là nàng tin rằng mình đã bị chiếm hữu.” Thế à? Thật ư? Những gì em sắp nói thật là thậm tệ, nhưng anh có tin rằng đó là câu chuyện cái nút chai cho rằng mình quan trọng hơn cái chai không?

Nơi một người đàn bà, tính tình phóng khoáng quyến rũ Ferral, nhưng tinh thần tự do làm ông ta phẫn nộ. Ông khao khát làm sống lại cái tình cảm hồ thẹn, mà ông tin là nó sẽ giúp ông ảnh hưởng tới người đàn bà: sự hồ thẹn của người tín đồ Thiên chúa giáo, niềm tri ân dành cho sự hồ thẹn phải nhận chịu. Nếu nàng không hiểu thấu được ý định của ông, nàng lại đoán rằng ông ta tách rời khỏi nàng, và, với lại cảm kích vì sự thèm muốn của ông, vui vì ý nghĩ mình có thể tùy ý khoá lại sự thèm muốn, nàng nhìn ông, miệng hé ra (vì rằng ông ta sẽ yêu mến nụ cười của nàng) cái nhìn hiền dâm tin chắc rằng, cũng như hầu hết mọi người đàn ông khác, ông ta sẽ

xem sự khoái trá mà nàng cảm thấy để quyến rũ ông là sự khoái trá của một lần buông thả.

Ông theo nàng lên giường. Những cái vuốt ve tạo cho Valérie một vẻ mặt ù lì và khép kín mà ông muốn làm biến đổi đi. Ông mong ước một vẻ khác với nhiều nhiệt tình, mong ước khoái lạc làm biến được khuôn mặt Valérie, ông ngỡ rằng đã phá huỷ một mặt nạ, và rằng những gì sâu xa nhất, bí ẩn nhất nơi nàng thiết yếu là những gì ông ta muốn có nơi nàng: trước kia ông chỉ ăn nằm với nàng trong bóng tối. Nhưng vừa khi bàn tay ông nhẹ nhàng tách đôi chân nàng ra là nàng tắt đèn. Ông bật đèn trở lại.

Ông mò mẫm tìm cái bật đèn, và nàng cho đó là một sự bật lăm; nàng lại tắt đèn. Ông bật đèn lên tức thì. Thần kinh căng thẳng, nàng cảm thấy mình cận kề với sự tức cười vừa tức giận; nhưng nàng bắt gặp cái nhìn của ông. Ông đã đẩy cái bật đèn sang một bên, và nàng tin rằng ông ta đang chờ đợi vẻ khoái trá rõ rệt nhất của nàng và sự biến đổi về nhục dục ấy. Nàng biết rằng nàng chỉ thật sự bị chi phối bởi tình dục của nàng vào những giây phút đầu của một cuộc giao tiếp, và vào lúc bất ngờ mà thôi; khi nàng cảm biết nàng không tìm được cái bật đèn sự lạnh nhạt mà nàng quen thuộc xâm chiếm lấy nàng, chạy dọc theo thân trên lên tới đầu núm vú, lên tới đôi môi mà nàng đoán rằng, dưới cái nhìn của Ferral, chúng nở phồng ra một cách vô cảm giác. Nàng chọn sự lạnh nhạt ấy và siết ông vào người nàng.

Valérie nằm ngủ. Hơi thở đều đặn và giấc ngủ khoan khoái làm phồng nhẹ đôi môi, và trông chúng như thất thần sau cơn lạc thú. “Một con người, Ferral thầm nghĩ, một đời sống riêng lẻ, một mình, đơn độc, như cuộc đời mình...” Ông tưởng tượng ông là nàng, nương nấu trong tấm thân ấy để cảm nhận cái lạc thú ấy mà ông chỉ có thể xem như là một sự sỉ nhục. “Thật ngu xuẩn, nàng cảm thấy nàng lệ thuộc vào phái của nàng như mình lệ thuộc vào phái của mình, không hơn không kém. Nàng tự cảm thấy giống như một mối dây kết buộc những thèm muốn, nỗi buồn, sự kiêu hãnh, giống như một định mạng... Hiển nhiên như vậy”. Nhưng không phải vào lúc này: giấc ngủ và đôi môi đã buông thả nàng vào một mối nhục dục hoàn toàn, như thể nàng chấp nhận không còn là một con người sống động và tự do, mà là sự biểu lộ thừa nhận một cuộc chinh phục thân xác. Sự yên lặng mê mông của đêm Trung Hoa, với mùi long não và lá cây, cũng ngủ vùi sâu xuống

biển Thái Bình, trùm phủ lên nàng, ngoài thời gian: không một hồi còi tàu, không một tiếng súng. Nàng không lùi kéo theo vào giấc ngủ những kỷ niệm và những hy vọng mà ông ta sẽ không bao giờ chiếm hữu được. Nàng không là gì khác hơn là một cực đoan khác của chính sự khoái lạc của ông. Nàng không bao giờ sống thực: nàng không hề là một cô gái nhỏ.

Tiếng súng đại bác lại vang lên: chiếc xe lửa bọc sắt bắt đầu nổ súng trở lại.

*Ngày hôm sau, lúc 4 giờ*

Từ nơi cửa tiệm bán đồng hồ được sửa sang thành Trụ sở thường trực, Kyo quan sát chiếc xe lửa bọc sắt. Cách 200 thước phía trước và phía sau xe lửa những phần tử cách mạng đã làm nổ tung đường ray. Chiếc xe lửa đang đậu chắn ngang con đường - im lìm, như chết -, Kyo chỉ trông thấy có hai toa xe, một toa thì kín mít như một toa chở gia súc, toa kia bị đè bẹp dưới pháo táp của nó, từ đó nhô ra một khẩu đại bác nòng nhỏ. Không một bóng người: không thấy những người bị bao vây núp sau các ghi sê hoàn toàn đóng kín, không cả những người tấn công, núp dài theo các ngôi nhà nhìn xuống đường ray. Sau lưng Kyo, về phía nhà thờ Nga, phía nhà in Thương mại, những tràng súng nổ không ngừng.

Những binh sĩ sẵn sàng trao nộp vũ khí thì không sao cả; những binh sĩ khác thì sắp sửa bị tử hình. Tất cả các khu vực nổi dậy giờ đây đều được võ trang; các đoàn quân chính phủ, mặt trận tan vỡ, trốn chạy về phía Nam Kinh trên những chiếc xe lửa bị phá hoại và qua những lỗ trũng bùn lầy trên các nẻo đường, trong cơn gió sắp mưa. Quân đội Quốc dân đảng sẽ tới Thượng Hải trong vài giờ nữa: những người đưa tin lui tới từng chập một. Tchen đi vào, vẫn mặc y phục thợ, ngồi xuống bên cạnh Kyo, nhìn chiếc xe lửa. Những người của gã đang canh phòng phía sau một chướng ngại vật, cách đó trăm thước, nhưng không được phép tấn công.

Khẩu đại bác trên xe lửa, nhìn nghiêng, lay động. Giống như những đám mây xuống rất thấp, những cụm khói, dấu vết sống sót cuối cùng của đám cháy đã tắt, lướt qua trước mặt gã.



- Tôi không tin chúng còn nhiều đạn, - Tchen nói.

Khẩu đại bác nhô ra khỏi pháo tháp như một viễn vọng kính nhô ra khỏi một phòng quan sát, và lay động bằng một sự xê dịch thận trọng; mặc dầu lớp sắt bọc, sự di động ngập ngừng ấy khiến nó có vẻ mỏng manh.

- Ngay khi những khẩu đại bác của chúng ta được gọi đến... Kyo nói.

Khẩu đại bác mà hai người đang nhìn ngắm ngừng lay động, và khai hoả. Đáp lại là một loạt đạn nổ lổp đổp vào lớp sắt bọc. Một khoảng trời lơ sáng trên nền trời xám bạc ngay bên trên chiếc xe lửa. Một người đưa tin mang đến Kyo một vài tài liệu.

- Chúng ta không chiếm được đa số tại Uỷ ban. - Người này nói.

Buổi họp các uỷ viên diễn ra một cách lén lút do Quốc dân đảng tổ chức, trước cuộc nổi dậy, đã bầu lên một Uỷ ban Trung ương gồm 26 uỷ viên, trong số đó có 15 người Cộng sản; nhưng Uỷ ban này đến lượt nó vừa bầu lên một Uỷ ban chấp hành sắp sửa tổ chức Uỷ ban hành chánh tỉnh. Sự hoạt động có hữu hiệu hay không là do nơi Uỷ ban hành chánh; ở đó, Cộng sản không còn chiếm đa số.

Một người đưa tin thứ hai, mặc quân phục, đi đến, dừng lại nơi khung cửa.

- Xưởng chế tạo vũ khí đã chiếm xong.

- Chiến xa thì sao ? - Kyo hỏi.

- Đã lên đường đi Nam Kinh.

- Anh từ quân đội đến à?

Đó là một binh sĩ thuộc đệ nhất sư đoàn, sư đoàn gồm nhiều phần tử Cộng sản nhất. Kyo lên tiếng hỏi anh ta. Anh ta tỏ ra cay đắng: người ta

không hiểu Hiệp hội lao động quốc tế phục vụ cho ai đây. Tất cả đều được dành cho giai cấp tư sản của Quốc dân đảng; cha mẹ của binh sĩ, nông dân gần như tất cả đều bị bắt buộc phải đóng góp nặng nề vào quỹ chiến tranh, trong khi giai cấp tư sản chỉ bị đánh thuế một cách gia giảm. Nếu họ muốn chiếm ruộng đất, lệnh trên lại ngăn cấm họ. Cuộc chiếm đóng Thượng Hải sắp thay đổi tất cả những chuyện đó, các binh sĩ Cộng sản đã nghĩ như vậy; anh ta, trong vai trò người đưa tin, thì không lấy gì làm chắc chắn. Anh ta đưa ra những lý luận vụng về, nhưng người ta cũng dễ rút ra từ đó những lý luận nào xác đáng nhất. Vệ binh đỏ, Kyo trả lời, các dân quân thợ thuyền sắp được thành lập tại Thượng Hải: tại Hán Khẩu có trên 200.000 người thất nghiệp. Cả hai, từng chấp một, ngừng nói, lắng tai.

- Hán Khẩu, - anh ta nói, - tôi biết còn Hán Khẩu... Giọng nói chói tai của họ nghe như nán lại gần đầu đây, được giữ lại bởi lớp không khí giao động như, chính nó, cũng chờ đợi tiếng súng đại bác. Cả hai đều nghĩ đến Hán Khẩu “thành phố được kỹ nghệ hoá nhất trên toàn cõi nước Trung Hoa”. ở đó, người ta tổ chức một hồng quân mới; ngay vào giờ phút này những khu vực thợ thuyền tại đó cũng đã học cách sử dụng súng...

Đôi chân bạnh ra, nắm tay đặt trên đầu gối, Tchen há miệng nhìn người đưa tin, và không nói gì cả.

- Mọi sự tùy thuộc nơi Tỉnh trưởng Thượng Hải, - Kyo lặp lại. – Nếu ông ta đứng về phía chúng ta, không cần gì phải chiếm đa số. Nếu ông ta khuynh hữu...

Tchen nhìn đồng hồ. Trong tiệm bán đồng hồ này, có ít ra ba mươi cái đồng hồ treo, được lên giây hay đã ngừng chạy, chỉ những giờ khác nhau. Từng loạt đạn dồn dập tiếp nối nhau như mưa bắc. Tchen lưỡng lự không muốn nhìn ra bên ngoài; gã không làm sao rời mắt khỏi cái thế giới được làm bằng những cử động của đồng hồ thản nhiên trong cuộc cách mạng. Động tác của những người đưa tin đi đã giải thoát gã: cuối cùng gã quyết định nhìn lên đồng hồ tay của mình.

- Bốn giờ. Có thể biết được...

Tchen nhấc máy điện thoại lên, đặt ống nghe xuống lại một cách giận dữ, quay về phía Kyo:

- Tỉnh trưởng đứng về phe hữu.

- Trước hết phải mở rộng cuộc cách mạng, và sau đó gây ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng... Kyo đáp, nghe như đó là một câu hỏi hơn là một câu trả lời. Hiệp hội lao động quốc tế ở đây hình như chủ trương trao quyền cho giai cấp tư sản. Tạm thời... Chúng ta sẽ bị cướp công. Tôi có gặp mấy người đưa tin ngoài mặt trận: mọi phong trào thợ thuyền tại hậu phương đều bị cấm đoán. Tưởng Giới Thạch đã ra lệnh bắn vào những người biểu tình trong khi yêu cầu tránh gây nhiều thiệt hại.

Một tia nắng rơi vào. Trên kia, khoảng trời xanh lơ lan rộng ra. Đường phố ngập nắng. Mặc dù những loạt đạn chiếc xe lửa bọc sắt, dưới ánh nắng, trông như bị vứt bỏ đấy. Nó nổ sừng sững. Kyo và Tchen giờ đây bớt chú ý quan sát nó: có lẽ quân địch đang ở gần với hai người hơn, nơi chỗ họ đang núp. Kyo lo ngại vô cùng, mơ hồ nhìn ra vỉa hè, chói sáng dưới ánh mặt trời thoáng qua ấy. Một cái bóng đồ dài. Anh ngẩng đầu lên: Katow.

- Trước mười lăm hôm nữa, anh ta lên tiếng trở lại, chính quyền Quốc dân đảng sẽ ngăn cấm các phân đội xung kích của chúng ta. Tôi vừa mới đến gặp các sĩ quan của chúng, được phái về từ mặt trận để thăm dò chúng ta, nói bóng gió một cách xảo quyệt rằng vũ khí của chúng tôi tân hơn của chúng ta. Giải giới đám dân quân thợ thuyền: chúng sẽ có cảnh sát, uỷ ban, tỉnh trưởng, quân đội và vũ khí. Và chúng ta đã nổi dậy để đi tới tình trạng ấy. Chúng ta cần phải tách khỏi Quốc dân đảng, để đảng Cộng sản đứng riêng, và nếu có thể dành quyền hành cho Đảng. Đó không phải là một ván cờ, mà là sự lưu tâm đến thành phần vô sản một cách nghiêm chỉnh, trong tất cả công cuộc này. Chúng ta khuyến họ những gì đây ?

Tchen nhìn đôi bàn chân nhỏ thỏ và dơ dáy của gã, để trần trong đôi guốc.

- Những người thợ có lý khi họ đình công. Chúng ta lại ra thêm lệnh chấm dứt đình công. Nông dân muốn chiếm hữu ruộng đất. Họ có lý khi

hành động như vậy. Chúng ta ngăn cấm họ.

Giọng nói của anh không nhấn mạnh những chữ nào dài nhất.

- Những khẩu hiệu của chúng ta là do Quốc dân đảng đưa ra, Kyo lên tiếng trở lại, cộng thêm một vài lời hứa hẹn. Nhưng Quốc dân đảng dành cho giai cấp tư sản những gì chúng hứa hẹn, và chúng ta không dành cho thợ thuyền những gì chúng ta hứa hẹn với họ.

- Thôi đủ rồi, Tchen nói mà không ngược mắt lên. Trước tiên, cần phải giết Tưởng Giới Thạch.

Katow im lặng lắng nghe.

- Đó là việc tương lai, cuối cùng anh lên tiếng. Hiện tại, chúng đang giết hại người của chúng ta. Phải. Và thế nhưng, này Kyo, tôi không chắc rằng tôi chia sẻ ý kiến của anh, anh cũng thấy rõ. Buổi đầu của cuộc cách mạng khi tôi còn là phần tử xã hội chủ nghĩa cách mạng, chúng tôi đã chống lại chiến thuật của Lénine tại Ukraine. Antonov, chính uỷ tại đó, đã bắt giữ các chủ hầm mỏ và gán cho họ mười năm khổ sai vì tội phá hoại. Không xét xử. Với uy quyền chính uỷ tại Tcheka, Lénine đã khen tặng hắn; chúng tôi đến phản đối. Các chủ hầm mỏ là những nhà khai thác đích thực, anh cũng biết, và nhiều người trong số chúng tôi đi xuống hầm mỏ, như thể những người bị kết án; vì vậy chúng tôi đã nghĩ là cần phải đặc biệt tỏ ra công bằng đối với họ, để làm gương. Thế nhưng, nếu chúng ta trả tự do cho họ, thành phần vô sản sẽ không hiểu gì cả. Lénine đã có lý. Sự công bằng ở về phía chúng tôi, nhưng Lénine đã có lý. Và chúng tôi cũng chống lại các quyền hành đặc biệt của Tcheka. Cần phải lưu ý. Khẩu hiệu hiện tại tốt lắm: mở rộng cuộc Cách mạng, và sau đó gây ảnh hưởng sâu trong quần chúng. Lénine không có nói liền sau đó: “Mọi quyền hành đều tập trung vào các Xô viết.”

- Nhưng ông ta không bao giờ nói: Quyền hành cho các người mensovich! Không có một tình thế nào có thể bắt buộc chúng ta giao trả vũ khí cho Quốc dân đảng. Không đời nào! Vì nếu vậy, cuộc cách mạng bị xem như đã thất bại, và chỉ còn có việc...

Một sĩ quan Quốc dân đảng đi vào, người nhỏ bé, cũng nhác, mừng tượng như người Nhật. Họ chào nhau.

- Quân đội sẽ đến đây trong nửa giờ nữa, người sĩ quan nói. Chúng tôi thiếu vũ khí. Các ông có thể giao lại cho chúng tôi chừng bao nhiêu?

Tchen đi loanh quanh trong phòng. Katow chờ đợi.

- Các dân quân thợ thuyền cần phải giữ lại vũ khí cho họ, - Kyo nói:

- Lời yêu cầu của tôi được sự chấp thuận của nhà cầm quyền tại Hán Khẩu, - người sĩ quan trả lời.

Kyo và Tchen mỉm cười.

- Tôi yêu cầu các ông hãy hỏi lại xem, - người sĩ quan lên tiếng trở lại.

Kyo quay điện thoại.

- Cho dù là lệnh..., - Tchen bắt đầu càu nhàu.

- Được rồi! - Kyo nói lớn lên.

Kyo lắng nghe. Katow cầm lên ống nghe thứ hai. Hai người gác máy trở lại.

- Tốt lắm, - Kyo nói. - Nhưng những người của chúng tôi còn đang giao tranh.

- Pháo binh sẽ đến đây trong chốc lát, người sĩ quan nói. Chúng tôi sẽ dẹp xong những thứ ấy...

Người sĩ quan chỉ tay về chiếc xe lửa bọc sắt, đang nằm im dưới ánh mặt trời.

- ... tự tay chúng tôi. Các ông có thể giao trả vũ khí cho các toán quân vào chiều mai không? Chúng tôi rất cần. Chúng tôi tiếp tục tiến về Nam Kinh.

- Tôi không tin có thể thu về quá nửa số vũ khí.

- Tại sao?

- Tất cả những phần tử Cộng sản sẽ không chấp thuận giao trả vũ khí.

- Dù Hán Khẩu đã ra lệnh?

- Dù Mạc Tư Khoa đã ra lệnh cũng vậy. Ít ra, cũng không giao trả lập tức.

Họ cảm thấy người sĩ quan tức giận, mặc dầu không để lộ ra ngoài.

- Để xem các ông có thể làm được gì, người sĩ quan nói. Tôi sẽ phái người đến vào khoảng 7 giờ.

Người sĩ quan bước ra.

- Anh có đồng ý giao trả vũ khí không? – Kyo hỏi Katow.

- Tôi sẽ cố tìm hiểu. Trước hết, cần phải đến Hán Khẩu, anh cũng thấy rõ chứ. Hiệp hội lao động quốc tế muốn gì đây? Trước tiên phục vụ cho quân đội Quốc dân đảng để thống nhất Trung Hoa. Sau đó, bằng đường lối tuyên truyền và những đường lối khác, phát triển cuộc Cách mạng tự nó biến đổi từ Cách mạng dân chủ trở thành Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Cần phải giết Tưởng Giới Thạch, - Tchen nói.

- Tưởng Giới Thạch sẽ không để chúng ta giết ông ta đâu. - Kyo trả lời.  
- Ông ta không thể để như vậy. Ở đây ông ta chỉ có thể duy trì địa vị bằng cách nương tựa vào quan thuế và sự đóng góp của giai cấp tư sản, và giai

cấp này không đòi hỏi không cho ông ta: ông ta sẽ phải hoàn trả lại bằng cách cắt cổ những phần tử Cộng sản.

- Anh nói mà như không nói gì cả. - Tchen vội lên tiếng.

- Cho tôi xin hai chữ bình an, - Katow nói. – Anh không nghĩ rằng âm mưu giết Tưởng Giới Thạch sẽ không được sự đồng ý của Ủy ban Trung ương, hoặc ít ra của Ủy viên hiệp hội lao động quốc tế sao?

Một tiếng ồn ào xa xôi dần dần lấp đầy sự yên lặng.

- Anh đi Hán Khẩu à? - Tchen hỏi Kyo.

- Tất nhiên.

Tchen đi loang quanh trong phòng bên dưới các quả lắc của đồng hồ reo và các con chim gáy đang tiếp tục đánh nhịp.

- Những gì tôi nói rất giản dị, - cuối cùng gã lên tiếng trở lại. Đó là những gì cốt yếu duy nhất cần phải làm. Hãy báo trước cho họ.

- Anh sẽ chờ lệnh?

Kyo biết rằng nếu Tchen ngập ngừng, thay vì trả lời, thì đó không phải vì Katow đã thuyết phục được y. Mà là vì không có một mệnh lệnh hiện tại nào của Hiệp hội lao động quốc tế làm thỏa mãn được sự đam mê sâu xa đã biến gã thành phần tử cách mạng; nếu vì kỷ luật, gã có thừa nhận những mệnh lệnh đó, thì gã cũng sẽ không còn có thể hoạt động được nữa. Kyo đưa mắt nhìn, phía dưới những đồng hồ, tấm thân thù nghịch ấy đã hy sinh cho cách mạng cuộc đời mình và cuộc đời những kẻ khác, và cuộc cách mạng có thể sẽ ném gã trở lại nỗi cô đơn, cùng với những kỷ niệm giết người. Là người đồng đảng với gã vừa chống lại gã, Kyo không còn làm sao gần lại với Tchen cũng như tách rời khỏi gã. Dưới tình thân ái giữa những người chiến sĩ, anh cảm thấy sự đoạn tuyệt có thể xảy ra như thể nhận thấy được triệu chứng khủng hoảng nơi một người bạn bị tâm bệnh hoặc bị bệnh điên khùng, vào những lúc gã tỏ ra sáng suốt nhất.

Tchen tiếp tục đi loanh quanh trở lại; gã lắc đầu như để phản đối, cuối cùng mới lên tiếng: “Tốt lắm”, vừa nhún vai, như thể gã trả lời như vậy để làm thoả mãn một vài ước muốn trẻ con của Kyo.

Tiếng ồn ào trở lại, mạnh mẽ hơn, nhưng cũng mơ hồ đến nỗi họ phải thật chú ý lắng tai mới phân biệt nó gồm những tiếng gì.

Hình như tiếng ồn ào cất lên từ lòng đất.

- Không, - Kyo nói, - đó là những tiếng kêu la.

Những tiếng kêu la đến gần lại, và trở nên rõ ràng hơn.

- Họ sẽ chiếm nhà thờ Nga chẳng? - Katow hỏi.

Nhiều phần tử chính phủ đã trốn lánh ở đó. Nhưng những tiếng kêu la đến gần lại như thể chúng từ ngoại ô đổ về trung tâm thành phố. Mỗi lúc một thêm mạnh mẽ. Không thể nào phân biệt các lời nói. Katow liếc mắt về phía chiếc xe lửa bọc sắt.

- Chúng sẽ được tiếp viện chẳng?

Những tiếng kêu la, vẫn không dễ phân biệt một lời nói nào, trở nên mỗi lúc một gần thêm, như thể có một vài tin tức trọng đại được chuyển từ đám đông này sang đám đông khác. Một tiếng động khác, tranh tiếng cùng những tiếng kêu la nghe lớn dần, cuối cùng trở nên rõ rệt: tiếng đất chuyển động dưới bước chân người.

- Quân đội, - Katow nói. - Thuộc phe chúng ta.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Những tiếng kêu la ấy là những tiếng hoan hô. Vẫn chưa làm sao phân biệt được với những tiếng la hét vì sợ hãi; Kyo đã từng nghe những tiếng la hét như vậy của đám đông bị cơn lút đuổi theo. Tiếng chân thành thịch trở thành tiếng sóng vỗ bập bênh, kể vang lên thành thịch trở lại: các binh sĩ dừng bước và đổi sang một hướng khác.



- Họ đã được báo trước là chiếc xe lửa bọc sắt đang ở đây, - Kyo nói.

Những người trên chiếc xe lửa hẳn nhiên đã nghe những tiếng kêu la ấy không rõ rệt bằng họ, nhưng tiếng chân thành thịch vang dội vào lớp sắt bọc ấy lại nghe rõ hơn.

Một tiếng ầm ĩ khủng khiếp làm cả ba người kinh ngạc: chiếc xe lửa nổ súng, súng liên thanh, súng đại bác, súng trường đua nhau nhả đạn. Katow từng đi trên một chiếc xe lửa bọc sắt tại Sibérie; trí tưởng tượng bắt anh phải theo dõi sự hấp hối của chiếc xe lửa bọc sắt này. Các sĩ quan đã ra lệnh mặc tình nổ súng. Trong tháp pháo của chúng, chúng có thể làm được những gì đây, trên một tay là máy điện thoại, khẩu súng lục trên tay kia? Mỗi binh sĩ hẳn nhiên đã đoán ra được những tiếng chân thành thịch ấy. Chúng chuẩn bị để chết chung với nhau, hay sẽ nhảy xổ vào nhau trong con tàu ngầm khổng lồ không bao giờ còn trôi lên mặt nước trở lại?

Cả chiếc xe lửa cũng run lên giật dữ. Nhả đạn tứ phía, bị lay lắc vì chính sự giật dữ của nó, chiếc xe lửa như muốn búng khỏi đường ray, như thể sự điên cuồng tuyệt vọng của những người ở bên trong nó đã được truyền sang bộ áo giáp tù túng ấy và chính nó cũng đang giãy giụa. Những gì trong cơn cuồng động ấy đã mê hoặc Katow không phải chính là cơn say chết người đã nhận chìm những người bên trong xe lửa, mà là sự run rẩy của một cái áo bó chặt một người trọng tội: anh ta phác một cử động tay về phía trước để chứng tỏ rằng anh ta không bị tê liệt. Ba mươi giây trôi qua, tiếng nổ rầm rầm ngưng lại. Bên trên tiếng rung chuyển dằng dặc của những bước chân và tiếng tích tắc của tất cả đồng hồ trong tiệm là một tiếng gầm vang của loại sắt nặng nề: trọng pháo của quân đội cách mạng.

Đằng sau lớp sắt bọc, một người trên chiếc xe lửa lắng nghe tiếng động ấy như đó chính là tiếng gọi của tử thần.

## PHẦN THỨ BA

## 29 tháng Ba

Hán Khẩu ở gần kề những chiếc thuyền nhỏ di chuyển trên hầu khắp mặt sông. Những ống khói của xưởng chế tạo vũ khí dần dần hiện ra khỏi một ngọn đồi, gần như vô hình dưới đám khói khổng lồ; xuyên qua một màu nắng xanh lơ nhàn nhạt của buổi chiều mùa xuân. Thành phố cuối cùng hiện ra với tất cả những ngân hàng cùng những hàng cột của chúng qua những khoảng trống của một tiền cảnh rõ rệt, màu đen: các chiến hạm của Tây Phương. Từ sáu ngày nay Kyo đi ngược dòng sông, không một tin tức nào của Thượng Hải.

Bên dưới hông của con tàu hàng, một phụ hạm ngoại quốc kéo còi. Giấy tờ của Kyo hợp lệ, và anh đã quen với hành động lên lút. Anh đi ra phía mũi tàu, chỉ vì thận trọng.

- Chúng muốn gì vậy ? – anh hỏi một người thợ máy.

- Chúng muốn biết xem chúng ta có chở gạo hay là than không ? Cấm chở những thứ ấy.

- Cấm nhân danh cái gì ?

- Chỉ là một cái cớ. Nếu chúng ta chở than, họ sẽ không nói gì cả, nhưng sẽ xếp đặt để tịch thu hàng tại cảng. Không thể nào tiếp tế cho thành phố được.

Dưới kia là những ống khói, những máy trục, những kho chứa – những vật đồng minh của cuộc Cách mạng. Thượng Hải cho Kyo biết thế nào là một hải cảng rộn rịp. Hải cảng mà anh đang ngắm nhìn chỉ đầy những thuyền buồn và ngư lôi hạm. Anh cầm lấy ống dòm; một tàu hàng, hai chiếc, ba chiếc. Một vài chiếc khác... Con tàu của anh cặp vào bờ, anh phải dùng đòn ngang để đi Hán Khẩu.

Kyo rời tàu. Trên bến, một người sĩ quan trông chừng tàu cặp bến.

- Sao có ít tàu quá vậy? – Kyo hỏi.
- Các công ty đã cho di chuyển tất cả tàu... họ sợ bị trưng dụng.
- Mọi người, tại Thượng Hải, đều tin là việc trưng dụng đã xảy ra từ lâu rồi.
- Bao giờ dò ròi bến ?
- Mỗi nửa giờ.

Phải chờ hai mươi phút nữa. Kyo bước đi thơ thẩn. Những ngọn đèn dầu cháy sáng nơi tận cùng các tiệm buôn; đó đây, một vài bóng cây và mái nhà uốn cong cao lên trên nền trời phía Tây nơi tỏa một ánh sáng không rõ bắt nguồn từ đâu, hình như phát ra từ chính nơi sự êm ả của khí trời, và nổi vào bóng dáng dịu dàng của đêm tối, rất cao ở bên trên. Mặc dầu những binh sĩ và các Hiệp hội thợ thuyền, nơi tận cùng các cửa hàng nhỏ bé, những y sĩ, những người bán cỏ và các loại quái vật, những người viết thuê, những người bỏ bùa, những nhà chiêm tinh, những thầy bói, vẫn tiếp tục hành nghề dưới ánh sáng lờ mờ. Những cái bóng rút mất trên mặt đất hơn là đổ dài xuống đó, tắm trong một ánh sáng xanh lơ nhàn nhạt; ánh sáng cuối cùng của buổi chiều có một không hai ấy đang trôi qua, ở một nơi nào đó rất xa xôi, và chỉ có một tia nắng phản chiếu lên mặt đất, ánh sáng dọi yếu ớt phía tận cùng một vòng cầu khổng lồ, bên dưới một ngôi chùa phủ đầy rêu đã ngả màu đen. Bên kia bờ sông, một đại đội binh sĩ mất hút vào màn đêm dày đặc sương mù tỏa sát mặt sông, mất sau những tiếng lục lạc, tiếng máy hát vang rền, trong một khung cảnh đầy những đóm sáng. Kyo cũng đi lần xuống đến một cơ xưởng với những hình khối to lớn; những mạn tàu được cạo sạch lớp sơn như để chứng tỏ rằng Trung Hoa được giải phóng. Con dò ngang ở sát gần đó.

Thêm một khắc đồng hồ nữa trên mặt sông, nhìn thành phố dâng lên trong buổi chiều. Cuối cùng Hán Khẩu hiện ra. Những chiếc xe kéo chờ đợi trên bến, nhưng sự lo âu của Kyo đã quá lớn lao để anh có thể bình tĩnh được. Anh rảo bước hơn: Tô giới mà Anh đã rời bỏ hồi tháng Giêng, các

ngân hàng thế giới đã đóng cửa, nhưng không bị chiếm đóng... “Sự lo âu mới thật lạ lùng làm sao: người ta căn cứ theo nhịp tim của mình để cảm thấy mình thở khó khăn, làm như mình thở bằng tim...” Nơi một góc đường, giữa những khoảng hở ra của một khu vườn rộng lớn mọc đầy những thân cây đơm hoa, màu xám dưới màn sương mù buổi chiều, hiện ra những ống khói của các xưởng biến chế, phía tây. Không một cột khói nào. Trong số tất cả các ống khói mà anh trông thấy, chỉ có những ống khói của xưởng chế tạo vũ khí là còn hoạt động. Có thể nào Hán Khẩu, thành phố mà các phần tử Cộng sản của toàn thế giới chờ đợi sự thắng lợi của Trung Hoa, lại đình công hay sao? Xưởng chế tạo vũ khí vẫn làm việc; ít ra người ta cũng có thể tin tưởng nơi Hồng quân chứ? Kyo không còn dám đi lang thang nữa. Nếu Hán Khẩu không phải như người ta tưởng, toàn thể đồng chí của anh tại Thượng Hải, kể như bị lên án tử hình. Và May. Và cả chính anh.

Cuối cùng, Phái bộ của Hiệp hội lao động quốc tế. Cả thành phố đều được thắp sáng. Kyo biết rằng trên tầng cao nhất Borodine đang làm việc; tầng dưới, nhà in đang hoạt động rầm rộ với tiếng âm ỉ của cánh quạt khổng lồ quay không trơ trọi.

Một người lính gác quan sát Kyo, mặc một cái áo thun dài tay màu xám cổ cao. Ngờ rằng anh là người Nhật, anh ta đã lấy ngón tay chỉ về phía người chạy việc có bốn phận hướng dẫn người ngoại quốc, khi cái nhìn của anh ta bắt gặp giấy tờ mà Kyo chìa ra; qua lối vào rộn rịp, anh ta đưa anh đến khu vực của Hiệp hội lao động quốc tế đặc trách thành phố Thượng Hải. Về người thư ký tiếp đón, Kyo chỉ biết rằng đó là người đã tổ chức những cuộc nổi dậy đầu tiên tại Phần Lan; một đồng chí, chìa bàn tay trên bàn giấy trong khi tự giới thiệu: Vologuine. Đây òa giống như một người đàn bà đứng tuổi nhiều hơn là một người đàn ông; phải chăng vì sự thanh nhã của nét mặt vừa phúng phính vừa hồng hào, phảng phất nét mặt dân miền Cận đông mặc dù nước da thật trắng, hay vì những chớm tóc dài gần như ngã màu xám, được cắt để vén ra phía sau nhưng lại rơi phủ xuống đôi má giống như những mái tóc cứng chải rẽ ?

- Chúng ta đã đi sai đường tại Thượng Hải, - Kyo nói.

Ngay sau đó, anh cảm thấy bất mãn đối với những lời vừa thốt lên: ý nghĩ của anh đi nhanh hơn anh. Dù vậy, câu nói của anh vẫn nói lên điều mà đáng lẽ anh phải nói ngay: nếu Hán Khẩu không thể tiếp viện các khu vực đang trông chờ, thì giao trả vũ khí là tự sát.

Vologuine ngồi lún trong cái ghế tựa, vùi hai tay vào hai túi áo của bộ quân phục bằng vải kaki.

- NỮA!... – Anh ta lẩm bẩm.

- Trước hết, xin đồng chí cho biết những gì đang xảy ra tại đây ?

- Nói tiếp đi, chúng ta đã đi sai đường như thế nào tại Thượng Hải ?

- Nhưng mà tại sao, tại sao các xưởng biến chế ở đây lại không hoạt động ?

- Khoan đã. Các đồng chí nào phản đối ?

- Những người thuộc các toán chiến đấu. Các phần tử khủng bố cũng vậy.

- Đám khủng bố, mặc kệ chúng. Những người kia...

Ông ta nhìn Kyo:

- Họ muốn gì ?

- Ra khỏi Quốc dân đảng. Tổ chức đảng Cộng sản. Độc lập. Trao quyền cho các hiệp hội. Và nhất là không giao trả vũ khí. Trước hết.

- Cũng vẫn chuyện ấy.

Vologuine đứng lên nhìn qua cửa sổ về phía dòng sông và các ngọn đồi, không hề để lộ một nét mặt nào: một vẻ chăm chú cùng cực giống như của một người mộng du tạo nên sinh khí trên khuôn mặt im ỉm sừng ấy. Anh ta

thấp nhỏ, và lưng cũng đầy đà không kém gì bụng, khiến trông có vẻ như gù lưng.

- Tôi nói cho đồng chí rõ. Giả sử chúng ta ra khỏi Quốc dân đảng. Chúng ta sẽ làm gì đây ?

- Trước hết, phải có một toán dân quân cho mỗi hiệp hội lao động, mỗi nghiệp đoàn.

- Với loại vũ khí nào? Ở đây những xưởng chế tạo vũ khí nằm trong tay các tướng lãnh. Tướng Giới Thạch hiện làm chủ xưởng chế tạo tại Thượng Hải.

Và chúng ta bị cắt đứt với Mông Cổ, do đó, không có vũ khí của Nga.

- Tại Thượng Hải, chúng ta đã chiếm xong xưởng chế tạo vũ khí.

- Với quân đội cách mạng phía sau lưng các anh. Không phải trước mặt. Chúng ta sẽ võ trang cho ai ở đây? Mười ngàn người thợ, có lẽ. Cộng thêm các phần tử cộng sản nòng cốt của “quân đội sắt thép” thêm được mười ngàn người nữa. Mười viên đạn cho mỗi người! Chống lại họ, có hơn 75.000 người, chỉ riêng ở đây thôi. Đó là chưa kể... Tướng Giới Thạch, cũng như những người khác. Rất lấy làm sung sướng để liên kết chống lại chúng ta, ngay khi áp dụng biện pháp đầu tiên thật sự Cộng sản. Và chúng ta sẽ tiếp tế cho các đoàn quân của chúng ta bằng những gì đây?

- Các lò đúc, các xưởng chế biến không kể sao?

- Nguyên liệu không còn được gửi đến nữa.

Đứng yên, khuôn mặt nhìn nghiêng khuất sau những chòm tóc, trước khung cửa sổ, đêm đang dâng lên – Vologuine nói tiếp:

- Hán Khẩu không phải là thủ đô của thợ thuyền, nó là thủ đô của những người thất nghiệp.

“Không có vũ khí: có lẽ càng hay. Có những lúc tôi thầm nghĩ, nếu chúng ta vũ trang cho họ, họ có thể sẽ nổ súng vào chúng ta. Và thế nhưng, có những người làm việc mỗi ngày mười lăm giờ mà không dám kêu nài gì cả, vì “cuộc Cách mạng của chúng ta bị đe dọa...”

Kyo vẫn tiếp tục trầm ngâm hơn nữa, như trong giấc mơ.

- Quyền hành không thuộc về chúng ta, - Vologuine nói tiếp, - nó thuộc về các tướng lĩnh Quốc dân đảng khuynh tả, theo lời họ nói.

Họ sẽ không thừa nhận Xô viết, cũng như Tưởng Giới Thạch. Chắc chắn như vậy. Chúng ta có thể lợi dụng họ, thế thôi. Một cách thận trọng.

“Nếu Hán Khẩu chỉ là một bối cảnh đẫm máu...” – Kyo không dám nghĩ xa hơn nữa. “Mình cần phải gặp mặt Possoz, khi ra khỏi đây” – anh thầm nói. Đó là người bạn duy nhất tại Hán Khẩu, mà anh có thể tin cậy được. “Mình cần phải gặp mặt Possoz...”

Vologuine cảm thấy khó chịu hơn là anh ta để lộ cho thấy. Kỷ luật đảng được củng cố dữ dội hơn từ sau cuộc tranh chấp với các phần tử Trốtkýt. Vologuine ở đây để thi hành các quyết định do các đồng chí tài ba hơn, am tường hơn anh – và Kyo. Tại Nga, anh ta không thảo luận. Nhưng anh vẫn chưa quên sự kiên nhẫn kỳ khôi mà những người bônsovích giảng giải chân lý của họ một cách không mệt mỏi cho những đám đông thất học – các bài diễn văn của Lénine, những câu nói khẳng quyết xoáy quanh cùng một điểm mà ông ta trở đi trở lại những sáu lần mỗi lần một thêm khẳng quyết. Cơ cấu Đảng Cộng sản Trung Hoa còn lâu mới có được sức mạnh của Đảng Cộng sản Nga; và những bài thuyết trình tình hình, những chỉ thị, ngay cả những mệnh lệnh thường lạc mất trên quãng đường dài từ Mạc Tư Khoa đến Thượng Hải.

- Mở miệng ra với vẻ đần độn ấy, dù sao... thật là vô ích. Ông ta nói. Thiên hạ tưởng rằng Hán Khẩu ngả theo Cộng sản, càng hay. Là một vinh dự cho sự tuyên truyền của chúng ta. Đó không phải là một lý do khiến chuyện ấy có thật.



- Chỉ thị nào mới nhất ?

- Cùng cố “cái nòng cốt” Cộng sản của quân đội sắt thép. Chúng ta có thể làm lệch đi một trong hai đầu cân. Tự chúng ta không là một sức mạnh. Các tướng lĩnh đang cùng chiến đấu với chúng ta, ở đây, thù ghét các xô viết và các phần tử Cộng sản không kém Tưởng Giới Thạch. Tôi biết vậy, trông thấy như vậy, có thể nói... mỗi ngày. Bất cứ một khẩu hiệu nào của Cộng sản cũng sẽ làm họ chống lại chúng ta. Và hẳn nhiên sẽ đưa họ đến một sự liên kết với Tưởng Giới Thạch. Hành động duy nhất mà chúng ta có thể làm được là làm suy sụp Tưởng bằng cách lợi dụng họ. Sau đó đến lượt Phùng Ngọc Tường<sup>[11]</sup> cũng bằng cách ấy, nếu cần. Giống như chúng ta đã làm suy sụp các tướng lĩnh mà chúng ta cũng đã cùng chiến đấu cho đến nay, bằng cách lợi dụng Tưởng. Bởi vì sự tuyên truyền mang lại cho chúng ta chừng ấy số người mà sự chiến thắng mang lại cho họ. Dầu sao, Cách mạng cũng không thể nào duy trì mãi hình thức dân chủ được. Tự ngay bản chất, nó phải trở thành xã hội chủ nghĩa. Hãy để mặc nó. Cần phải thai nghén nó. Và không nên làm nó phải đẻ non.

- Phải. Nhưng trong chủ nghĩa Mác xít đã có ý nghĩa của sự tất yếu, và sự phấn khởi của ý chí. Mỗi lần sự tất yếu quan trọng hơn ý chí, tôi trở nên dè dặt.

- Một khẩu hiệu sắc mùi Cộng sản, hiện tại, dù sao, cũng sẽ làm cho các tướng lĩnh kết hợp tức khắc chống lại chúng ta: 200.000 người chống lại 20.000. Vì vậy các đồng chí cần phải dàn xếp với Tưởng Giới Thạch tại Thượng Hải. Nếu không có phương tiện, hãy giao trả vũ khí.

- Nếu như vậy, không nên cố phát động cuộc Cách mạng tháng Mười: có bao nhiêu người bôn sôvích lúc đó ?

- Khẩu hiệu “hòa bình” giúp chúng ta chinh phục được đám đông.

- Còn nhiều khẩu hiệu khác nữa.

- Hãy còn quá sớm để nêu lên. Những khẩu hiệu nào ?

- Hủy bỏ hoàn toàn, tức khắc, các trang trại và tiền cho vay. Cuộc cách mạng nông dân không có những sự liên kết mờ ám... Sáu ngày trải qua để đi ngược dòng sông đã khiến định thêm ý nghĩ của Kyo: tại các thành phố phù sa ấy, định cư nơi ngã ba sông từ hàng ngàn năm nay những người nghèo ngả theo nông dân như ngả theo thợ thuyền.

- Nông dân bao giờ cũng ngả theo, - Vologuine nói, - hoặc thợ thuyền hoặc giai cấp tư sản. Nhưng họ ngả theo.

- Xin lỗi. Một phong trào nông dân chỉ tồn tại bằng cách bám vào các thành phố và thành phần nông dân mình họ chỉ có thể tạo nên một cuộc bạo động mà thôi, hãn nhiên. Nhưng không nên tách rời họ ra khỏi thành phần vô sản: việc hủy bỏ tiền cho vay là một khẩu hiệu chiến đấu, khẩu hiệu duy nhất có thể động viên các nông dân.

- Phân chia ruộng đất, - Vologuine nói.

- Một cách cụ thể hơn, nhiều nông dân rất nghèo làm chủ đất, nhưng họ làm việc cho bọn cho vay cắt cổ. Mọi người đều biết như vậy. Mặt khác, tại Thượng Hải cần phải lôi kéo càng nhanh càng hay những dân quân tại các Hiệp hội thợ thuyền. Không nên để cho họ phải giải giới, vì bất cứ một lý do gì. Dùng họ tạo nên sức mạnh của chúng ta, đương đầu với Tưởng Giới Thạch.

- Ngay khi khẩu hiệu ấy được phổ biến, chúng ta sẽ bị nghiền nát.

- Trước sau gì chúng ta cũng sẽ bị nghiền nát. Các khẩu hiệu của Cộng sản sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng, ngay cả khi chúng ta đã từ bỏ chúng. Để nông dân kêu đòi ruộng đất, chỉ cần những bài diễn văn thôi cũng đủ, nhưng để họ không còn kêu đòi ruộng đất nữa, chỉ những bài diễn văn thôi sẽ không đủ. Hoặc là chúng ta phải chấp nhận tham gia vào cuộc đàn áp với các đoàn quân của Tưởng Giới Thạch, đồng chí muốn vậy không ? Chúng ta sẽ thỏa hiệp dứt khoát, hoặc là họ sẽ nghiền nát chúng ta, dù muốn hay không.

- Đảng đồng ý là sẽ phải đoạn giao. Nhưng không quá sớm như vậy.

- Vậy thì nếu trước hết cần phải dùng mưu, không nên giao trả vũ khí. Giao trả chúng, có nghĩa là bán đứng bạn hữu.

- Nếu họ tuân theo các chỉ thị, Tưởng sẽ không hành động.

- Họ có tuân theo hay không cũng sẽ không thay đổi được gì cả. ủy ban, Katow, chúng tôi, đã tổ chức dân quân thợ thuyền. Nếu các đồng chí muốn giải tán họ, cả thành phần vô sản tại Thượng Hải sẽ tin là có phản bội.

- Vậy thì hãy để họ giải giới.

- Các hiệp hội thợ thuyền sẽ tự thành lập tại những khu vực nghèo nàn. Các đồng chí sẽ ngăn cấm nghiệp đoàn nhân danh Hiệp hội lao động quốc tế không ?

Vologuine đã trở ra phía cửa sổ. Anh ta ngoẹo đầu lên ngực, cái đầu được đóng khung bằng một chiếc cằm chẻ. Đêm trời đến, đầy những vì sao chưa sáng tỏ.

- Đoạn giao, - anh ta nói, - là một sự thất bại chắc chắn. Mạc Tư Khoa sẽ không tha thứ việc chúng ta rời khỏi Quốc dân đảng trong hiện tại. Và Đảng Cộng sản Trung Hoa còn thuận tiện cho việc thỏa hiệp hơn cả Mạc Tư Khoa.

- Chỉ ở thượng tầng mà thôi: ở hạ tầng, họ sẽ không giao tất cả vũ khí, ngay cả khi đồng chí ra lệnh. Các đồng chí hy sinh chúng tôi mà không làm cho Tưởng Giới Thạch được yên tâm. Borodine có thể nói điều đó cho Mạc Tư Khoa rõ.

Đó là mối hy vọng duy nhất của Kyo. Một người như Vologuine không thể nào dễ thuyết phục. Cùng lắm là anh ta chỉ chuyển lời lại.

- Mạc Tư Khoa biết vậy: lệnh giao trả vũ khí được ban ra từ hôm kia.

Sửng sốt, Kyo không trả lời ngay tức khắc.

- Có bao nhiêu khu vực đã giao trả.

- Độ chừng phân nửa...

Hai hôm trước, trong khi anh nghĩ ngợi hay yên giấc trên con tàu...

Anh cũng biết rằng Mạc Tư Khoa sẽ duy trì đường lối của họ. Tình thế đột nhiên thoáng mang lại cho dự định của Tchen một giá trị.

- Một chuyện khác nữa, - có lẽ cũng không có gì khác: Tchen-ta-Eul, một người trong số chúng tôi, muốn hạ sát họ Tưởng.

- A! Chính vì thế!

- Sao ?

- Hẳn có gửi một vài chữ, yêu cầu được gặp tôi khi đồng chí đến đây.

Vologuine cầm lên một bức thư nằm trên mặt bàn, “Tại sao anh ta lại không để cho hẳn lên ngay lập tức ?” – Kyo tự hỏi.

- Vấn đề nghiêm trọng... (Vologuine đọc bức thư). Họ đều nói: Vấn đề nghiêm trọng...

- Tchen đang ở đây à?

- Hẳn không phải đến đây sao ? Họ đều giống nhau cả. Gần như lúc nào họ cũng thay đổi ý kiến. Hẳn đã có mặt ở đây đâu chừng hai ba tiếng đồng hồ rồi: con tàu của anh bị chặn xét nhiều lần.

Anh ta gọi điện thoại cho mời Tchen đến. Anh ta không thích bàn cãi với các phần tử khủng bố, mà anh ta cho là thiếu cận, kiêu hãnh và thiếu nhân quan chính trị.

- Nội vụ còn tệ hơi tại Lénningrad trước kia, - anh ta nói, - khi Yourdenich có mặt tại thành phố, dù vậy người ta vẫn gỡ rồi được...

Tchen bước vào, cũng mặc áo thun dài tay, đi ngang qua trước mặt Kyo, ngồi xuống đối diện với Vologuine. Chỉ có tiếng máy in lấp đầy sự yên lặng. Nơi khung cửa sổ thẳng góc với bàn giấy, giờ đây màn đêm đã hoàn toàn và ngăn cách hai khuôn mặt nhìn nghiêng. Tchen, chống khuỷu tay lên mặt bàn, hai tay nâng cằm, vẻ mặt lăm lì, căng thẳng, ngồi yên không động đậy. “Sự khép kín cùng cực của một người trông như có một vẻ thiếu nhân tính, Kyo nghĩ thầm khi nhìn Tchen. Phải chăng sự yếu đuối của chúng ta khiến chúng ta dễ cảm thấy gần gũi hơn? ...” Sau khi cơn ngạc nhiên đã thoáng qua, Kyo nhận thấy sự hiện diện của Tchen tại đây là một điều không thể tránh khỏi. Ngoài màn đêm lổm đổm những vì sao, Vologuine đứng khoanh hai bàn tay mập tròn trước ngực, những chòm tóc phủ xuống mặt, cũng chờ đợi.

- Đồng chí ở đây có nói với anh chưa? – Tchen hỏi, hất đầu về phía Kyo.

- Đồng chí biết Hiệp hội lao động quốc tế nghĩ gì về các hành động khủng bố, - Vologuine trả lời. – Dù sao, tôi cũng không muốn dài dòng với đồng chí về việc đó!

- Trường hợp hiện tại đặc biệt. Một mình Tưởng Giới Thạch cũng khá quen thuộc với quần chúng và khá mạnh dạn duy trì sự thống nhất giai cấp tư sản chống lại chúng ta. Đồng chí có chống lại “việc hạ sát đó không?”

Tchen vẫn ngồi bất động, chống khuỷu tay lên mặt bàn, hai tay nâng cằm. Kyo biết rằng bàn cãi thật là hoài công đối với Tchen, mặc dầu gã đến đây. Chỉ có sự hủy diệt mới khiến gã bằng lòng chính mình.

- Hiệp hội lao động quốc tế không phải tán thành sự tính ấy. Vologuine nói bằng giọng điệu minh bạch. “Mà ngay cả xét theo quan điểm của đồng chí dù sao...” Tchen vẫn ngồi im... “có thật là đã đến lúc chưa?”

- Đồng chí muốn chờ cho Tưởng tàn sát xong chúng tôi phải không?

- Ông ta sẽ ban hành những sắc lệnh và sẽ không có gì khác nữa. Con trai ông ta hiện ở Mạc Tư Khoa, đừng quên điều đó. Dù sao các sĩ quan người Nga trực thuộc Gallen cũng không thể rời khỏi Bộ Tham mưu của ông. Nếu Tưởng bị giết, họ sẽ bị làm tình làm tội. Cả Gallen và bộ tham mưu hồng quân đều sẽ không chấp nhận việc này...

“Như vậy vấn đề được bàn cãi ngay tại đây”, Kyo tự nhủ: trong cuộc bàn cãi này có một cái gì mơ hồ mà anh cũng không biết nữa, khiến anh phải thắc mắc: anh cho rằng Vologuine tỏ ra đặc biệt cứng rắn khi ra lệnh giao trả vũ khí hơn là khi nói về sự mưu sát Tưởng Giới Thạch.

- Nếu các sĩ quan Nga có bị hành hạ, - Tchen nói, - thì cũng sẽ đành vậy. Ngay cả tôi, cũng vậy. Không có gì quan trọng. Hàng triệu người Trung Hoa không đáng mười lăm sĩ quan Nga sao. Đủ rồi. Và Tưởng sẽ bỏ rơi con trai hắn.

- Sao đồng chí biết ?

- Còn đồng chí ?

- Chắc hẳn không thương con bằng chính bản thân hắn, - Kyo nói. – Và nếu hắn không cố nghiền nát chúng tôi, hắn sẽ thua cuộc. Nếu hắn không hủy diệt được hành động của nông dân, chính các sĩ quan của hắn sẽ bỏ rơi hắn.

Vì vậy tôi e rằng hắn sẽ bỏ rơi đứa con, sau một vài câu hứa hẹn của các tòa lãnh sự người Âu hoặc là một vài lời bông đùa nào khác. Và tất cả các phần tử tiểu tư sản mà đồng chí muốn xáp nhập đó, Vologuine ạ, sẽ đi theo hắn ngày hôm sau khi hắn giải giới chúng tôi xong: họ sẽ đứng về phía mạng. Tôi hiểu rõ họ.

- Không hẳn thế. Và không chỉ có Thượng Hải mà thôi.

- Đồng chí nói các đồng chí đối. Thượng Hải thất thủ, ai sẽ tiếp tế cho các đồng chí? Phòng Quốc Chương ngăn cách các đồng chí với Mông Cổ, và hắn sẽ phản lại các đồng chí nếu chúng tôi bị nghiền nát. Vậy thì, không

thể chờ đợi gì cả từ phía sông Dương Tử, từ phía Nga. Đồng chí tin là các nông dân mà các đồng chí đã hứa hẹn chương trình của Quốc dân đảng (giảm 15 phần trăm thuế địa tô, không nói giỡn đâu; nhưng biết chừng đâu!) sẽ chịu chết đói để nuôi dưỡng hồng quân sao? Các đồng chí sẽ tự nạp mình cho Quốc dân đảng còn hơn là các đồng chí phải như vậy. Hiện tại, cố chống lại Tưởng Giới Thạch, bằng những khẩu hiệu thật sự cách mạng, vừa nương tựa vào thành phần nông dân và vô sản tại Thượng Hải, thì thật là liều lĩnh nhưng không phải là không thể được: đệ nhất sư đoàn gần như đều là Cộng sản, bắt đầu từ vị tướng của nó, và sẽ chiến đấu cùng với chúng ta. Và đồng chí nói là chúng ta đã giữ lại phân nửa số vũ khí. Không chịu liều như vậy, là điềm nhiên chờ đợi giờ phút chúng ta bị siết hòng...

Cuộc bàn cãi bắt đầu khiến Vologuine bức tức, mặt đỏ thái độ lơ đãng từ tốn ấy. Nhưng anh ta không phải là không biết đến khuynh hướng mạnh mẽ tại Thượng Hải mà Kyo đang bênh vực trước mặt anh.

- Quốc dân đảng hiện đang ở đây. Chúng ta không dựng nên nó. Chúng ta có thể chinh phục từ căn bản bằng cách cho len lỏi vào trong hàng ngũ của nó tất cả các phần tử Cộng sản mà chúng ta có được. Các phần tử của nó, đại đa số, đều tỏ ra cực đoan.

- Đồng chí cũng đã biết như tôi là trong một chánh thể dân chủ đa số hay thiểu số đều không là gì cả để chống lại guồng máy lãnh đạo.

- Chúng tôi chứng minh là có thể lợi dụng được Quốc đảng bằng cách sử dụng nó. Không phải bằng cách bàn cãi. Chúng ta không ngừng sử dụng nó từ hai năm nay. Hàng ngày, hàng tháng.

- Khi nào các đồng chí còn chấp nhận những mục đích của nó; khi đến lượt nó phải chấp nhận những mục đích của các đồng chí thì không đời nào các đồng chí lợi dụng được nó. Các đồng chí khuyến dụ nó chấp nhận những tặng vật mà nó vô cùng khao khát: sĩ quan, các phần tử tình nguyện, tiền bạc, cuộc tuyên truyền. Các xô viết binh sĩ, hiệp hội nông dân, đó là một việc khác.

- Và sự khai trừ các phần tử chống Cộng thì sao ?

- Tưởng Giới Thạch không làm chủ được Thượng Hải.

- Trước thời hạn một tháng, chúng ta sẽ được Ủy ban trung ương Quốc dân đảng chấp nhận khai trừ ông ta.

- Sau khi ông ta đã nghiền nát xong chúng tôi. Giết hay không giết các cán bộ Cộng sản thì có hề gì đến các tướng lãnh tại Ủy ban trung ương ? Cũng chừng ấy lợi! Phải chăng thật sự, đồng chí không tin rằng sự ám ảnh về tất định kinh tế đã ngăn trở Đảng Cộng sản Trung Hoa và có lẽ cả Mạc Tư Khoa, trông thấy sự khẩn thiết sơ đẳng mà chúng ta có trước mắt không ?

- Đó là chủ trương tùy thời.

- Được rồi! Theo đồng chí, Lénine không nên lấy sự phân chia ruộng đất làm khẩu hiệu (với lại trong chương trình này các phần tử xã hội chủ nghĩa cách mạng, vốn không màng thực hiện nó, khẩu hiệu ấy thường được nêu hơn là trong chương trình của các phần tử bônsovích). Phân chia ruộng đất là tạo nên tiểu tư sản, vì vậy đáng lẽ ông ta phải thực hiện, không phải việc phân chia ruộng đất mà là công cuộc tập thể hóa tức thời. Ông ta đã thành công, đồng chí cũng thấy đó là chiến thuật. Các đồng chí đang đánh mất sự kiểm soát quần chúng.

- Đồng chí cho là Lénine, dù sao, đã giữ được sự kiểm soát ấy từ tháng hai đến tháng mười à ?

- Ông ta sẽ đánh mất nó từng giai đoạn một. Nhưng ông ta bao giờ cũng đi theo quần chúng. Các đồng chí, những khẩu hiệu của các đồng chí thì đi ngược lại. Đó không phải một sự móc nối mà là những nẻo hướng song đôi càng lúc càng tách xa nhau. Muốn vận động quần chúng theo như quan niệm của các đồng chí, cần phải có quyền hành trong tay. Đó không phải là trường hợp các đồng chí.

- Vấn đề không phải ở chỗ đó, - Tchen nói.



Gã đứng lên.

- Các đồng chí sẽ không ngăn cản được hành động của nông dân, Kyo lên tiếng trở lại. Hiện tại, chúng ta, những người Cộng sản, chúng ta đưa ra các chỉ thị mà quần chúng chỉ có thể xem như là những sự phản bội. Các đồng chí tin rằng họ sẽ hiểu được những khẩu hiệu chờ thời của các đồng chí sao?

Lần đầu tiên, trong giọng nói của Vologuine thoáng nghe có một sự đam mê.

- Dù làm cu li tại hải cảng Thượng Hải, tôi sẽ nghĩ rằng phục tùng đảng là thái độ, dù sao, cũng hợp lý duy nhất của một cán bộ Cộng sản. Và mọi thứ vũ khí cần phải được giao trả.

Tchen đứng lên:

- Người ta không phải vì phục tùng mà chịu chết. Cũng như khi giết người, ngoại trừ những kẻ quá hèn nhát.

Vologuine nhún vai,

- Không nên xem sự ám sát như là con đường chính yếu của chân lý chính trị.

- Chúng tôi sẽ đề nghị ở buổi họp đầu tiên của ủy ban trung ương việc phân chia tức khắc các ruộng đất, - Kyo vừa nói vừa chìa tay ra cho Vologuine, - và việc hủy bỏ các số tiền cho vay.

- Ủy ban sẽ không biểu quyết những đề nghị này, - Vologuine vừa trả lời vừa mỉm cười.

Tchen, cái bóng trông lùn mập trên vỉa hè, chờ đợi. Kyo bước theo gã, sau khi có xong địa chỉ của người bạn Possoz: ông ta làm giám đốc hải cảng.

- Hãy lắng nghe... - Tchen nói.

Sự chấn động của các máy in, đều đều, giống như sự chấn động của một máy tàu, truyền theo mặt đất xâm nhập vào người họ từ bàn chân lên đầu: trong thành phố đang yên giấc, trụ sở của phái bộ thức canh bằng tất cả những cửa sổ sáng choang của nó, ở đó thấy qua lại những nửa thân người màu đen. Hai người rảo bước, bóng của họ đổ giống nhau phía trước mặt; cùng một vóc dáng, cùng một kiểu cổ áo thun dài tay. Những nhà lá ở phía xa các ngã đường, với bóng dáng khốn khổ của chúng, mất hút vào tận cùng màn đêm yên tĩnh và gần như trang nghiêm, trong mùi cá và mỡ nước; Kyo không làm sao tự giải thoát khỏi sự chấn động của các máy in truyền vào các bắp thịt của anh theo mặt đất – như thể các máy sản xuất sự thật ấy đã bắt nổi vào sự do dự và những lời khẳng quyết của Vologuine còn âm vang trong anh. Khi đi ngược lên dòng sông, không ngớt cảm thấy sự am tường tin tức của anh yếu kém biết bao, anh sẽ phải khó khăn đường nào để đặt định hành động của anh, nếu anh không còn chịu phục tùng hoàn toàn các chỉ thị của Hiệp hội lao động quốc tế. Nhưng Hiệp hội đã lầm lẫn. Không làm sao kéo dài thời giờ được nữa. Cuộc tuyên truyền của Cộng sản đã ảnh hưởng đến đám đông quần chúng như một cơn lụt, bởi vì nó là của đám đông ấy. Sự thận trọng của Mạc Tư Khoa dù có như thế nào, cuộc tuyên truyền vẫn không làm sao dừng lại được nữa; Tưởng biết vậy và ngay từ bây giờ cần phải nghiền nát các phần tử Cộng sản. Đó là điều chắc chắn duy nhất. Đáng lẽ cuộc cách mạng có thể được hướng dẫn một cách khác; nhưng đã quá muộn rồi. Các nông dân Cộng sản sẽ chiếm lấy ruộng đất, các thợ thuyền Cộng sản sẽ yêu sách một chế độ lao động khác, các binh sĩ Cộng sản sẽ chiến đấu cho lý tưởng, dù cho Mạc Tư Khoa có muốn hay không. Mạc Tư Khoa và các thủ đô Tây phương thù nghịch có thể cấu kết nơi phương trời xa xôi ấy, trong đêm tối, các mối đam mê đối nghịch nhau và cố tạo ra từ đó một thế giới. Cuộc cách mạng đã đến ngày sinh nở; giờ đây nó phải sinh nở hoặc chết đi. Cùng lúc với tình bằng hữu về đêm đã mang Kyo gần lại với Tchen, một cảm giác phụ thuộc lớn lao xâm chiếm lấy anh, nỗi lo lắng chỉ có một mình, một bóng; anh nhớ lại những người hồi giáo Trung Hoa anh đã trông thấy, vào những đêm như thế này, cúi lạy trong những cánh đồng cải hương bị đốt cháy, hát lên những bài ca đã từ hàng ngàn năm xé nát trái tim của con người đau khổ và biết rằng mình sẽ chết. anh đến Hán Khẩu để làm gì ? Báo cho Quốc tế III biết rõ tình hình tại

Thượng Hải. Quốc tế III cũng quyết định cần phải có sự biến chuyển. Những gì anh đã nghe được còn rõ hơn cả những lý lẽ của Vologuine, là sự vắng lặng của các nhà máy, nỗi lo lắng của thành phố đang chết dần mòn dưới lớp phấn son lòe loẹt của cách mạng đặc thẳng, nhưng không phải không chết vì sự đặc thẳng ấy. Người ta có thể di tặc xác chết ấy cho làn sóng nổi dậy sắp tới, thay vì để nó tan rã trong những mưu mẹo. Hẳn nhiên tất cả đều bị kết án: điều cốt yếu làm sao cho đừng hoài công. Anh tin rằng Tchen, chính gã, vào lúc này cũng cảm thấy gấn bó với anh bằng một loại tình bạn giữa những người trong tù.

- Không biết! – gã nói. – Nếu phải giết Tưởng Giới Thạch, tôi biết rõ phải làm như thế nào. Đối với Vologuine cũng vậy, theo tôi nghĩ, nhưng anh ta, thay vì là kẻ sát nhân, sẽ là người tù phục. Khi đã sống như chúng ta, cần phải có một cái gì xác thực. Thi hành các mệnh lệnh, đối với anh ta là một hành động xác thực, như việc giết người đối với tôi. Cần phải có một cái gì xác thực. Cần phải có... - Tchen im lại.

- Anh có hay nằm mơ không ? – gã lên tiếng trở lại.

- Không. Hay ít ra tôi cũng không nhớ gì nhiều về những giấc mơ của mình.

- Gần như mỗi đêm tôi đều nằm mơ. Cũng có cả việc giải khuây, mơ màng. Bóng một con mèo, trên mặt đất. Trong hành động giết người, cái khó nhất không phải là việc hạ sát. Mà là làm thế nào đừng để chùn tay. Phải tỏ ra mạnh dạn hơn... những gì đang diễn ra trong lòng mình vào lúc ấy.

Sự chua chát à? Không thể nào xét đoán theo giọng nói, và Kyo không trông thấy khuôn mặt y. Trong sự vắng vẻ của con đường, tiếng âm ỉ nghiền nghiền của một chiếc xe hơi vắng lại từ xa xôi, mất theo với cơn gió làm rơi lại mùi hương của những vườn cây giữa những mùi long não của đêm tối.

- Nếu chỉ có thế... Không. Những giấc mơ, thật là tệ hại. Những con vật.

Tchen lập lại:

“Những con vật... Nhất là những con bạch tuộc. Và tôi không bao giờ quên được”.

Kyo, mặc dầu những khoảng không rộng lớn của đêm tối, cảm thấy gần gũi với Tchen như trong một căn phòng khóa kín.

- Như vậy đã lâu chưa?

- Đã lâu lắm rồi. Một lúc sau này, thường xảy ra ít hơn. Và tôi chỉ nhớ đến có những việc ấy. Thông thường tôi không thích hồi tưởng lại. Nhưng không được: cuộc đời tôi không lùi vào quá khứ, nó được phô bày trước mặt tôi.

Im lặng.

“... Điều duy nhất mà tôi lo sợ - lo sợ - là giấc ngủ. Và mỗi ngày tôi đều ngủ...”

Mười giờ đã điểm. Có tiếng người xô xát với nhau, bằng giọng ngân ngून eo éo của người Trung Hoa, nơi tận cùng của đêm tối.

“Hoặc là trở nên điên cuồng. Các con bạch tuộc ấy, đêm và ngày, cả một đời người... Và người ta không bao giờ giết người, khi người ta điên, hình như vậy... Không bao giờ”.

- Những giấc mơ của anh không thay đổi sao?

Tchen biết Kyo muốn ám chỉ điều gì.

- Tôi sẽ nói cho anh biết sau vụ... họ Tưởng.

Kyo đương nhiên nhìn nhận rằng gã đang đánh liều cuộc đời của chính gã, và gã sống giữa những người khác đang biết rằng cuộc đời của họ bị đe dọa mỗi ngày: lòng can đảm không khiến Kyo phải ngạc nhiên. Nhưng đây

là lần đầu tiên anh bắt gặp sự mê hoặc của cái chết nơi người bạn hình dạng trông không rõ lắm đang nói bằng một giọng lơ đãng – như thể những lời nói của Tchen đã bị khêu dậy bởi mãnh lực của đêm tối cũng như của nỗi lo âu, bởi sự thâm kín đầy quyền uy của một phiên muộn, niềm yên lặng và cơn mỏi mệt... Thế nhưng, - giọng nói của gã vừa mới thay đổi.

- Anh nghĩ đến việc ấy... với sự lo âu phải không ?

- Không. Với...

Tchen ngáp ngừng:

“Tôi tìm kiếm một chữ nào mạnh hơn chữ vui mừng. Dù theo cách nói của người Trung Hoa. Một... sự khuây khỏa hoàn toàn. Một cái gì như là... phải nói sao đây ?... tôi cũng không biết nữa. Chỉ có một thứ nghe thâm trầm hơn nó. Xa cách với con người hơn, gần hơn với... Anh có biết thuốc phiện không ?

- Biết qua thôi.

- Vậy thì tôi khó mà giải thích cho anh. Gần hơn với sự kiện mà các anh gọi là sự xuất thần. Phải. Nhưng ít sương khói hơn. Thâm trầm hơn. Không bay bổng. Một sự xuất thần dọn về... dọn về địa ngục.

- Anh cảm thấy như vậy là do một ý nghĩ à ?

- Phải: chính cái chết của tôi.

Cũng vẫn giọng nói lơ đãng ấy. Tchen sẽ tự tử, Kyo thầm nghĩ. Gã đã nghe cha anh nói khá nhiều để biết rằng người nào tìm kiếm sự tuyệt đối một cách mê đắm như vậy chỉ có thể tìm ra nó trong cảm giác mà thôi. Khao khát tuyệt đối, sự bất tử, do đó lo sợ cái chết: Tchen đáng lẽ phải là kẻ hèn nhát; nhưng gã cảm thấy, cũng như bất cứ một nhà thần bí nào, rằng điều tuyệt đối mà gã kiếm tìm chỉ có thể bắt được trong giây lát. Chắc hẳn từ đó nảy sinh thái độ hờ hững đối với bất cứ một điều gì đã không hướng tới cái giây phút nối kết nó vào với gã trong một sự chiếm hữu làm choáng

ngộ. Từ nơi hình dáng người ấy mà ngay cả Kyo cũng không trông thấy, toát ra một sức mạnh mù quáng đã ngự trị nó, vật chất không hình thể tạo nên điều bất hạnh. Người đồng chí ấy giờ đây im lặng trở lại, mơ màng đến những quang cảnh ghê tởm quen thuộc, có một cái gì điên khùng, nhưng cũng có một cái gì thiêng liêng – sự hiện diện của những gì phi nhân vẫn luôn luôn có tính cách thiêng liêng. Có thể gã sẽ giết họ Tưởng cốt để tự sát. Tìm nhìn lại trong bóng tối khuôn mặt nhọn với đôi môi dày ấy, Kyo cảm thấy mình giao động, niềm xao xuyến nguyên thủy đã đồng thời ném Tchen vào với những con bạch tuộc trong giấc ngủ và cái chết.

- Ba tôi nghĩ rằng, - Kyo chậm rãi nói, - nơi thâm tâm của con người là mỗi xao xuyến, mớ ý thức về sự bất hạnh của chính mình, nơi phát sinh tất cả những mối lo sợ, ngay cả mối lo sợ cái chết... nhưng thuốc phiện sẽ giải thoát khỏi những điều ấy, và đó chính là ý nghĩa của nó.

- Bao giờ người ta cũng tìm thấy điều ghê tởm nơi chính mình. Chỉ cần tìm xuống khá sâu một chút: may thay, người ta còn có thể hành động; nếu Mạc Tư Khoa tán thành cũng thế thôi; nếu Mạc Tư Khoa phản đối, giản dị nhất là lờ đi. Tôi sắp đi đây. Anh muốn ở lại không ?

- Tôi muốn trước tiên gặp mặt Possoz. Và anh sẽ không đi được đâu: anh không có giấy hộ chiếu.

- Tôi sẽ đi. Chắc chắn.

- Bằng cách nào ?

- Không biết nữa. Nhưng tôi đi. Chắc chắn tôi sẽ đi.

Quả thật, Kyo cảm thấy ý chí của Tchen vào lúc này chỉ giữ một vai trò rất nhỏ bé. Nếu định mệnh có phảng phất một nơi nào đó thì, đêm nay, nó đang ở bên cạnh Tchen.

- Anh cho rằng điều quan trọng phải là chính anh tổ chức cuộc mưu sát Tưởng Giới Thạch sao ?

- Không... Và thế nhưng, tôi lại không muốn để một người khác làm việc đó.

- Vì anh không mấy tin tưởng à ?

- Bởi vì tôi không muốn người đàn bà mà tôi yêu lại bị người khác hôn.

Câu nói làm bật lên trong Kyo tất cả sự đau khổ mà anh đã quên rồi: bỗng dưng Kyo cảm thấy cách biệt với Tchen. Hai người đến bên dòng sông. Tchen cắt đứt sợi dây của một trong số những ca nô đang cột ở đó, và rời bến. Kyo không còn trông thấy Tchen nữa, nhưng anh nghe tiếng vỗ của mái chèo vang lên từng quãng đều đặn át mất tiếng sóng vỗ nhẹ vào bờ. Kyo hiểu rõ các phần tử khủng bố. Họ không đặt những câu hỏi, họ thuộc vào một nhóm: những côn trùng giết người, họ sống bằng sự ràng buộc vào với một tổ ong bé nhỏ. Nhưng Tchen tiếp tục nghĩ ngợi mà không thay đổi nhịp bước, Kyo hướng về văn phòng Hải cảng “Tàu của Tchen sẽ bị chặn lại lúc khởi hành...”

Kyo đi đến những tòa nhà rộng lớn được quân đội canh giữ, gần như trống vắng so với các tòa nhà của Quốc tế III. Nơi hành lang, các binh sĩ đang ngủ hoặc đang chơi bạc. Anh tìm người bạn không khó khăn. Đầu tròn vo như trái táo, da mặt sần của người trông nhỏ, râu ngả màu xám để theo lối người gô loa, mặc quân phục kaki, - Possoz trước kia là một người thợ theo chủ nghĩa nghiệp đoàn vô chính phủ tại La Chaux des Fonds, sang nước Nga sau chiến tranh và trở thành phần tử bôn-sơ-vích. Kyo quen biết với ông ta tại Bắc Kinh và tin tưởng nơi ông. Hai người bình thản siết tay nhau: tại Hán Khẩu người nào trở về cũng đều là người khách thông thường nhất.

- Các phu khuân hàng hiện đang ở đây, - một binh sĩ nói.

- Bảo chúng đến đây...

Người binh sĩ bước ra. Possoz quay sang phía Kyo:

- Cậu cũng thấy là tôi bất cần điều gì cả chứ, cậu bé ? Người ta báo trước cho văn phòng Hải cảng có ba trăm chiếc tàu, không có đến mười chiếc...

Hải cảng nằm ngủ dưới những cánh cửa sổ được mở ra: không một tiếng còi tàu, chỉ nghe có tiếng nước vỗ vào bờ và cột nhà sàn. Một vùng sáng nhợt nhạt rộng lớn lướt qua các bức tường của căn phòng: những ngọn đèn pha của các pháo hạm xa xôi vừa rọi quét dòng sông. Một tiếng chân bước.

Possoz rút khẩu súng lục ra khỏi bao, đặt lên bàn giấy.

- Họ đã tấn công vệ binh đỏ bằng thanh sắt, ông ta nói với Kyo.

- Vệ binh đỏ được vũ trang.

- Hiểm họa không phải do nơi sự kiện họ đánh đập các vệ binh, cậu bé ạ, nó do nơi sự kiện các vệ binh đỏ được gọi sang từ hàng ngũ của họ.

Ánh sáng đèn pha rọi trở lại, làm in lên bức tường màu trắng cuối phòng chiếc bóng khổng lồ của hai người, quay trở ra đêm tối ngay vào lúc các phu khuân hàng đi vào: bốn, năm, sáu, bảy. Mặc áo thun màu xanh lơ, một người ở trên. Những cái còng. Những khuôn mặt khác nhau, nhìn không rõ lắm trong bóng tối; những đều có chung một vẻ mặt căm hận vô cùng. Cùng với họ, hai vệ binh người Trung Hoa, mang bên hông khẩu súng lục Nagan. Các phu khuân vác vẫn bị còng vào nhau. Nét mặt căm hận vừa pha trộn vẻ sợ hãi.

- Vệ binh là những người thợ... - Possoz nói bằng tiếng Trung Hoa.

Im lặng.

- Nếu họ là vệ binh, thì cũng để phục vụ cho Cách mạng, chứ không cho họ.

- Và để sống! – Một người phu khuân hàng nói.



- Thật là công bình việc các khẩu phần được dành cho những người nào chiến đấu. Các anh muốn phải làm sao đây? Đánh bạc à?

- Chúng tôi muốn phân phát cho mọi người.

- Một vài người đã không có được khẩu phần. Chính phủ quyết định tỏ ra rất mực khoan hồng với các phần tử vô sản, ngay cả khi họ lầm lẫn. nếu ở nơi nào vệ binh đỏ cũng bị giết, các tướng lĩnh và người ngoại quốc sẽ chiếm lại quyền hành như trước, kìa các anh cũng biết rõ mà. Rồi thì sao? Các anh muốn vậy phải không?

- Trước kia, người ta được ăn.

- Không, Kyo nói với các người thợ: trước kia người ta không được ăn. Tôi biết vậy vì tôi đã là phu bến tàu. Và chết để mà chết, cũng cầm bằng như chết để thành nhân...

Tròng trắng của tất cả những cặp mắt ấy nơi le lói ánh sáng yếu ớt đều nở lớn ra một cách vô cảm giác; họ tìm cách trông rõ hơn cái gã có dáng dấp người Nhật, mặc áo thun dài tay, nói bằng giọng miền Hoa Bắc, và tự nhận là cu li trước kia.

- Những lời hứa hẹn, - một người trong số thợ ấy khẽ đáp.

- Phải, một người khác nói. Chúng tôi có trước hết cái quyền đình công và chết đói. Anh tôi đang ở trong quân đội. Tại sao người ta đã đuổi ra khỏi sư đoàn những binh sĩ nào yêu cầu thành lập các Hiệp hội binh sĩ.

Giọng nói cất cao.

- Các anh tưởng là cuộc Cách mạng được thực hiện trong một sớm một chiều sao? Possoz hỏi.

- Người Nga đã làm những gì họ muốn!

Bàn cãi rõ vô ích: chỉ cần tìm hiểu xem cuộc nổi loạn sâu rộng đến mức nào.

- Tấn công vệ binh đỏ là một hành động phản cách mạng, đáng tội tử hình. Các anh cũng biết chứ.

Một lát sau.

- Nếu người ta trả lại tự do cho các anh, các anh sẽ làm gì?

Họ nhìn nhau, bóng tối không cho phép trông thấy vẻ mặt của họ. Mặc dù những khẩu súng lục, những cái còng, Kyo cảm thấy bầu không khí đối chác đang được chuẩn bị theo lối người Trung Hoa, mà anh thường thấy xảy ra trong cuộc Cách mạng.

- Có việc làm không? – Một tù nhân hỏi.

- Bao giờ có.

- Vậy thì trong khi chờ đợi, nếu vệ binh đỏ ngăn cản không cho chúng tôi ăn, chúng tôi sẽ tấn công vệ binh đỏ. Tôi không có ăn từ ba ngày nay. Không được ăn một miếng nào cả.

- Có thật là trong tù người ta được ăn, - một trong số thợ nãy giờ không nói gì cả lên tiếng hỏi.

- Nhà người sẽ rõ...

Possoz bấm chuông không nói thêm lời nào nữa cả, và các dân quân dẫn tù nhân đi.

- Chính cái đó mới thật là phiền phức, - ông ta lên tiếng trở lại, lần này bằng tiếng Pháp. – Chúng bắt đầu tưởng rằng ở trong tù người ta muốn chiều chúng.

- Tại sao ông lại không cố thuyết phục họ thêm nữa khi ông cho vời họ lên?

Possoz nhún vai một cách buồn rầu.

- Này cậu bé, tôi đã cho vời chúng vì tôi vẫn hy vọng rằng chúng sẽ nói với tôi những lời nào khác. Và dù vậy còn có những đứa khác, những đứa làm việc mười lăm, mười sáu giờ mỗi ngày không hề kêu ca một lời nào, và chúng sẽ làm việc như vậy cho đến bao giờ chúng ta được yên ổn, như vậy...

Cách diễn tả theo lối người Thụy Sĩ làm Kyo ngạc nhiên. Possoz mỉm cười và hàm răng của ông, giống như đôi mắt của những người phu khuân hàng lúc này, sáng lên trong ánh sáng mờ mờ, dưới hàm râu mép rồi rậm.

- Ông thật may mắn giữ được hàm răng như vậy với quãng đời chiến đấu của ông.

- Không đâu, cậu bé ạ! Đó là một bộ răng giả mà tôi đặt làm tại Chang Cha. Các nha sĩ không có vẻ gì bị Cách mạng đụng chạm đến. Và cậu thì sao? Cậu là phái viên à? Cậu đang làm gì ở đây?

Kyo giải thích với ông, không nói về Tchen. Possoz lắng nghe, mỗi lúc một thêm lo lắng.

- Tất cả những chuyện ấy, cậu bé à, có thể xảy ra lắm và thật là đáng tiếc. Tôi đã làm việc nơi xưởng đồng hồ trong mười lăm năm: tôi biết rõ những bộ phận của máy móc tùy thuộc lẫn nhau ra sao. Nếu không tin tưởng nơi Quốc tế III thì đừng nên vô Đảng.

- Phân nửa Quốc tế III nghĩ rằng chúng ta cần phải thành lập các Xô viết.

- Có một chánh sách chung hướng dẫn chúng ta, cần phải theo nó.

- Và giao trả vũ khí. Một chính sách đưa chúng ta tới chỗ bắn vào thành phần vô sản thì thiết yếu đó là một chính sách hổng. Khi nông dân chiếm ruộng đất, các tướng lãnh dàn xếp để thỏa hiệp với một vài đoàn quân Cộng sản tham gia đàn áp. Ông có chấp nhận bắn vào nông dân hay không ?

- Cậu bé ạ, nhân vô thập toàn: tôi sẽ bắn bồng và tôi tin chắc bạn bè chúng ta sẽ làm như vậy. Tôi mong chuyện ấy không xảy ra. Nhưng đó không phải là điều chính yếu.

- Hãy cố hiểu, ông bạn già ạ: tương tự như tôi trông thấy một gã đang nhắm bắn ông, vậy mà người ta lại đi bàn cãi về hiểm họa của các viên đạn súng lục... Tưởng Giới Thạch không thể nào không tàn sát chúng ta. Và sau đó các tướng lãnh ở đây, những “đồng minh” của chúng ta, cũng sẽ hành động như vậy! Và sẽ được xem là hợp lý. Chúng ta sẽ bị tàn sát không sót một người nào, mà không giữ gìn được thanh thế của Đảng, đảng mà chúng ta kéo lê vô nhà chứa mỗi ngày cùng với một lô tướng lãnh, như đó là chỗ của chúng ta...

- Nếu mỗi người đều làm theo sở thích của mình, mọi việc đều kể như vứt đi. Nếu Quốc tế III thành công, người ta sẽ la lên: Hoan hô! Và dù sao người ta cũng không sai lầm. Nhưng nếu chúng ta có bắn vào chân Quốc tế III chắc chắn cũng sẽ bắn trật và điều cốt yếu là Quốc tế III phải thành công... Và người ta ra lệnh cho các phần tử Cộng sản bắn vào nông dân, tôi biết rõ là họ đồn như vậy, nhưng cậu có chắc chắn không chớ, chắc chắn là sẽ như vậy thật không ? Cậu không có tận mắt trông thấy, và dù sao, tôi biết rõ là cậu không cố ý nhưng dù sao,... tin như vậy cũng khiến cho cái thuyết của cậu được ổn...

- Người ta đồn đại như vậy trong hàng ngũ chúng ta cũng đã đủ rồi. Hiện tại không phải là lúc mở ra những cuộc điều tra mất sáu tháng.

Tại sao lại bàn cãi? Không phải chính Possoz mà Kyo muốn thuyết phục, mà những người tại Thượng Hải; và chắc hẳn giờ đây họ đã được thuyết phục xong, giống như quyết định của anh đã được kiên định thêm bởi ngay chính Hán Khẩu, bởi khung cảnh mà anh vừa chứng kiến. Anh ước muốn có một điều: ra đi. Một hạ sĩ người Trung Hoa đi vào, mọi đường

nét trên khuôn mặt đều chảy dài xuống và thân hình hơi cong về phía trước, giống như hình người bằng ngà uốn theo đường cong của cái ngà.

- Người ta có bắt được một người trốn đi trên tàu.

Kyo chờ đợi.

- Hẳn cho rằng ông đã cho phép hẳn rời Hán Khẩu. Hẳn là một con buôn tên Dong Tioun.

Kyo tìm lại được hơi thở.

- Không có cấp một giấy phép nào cả. – Possoz nói. – Không dính líu gì đến tôi. Gởi hẳn đến cảnh sát.

Những người giàu có bị bắt giữ thì kêu ca với một vài người công chức; đôi khi họ được gặp mặt riêng và lo lót tiền bạc. Khôn ngoan hơn là để bị xử bắn mà không thử làm một điều gì.

- Khoan đã!

Possoz lôi ra một bản danh sách dưới tấm bìa lót tay, lẩm bẩm đọc những tên.

- Được rồi. Tên hẳn cũng có ở đây. Hẳn đã bị theo dõi. Cảnh sát hãy định đoạt với hẳn!

Viên hạ sĩ bước ra. Bản danh sách, một tờ giấy tập, còn nằm lại trên tờ giấy chậm. Kyo vẫn luôn nghĩ đến Tchen.

- Đó là bản danh sách những người bị theo dõi, Possoz nói, trông thấy cái nhìn của Kyo cứ chăm chú lên tờ giấy. Những người gần đây nhất được ghi nhận bằng điện thoại, trước khi tàu rời bến – bao giờ tàu rời bến...

Kyo chìa bàn tay ra. Mười bốn cái tên. Không có tên Tchen. Không thể nào Vologuine lại không biết rằng gã sắp sửa cõ rời Hán Khẩu càng sớm

càng hay. Và, dù một cách hoàn toàn tình cờ, thông báo sự ra đi khả dĩ ấy của gã cùng chỉ giản dị một sự thận trọng vậy thôi. “Quốc tế III không muốn nhận lãnh trách nhiệm đã giết chết Tưởng Giới Thạch, Kyo thầm nghĩ; nhưng có thể là nó cũng chờ đợi tai họa xảy đến mà không lấy làm tuyệt vọng... Phải chăng vì vậy mà những câu trả lời của Vologuine có vẻ lấp lửng ?...” Anh trả lại bản danh sách.

“Tôi sẽ ra đi”, Tchen đã nói. Sự đến đây bất chợt của gã, những lời ồm ồm của Vologuine, bản danh sách. Kyo hiểu rõ tất cả; nhưng mỗi cử chỉ của Tchen lại làm cho gã gần thêm với kẻ sát nhân, và ngay cả các sự việc hình như cũng bị lôi cuốn theo định mạng của gã. Những con phù du xào xạc quanh ngọn đèn nhỏ. “Có lẽ Tchen là một con phù du, ẩn giấu ánh sáng của chính mình, mờ ánh sáng mà gã sắp sửa tiêu hủy... Có lẽ ngay cả chính con người... “ Phải chăng bao giờ người ta cũng trông thấy sự bất hạnh của người khác ? Phải chăng mặc dù không giống con phù du, chính Kyo giờ đây cũng muốn trở về Thượng Hải càng sớm càng hay, duy trì các phân đội chiến đấu bằng bất cứ giá nào ? Người sĩ quan trở lại, nhờ đó anh có thể chia tay với Possoz.

Kyo tìm thấy lại sự yên tĩnh về đêm. Không một hồi còi, chỉ có tiếng nước chảy. Dọc theo hai bên bờ, gần bên các ngọn đèn lồng lách tách tiếng côn trùng, những người cu li ngủ trong điệu bộ của những người bệnh dịch. Đó đây, trên các vỉa hè, những tờ bích chương nhỏ màu đỏ, hình tròn giống như các nắp cống; trên đó có một chữ duy nhất : Đói. Như lúc này với Tchen, Kyo cảm thấy cũng trong đêm nay, như trên toàn cõi nước Trung Hoa và trải suốt phần đất miền Tây cho đến phân nửa Âu châu, có những người cũng phân vân như anh, bị giày vò bởi cùng một nỗi thống khổ giữa kỷ luật và sự tàn sát các người đồng đảng. Những người phu khuân hàng đang chống đối không hiểu thấu. Nhưng cho dù có hiểu thấu, làm sao chọn lựa hy sinh, ở đây, tại thành phố này nơi mà Tây phương đang chờ đợi vận mạng của bốn trăm triệu người, và có lẽ của cả chính họ, thành phố đang chộp mắt bên bờ sông trong một giấc ngủ lo âu vì đói khát – trong nỗi bất lực sự khốn cùng, niềm thù hận ?

## PHẦN THỨ TƯ

## 11 tháng Tư

*Mười hai giờ rưỡi*

Gần như chỉ có một mình ông nơi quầy rượu của khách sạn nhỏ bé Grosvenor – gỗ hạnh đào bóng láng, những cái chai, cái thanh bằng kền, những lá cờ - Clappique xoay xoay một cái gạt tàn thuốc bằng ngón tay trở chìa thẳng. Bá tước Chpilewski, người mà ông ta chờ đợi bước vào, Clappiquee vò một tờ giấy trên đó ông ta vừa vẽ tặng vật tưởng tượng cho từng người bạn một.

“Cái làng nhỏ bé ngập nắng này có giúp công việc làm ăn của ông phát đạt không, ông bạn!”

- Không. Nhưng chúng sẽ phát vào cuối tháng. Tôi bán thực phẩm cho người Âu châu mà thôi, dĩ nhiên.

Cái mũi quặp và mảnh mai của Chpilewski, trán sỏi, những sợi tóc màu xám phía sau gáy và đôi gò má cao, mặc dầu bộ y phục màu trắng thật giản dị, bao giờ cũng biến đổi ông ta trông có vẻ anh tuấn. Tròng kính một mắt càng làm nổi bật thêm sự phác họa ấy.

- Tất nhiên vấn đề là phải tìm cho ra hai mươi ngàn franc. Với số tiền này, người ta có thể tạo nên một thị trường rất thích đáng cho việc cung cấp thực phẩm.

- Trong vòng tay của tôi, ông bạn ạ! Ông muốn có một thị trường nho nhỏ, một thị trường xứng đáng trong việc cung cấp thực phẩm không ?

Hoan hô...

- Tôi không biết là ông có ngân ấy... những thành kiến.



Clappoque liếc mắt nhìn con người anh tuấn ấy: một cựu vô địch về kiếm thuật tại Cracovie, thuộc phân đội sĩ quan cấp úy.

- Tôi à? Hãy chui lại xuống đất đi! Tôi nổi giận bây giờ. Ông có tưởng tượng rằng, nếu tôi có được số tiền ấy, tôi sẽ dùng nó để bắt chước một công chức cao cấp Hòa Lan tại Sumatra, mỗi năm đều có đi ngang qua bờ biển Ả-rập, trên đường trở về ve vuốt các cây uất kim hương của ông ta; ông bạn ạ, khiến cái đầu ông ta (cần phải nói là chuyện xảy ra vào khoảng năm 1860) nảy sinh ý nghĩ đi mò tìm các kho tàng tại La Mecque. Hình như chúng thật đáng kể và vàng rực rỡ, trong những cái hầm rộng lớn tối đen nơi mà từ bao giờ những người hành hương cũng đều ném của cải xuống đó. Tôi thì chính trong cái hầm ấy mà tôi muốn sống... Cuối cùng, nhà trồng uất kim hương của tôi hưởng được một gia tài và sang miền Antilles mộ một đoàn tùy tùng gồm những tên cướp biển để chinh phục La Mecque một cách bất ngờ, với hàng tá vũ khí tối tân, súng hai nòng, lưỡi lê tháo đinh ốc, gươm nữa ? Đưa họ lên thuyền – cầm miệng lại! – mang họ qua đó.

Ông ta đặt ngón trỏ lên môi, thích thú vì vẻ tò mò của người đàn ông Ba Lan, trông giống như một sự đồng lõa.

“Thế đó! Bọn cướp nổi loạn, cắt cổ ông ta một cách tỉ mỉ và cùng với con tàu lao vào cuộc đời cướp biển không kiêu cạo, trên một vùng biển nào đó. Đó là một câu chuyện có thật; với lại, có tính cách luân lý. Nhưng, tôi đã nói, nếu ông tin cậy nơi tôi để tìm ra hai mươi ngàn franc, thật là điên, tôi nói thật là điên! Ông muốn tôi phải gặp mặt người này người kia, hoặc giả bất cứ công việc gì loại ấy, tôi sẽ làm cho. Mặt khác, vì bởi đối với mỗi cuộc móc nối làm ăn tôi đều phải thù lao cho bọn cảnh sát khả ố của ông, tôi muốn thù lao cho ông hơn là cho một người nào khác. Mấy tên ấy, trong khi các ngôi nhà bốc cháy, thuốc phiện và gái điếm khiến chúng quan tâm đến nhiều hơn.

Ông ta bắt đầu xoay xoay cái gạt tàn thuốc trở lại.

- Tôi nói với ông về chuyện ấy, - Chpilewski nói, - bởi vì, nếu muốn thành công, tất nhiên tôi phải nói về chuyện ấy với từng người. Tôi sẽ phải,

ít ra... chờ đợi. Nhưng tôi chỉ muốn giúp ích ông, khi này ông đến đây tôi tiệc rượu này (đó là một sự trả giá). Thế này: hãy rời Thượng Hải ngày mai.

- A! a! a! – Clappique nói, cất cao giọng. Tiếng còi của một chiếc xe hơi, ngoài kia, vang lên từng tiếng một, như một âm vang đáp lại. Tại sao ?

- Bởi vì cảnh sát của tôi, đúng như lời ông nói, cũng biết chuyện chó không phải vô ích. Ông đi đi...”

Clappique biết không thể này nỉ được. Một giây, ông tự hỏi không hiểu đó có phải là một âm mưu không, để có hai mươi franc ? Ôi thật là điên!

- Và tôi sẽ phải đi chuồn đi mai này sao ?

Ông ta nhìn quán rượu này, những cái bình pha rượu cốc tai, cái thanh bằng kền, như những vật thân thiết lâu đời.

- Muộn nhất. Nhưng ông sẽ không ra đi đâu. Tôi nhận thấy như vậy. Ít ra tôi cũng báo trước với ông như vậy...

Một niềm tri ân ngại ngần (ít vì thái độ dè dặt hơn vì tính cách của lời khuyên bảo dành cho ông, vì sự không biết đến những gì đang đe dọa mình) xâm chiếm lấy Clappique.

- Tôi có nhiều may mắn hơn là tôi tưởng không ?

Người Ba Lan lên tiếng trở lại; ông ta cầm lấy cánh tay của Clappique:

- Ông nên đi đi. Có vụ một con tàu...

- Nhưng tôi có can hệ gì đâu!

- Ông nên đi.

- Ông có thể cho tôi biết ông Gisors có bị nghi ngờ không ?

- Tôi không nghĩ như vậy. Người con thì đúng hơn. Ông nên đi đi. Quả thật người Ba Lan này đã biết rõ tin tức. Clappique đặt bàn tay mình lên bàn tay của người Ba Lan:

- Tôi thật lấy làm tiếc đã không có được số tiền ấy để trả cho cửa hàng tạp hóa của ông, ông bạn ạ: có lẽ ông đã cứu mạng tôi. Nhưng tôi còn một vài tặng vật, hai, ba cái tượng: hãy nhận lấy đi.

- Không...

- Sao vậy?

- Không.

- A!... Câm miệng lại! Được rồi. Tôi muốn biết tại sao ông không muốn nhận lấy những cái tượng của tôi ?

Chpilewski nhìn ông ta.

- Khi đã sống cuộc đời như tôi, làm sao người ta có thể làm chuyện ấy... nghề ấy, nếu người ta... không được đền bù lại một đôi khi...

- Tôi không chắc rằng có nhiều nghề nghiệp không bắt buộc phải được đền bù.

- Phải. Ông không tưởng tượng được những cửa hàng được giữ gìn một cách cầu thả đến mức nào, chẳng hạn...

Sự tương quan nào đây chứ ? Clappique suýt cất tiếng hỏi. Nhưng kinh nghiệm cho ông ta nhận thấy là những câu nói liên miên như vậy bao giờ cũng quan trọng. Và ông ta muốn tuyệt đối giúp ích người đối thoại, dù chỉ bằng cách để mặc cho ông ta nói. Dù vậy ông ta cũng khó chịu đến mức ghê tởm:

- Ông giữ cửa hàng à ?

Đối với ông ta, cảnh sát là sự pha trộn giữa những cuộc móc nối làm ăn với sự dối chác, một đoàn thể chuyên lén lút đánh thuế thuốc phiện và các sòng bạc. Những người lính cảnh sát mà ông ta có hợp tác làm ăn (và riêng biệt Chpilewski) bao giờ cũng là những địch thủ đồng lõa một nửa. Nhưng ông ta ghét cay ghét đắng và sợ sự mật cáo. Chpilewski trả lời:

- Giữ cửa hàng à ? Không, hoàn toàn không. Chuyện... Trái lại.

- Kìa! Bù đắp cá nhân sao ?

- Chỉ có một ít đồ chơi thôi, ông cũng biết chứ! Tôi không còn bao nhiêu tiền để mua đồ chơi cho con. Thật vô cùng vất vả. Cũng thành thật mà nói, tôi chỉ thương yêu thằng bé khi nào tôi làm cho nó... chuyện... hài lòng. Và tôi không biết làm cho nó hài lòng bằng cách nào khác hơn. Thật là vất vả.

- Nhưng kìa, hãy nhận lấy những cái tượng của tôi. Đừng lấy hết, nếu ông không muốn.

- Tôi van ông, tôi van ông... Như vậy tôi đi vào các cửa hàng, và tôi nói... (ông ta hất đầu ra phía sau,, các thớ thịt trên trán nhăn nhúm lại cũng như trên má trái quanh tròn kính một mắt, không cười cợt): “Tôi là nhà phát minh. Phát minh và sáng chế, tất nhiên. Tôi đến xem các kiểu mẫu của quý vị”. Người ta để cho tôi nhìn ngắm. Tôi chộp lấy một món, không bao giờ lấy hơn. Một đôi khi người ta canh chừng tôi, nhưng hiếm lắm.

- Và nếu ông bị bắt gặp thì sao ?

Ông ta lôi từ túi ra một cái bóp và mở hé nó trước mắt Clappique, trên tấm thẻ cảnh sát viên của ông. Ông ta khép nó lại và bàn tay phác một cử chỉ băng quơ nhất.

- Một đôi khi tôi có tiền... Tôi cũng có thể bị đuổi... Nhưng mọi việc đều êm xuôi cả...

Rất đổi ngạc nhiên, Clappique đột nhiên khám phá ra mình là người đứng đắn và có thể giá. Vì không bao giờ ông ta tự cho là có trách nhiệm đối với bản thân, ông ta ngạc nhiên vì thế. “Mình cần phải báo trước cho gã Gisors...” ông ta thầm nghĩ.

### *Một giờ*

Tchen rảo bước sớm, dọc theo bến tàu, một cái cặp dưới cánh tay, chạm mặt với từng người Âu châu mà gã quen mặt; vào giờ này, gần như mọi người đều đi uống rượu, gặp mặt nhau tại quán rượu Thượng Hải Club hoặc nơi các khách sạn gần bên. Một bàn tay đặt nhẹ nhàng lên vai gã phía sau lưng. Gã hết hồn, mò mẫm cái túi bên trong nơi gã giấu khẩu súng lục.

- Đã lâu lắm rồi chúng ta không gặp nhau, Tchen... Con có muốn... Gã quay lại nhìn; đó là mục sư Smithson, người thầy đầu tiên của gã, gã nhận ra ngay khuôn mặt đẹp đẽ của một người Mỹ phảng phất vẻ thổ dân châu Mỹ, giờ đây bị thời gian tàn phá nhiều... Con có muốn chúng ta đi chung với nhau không ?

- Thưa muốn.

Tchen muốn đi chung với một người da trắng, cho được an ninh và trở trêu hơn: gã có một trái bom trong cặp. Cái áo ngắn chững chạc gã mặc sáng nay khiến gã có cảm tưởng là chính ý nghĩ của gã cũng thấy bờ ngỡ; sự hiện diện của một người đồng hành làm cho việc cải trang ấy được hoàn toàn, - và, do một sự mê tín khó hiểu, gã không muốn làm thương tổn vị mục sư. Sáng nay gã đã đếm trong một phút đồng hồ, những chiếc xe để xem (chẵn hay lẻ) gã sẽ thành công hay thất bại: kết quả thuận lợi. Gã tự giận lấy mình. Chuyện trò với Smithson, gã tự giải thoát cơn tức giận.

Cơn tức giận này không thoát khỏi mắt vị mục sư, nhưng ông tỏ ra dè dặt.

- Con đang khổ tâm phải không, Tchen?

- Thưa không.

Gã vẫn giữ lòng cảm mến đối với vị thầy, nhưng không phải không để lòng oán hận.

Người mục sư già luồn cánh tay xuống dưới cánh tay gã.

- Ta cầu nguyện cho con mỗi ngày, Tchen. Con đã tìm thấy được điều gì để thay cho đức tin mà con đã rời bỏ không ?

Gã nhìn ông với vẻ cảm mến sâu xa, dù vậy vẫn không để lộ ra một vẻ nhân từ nào, mà lẽ ra gã cần phải tỏ ra như vậy. Tchen ngập ngừng:

- Con không thuộc về số người được hạnh phúc ngó ngàng đến...

- Không phải chỉ suy có hạnh phúc đâu, Tchen, còn có sự yên lành, - và một đôi khi tình yêu.

- Thừa không. Nó không được dành cho con.

- Nó được dành cho mọi người...

Vị mục sư nhắm mắt lại và Tchen có cảm tưởng đang cặp dưới bàn tay của gã cánh tay của một người mù.

- Con không tìm kiếm sự yên lành. Con tìm kiếm... điều trái lại.

Smithson nhìn gã, mà không dừng bước:

- Hãy coi chừng lòng kiêu hãnh.

- Ai nói với cha rằng con không tìm thấy đức tin?

- Đức tin chính trị nào có thể ý thức được nỗi khổ đau của con người?

- Nỗi khổ đau, con muốn giảm bớt nó hơn là ý thức về nó. Giọng nói của cha đượm đầy lòng nhân đạo. Con không thích lòng nhân đạo được làm

bằng sự chiêm ngưỡng nỗi khổ tâm.

- Con có chắc là còn lòng nhân đạo nào khác không Tchen?

- Cũng khó giải thích... ít ra, cũng còn một lòng nhân đạo khác không chỉ được làm bằng sự chiêm ngưỡng ấy.

- Đức tin chính trị nào sẽ hủy diệt được cái chết...

Giọng nói của vị mục sư không có tính cách cật vấn; đượm buồn, đúng hơn. Tchen nhớ lại cuộc trò chuyện với ông Gisors, mà gã không gặp lại. Ông Gisors đã đem sự thông minh của ông phục vụ cho chính mình, chứ không cho Chúa.

- Con đã nói với cha là con không tìm kiếm sự yên lành.

- Sự yên lành...

Vị mục sư im lại. Hai người cùng bước.

- Đây, đứa con đáng thương của cha, cuối cùng ông ta lên tiếng trở lại, mỗi người trong chúng ta chỉ biết được có nỗi đau của mình!

Cánh tay của ông thắt chặt lấy Tchen.

- Con không tin rằng mỗi cuộc đời thật sự tín ngưỡng đều là một sự cải tâm mỗi ngày sao?

Hai người đều nhìn xuống vỉa hè, như chỉ còn dính líu với nhau có hai cánh tay ấy "...mỗi ngày...", vị mục sư lặp lại một cách mỗi mệ, như thể những lời nói ấy chỉ là âm vang của một ám ảnh. Tchen không trả lời. Vị mục sư này đang nói về chính mình và nói sự thật. Cũng như gã, ông đang sống ý nghĩ của mình; ông là một cái gì khác hơn sự trống rỗng. Dưới cánh tay trái của Tchen, cái cặp và trái bom; dưới cánh tay mặt, cánh tay thắt chặt ấy: "...một sự cải tâm mỗi ngày..." Lời tâm tình bằng giọng nói kín đáo đã

mang lại cho vị mục sư một sự thâm trầm bất chợt và thống thiết. Cận kề với việc giết người ngàn ấy, Tchen hòa hợp với mọi nỗi lo âu.

- Mỗi đêm, Tchen à, cha sẽ cầu nguyện cho Chúa giải thoát con khỏi lòng kiêu hãnh (Cha cầu nguyện thường nhất về đêm: nó thích hợp cho sự cầu nguyện). Nếu Chúa thừa nhận cho con lòng từ tốn, con sẽ được cứu rỗi. Giờ đây cha tìm thấy và dõi theo cái nhìn của con, mà lúc này cha không làm sao bắt gặp được...

Tchen cảm thông vì nỗi khổ đau của ông chứ không vì những lời ông nói; câu nói cuối cùng ấy, câu nói của người câu cá ngỡ rằng đã nhận ra được con cá, khiến một niềm tức giận dâng lên trong gã một cách ngọc nhản, mà không làm tiêu tan hẳn sự thương hại âm thầm.

- Cha hãy nghe cho rõ, - gã nói. – Trong hai tiếng đồng hồ nữa, con sẽ giết người.

Lần này, gã nhìn đắm đắm vào đôi mắt người đồng hành. Một cách vô cớ, gã giơ lên bàn tay mặt run rẩy của mình, cố quắp nó lại trên mép áo chùng chạc của mình:

- Cha vẫn bắt gặp cái nhìn của con chứ?

Không, gã chỉ có một mình. Vẫn còn một mình. Bàn tay gã rời khỏi mép áo, bấu vào mép áo của vị mục sư như thể muốn lay lắc ông; ông đặt bàn tay lên tay gã. Hai người vẫn đứng như vậy, giữa vĩa hè, bất động, như sẵn sàng giao đấu, một người đi đường dừng lại. Đó là một người da trắng và anh ta tưởng đó là một cuộc đấu khẩu.

- Đó là một lời dối trá đáng tởm, - vị mục sư khẽ nói.

Cánh tay của Tchen rơi xuống lại. Ngay cả đến việc cười gã cũng không làm được.

- Một lời dối trá! – Gã hét to lên với người đi đường. Người này nhún vai và bước đi. Tchen quay phắt người lại và gần như là cất bước chạy đi.



Cuối cùng gã tìm thấy hai người đồng sự cách đó hơn một cây số. “Cải trang quá mức” với nón nỉ, quần áo công nhân, khoác vào người để thích hợp với những cái cặp, một cái đựng bom, và cái thứ hai đựng lựu đạn. Souen – mũi quặp, người Trung Hoa giống da đỏ - trầm ngâm, không nhìn cái gì cả; Pei... Khuôn mặt ấy trông mới trẻ măng làm sao! Cặp mắt kiếng tròn bằng đồi mồi có lẽ càng làm hắn trẻ thêm. Họ bước đi đến nơi đại lộ Hai nền Cộng hòa; tất cả tiệm buôn đều mở cửa, sinh hoạt trở lại dưới bầu trời âm đạm.

Chiếc xe hơi của Tưởng Giới Thạch sẽ chạy vào đại lộ qua một con đường nhỏ hẹp chắn ngang. Nó giảm bớt tốc lực để quẹo cua. Mỗi ngày nó chạy qua vào khoảng một giờ và một giờ mười lăm: vị tướng này dùng bữa theo người Âu. Do đó người canh chừng con đường nhỏ cần phải ra hiệu cho hai người kia, ngay khi trông thấy chiếc xe. Sự hiện diện của một người bán đồ cổ, mà cửa hàng mở đối diện ngay với con đường, sẽ thuận tiện cho anh ta, trừ phi người này thuộc về Cảnh sát. Tchen muốn chính gã canh chừng. Gã cắt đặt Pei ở nơi đại lộ, sát với nơi mà chiếc xe đã quẹo xong của trước khi lăn bánh trở lại; Souen, cách xa hơn một chút; Tchen, phần gã, sẽ báo hiệu và liệng trái bom đầu tiên. Nếu chiếc xe không dừng lại, dù bị trúng bom hay không, đến lượt hai người kia sẽ liệng những trái bom của họ. Nếu nó dừng lại, họ sẽ tiến về phía nó: con đường quá nhỏ hẹp để chiếc xe có thể quành lại. Sự thất bại có thể xảy ra tại đây: nếu thoát nạn, những người lính cận vệ đứng trên bậc xe sẽ nổ súng để ngăn bất cứ người nào đến gần.

Giờ đây, Tchen và những đồng sự cần phải chia tay nhau.

Chắc chắn là có những thám tử trà trộn vào đám đông, trên suốt lộ trình của chiếc xe. Từ nơi quán rượu Trung Hoa, Pei sẽ canh chừng cử chỉ của Tchen; xa hơn nữa, Souen chờ đợi Pei bước ra khỏi quán. Có lẽ ít ra cũng có một người sẽ bị bắn hạ, có thể là Tchen. Họ không dám nói một lời nào. Họ chia tay mà không bắt tay nhau.

Tchen đi vào hiệu đồ cổ và hỏi mua những tượng đồng được đào thấy. Người bán hàng lôi ra từ nơi một ngăn kéo một nắm tay đầy ắp những cái

hộp nhỏ bé bọc bằng vải láng màu tím, đặt lên bàn tay chơm chớm những hình khối, và bắt đầu xếp chúng lên mặt bàn. Ông ta không phải người Thượng Hải, mà là một người miền Hoa Bắc hay Turkestan: râu mép và râu dưới cằm thưa thớt và phơn phớt, đôi mắt xếch ngược trông giống như một người Hồi giáo hạ cấp, và cả cái miệng quá nhún nhường ấy; nhưng khuôn mặt không góc cạnh của ông, khả ố với cái mũi tẹt ấy trông không giống. Người nào tố cáo được một người trên lộ trình của một vị tướng có mang bom sẽ được lãnh một số tiền lớn và được bọn chúng trọng nể vô cùng. Và người chủ cửa hàng giàu có này có thể là một đảng viên trung thành của Tưởng Giới Thạch.

- Anh ở Thượng Hải đã lâu chưa? – Ông ta hỏi Tchen.

Người khách hàng kỳ dị này có thể là hạng người nào đây? Vẻ lúng túng của y, sự thiếu vẻ hiếu kỳ dành cho các món đồ được bày ra đó khiến ông ta lo ngại. Người thanh niên này có lẽ không quen mặc âu phục. Đôi môi dày của Tchen, mặc dù khuôn mặt nhìn nghiêng nghiêng trông nhọn ấy, khiến y dễ gây cảm tình. Con của một nông dân giàu có tại nội địa? Nhưng các chủ trại thô lỗ không hay sưu tầm tượng đồng cổ. Y mua dùm một người Âu? Y không có vẻ là một tên bồi, cũng không là một người chạy việc vặt, nếu là một người hâm mộ mỹ thuật tại sao y lại nhìn các món đồ ấy một cách không lấy làm say mê: hình như y đang nghĩ đến một chuyện gì khác.

Vì Tchen đã để ý đến con đường. Từ nơi tiệm buôn này gã có thể nhìn xa hai trăm thước. Gã sẽ trông thấy chiếc xe hơi trong thời gian bao lâu? Nhưng làm thế nào ước tính được sự tò mò của ông già ngu xuẩn này? Trước hết, gã cần phải trả lời. Cứ im lặng như này giờ thật là đại đột.

- Tôi sống ở nội địa, gã nói. Tôi bị chiến tranh xua đuổi ra khỏi nơi ấy.

- Ông già lại sắp sửa cật vấn gã, Tchen cảm thấy ông ta lo ngại. Người bán hàng giờ đây tự hỏi y có phải là một kẻ cắp đến quan sát cửa hàng ông để ra tay cướp bóc khi xảy ra những cuộc rối loạn sắp tới; thế nhưng, người thanh niên này không muốn xem những món đồ đẹp nhất. Chỉ xem những món đồ đồng hoặc những móc gài áo hình con chồn, và giá phải chăng.

Người Nhật ưa thích giống chồn, nhưng người khách hàng này không có vẻ gì là người Nhật. Cần phải tiếp tục cất vấn y một cách khôn khéo.

- Chắc hẳn anh người quê ở Houpé? Đời sống trở nên khó khăn, theo lời đồn đại, tại các tỉnh miền Trung thổ.

Tchen tự hỏi không biết gã có nên đóng vai trò người lắng tai hay không. Gã e sợ, trông có vẻ lạ lùng.

- Tôi không còn ở đó nữa, gã chỉ trả lời như vậy.

Giọng nói của gã, cách cấu kết của câu nói có một cái gì ngăn gọn, ngay cả khi nói bằng tiếng Trung Hoa: gã diễn tả thẳng ý nghĩ của mình, mà không sử dụng những ngữ pháp thông thường. Nhưng gã nghĩ đến việc trả giá.

- Bao nhiêu? Gã vừa hỏi vừa chỉ ngón tay vào một trong số những móc gài áo hình đầu chồn mà người ta tìm thấy rất nhiều trong các phần mộ.

- Mười lăm đôla.

- Theo tôi thì tám đôla cũng là được giá lắm rồi.

- Với một món đồ cổ có phẩm chất như vậy a? Làm sao anh có thể nghĩ được?... Hãy biết rằng tôi mua nó với mười đôla... Anh hãy tử tính xem tôi lời được bao nhiêu.

- Thay vì trả lời, Tchen đưa mắt nhìn Pei đang ngồi trước một cái bàn nhỏ nơi quán rượu ngoài trời, ánh sáng phản chiếu trên các tròng mắt kiếng; chắc hẳn hần không trông thấy Tchen, vì tấm kính của tiệm bán đồ cổ. Nhưng hẳn sẽ trông thấy gã bước ra ngoài.

- Tôi sẽ không trả quá chín đôla, cuối cùng gã nói như vậy để kết thúc một cuộc nghiệm giá. Tôi phải chặt bóp lắm đấy.

Những câu nói lấy lệ, trên lãnh vực này, đã quá quen thuộc mà gã sử dụng không khó khăn.

- Đây là món mở hàng của tôi hôm nay, người buôn đồ cổ trả lời. Có lẽ tôi phải chịu mất một số tiền nhỏ bé một đôla vì món hàng đầu tiên ngã giá là một điểm hên...

Con đường hoang vắng. Phía xa, một chiếc xe kéo chạy qua. Một chiếc khác. Hai người đàn ông đi ra. Một con chó. Một chiếc xe đạp. Hai người đàn ông quẹo phía tay mặt, chiếc xe kéo chạy qua; con đường trở lại hoang vắng, chỉ có con chó...

- Nhưng mà anh không thể trả chín đô rưỡi sao?

- Ừ, để đáp lại tấm chân tình của ông.

Một con chồn khác, bằng sứ. Lại trả giá. Tchen, từ lúc mua xong món hàng, càng gây thêm sự tin tưởng. Gã được quyền suy nghĩ: tính cái giá tiền sẽ trả, cái giá khít khao với phẩm chất của món đồ, người ta không còn dám quấy rầy sự trầm ngâm khả kính của gã nữa. Chiếc xe hơi, chạy trên con đường ấy, với tốc độ bốn mươi cây số một giờ, như vậy là hơn một cây số mỗi hai phút. Mình sẽ trông thấy nó không đầy một phút nữa. Thật là ngắn. Pei cần phải không được rời mắt khỏi cửa ra vào này... Không một chiếc xe hơi nào chạy qua. Một vài chiếc xe đạp... Trả giá một khoen dây nịt bằng ngọc bích, không ưng thuận giá tiền của người bán hàng, nói cần phải suy tính đã. Một người sai việc mang trà vào. Tchen mua một cái đầu chồn nhỏ bằng thủy tinh, mà người bán hàng chỉ đòi ba đôla. Sự e ngại của ông ta dù vậy vẫn chưa mất hẳn.

- Tôi còn những món khác rất đẹp, rất thật, với những con chồn nhỏ thật là đẹp. Nhưng đó là những món đồ mắc tiền và tôi không cất chúng ở nơi tiệm này. Chúng ta có thể thỏa thuận một buổi gặp mặt nào đó...

Tchen không nói gì.

- ... nếu cần, tôi sẽ sai một người đi tìm chúng...

- Tôi không quan tâm đến những món mắc tiền. Tôi không được may mắn có nhiều tiền.

Như vậy y không phải là kẻ cắp; y không thèm hỏi gì về chúng. Người bán đồ cố lại giở ra cái khoen dây nịt bằng ngọc bích, với điệu bộ tinh tế của người ướp xác, nhưng mặc dù những câu nói lần lượt lướt qua giữa đôi môi mơn mớn, mặc dù đôi mắt gợi thèm muốn của ông, người khách hàng vẫn hững hờ, xa vắng. Thế nhưng, chính y đã chọn cái khoen dây nịt này. Sự trả giá là một cuộc hợp tác, giống như tình yêu. Vậy thì người này tại sao lại mua các món đồ vật? Đột nhiên, ông ta phỏng đoán: người này là một trong số những người thanh niên đáng thương hại đã để cho các gái điểm người Nhật tại Tchapei quyến rũ như là những đứa trẻ. Họ rất ưa chuộng những con chồn. Người khách hàng này mua những món đồ ấy để tặng một con sen hay một ca kỹ giả hiệu nào đó, nếu y tỏ ra lơ là như vậy là vì y không mua cho chính mình (Tchen không ngừng hình dung lúc chiếc xe hơi chạy đến, sự nhanh nhẹn và gã cần phải mở cặp, lôi ra trái bom, liệng nó).

Nhưng các nàng ca kỹ không ưa chuộng những món đồ được đào lên... Có thể những con chồn nhỏ là một ngoại lệ? Người thanh niên cũng có mua một món đồ bằng thủy tinh và một bằng sứ...

Dù đóng hay mở, những hột nhỏ nhắn đều được bày ra trên bàn. Hai người sai việc, chống khuỷu tay, đưa mắt nhìn. Một người, trông rất trẻ, chống lên cái cặp của Tchen, vì hấn đứng đơng đưa một chân, nên cái cặp bị đẩy ra ngoài mép bàn.

Trái bom nằm phía bên mặt, cách mép bàn ba tấc.

Tchen không sao động dậy. Cuối cùng gã duỗi tay ra, kéo cái cặp về phía mình, không chút khó khăn. Không một người nào cảm nhận được cái chết, cũng như cuộc mưu sát sắp tới; không có gì cả, một cái cặp mà một người sai việc đang đơng đưa nó và người chủ thò tay kéo nó gần lại... Và đột nhiên, mọi việc đều hình như dễ dàng lạ thường đối với Tchen. Những sự việc, ngay cả những hành vi đều không có thật; tất cả đều là những giấc mộng ôm siết lấy chúng ta vì chúng ta đã tạo sức mạnh cho chúng, nhưng

đồng thời chúng ta cũng có thể chối bỏ. Ngay giữa lúc ấy, gã nghe có tiếng còi xe hơi: Tưởng Giới Thạch.

Gã cầm lấy cái cặp như một món vũ khí, trả tiền, bỏ hai cái gói nhỏ vào trong túi, bước ra ngoài.

Người bán hàng bước theo, tay cầm cái khoen dây nịt mà Tchen từ chối.

- Đây là món ngọc bích mà phụ nữ Nhật đặc biệt ưa thích.

Lão già ngu xuẩn này có cút đi chỗ khác không?

- Tôi sẽ trở lại!

Người bán hàng nào lại không biết câu nói lấy lệ ấy? Chiếc xe hơi hình như đến nhanh hơn thường lệ rất nhiều, Tchen nhận thấy như vậy, đi đầu là chiếc xe Ford của đám cận vệ.

- Tránh ra. Tôi sẽ trở lại.

Lao về phía họ, chiếc xe lay lắc qua các rãnh nước: hai người thám tử bám ở bậc xe. Chiếc xe Ford chạy qua. Tchen, dừng lại, mở cặp, đặt bàn tay lên trái bom được bọc trong một tờ báo. Người bán hàng mỉm cười bỏ cái khoen dây nịt vào trong ngăn trống của cái cặp vừa được mở ra. Cái ngăn ấy cách xa tầm tay ông nhất. Vì vậy cánh tay ông chặn lên hai cánh tay của Tchen.

- Anh sẽ trả theo giá nào cũng được.

- Tránh ra!

Ngạc nhiên vì tiếng la ấy, người bán đồ cổ nhìn Tchen, miệng há ra.

- Anh khó chịu trong người phải không?

Tchen không còn trông thấy gì nữa cả, mềm nhũn như sắp bị ngắt đi, khi chiếc xe chạy qua.

Gã không thể kịp thời tránh khỏi cử chỉ của người bán đồ cổ.

“Người khách hàng này sắp ngã bệnh đây”, ông ta thầm nghĩ. Và cố đỡ lấy y. Đột nhiên, Tchen gạt mạnh xuống hai cánh tay đang giơ thẳng trước mặt, và bước về phía trước. Người bán hàng đau điếng, dừng lại. Tchen gần như chạy đi.

- Món đồ của tôi! Người bán hàng la lên. Món đồ của tôi!

Nó vẫn nằm trong cái cặp. Tchen không hay biết. Mỗi thớ thịt của gã, sợi thần kinh mong manh nhất của gã đều chờ đợi tiếng nổ vang cả con đường, chìm đắm nặng nề dưới bầu trời xuống thấp. Không có gì cả. Chiếc xe đã quẹo cua, giờ đây chắc hẳn cũng đã vượt qua khỏi cả Souen. Và người bán hàng dần dần ấy vẫn đứng đó. Không có gì nguy hiểm, bởi vì mọi sự đều hồng cả. Những người kia đã làm gì, Tchen bắt đầu chạy đi. “Ăn cắp!”. Người bán đồ cổ la lên. Những người bán hàng hiện ra. Tchen chợt hiểu. Giận dữ gã muốn trốn chạy với món đồ ấy, ném nó bất cứ nơi nào. Nhưng có những người khác nghe ngao đến gần. Gã ném nó vào mặt người bán đồ cổ và chợt nhận thấy rằng mình đã không đóng cặp lại một cách cẩn thận (gã đã phải đề nó xuống lúc đang chạy). Gã vận dụng tất cả hơi sức để trấn tĩnh tinh thần. Người bán hàng trở về tiệm càng nhanh càng hay. Tchen cất bước chạy trở lại.

- Sao? – Gã hỏi Pei ngay khi vừa bắt kịp hẳn.

Hai người nhìn nhau thờ hồn hển, người này muốn nghe người kia nói trước. Souen, đang đi đến, trông thấy hai người bị chôn chân như vậy trong bất động đầy vẻ ngập ngừng và manh tâm, khuôn mặt nhìn nghiêng trên bối cảnh mờ mờ của những ngôi nhà; ánh nắng thật dữ dội, mặc dầu những bóng mây, cắt nét khuôn mặt chim ưng hiền từ nhìn nghiêng của Tchen và cái đầu tròn quay của Pei, cắt nét hai người với những bàn tay run rẩy ấy, đứng chôn chân trên những cái bóng ngắn của lúc vừa xế trưa. Ba người đều có mang cặp: tốt hơn là không nên nán lại đây lâu quá. Các quán ăn thì không

lấy gì làm yên ổn. Và họ thì đã hiện diện quá lâu trên con đường này. Tại sao? Không có gì đã xảy ra...

- Lại đảng Hemmelrich, - dù vậy Tchen vẫn nói.

Họ đi vào các ngõ hẻm.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy? – Souen hỏi.

Tchen giải thích với anh ta. Pei, phần hẳn, đã bối rối khi trông thấy Tchen không rời khỏi tiệm bán đồ cổ một mình. Hẳn đi đến vị trí của hẳn, cách góc đường một vài thước. Tại Thượng Hải, người ta lái xe bên tay trái; chiếc xe thường quẹo khúc nào gần nhất và Pei đứng trên lề bên trái, để ném bom cho gần. Chiếc xe lại chạy nhanh lúc ấy không có xe cộ trên đại lộ Hai nền Cộng hòa. Người tài xế đã quẹo cách xa vỉa hè bên trái, vì vậy hẳn lái xe dọc theo vỉa hè bên kia và Pei bị ngăn cách bởi một chiếc xe kéo.

- Mặc kệ chiếc xe kéo! – Tchen nói. – Có hàng ngàn người cu li khác chỉ có thể sống nhờ cái chết của Tưởng Giới Thạch.

- Nhưng nếu có liệng tôi có thể cũng đã không thành công.

Souen, phần anh ta, đã không liệng mấy trái lựu đạn vì anh em không ra tay khiến anh đoán rằng Tưởng không có mặt trong xe.

Họ lặng lẽ tiến bước giữa các bức tường mà bầu trời vàng nhạt phủ dày sương mù khiến trở nên nhạt nhòa, trong một màu hiu quạnh thâm trầm lốm đốm những tàn mạt và những sợi dây thép.

- Mấy trái bom vẫn còn nguyên vẹn, - Tchen khẽ nói. – Lát nữa chúng ta sẽ tái diễn...

Nhưng hai người đồng sự đã rời rã tinh thần; những người đã tự tử hụt ít khi dám thử hủy mình một lần nữa. Sự căng thẳng thần kinh của họ, đã tột cùng, bây giờ xuống quá thấp. Họ càng tiến bước sự bất loạn của họ càng nhường chỗ cho niềm vô vọng.



- Đó là lỗi tại tôi. – Souen nói.

Pei lặp lại.

- Lỗi tại tôi.

- Thôi đi, - Tchen nói, vẻ bức bối. Gã nghĩ ngợi, vừa tiếp tục những bước chân thê thảm. Không nên tái diễn lại kế hoạch vừa rồi. Kế hoạch ấy tỏ ra vụng về nhưng khó mà nghĩ ra một cách nào khác. Gã đã nghĩ rằng... Họ tới nhà Hemmelrich.

\*

\* \*

Từ nơi tận cùng của tiệm buôn, Hemmelrich nghe một giọng nói bằng tiếng Trung Hoa, Hai giọng khác đáp lại. Thanh sắc, giọng điệu lo âu của họ khiến anh ta chú ý. “Hôm qua, anh ta thầm nghĩ, mình đã trông thấy lảng vảng ở đây hai người trông như mắc phải bệnh trĩ lâu năm và chắc hẳn không phải lảng vảng ở đây vì thích thú...”. Anh ta khó lòng nghe cho rõ: trên kia, đứa bé không ngớt kêu la. Nhưng giọng nói tắc nghẽn và những cái bóng ngẩn, trên vỉa hè, cho thấy ba người đang ở đây. Cảnh sát à?... Hemmelrich đứng lên, nghĩ đến sự thoáng lo ngại mà cái mũi tẹt và đôi vai võ sĩ phì nộn chồm tới trước của anh có thể gây ra nơi những kẻ nào đến tấn công, và bước về phía cửa ra vào. Trước khi bàn tay chạm đến cái túi, anh ta đã nhận ra Tchen: anh ta chìa tay ra cho gã thay vì rút ra khẩu súng lục.

- Hãy đến phía sau tiệm, - Tchen nói.

Cả ba người đi qua trước mặt Hemmelrich. Anh ta quan sát họ. Mỗi người một cái cặp, không phải được xách một cách lơ đãng, mà là được siết chặt bằng các thớ thịt của cánh tay.

- Đây, - Tchen nói ngay khi cửa vừa khép lại – anh có thể cho chúng tôi tá túc một vài giờ không? Ba đứa chúng tôi và những vật trong cặp?

- Bom hả?

- Phải.

- Không được.

Đứa bé trên kia, tiếp tục la hét. Những tiếng la hét đau đớn nhất của nó trở thành những tiếng nước nở và một đôi khi như tiếng tức tức, như thể nó đang la hét để đùa cợt – nghe cũng thêm xót xa. Đĩa hát, ghế, con dế, gần như nằm nguyên chỗ cũ, đêm Tchen đến đây sau khi hạ sát Tang Yen Ta, đến nỗi Hemmelrich và anh ta đều nhớ lại đêm ấy. Tchen không nói gì cả nhưng Hemmelrich đoán ra:

- Mấy trái bom? – anh ta lên tiếng trở lại, - hiện tại tôi không làm sao cất giấu được. Nếu chúng bắt gặp ở đây, chúng sẽ giết vợ tôi và thằng bé.

- Thôi được. Chúng ta lại đăng Shia (Shia là người bán đèn mà Kyo đã đến thăm, một ngày trước cuộc nổi dậy). Vào giờ này, chỉ có thằng nhỏ.

- Hãy hiểu dùm tôi, Tchen: Thằng bé đau nặng lắm, và mẹ nó cũng không khỏe mạnh gì...

An ta nhìn Tchen, đôi tay run rẩy:

- Anh không thể nào biết được cái hạnh phúc được tự do!

- Có chứ, tôi có biết.

Ba người Trung Hoa đi ra.

“Trời ơi là trời! Hemmelrich thầm nghĩ, phải chăng mình sẽ không bao giờ ở vào trường hợp của họ?” Anh ta chửi thầm như vậy với chính mình một cách bình thản, như những lời đọc chậm. Và anh ta chậm chậm trèo lên căn phòng. Người vợ Trung Hoa của anh đang ngồi, mắt nhìn đăm đăm vào cái giường và không quay lại.

- Ba ta bữa nay tỏ ra hiền từ - đứa bé nói – bà ta gần như không làm cho con đau đớn.

Bà ta chính là May. Hemmelrich nhớ lại:

“Đau nơi xương chậu... Ông bạn đáng thương của tôi, cần phải bẻ cho gãy xương... Đứa bé này, gần như là một đứa con nít mới đẻ, chỉ sống sót để chịu sự đau đớn mà thôi. Cần phải “cắt nghĩa cho nó”. Cắt nghĩa gì đây? Rằng sẽ có lợi cho nó khi làm gãy những cái xương trên mặt để không phải chết đi, để được đền bù bằng một cuộc đời cũng đáng quý và thanh cao như của cha nó? Tuổi trẻ khốn nạn?” Anh ta đã nói như vậy trong hai mươi năm. Còn phải bao nhiêu năm nữa trước khi nói “tuổi già khốn nạn” và truyền cho đứa nỏ khốn khổ này hai biểu thức tuyệt hảo ấy về cuộc đời? Tháng trước, con mèo bị treo căng và anh ta phải kèm giữ con mèo để vị thú y người Trung Hoa bó lại xương cho nó, con vật đã kêu la và vùng vẫy; nó có hiểu biết gì đâu, anh ta cảm thấy nó tưởng đã bị làm tình làm tội. Và con mèo không là một đứa bé, nó không biết nói: “Ông ta gần như không làm cho tôi đau đớn”. Anh trở xuống. Cái mùi xác chết mà chắc hẳn mấy con chó đang đổ xô vào đó, trong các ngõ hẻm, ở sát một bên, len lỏi vào cửa hàng cùng với một màu trắng mờ mờ. “Nỗi khổ đau không hề vắng mặt”, anh ta thầm nghĩ.

Anh ta không tha thứ sự từ chối của mình. Giống như một người bị lương tâm giày vò đã tiết lộ những gì cơ mật, anh ta biết mình sẽ vẫn làm như thế, nhưng anh ta không tự tha thứ cho mình. Anh ta đã phản bội tuổi trẻ, những ước muốn và giấc mơ của mình. Làm sao đừng phản bội chúng? “Điều quan trọng là ước muốn những gì mình có thể...”. Anh ta chỉ ước muốn điều mà anh ta không thể làm được: để cho Tchen tá túc và đi ra ngoài cùng với y. Ra ngoài. Đền bù bằng bất cứ bạo lực nào, bất cứ loại bom nào, cuộc đời ghê tởm ấy đã đầu độc anh ta từ lúc mới sanh ra đời, cũng sẽ đầu độc như vậy những đứa con của anh. Nhất là những đứa con của anh. Nỗi khổ đau của anh, anh có thể chấp nhận được: anh đã quen rồi... Của các con anh thì không. “Nó trở nên rất thông minh kể từ khi nó bị bệnh”, May đã nói như vậy. Như là tình cờ...

Ra ngoài với Tchen, cầm lên một trong số những trái bom giấu trong cặp, liệng nó. Đó là lương tri. Và còn là hành động duy nhất có được một ý nghĩa ở cuộc đời hiện tại. Ba mươi bảy tuổi. Còn phải sống thêm ba mươi năm nữa, không chừng. Sống như thế nào? Những đĩa hát tồn trữ này mà anh ta chia sẻ sự sống khổ cùng với Lo Yo Shuen, mà không người nào trong hai người có thể sống nhờ đó và, khi anh ta về già... Ba mươi bảy tuổi; càng nhớ về xưa, như người ta thường nói; sự hồi tưởng của anh không phải nhớ về xưa: từ đầu chí cuối, chỉ là sự khổ cùng.

Học trò dở tại trường: học một ngày nghỉ một ngày – mẹ anh, để được say sưa yên ổn, buộc anh phải làm việc. tại nhà máy: thợ phụ. Một kẻ bất lương; trong quân ngũ, ngồi tù thường trực. Và chiến tranh. Cho ai, vì đâu? Cho xứ sở của anh? Anh ta không là người Bỉ, anh ta là kẻ khổ cùng. Nhưng ngoài mặt trận, người ta được ăn mà không phải làm việc nhiều. Sau đó giải ngũ, đáp tàu sang Đông Dương. “Khí hậu ở đây không mấy thuận tiện cho những nghề thủ công”. Nhưng tiện cho những người nào mang tiếng bất lương. Anh ta thất bại tại Thượng hải. Những trái bom, trời ơi, những trái bom!

Vợ của anh: cuộc đời không dành cho anh ta cái gì khác. Nàng được mua với giá mười đô la. Bị ruồng bỏ bởi người mua nàng mà nàng không còn thỏa mãn nữa, nàng đến với anh ta trong nỗi khiếp đảm để ăn, để ngủ, nhưng buổi đầu nàng không chớp mắt, chờ đợi ở anh sự hưng dữ của người Âu mà người ta thường nói: anh ta đối xử tốt với nàng. Dần dần ngoi lên từ sự khiếp đảm của mình, nàng săn sóc anh những khi anh ngã bệnh, làm giúp anh, chịu đựng những cơn khủng hoảng của hận thù, bất lực nơi anh. Nàng bám víu vào anh bằng tình yêu của một con chó bị dày dạn. và giờ đây, đứa bé. Anh có thể làm được gì cho nó? Chỉ vừa đủ nuôi nó qua ngày. Anh cố giữ gìn là cốt để tránh sự đau khổ mà anh có thể gây ra; trên mặt đất này có nhiều nỗi khổ đau hơn những vì sao trên trời, nhưng nỗi khổ đau tàn tệ hơn cả, anh có thể gây ra cho nàng là bỏ lại nàng trên đời. Giống như người Nga đói khát ấy, gần như là bạn láng giềng với anh, trở thành thợ phụ, đã tự tử vào một ngày quá đói cùng quẩn, và người vợ điên lên vì giận dữ tát vào xác chết đã bỏ rơi mình, với bốn đứa con nơi bốn góc phòng, một đứa cất tiếng hỏi: “Tại sao má lại đánh?”... Vợ con anh ta, anh ta ngăn cản đừng tự tử. Không có gì cả. Không ra gì cả. Nếu có tiền, nếu có thể để lại tiền cho

họ, anh ta sẽ được tự do để hy sinh mạng mình. Cũng như vũ trụ này đã đối xử với anh, trải qua suốt quãng đời ấy, bằng những cú đá vào bụng, anh ta cướp đoạt của vũ trụ phẩm cách duy nhất mà anh ta có được, có thể có được – cái chết của mình. Thở bằng sức phần nộ của mọi vật sống động, mặc dù đã quen rồi, mùi những xác chết mà từng ngậm gió thổi lướt trên bóng nắng im lìm, anh ta thâm nhập vào sự phần nộ ấy bằng một niềm ghê tởm thỏa thích, bị ám ảnh bởi Tchen như bởi một người bạn đang hấp hối, và tìm kiếm – như thế đó là điều quan trọng – những gì là hổ thẹn, là thân ái hay là một mối khát vọng tàn khốc đang ngự trị trong lòng anh.

Tchen và hai người bạn, một lần nữa, lại ra khỏi đại lộ: những cái sân và ngõ hẻm không được canh chừng cẩn mật, chiếc xe của vị tướng không chạy qua đó. “Cần phải thay đổi kế hoạch”. Tchen cúi đầu thầm nghĩ, vừa nhìn xuống đôi giày nặng những ưu tư đang tuần tự bước tới dưới mắt gã. Cho đựng vào chiếc xe hơi của Tướng Giới Thạch bằng một chiếc xe khác chạy ngược chiều? Nhưng tất cả các loại xe đều có thể đã bị quân đội trưng dụng. Thử dùng đến lá cờ hiệu của một sứ quán để che chở cho chiếc xe mà họ sử dụng tỏ ra bất bình, vì cảnh sát biết mặt tài xế của các vị toàn quyền. Chặn ngang con đường bằng một chiếc xe bò? Tướng Giới Thạch bao giờ cũng được dẫn đầu bằng chiếc xe Ford của đám cận vệ riêng. Trước một chiếc xe ngừng khả nghi, đám cận vệ và cảnh sát đứng trên bậc xe sẽ nổ súng vào bất cứ người nào cố đến gần chiếc xe. Tchen lắc tai: từ vài phút qua, các đồng đội của gã đang trò chuyện.

- Nhiều tướng lĩnh sẽ bỏ rơi Tướng Giới Thạch nếu họ biết họ đang thật sự bị đe dọa ám sát, - Pei nói. – Chỉ có chúng ta mới có đức tin.

- Phải, Souen nói, người ta đào tạo những phần tử khủng bố tài giỏi trong đám con của những người bị tử hình.

- Về phần các tướng lĩnh còn lại, - Pei nói thêm, - nếu cần phải dựng nước Trung Hoa chống lại chúng ta, có lẽ họ sẽ làm cho nó vĩ đại, vì họ đã đổ chính xương máu của họ vào đó.

- Không! – Tchen và Souen cùng thốt lên.

Cả hai người đều không biết đã lên đến bao nhiêu con số các phần tử quốc gia trong hàng ngũ Cộng sản, nhất là trong hàng ngũ trí thức. Pei viết trong các tạp chí bị cấm ngay sau khi xuất bản những truyện ngắn bằng một giọng chua cay tự mãn một cách đau đớn, và các bài báo mà bài gần nhất được bắt đầu bằng câu: “Chủ nghĩa đế quốc bị ngăn trở, nước Trung Hoa thêm một lần nữa lại nghĩ cách khấn nguyện sự hảo tâm của nó, và yêu cầu nó thay thế bằng một cái khoen bằng kền cái khoen vàng nó đã đeo vào lỗ mũi của họ...”

Hắn soạn các bài khác theo một ý thức hệ chủ trương khủng bố.

Theo hắn, Cộng sản là phương cách duy nhất làm sống lại Trung Hoa.

“Tôi không muốn kiến tạo nước Trung Hoa, Souen nói, - tôi muốn kiến tạo thành phần của tôi dù có hay không có nước Trung Hoa.

Thành phần nghèo khổ. Vì họ mà tôi chịu chết, chịu giết người. chỉ vì họ mà thôi...”

Chính Tchen lên tiếng trả lời:

- Bao giờ chúng ta còn cố ném bom, sự việc sẽ còn tai hại. Có quá nhiều cơ hội thất bại. Và cần phải kết thúc ngay hôm nay.

- Áp dụng phương cách khác cũng không dễ dàng hơn, - Pei nói.

- Có một cách khác. Và tôi tin rằng chỉ có cách ấy mà thôi: không nên liệng bom, nên ôm nó lao vào phía bên dưới chiếc xe. Họ vẫn tiếp tục bước qua những khoảng sâu hư hại trên đó trẻ con không còn chơi đùa nữa. cả ba người đều nghĩ ngợi.

Họ đến nơi. Người sai việc đưa họ vào phía sau tiệm buôn. Họ vẫn đứng giữa những ngọn đèn, cái cặp dưới cánh tay; cuối cùng họ đặt nó xuống, một cách thận trọng. Souen và Pei ngồi chồm hổm.

- Sao anh cười, Tchen?

Gã không cười, gã mỉm cười, hoàn toàn không vì sự lo âu của Pei: kinh ngạc, gã khám phá ra cảm giác khoan khoái. Gã biết sự bứt rứt đã làm cho các đồng chí của gã phải khó chịu, mặc dầu lòng can đảm của họ: liệng bom, dù bằng cách nào ít nguy hiểm nhất, cũng là phiêu lưu; sự quyết tâm để chết là một việc khác; có lẽ, trái ngược. Gã bắt đầu đi loanh quanh. Phía sau tiệm buôn chỉ được soi sáng bằng ánh nắng len lỏi qua cửa hàng. Bầu trời màu xám, một ánh sáng màu chì giống như lúc trời sắp nổi cơn giông tố; trong đám sương mù dơ bẩn ấy lấp lánh trên các bầu đèn báo những tác động của ánh sáng, giống như các dấu hỏi đảo ngược và song song. Bóng dọi của Tchen, quá đổi mờ mờ để là một bóng người, bước tới, phía bên trên những cặp mắt lo âu của hai người đồng chí.

- Kyo có lý: điều mà chúng ta thiếu nhiều nhất, chính là ý nghĩa của cuộc mổ bụng tự sát. Nhưng người Nhật tự huỷ mình có thể trở thành một vị thần, đó là bắt đầu cho sự bi ối. Không, máu cần phải rơi xuống con người và đọng lại trên đó.

- Tôi muốn cố gắng để thành tự, - Souen nói, - để thành tự – nhiều cuộc mưu sát hơn là quyết định cố thành tự một cuộc mưu sát mà thôi và sau đó tôi sẽ không còn nữa.

Thế nhưng, bên dưới những lời nói của Tchen, rung động vì thanh sắc của chúng hơn là vì ý nghĩa, - giọng nói của gã có một cường độ tột cùng, một dòng nhiệt huyết lôi cuốn Souen.

- Tôi cần phải lao mình phía bên dưới chiếc xe, - Tchen trả lời. cố không động dậy, họ đưa mắt nhìn Tchen, trong khi gã đi đi lại lại, mắt không nhìn họ. gã vấp chân lên một ngọn đèn đặt dưới đất, chụp kín vào tường; ngọn đèn đổ xuống, vỡ thành những tiếng leng keng. Cái bóng ngẩng lên lại của gã cắt nét mơ hồ bên trên đầu của hai người trên các dây đèn cuối cùng; Souen bắt đầu hiểu được những gì mà Tchen chờ đợi nơi mình; thế nhưng, dè dặt với chính mình, hoặc để chống lại những gì mà hắn dự đoán, hắn hỏi:

- Anh muốn gì?

Tchen nhận ra hẳn đã không rõ biết. gã cảm thấy như phải chống lại, không phải Souen, mà là ý nghĩ của gã đang thoát khỏi gã. Cuối cùng:

- Tôi muốn rằng cuộc mưu sát ấy không được thất bại.

- Anh muốn là chúng tôi nhận nơi gương theo anh? Có phải vậy không?

- Tôi không chờ đợi một lời hứa hẹn. đó là một nhu cầu. những tia phản chiếu mờ xoá trên các ngọn đèn. Ánh nắng sẫm màu trong căn phòng không cửa sổ: những đám mây chắc hẳn đang đồn đại ngoài kia. Tchen nhớ lại câu nói của ông Gisors: “Cận kề cái chết, một sự đam mê như vậy khao khát được truyền giao”. Đột nhiên, gã chợt hiểu. Souen cũng vậy:

- Anh muốn biến khủng bố thành một tôn giáo à?

Những từ ngữ đều nông cạn, phi lý, rất đổi yếu ớt để diễn tả những gì Tchen muốn nói.

- Không phải là một tôn giáo mà là ý nghĩa cuộc đời. Sự...

Gã co quắp bàn tay lại như để nhồi nặn, và ý nghĩ của gã hình như đang hỗn hển như một hơi thở.

- ... sự làm chủ hoàn toàn lấy mình.

Và tay vẫn nhồi nặn:

- Chặt chẽ, chặt chẽ, giống như bàn tay này siết chặt bàn tay kia – (gã tận dụng sức mạnh để siết lấy nó), vẫn đủ giống như... Gã nhặt lên mảnh kính đèn bị vỡ. một mảnh vỡ hình tam giác, lấp lánh. Gã ấn sâu một cái vào bắp chân. Giọng nói đứt quãng của gã nghe có một niềm xác tín man rợ, nhưng rõ rệt là gã làm chủ sự phấn khởi của gã hơn là bị nó chiếm hữu. không có gì là điên cả. hai người kia chỉ còn trông thấy gã một cách mơ hồ, thể nhưng sự hiện diện của gã đầy ngập căn phòng. Souen bắt đầu lo sợ:



- Tôi kém thông minh hơn anh, Tchen ạ, nhưng chiến đấu cho tôi... cho tôi thì không. Tôi đã trông thấy ba tôi bị treo lên bằng tay, quất roi mây vào bụng, để ông chỉ nơi chủ ông cất giấu tiền bạc mà thật ra ông này không có. Tôi chiến đấu cho chúng ta, không cho tôi.

- Cho chúng ta, anh không thể làm gì hơn quyết định chọn lấy cái chết. không có sự hiệu nghiệm của một người đã chọn điều ấy. Nếu đã quyết định như vậy, ban này chúng ta đã không để mất cơ hội mưu sát Tưởng Giới Thạch.

- Anh, có thể anh cần điều ấy. tôi không biết... - Souen biện bạch. - Nếu tôi đồng ý với anh, anh cũng biết, tôi nhận thấy hình như mình không được chết cho mọi người, mà...

- Mà sao?...

Gần như tối sẫm lại, ánh nắng nhợt nhạt của buổi chiều vẫn còn đây, không tàn, cũng không hoàn toàn tắt hẳn.

- Cho anh.

Một mùi dầu lửa nực nồng nhắc cho Tchen nhớ lại các thùng dầu xăng đã đốt cháy trạm gác, ngày đầu tiên của cuộc nổi dậy. nhưng tất cả đều chìm vào quá khứ, cả Souen, vì anh ta không muốn theo gã. Thế nhưng, ý quyết duy nhất mà ý nghĩ hiện tại của Tchen đã biến nó thành hư vô, đó là ý quyết tạo nên những Quan toà bị kết án, cái giống người lo việc báo thù ấy. ý quyết ấy nảy sinh trong gã, vừa làm gã phấn khởi, vừa khiến gã quẫn quại, giống như mọi cuộc sanh nở - mà gã không là người chủ động. Gã không còn chịu đựng thêm được bất cứ sự hiện diện nào.

- Anh là người viết văn, - gã nói với Pei, - anh sẽ giải thích...

Pei chùi mắt kiếng. Tchen vén quần lên; băng lại băng vế bằng một khăn tay mà không lau rửa vết thương – tại sao lại lau rửa? Nó không có thời giờ nhiễm độc – trước khi ra đi. “Người ta bao giờ cũng làm cùng một việc ấy”, gã thầm nói, nghe bối rối, nghĩ đến con dao mà gã đã ấn sâu vào cánh tay.

- Tôi sẽ ra đi một mình. Và chiều nay, mình tôi cũng đủ.
- Dù sao tôi cũng sẽ tổ chức một cái gì đó – Souen trả lời.
- Đã quá trễ rồi!

Trước tiệm buôn Pei nổi bước theo Tchen. Gã trông thấy người thanh niên này, tay cầm mắt kiếng – khuôn mặt trẻ con, không mắt kiếng trông càng thêm đầy vẻ nhân đạo – đang lặng lẽ khóc.

- Anh đi đâu đó?
- Tôi đến với anh.

Tchen ngừng bước. Gã vẫn ngỡ rằng hẳn làm theo ý kiến của Souen.

Gã chỉ tay về phía anh ta đang đứng trước cửa ra vào.

- Tôi sẽ đi theo anh. – Pei lên tiếng trở lại. – Hẳn cố nói càng ít càng hay, giọng nói lạc đi, trái cổ lên xuống vì những cơn nức nở âm thầm.

- Không. Hôm nay, anh hãy chứng kiến.

Gã bấm các ngón tay vào cánh tay của Pei.

- Hãy chứng kiến – gã lặp lại.

Gã bước đi. Pei đứng trên vỉa hè, miệng há ra, vẫn tiếp tục chùi tròng kiếng, trông buồn cười. Hẳn không bao giờ tin được rằng con người có thể đơn độc như vậy.

Clappique tưởng sẽ gặp Kyo tại nhà anh ta. Nhưng không: trong căn phòng rộng lớn trải thảm bày la liệt các bức họa mà một môn đệ mặc áo kimono đang nhặt lên, ông Gisors chuyện trò với người anh rể, họa sĩ Kama.

- Mạnh giỏi, ông bạn! trong vòng tay của tôi!

Ông Gisors ngồi điềm nhiên.

- Đáng tiếc là con ông không có ở đây.

- Ông có muốn chờ đợi nó không?

- Cũng thử xem. Tôi rất cần gặp anh ta. Cái cây xương rồng nho nhỏ nào lạ vậy, ở dưới bàn đèn kia? Công trình sưu tầm đáng thán phục. Thật mê hồn! Tôi cần phải mua một cây. Ông tìm nó ở đâu vậy?

- Đó là một tặng vật. nó vừa được gửi đến không đầy một tiếng đồng hồ.

Clappique đọc mấy chữ Hán vạch trên mặt phẳng dùng để đỡ thân cây; chữ lớn: Trung; ba chữ nhỏ là chữ ký: Tchen ta Eul.

- Tchen ta Eun... Tchen không quen. Đáng tiếc. Đây hẳn là một anh chàng sành về loại xương rồng.

Ông ta nhớ rằng, ngày mai, ông ta sẽ phải ra đi. Cần phải tìm cho ra tiền để ra đi, chứ không để mua xương rồng. không thể nào bán các nghệ phẩm một cách mau lẹ trong thành phố đã bị binh sĩ chiếm đóng. Các người bạn của ông đều nghèo. Và Ferral có giao cho ông mua hộ những bức họa màu lợt của Kama, khi nào người họa sĩ Nhật đến đây. Vài chục đôla tiền thuê hoa hồng.

- Kyo phải có mặt ở đây, - ông Gisors nói. – Hôm nay, nó có nhiều cuộc hẹn, phải không...

- Có lẽ tốt hơn là anh ta nên bỏ mấy cuộc hẹn ấy, Clappique lại cầu nhàu.

Ông ta ngại không nói thêm một lời nào khác. Ông ta không biết ông Gisors có biết về hoạt động của Kyo không. Nhưng sự thiếu vắng mọi lời hỏi han khiến ông ta cảm thấy như bị lãng nhục!

- Ông cũng biết là rất quan trọng.

- Tất cả những gì liên hệ đến Kyo đều quan trọng đối với tôi.

- Ông có nghĩ ra cách nào để lãnh hoặc kiếm được bốn năm trăm đô la ngay tức khắc không?

Ông Gisors cười buồn. Clappique biết rằng ông Gisors nghèo và các tác phẩm nghệ thuật của ông, cho dù ông có chịu bán chúng...

“VẬY HÃY KIỂM MỘT VÀI XU XEM NÀO” – vị Nam Tước thầm nghĩ. Ông ta đến gần, nhìn vào các bức hoạ rải rác trên mặt trường kỷ. Mặc dù khá tinh tế để không nhận xét nghệ thuật cổ truyền Nhật Bản trong mối tương quan với Cézanne hay Picasso ông ta giờ đây cũng đâm ghét nó: cái thú thanh tĩnh nghe mong manh nơi những người bị săn đuổi. Những ánh lửa bạc trong núi, những con đường làng mờ khuất trong mưa, những cánh chim thiệp cầm trên mặt tuyết, tất cả thế giới ấy nơi mà nỗi u sầu chuẩn bị cho hạnh phúc. Clappique tưởng tượng, than ôi! Không mấy khó khăn, những thiên đường mà ông ta phải dừng lại nơi ngõ vô, nhưng ông ta tức giận vì sự hiện hữu của chúng.

- Người đàn bà đẹp nhất thiên hạ, - ông ta nói, - trần truồng, kêu gọi nhưng với một cái đai trinh tiết. Dành cho Ferral, chứ không dành cho tôi. Hãy chui lại xuống đất!

Ông ta chọn bốn bức, đọc địa chỉ cho người môn đệ.

- Ông cần nghĩ đến nghệ thuật của chúng tôi, ông Gisors nói; nghệ thuật này không có cùng một công dụng.

- Tại sao ông vẽ, ông Kama San?

Cũng mặc kimono giống như người môn đệ của mình, ánh sáng rọi trên đỉnh đầu sợi tóc của ông, vị giáo sư già như Clappique với vẻ tò mò.

Người môn đệ để bức hoạ xuống, dịch nghĩa, đáp:

- Thầy nói: trước hết, dành cho vợ tôi, vì tôi yêu nàng...

- Tôi không có nói cho ai, mà cho điều gì?

- Thầy nói khó lòng giải thích cho ông. Thầy nói: Khi tôi sang Âu châu, tôi có viếng các viện bảo tàng. Các hoạ sĩ của ông càng vẽ những trái táo chùng nào, và ngay cả những đường nét không mô tả sự vật, họ càng thích vẽ chính họ nhiều hơn. Đối với tôi, thế giới bên ngoài mới là đáng kể.

Kama nói thêm một câu nữa, một vẻ dịu dàng thoáng lướt qua khuôn mặt ông trông giống một bà lão nhân từ.

- Thầy nói: Hội hoạ, tại xứ tôi, có thể được xem như là lòng từ bi tại xứ ông.

Một người môn đệ thứ hai, làm đầu bếp, mang lại những chén rượu saké, đoạn lui ra. Kama lại lên tiếng trở lại.

- Thầy nói nếu không vẽ nữa, thầy như cảm thấy mình trở nên mù loà, và còn hơn cả mù loà: cô độc.

- Khoan đã! – vị nam tước nói, hấp háy mắt. – Nếu một y sĩ nói với ông: “Ông bị một chứng bệnh nan y và ông sẽ chết trong ba tháng nữa, ông có tiếp tục vẽ nữa không?”

- Thầy nói, nếu biết rằng mình sắp chết, thầy nghĩ là mình sẽ vẽ khá hơn, nhưng không vẽ một cách khác.

- Tại sao lại khá hơn? – ông Gisors hỏi.

Ông không ngớt nghĩ đến Kyo. Những gì Clappique nói khi bước vào đây đủ để khiến ông lo âu: hôm nay, sự thanh tỉnh cũng gần như là một lời sỉ nhục.

Kama trả lời. ông Gisors tự dịch lấy:

- Ông ấy nói: “Có hai nụ cười – một của vợ tôi và một của con gái tôi – mà giờ đây tôi nghĩ rằng không bao tôi còn trông thấy lại, và tôi càng thêm yêu mến nỗi buồn. thế giới giống như chính chữ viết của chúng tôi.

Dấu hiệu đối với đoá hoa như thế nào, chính đoá hoa này (ông ta chỉ vào một cây xương rồng) sẽ đối với một sự vật nào đó như thế ấy, tất cả đều là dấu hiệu. Đi từ dấu hiệu đến vật mang ý nghĩa ấy, tức là đi sâu vào thế giới, là hướng đến Thượng đế... ông ấy cho rằng cái chết gần lại... Khoan đã...

Ông ta hỏi Kama, dịch trở lại.

“Phải. Ông ấy cho rằng cái chết gần lại có thể sẽ giúp khoác vào mọi sự vật khá nhiều lòng nhiệt thành, nỗi ưu sầu, để cho mọi hình thể mà ông ấy vẽ trở thành những dấu hiệu dễ hiểu, để cho những ý nghĩa của chúng, - cả những gì mà chúng che dấu – phát lộ ra”.

Clappique như cảm thấy đau đớn trước một người đã phủ nhận sự đau khổ. Ông ta lắng nghe với vẻ chăm chú, cái nhìn không rời khỏi khuôn mặt khổ hạnh nhân từ của Kama trong khi ông Gisors dịch nghĩa, khuỷu tay áp vào người, bàn tay chấp lại, Clappique, ngay khi nét mặt ông để lộ sự thông minh, trông giống như một con khỉ ưu sầu và rét lạnh.

- Có lẽ ông không đặt thật đúng câu hỏi, - ông Gisors nói.

Ông Gisors nói một câu thật ngắn bằng tiếng Nhật. Kama từ này đến giờ đều gần như trả lời ngay khi được hỏi, nghĩ ngợi.

- Ông vừa hỏi ông ấy câu gì vậy? Chapique khẽ hỏi.

- Những gì ông ấy sẽ làm nếu y sĩ bó tay trước căn bệnh của bà nhà.
- Thầy nói rằng thầy sẽ không tin nơi vị y sĩ.

Người môn đệ đầu bếp trở lại và mang đi mấy cái chén trên một cái mâm. Bộ Âu phục của anh, nụ cười, những cử chỉ của anh mà sự vui vẻ khiến trở nên kỳ quái, cho đến vẻ tôn kính của anh, tất cả đều trông khác thường ngay dưới mắt ông Gisors. Kama khẽ nói một câu mà người môn đệ kia không dịch nghĩa.

- Tại Nhật, thanh thiếu niên không bao giờ uống rượu, ông Gisors nói. Ông ấy lấy làm khó chịu vì môn đệ này say rượu.

Cái nhìn của ông trở nên mơ hồ, cánh cửa bên ngoài mở ra. Có tiếng chân bước. nhưng đó không phải là Kyo. Cái nhìn trở lại chính xác, đâm dăm vào đôi mắt Kama:

- Và nếu bà nhà chết đi?

Ông ta có nên tiếp tục cuộc đối thoại này với một người Âu không? Những người họa sĩ già thuộc về thế giới khác. Trước khi trả lời, ông ta cười buồn một lúc lâu, không với đôi môi, mà bằng mí mắt:

- Người ta cũng có thể giao cảm cả với cái chết. đó là điều khó nhất, nhưng có lẽ đó là ý nghĩa của cuộc đời...

Ông già từ, trở về phòng, theo sau là một người môn đệ. Clappique ngồi xuống.

- Câm miệng lại!... Đáng kể, ông bạn ạ, đáng kể! ông ta dời gót như một bóng ma có giáo dục. Ông có biết rằng những bóng ma trẻ đã rất đổi vô giáo dục và các bóng ma già đã phải khổ nhọc nhiều để dạy cho chúng cách làm cho con người sợ hãi, vì các bóng ma gọi là ma trẻ ấy không biết đến một thứ tiếng nào, và chỉ biết nói Zip. Zip... Những gì mà...

Ông ta ngừng nói: lại có tiếng đập vào cửa. Trong bầu không khí yên lặng, những nốt đàn dây bắt đầu ngân lên, chúng hợp thành ngay sau đó một tiết điệu trầm lặng dần dần toả rộng ra, xuống tận những nốt trầm lắng hơn nữa, ngân dài và cuối cùng chìm mất vào sự thanh tĩnh thiêng liêng.

- Cái gì, nhưng mà cái gì vậy?

- Ông ta chơi Shamisen <sup>[12]</sup>. Bao giờ cũng vậy, khi nào có một chuyện gì làm ông băn khoăn: ở bên ngoài nước Nhật, cây đàn ấy bảo vệ ông... Ông có nói với tôi, khi từ Âu châu trở về: “Giờ đây tôi biết tôi có thể tìm được sự yên tĩnh nội tâm ở bất cứ nơi nào”.

- Làm bộ ư!

Clappique hỏi một cách lơ đãng: ông ta đang lắng nghe. Vào giờ phút mà sự sống của ông có lẽ đang lâm nguy (mặc dù ít khi ông quan tâm đến bản thân để thực sự cảm thấy bị đe dọa) những nốt nhạc rất đổi thuần khiết ấy và làm sống lại trong ông, cùng với lòng say mê âm nhạc thời trẻ tuổi, chính tuổi trẻ ấy và tất cả hạnh phúc đã bị huỷ diệt cùng với nó. Lại một lần nữa có tiếng chân bước; Kyo đã vào đến bên trong.

Anh đưa Clappique đến phòng mình. Trường kỷ, ghế ngồi, bàn giấy, những bức tường màu trắng: một sự khổ hạnh cố ý. Trong phòng nghe nóng bức, Kyo liệng cái áo ngắn lên trường kỷ, chỉ mặc áo thun dài tay.

- Đây, thế này, - Clappique nói. – Người ta vừa mới cho tôi hay một nguồn tin nho nhỏ mà anh sẽ lầm lẫn nếu coi thường nó: nếu từ đây cho đến chiều mai, chúng ta không chuồn đi thì sẽ phải bỏ mạng.

- Nguồn tin ấy, từ đâu vậy? Cảnh sát à?

- Hoan hô. Không cần phải nói rằng tôi không thể nào kể dài dòng hơn cho anh nghe tin ấy. Nhưng nghiêm trọng đấy. Câu chuyện con tàu đã bị phát giác. Anh hãy ở yên một chỗ, và hãy chuồn đi trước thời hạn bốn mươi tám tiếng đồng hồ.



Kyo sắp sửa nói: đó không còn là một tội trạng nữa vì chúng tôi đã chiến thắng. Anh im lại. Anh đã quá trông mong cuộc đàn áp phong trào thợ thuyền để phải ngạc nhiên. Nó liên quan đến sự ngoại giao, điều mà Clappique không thể nào đoán được, và nếu ông ta bị tập nã là vì chiếc Shantung đã bị các phần tử Cộng sản cướp vũ khí, người ta ngỡ rằng ông liên can với họ.

- Anh tính làm gì? – Clappique lên tiếng trở lại.

- Suy nghĩ đã.

- Ý nghĩ sâu sắc chưa! Và anh có tiền để chuồn không?

Kyo nhún vai vừa mỉm cười.

- Tôi không có ý chuồn.

- Sự báo tin của ông quan trọng vô cùng cho tôi, anh lên tiếng trở lại một lát sau.

- Không có ý chuồn! Anh thích bị cắt cổ sao?

- Có lẽ. nhưng còn ông, ông có muốn trốn đi không?

- Tại sao tôi phải ở lại?

- Ông cần bao nhiêu.

- Ba bốn trăm...

- Tôi có thể giúp ông một phần. tôi muốn giúp đỡ ông. Đừng nghĩ ông muốn đền bù sự giúp đỡ của tôi bằng cách ấy...

- Clappique mỉm cười buồn bã. Ông ta không hiểu lắm sự tế nhị của Kyo, nhưng ông ta nghe mùi lòng.

- Tối nay hẹn ở đâu? – Kyo lên tiếng trở lại.

- ở đâu tùy anh.

- Không, tùy ông.

- Vậy thì tại Black Cat. Tôi cần phải kiếm chút ít tiền bằng mọi cách.

- Được rồi, hộp đêm nằm trên phần đất thuộc tô giới, do đó không có cảnh sát Trung Hoa và ở đó việc bắt cóc cũng ít phải lo ngại hơn ở đây: có quá nhiều người...

Tôi sẽ đến đó khoảng mười một giờ rưỡi. nhưng không trễ hơn đâu. Tôi còn một cuộc hẹn sau đó.

Clappique nhìn sang chỗ khác.

- ... mà tôi quyết không dễ lờ. Anh chắc rằng ở Cat sẽ không có đóng cửa không?

- Đilen chưa! ở đó sẽ đầy những sĩ quan của Tưởng Giới Thạch; bộ quân phục đặc trắng của chúng sẽ ghì sát vào thân những ả giang hồ trong các điệu vũ. Với những tràng hoa diễm lệ ấy, ông nghe rõ chứ! Vậy tôi sẽ chờ ông đến khoảng mười một giờ rưỡi, vừa chăm chú nhìn ngắm cái khung cảnh cần thiết ấy.

- Ông có tin ông sẽ biết được nhiều tin tức hơn nữa chiều nay không?

- Tôi sẽ cố thử.

- Có lẽ ông sẽ giúp đỡ tôi nhiều việc. Nhiều việc hơn là ông có thể nghĩ. Tôi có bị nêu đích danh không?

- Có.

- Còn ba tôi?

- Không: nếu có, tôi đã báo cho ông ta/ ông không có liên can gì trong vụ Shantung.

Kyo biết không phải chiếc Shantung cần được nghĩ đến, mà là cuộc đàn áp. May? Vai trò của nàng thật không mấy quan trọng để anh phải dò hỏi Clappique. Về phần những người đồng chí với anh, nếu anh bị đe dọa, cả đám cũng sẽ như vậy.

- Cám ơn.

Hai người cùng trở về. Trong căn phòng treo các bức tranh phượng hoàng, May nói với ông Gisors:

- Thật rất khó xử: nếu Hiệp hội phụ nữ chấp thuận việc ly dị cho những người vợ bị bạc đãi, những người chồng sẽ rời khỏi Hiệp hội cách mạng và nếu chúng con không chấp thuận cho họ việc đó, họ sẽ mất mát tất cả tin tưởng nơi chúng con. Họ không có điều gì quấy...

- Để tổ chức, - Kyo nói, - tôi e rằng đã quá muộn.

Clappique dờn gót, không chiếu cố đến câu chuyện.

- Hãy rộng lượng như mọi hôm thử xem, - ông ta nói với ông Gisors, - hãy cho tôi cây xương rồng của ông.

- Tôi rất mến người thanh niên đã gửi tặng tôi... Bất cứ cây nào khác, ông cứ tự tiện...

Đó là một cây xương rồng nhỏ tua tủa gai.

- Cũng không sao,

- Mong gặp lại một ngày gần đây.

- Một ngày gần... Không. Có lẽ. Sẽ gặp lại, ông bạn. Người Thượng Hải duy nhất không có mặt – câm miệng lại! hoàn toàn không có mặt! – xin

chào quý vị.

Ông ta bước ra.

May và ông Gisors nhìn Kyo có vẻ lo âu, anh liền giải thích:

- Ông ta có bắt được tin do Cảnh sát đưa ra là con bị theo dõi; ông ta khuyên con hãy ở yên một chỗ kể từ hôm nay, ngoại trừ trốn đi trước thời hạn hai ngày. Mặt khác, cuộc đàn áp sắp sửa xảy ra. Và các đoàn quân của sư đoàn một đã rời khỏi thành phố.

Đó là sư đoàn duy nhất mà các phần tử Cộng sản có thể tin cậy. Tướng Giới Thạch biết vậy, hẳn đã ra lệnh cho vị tướng này theo các đoàn quân ra mặt trận. Vị tướng này đã đề nghị với Ủy ban Trung ương Cộng sản bắt giữ Tướng Giới Thạch. Ủy ban khuyên ông ta nên chờ đợi thời cơ, hãy giả vờ bị bệnh; ông ta bị đặt tức khắc trước một tối hậu thư. Và không dám liều giao tranh mà không có sự chấp thuận của Đảng. Ông ta đã rời khỏi thành phố, chỉ để lại một vài cánh quân. Đến lượt họ cũng vừa lên đường.

- Họ chưa đi xa, - Kyo lên tiếng trở lại – và ngay cả sư đoàn cũng có thể quay trở lại nếu chúng ta giữ được thành phố khá lâu. – Cánh cửa mở ra, và cái mũi thò vào, một giọng nói mơ hồ cất lên:

“Nam tước Clappique không có mặt”.

Cánh cửa đóng lại.

- Không có tin tức gì từ Hán Khẩu à? – Kyo hỏi.

- Không.

Kể từ ngày trở về, anh lén lút tổ chức các toán xung kích chống lại Tướng Giới Thạch, giống như các tổ chức chống lại các phần tử Hoa Bắc. Quốc tế III đã bác bỏ mọi khẩu hiệu chống đối, nhưng chấp thuận duy trì các toán xung kích Cộng sản; những toán cán bộ mới, Kyo và các đồng chí của anh muốn biến họ thành các phần tử tổ chức quần chúng hiện tại mỗi ngày đều hướng về các Hiệp hội; nhưng những bài diễn văn chính thức của

Đảng Cộng sản Trung Hoa, tất cả công cuộc tuyên truyền bắt tay Quốc dân đảng làm cho họ phải tê liệt. Chỉ có Ủy ban quân sự là đứng về phía họ; tất cả vũ khí đều không được giao trả nhưng Tưởng Giới Thạch đã đòi hỏi ngay ngày hôm nay phải giao trả tất cả số vũ khí còn lại. Một lời kêu gọi cuối cùng của Ủy ban quân sự đã được điện về Hán Khẩu.

Ông Gisors lần này đã rõ chuyện, cảm thấy lo âu. Giống như Kyo, ông tin chắc rằng Tưởng Giới Thạch sẽ cố nghiền nát các phần tử Cộng sản, giống như Kyo, ông cho rằng mưu sá Tưởng Giới Thạch là đánh vào điểm trọng yếu của phe phản động nhất. Nhưng ông ghét tính cách dự mưu nơi hoạt động hiện tại của Cộng sản. Cái chết của Tưởng Giới Thạch, cả việc cướp chính quyền tại Thượng Hải, chỉ đưa đến sự phiêu lưu. Cùng với một vài phần tử của Quốc tế III, ông ta mong ước quân đội sắt thép và số người Cộng sản nằm trong Quốc dân đảng quay trở lại Quảng Đông: ở đó, nương tựa vào một thành phố cách mạng, một xưởng chế tạo vũ khí hoạt động và được cung cấp đầy đủ, các phần tử cộng sản có thể thiết lập cơ sở và chờ đợi cơ hội chu đáo, thuận tiện cho một chiến dịch mới tại miền Bắc sẽ được chuẩn bị bởi hành vi phản động sắp tới của Tưởng Giới Thạch. Các tướng lãnh tại Hán Khẩu, thèm khát các ruộng đất cần phải chiếm đoạt, sẽ không như vậy tại Hoa Nam nơi mà các Hiệp hội tỏ ra trung thành với những người nào tiêu biểu trong lòng tưởng nhớ Tôn Dật Tiên sẽ buộc họ vào một cuộc chiến tranh du kích trường kỳ và không có lợi mấy. Thay vì phải giao tranh với các phần tử Hoa Bắc, và với Tưởng Giới Thạch, hồng quân như vậy sẽ để cho vị tướng này giao tranh với các phần tử Hoa Bắc; dù địch thủ mà sau đó họ sẽ chạm trán tại Quảng Đông có thuộc phe nào, họ cũng chỉ phải chạm trán với những kẻ đã suy yếu. “Những con lừa thường dễ bị mê hoặc bởi các củ cà rốt; ông Gisors thường nói về các tướng lãnh, chúng sẽ cắn chúng ta vào lúc này nếu chúng ta không tự đặt mình ở giữa...”

“Nhưng đa số trong Đảng Cộng sản Trung Hoa, và có lẽ cả Mạc Tư Khoa, cho rằng quan điểm ấy, có tính cách... thanh toán”

Kyo nghĩ, giống như ba anh, rằng chính sách hay nhất là quay trở lại Quảng Đông. Thêm nữa anh muốn chuẩn bị một cuộc tuyên truyền tích cực việc lánh nạn ở ạt đám thợ thuyền – họ không có tài sản nào cả - từ Thượng Hải trở về Quảng Đông. Thật là khó khăn vô cùng, nhưng không hẳn là

không thể được; những thị trường tại các tỉnh ly miền Nam được bảo đảm, các đám thợ thuyền sẽ mang lại cho Quảng Đông một cuộc kỹ nghệ hóa nhanh chóng. Chiến thuật nguy hiểm cho Thượng hải: các thợ dệt đều thạo nghề không nhiều thì ít, cá đào tạo những người thợ mới là đào tạo các phần tử cách mạng mới, trừ phi có tăng thêm tiền lương, “giả thuyết bị gạt bỏ, Ferral chắc sẽ nói, vì tình trạng hiện tại của kỹ nghệ Trung Hoa”. Bỏ trống Thượng Hải, đổ xô về Quảng Đông giống như Hương Cảng cách Quảng Đông năm giờ đường, và Thượng Hải cách năm ngày; công trình gian nan, có lẽ còn gian nan hơn là để bị giết hại, nhưng ít ngu xuẩn hơn.

Kể từ ngày rời Hán Khẩu trở về, Kyo tin chắc hành vi phản động đang được chuẩn bị; cho dù Clappique không báo trước, anh nhận thấy tình hình tuyệt vọng, trong trường hợp quân đội của Tưởng Giới Thạch tấn công những phần tử Cộng sản, đến nỗi mọi biến cố, ngay cả việc mưu sát họ Tưởng (cho dù kết quả có như thế nào) đều trở nên bất lợi. Còn hiệp hội, nếu được vũ trang, có thể cùng lắm cố gắng để chống lại một đội quân hỗn tạp.

Lại có tiếng chuông reo. Kyo chạy ra ngoài cửa: lần này mới tậ là người đưa tin mang đến lời phúc đáp của Hán Khẩu, ba anh và May nhìn anh trở vào, không nói gì cả.

- Lệnh chôn giấu vũ khí.

Bản thông tư được sẽ đi, trở thành một nắm giấy trong lòng bàn tay. Kyo xếp lấy trở lại các mảnh giấy, trải chúng trên bàn đèn, áp cho gần lại, nhún vai trước sự trẻ con của mình: đúng là lệnh cất hoặc chôn giấu vũ khí.

- Tôi cần phải đến nơi ấy lập tức.

Nơi ấy là Ủy ban Trung ương. Như vậy anh cần phải rời khỏi các tô giới. ông Gisors biết không thể nói gì cả. không chừng con ông đến với cái chết; đây không phải là lần đầu tiên. Ông chỉ biết có cam chịu và im lặng. ông rất trọng những tin tức của Clappique: tại Bắc Kinh, vị nam tước đã cứu mạng người Đức, König, hiện nay đang điều khiển ngành cảnh sát của Tưởng Giới Thạch, bằng cách báo cho biết trước đội chí nguyện mà König

nằm trong đó sắp sửa bị tàn sát. Ông Gisors không quen biết với Chpilewski. Vì cái nhìn của Kyo chạm phải ông, ông gắng gượng mỉm cười; Kyo cũng vậy, và cái nhìn của hai người không rời nhau: cả hai đều biết rằng họ dối nhau, và rằng sự dối nhau ấy có lẽ là niềm cảm thông thân tình nhất giữa họ.

Kyo trở về phòng, nơi anh đã để lại áo ngắn. may choàng áo của nàng.

- Em đi đâu?

- Đi với anh, Kyo.

- Để làm gì?

Nàng không trả lời.

- Đi chung với nhau chúng ta dễ bị nhận diện hơn là đi riêng – anh nói.

- Không đâu, tại sao chứ? Nếu anh bị theo dõi, thì cũng thế thôi.

- Em sẽ không giúp ích được gì cả.

- Em sẽ giúp ích được gì, ở đây, vào lúc này? Đàn ông không biết thế nào là chờ đợi...

Kyo bước một vài bước, liền dừng lại, quay về phía nàng.

- Nay May: khi sự tự do của em được em sử dụng đến, anh đã thừa nhận nó.

Nàng hiểu anh muốn ám chỉ và lo ngại điều gì: nàng đã quên anh.

- Và em đã biết sử dụng nó. Giờ đây đến lượt anh.

- Nhưng mà, Kyo, có tương quan nào?

- Thừa nhận sự tự do của người khác, là giành cho người ấy cái quyền gieo khổ đau cho chính mình, kinh nghiệm dạy cho anh như vậy.

- Em có là “một người khác” không, Kyo?

Anh lại im lặng một lần nữa. Phải, vào lúc này, nàng là một người khác.

Giữa họ có một cái gì đã thay đổi.

- Thế là, nàng lên tiếng trở lại, bởi vì em đã... à, thì ra chính vì vậy mà chúng ta không còn có thể chia sẻ gian nguy chung với nhau? Hãy nghĩ lại, Kyo à: người ta gần như có thể cho là anh muốn trả thù...

- Không còn được quyền ấy, và tìm kiếm nó khi đã không còn lợi ích gì nữa, đó là hai việc khác nhau.

- Nhưng nếu anh hận em đến mức ấy, anh chỉ có việc kiếm một cô nhân tình... Và hơn nữa, không! Tại sao em lại nói câu ấy, không đúng với sự thật, em không có bắt lấy một nhân tình! Và anh biết rõ rằng anh có thể ăn nằm với người nào anh muốn...

- Em đã đủ cho anh rồi, - Kyo chưa chát trả lời.

Cái nhìn của anh làm cho May ngạc nhiên: tất cả những tình cảm trộn lẫn trong đó. Và tình cảm đáng ngại hơn cả trên khuôn mặt anh, chính là sự biều lộ đáng ngại của một niềm khoái lạc mà chính anh không nhận biết.

- Vào lúc này, anh lên tiếng trở lại, không phải chính sự ăn nằm là điều anh thèm khát. Anh không nói rằng em đã sai quấy, anh nói là anh muốn đi một mình. Sự tự do mà em thừa nhận nơi anh, chính là sự tự do của em! Sự tự do được làm những gì em ưa thích. Tự do không phải là cuộc đối chác, tự do là tự do.

- Đó là một sự phò mặc.

Yên lặng



- Tại sao những người yêu nhau đối diện với cái chết, Kyo, nếu không phải cùng sống chết có nhau?

Nàng đoán rằng anh sắp dời gót mà không bàn cãi, và nàng đến đứng trước cửa ra vào.

- Không nên cho em sự tự do ấy, - nàng nói, - nếu giờ đây nó phải chia cách chúng ta.

- Em không có đòi hỏi anh sự tự do ấy.

- Anh đã trước tiên thừa nhận cho em...

- “Đừng tin nơi mình”, - anh thầm nghĩ. – Đúng đấy, bao giờ anh cũng thừa nhận quyền hạn ấy cho nàng. Nhưng lúc này nàng lại bàn cãi về quyền hạn khiến anh càng thêm ngăn cách với nàng.

- Có những quyền hạn người ta ban phát, nàng nói một cách chua chát, chỉ để không được sử dụng đến.

- Cho dù anh có thừa nhận chúng cốt để hiện tại em có thể bám vào, sự thừa nhận ấy không là quá tệ...

- Giây phút ấy ngăn cách hai người còn hơn cả cái chết: mí mắt, miệng, màng tang, tất cả những niêm âu yếm đều hiện rõ trên khuôn mặt một người đàn bà đã chết và đôi gò má cao, đôi mi mắt dài chỉ còn thuộc về thế giới xa lạ.

- Nhưng vết thương của mối tình đậm đà nhất đủ để tạo nên một niềm oán hận khác sâu đậm

- Cận kề cái chết đến mức ấy, trên ngưỡng cửa của thế giới thù hận ấy mà nàng đã nhận ra được, nàng có sẽ lùi bước không? Nàng nói:

- Em không bám vào điều gì cả, Kyo à, hãy cho rằng em sai quấy, em đã sai quấy, như anh muốn, nhưng hiện thời, vào lúc này, ngay vào lúc này, em muốn đi cùng với anh. Em yêu cầu được như vậy...

- Kyo im lặng.

- Nếu anh không yêu em, - nàng lên tiếng trở lại, có cho em đi cùng với anh thì cũng không hề gì đến anh. Không phải sao? Tại sao lại làm chúng ta phải đau khổ?

- “Như thế đây là lúc phải làm vậy”, - nàng nói tiếp với vẻ mệt mỏi.

- Kyo cảm thấy xôn xao trong anh vài bóng ác ma quen thuộc có phần nào nhòe mờ anh. Anh thêm muốn làm thương tổn nàng, và nơi chính tình yêu của nàng. Nàng đã nói đúng: nếu anh không yêu nàng, dầu nàng có chết thì ăn thua gì tới anh? Có lẽ chính vì nàng bắt buộc anh phải thấu hiểu điều ấy, vào lúc này đã khiến anh thêm đối nghịch với nàng.

- Phải chăng nàng muốn khóc? Nàng khép mắt lại và sự run rẩy của đôi vai, một cách đều đặn, lặng lẽ hình như tương phản lại với bộ mặt im lìm của nàng, cũng chính là sự biểu lộ niềm thống khổ của con người. Không phải chỉ có ý chí của anh đã tách biệt hai người, mà là nỗi đau khổ. Và khung cảnh đau khổ khiến họ gần lại cũng bằng như nỗi đau khổ cách chia, anh lại lao về phía nàng lần nữa vì khuôn mặt ấy và đôi lông mày cứ cao dần – như khi nàng lấy làm kinh dị... Bên trên đôi mắt nhắm lại, vầng trán ngừng động đập và khuôn mặt căng thẳng ấy với đôi mi mắt vẫn khép lại đột nhiên trở thành một khuôn mặt của người đàn bà đã chết.

- Phần lớn những nét mặt của May đã quá quen thuộc để anh phải xúc động. Nhưng anh chưa bao giờ trông thấy bộ mặt chết chóc ấy, - vẻ khổ đau, chớ không là giấc ngủ, trên đôi mắt nhắm lại, - và cái chết cận kề đến nỗi ảo giác ấy khoát lấy mãnh lực của một điều bất thường. Nàng mở mắt trở lại mà không nhìn anh: cái nhìn của nàng vẫn treo trên bức tường màu trắng của văn phòng, không một thứ thịt nào trên người nàng động đập, một giọt nước mắt chảy dọc theo mũi nàng, đọng lại bên mép miệng; không phù hợp với bộ mặt trông cũng vô tình, cũng chết chóc không kém gì lúc này, vì

đời sống âm thầm, thống thiết của giọt nước mắt, giống như nỗi đau đớn của loài thú.

- Hãy mở mắt ra.

Nàng nhìn anh.

- Mắt em vẫn mở...

- Anh có cảm tưởng là em đã chết rồi.

- Thì sao?

Nàng nhún vai và nói tiếp, bằng một giọng mệt mỏi và buồn bã nhất:

- Em, nếu em chết, em nhận thấy là anh có thể chết...

Giờ đây anh hiểu rõ tình cảm đích thực nào đã thúc đẩy anh; anh muốn an ủi nàng. Nhưng anh chỉ có thể an ủi nàng bằng cách chấp nhận cho nàng đi theo. Nàng đã nhắm mắt lại. Anh ôm nàng vào vòng tay, hôn lên mi mắt nàng. Khi hai người rời nhau:

- Chúng ta đi chớ? – Nàng hỏi.

- Không.

Quá thành thực để che đậy bản năng của mình, nàng trở lại những ham muốn của nàng với một sự ương ngạnh của loài mèo, thường khiến Kyo bực bội. Nàng đứng tránh sang một bên cửa, nhưng anh nhận thấy anh chỉ muốn bước qua cửa khi nào anh biết chắc mình sẽ không bước qua khỏi.

- May, chúng ta có nên chia tay nhau một cách bất ngờ không?

- Em có sống như một người đàn bà nương bóng tùng quân không...

Hai người vẫn đứng đối diện với nhau, không còn biết nói gì thêm và không chấp nhận sự im lặng, cả hai đều biết rằng giây phút này, một trong những giây phút nghiêm trọng nhất của đời họ, họ ung thối vì thời khắc trôi qua: nơi chốn của Kyo không phải ở đây, mà ở tại Ủy ban và sự nôn nóng mai phục bên dưới tất cả những gì anh nghĩ ngợi.

Nàng hất mặt về phía cửa.

Anh nhìn nàng, đưa hai tay ôm lấy đầu nàng, siết nhẹ nhàng mà không hôn lên đó, như thể anh có thể đặt vào lần ôm siết khuôn mặt ấy tất cả những gì dịu dàng lẫn mạnh bạo mà bao nhiêu cử chỉ hùng tráng của tình yêu đã có được. Cuối cùng đôi bàn tay anh rời ra.

Hai cánh cửa khép lại. may tiếp tục lắng nghe, như thể nàng chờ đợi đến lượt cánh cửa thứ ba vốn không hề có khép lại – miệng hé ra và mềm nhũn, khắc khoải vì phiền muộn, nàng khám phá ra rằng, nếu nàng ra hiệu cho anh đi một mình, là vì nàng nghĩ như vậy nàng đã làm cử chỉ cuối cùng, cử chỉ duy nhất, có thể khiến anh quyết định mang nàng đi theo.

Vừa đi được độ trăm bước Kyo gặp Katow.

- Tchen không có đấy sao?

Anh ta chỉ về phía nhà Kyo.

- Không.

- Anh hoàn toàn không biết anh ta ở đâu sao?

- Không. Sao vậy?

Katow tỏ ra bình tĩnh, nhưng cái khuôn mặt thiếu não ấy...

- Có nhiều xe hộ tống Tường Giới Thạch. Tchen không biết được điều đó. Hoặc là cảnh sát đã được báo trước hoặc là chúng đề phòng. Nếu không biết, anh ta sẽ bị tóm và bom sẽ bị liệng một cách vô ích. Tôi kiếm anh ta từ

lâu. Bom phải được liệng từ lúc một giờ. Không có gì xảy ra: nếu có chúng ta biết ngay.

- Anh ta phải đi qua đại lộ Hai nền Cộng hòa. Tốt hơn hết là đến nhà Hemmerich.

Katow liền đi đến đó.

- Anh có mang cyanure theo không? – Kyo vào lúc anh ta quay lại.

- Có.

Cả hai và nhiều nhân vật cách mạng đầu não khác, đều có mang chất cyanure trong cái khoen đẹp của sợi dây nịt, mở ra như một cái hộp.

Sự chia tay không giải thoát được Kyo. Trái lại chấp nhận sự chia tay, hình ảnh của May càng đậm nét hơn trên con đường hoang vắng này, càng ám ảnh anh nặng nề hơn lúc nàng đối diện với anh, chống đối lại anh. Kyo đi vào thành phố Trung Hoa, không phải là không nhận ra nó, nhưng với sự hồ hững. “Em có sống như một người đàn bà nương bóng từng quân không?...” Anh lấy quyền gì để sử dụng đến sự che chở vì thương hại người đàn bà đã chấp nhận ngay cả việc anh ra đi? Anh nhân danh điều gì để rời khỏi nàng? Anh có chắc rằng đó không phải là sự trả thù? Chắc hẳn May vẫn còn ngồi trên giường, bị giày vò bởi nỗi khổ “cóc cần” tâm lý học...

Anh trở lại vừa chạy. căn phòng treo những bức tranh phượng hoàng trống vắng: Ba anh đã ra ngoài, May vẫn còn ở trong phòng anh. Trước khi mở cửa anh dừng lại, bị giày vò vì niềm thân ái của sự chết, khám phá ra rằng, trước sự cảm thông ấy, xác thịt mới vô nghĩa làm sao mặc dầu sự kích động của nó. Giờ đây anh mới chợt hiểu rằng chấp thuận lôi kéo người mình yêu vào cái chết có lẽ là hình thức hoàn toàn nhất của tình yêu, hình thức không làm sao vượt bỏ được.

Anh mở cửa. Nàng choàng vội cái áo lên vai và bước theo anh không nói một lời nào.

3 giờ rưỡi

Từ này giờ đã lâu, Hemmelrich nhìn những đĩa hát không có người mua. Có tiếng gõ cửa theo ám hiệu riêng. Anh ta mở cửa. Katow.

- Anh có gặp Tchen không?

- Những giày vò vớ vẩn! – Hemmelrich càu nhàu.

- Cái gì?

- Không gì cả. Có lần tôi có gặp anh ta. Vào lúc một hai giờ. Có dính dáng đến anh không?

- Tôi rất cần gặp anh ta. Anh ta đã nói gì?

Từ nơi một căn phòng khác, một tiếng trẻ vọng đến họ, tiếp sau là những lời nói mơ hồ của người mẹ cố trấn tĩnh nó.

- Anh ta đến đây với hai người bạn. một người là Souen. Người kia, tôi không quen. Một gã đeo kiếng, giống như mọi người. Vẻ sang trọng. Những cái cặp bên dưới cánh tay: anh có biết rõ không?

- Chính vì vậy mà tôi đi tìm anh ta.

- Anh ta hỏi xin tôi ở lại đây ba tiếng đồng hồ.

- A hay lắm! Anh ta đâu?

- Im nào! Hãy nghe nói đây. Anh ta hỏi tôi ở lại đây. Tôi không chịu. Anh nghe rõ không?

Yên lặng.

- Tôi nói với anh là là tôi từ chối.

- Anh ta có thể đi đâu đây?

- Anh ta không có nói. Cũng như anh. Hôm nay sự im lặng lan tràn...

Hemmelrich đứng giữa căn phòng, thu hình lại, cái nhìn gần như oán hận.

Katow điềm nhiên nói mà không nhìn anh:

- Anh chửi mắng nhiều quá. Sao, anh tìm cách mắng chửi để có thể tự bênh vực à?

- Anh biết được gì? Và anh thì đếm xỉa gì đến chuyện ấy? Đừng nhìn tôi như vậy với chòm tóc mỏng gà con và bàn tay mở rộng của anh, giống như Chúa cứu thế, để người ta đóng đinh vào đó.

Không khép bàn tay lại, Katow đặt nó lên vai Kemmelrich.

- Trên ấy, vẫn không có gì khả quan à?

- Cũng đỡ. Nhưng như vậy cũng đủ. Tội nghiệp thằng bé!... Với thân hình ốm nhom và cái đầu to lớn của nó, trông nó giống như một con thỏ bị lột da... Hãy mặc.

Người Bỉ gạt mạnh tay Katow, dừng lại, kể hướng về cuối căn phòng bằng một cử động trẻ con trông quái gở, như thể anh ta giận dữ.

- Và điều tệ hại, - anh ta nói, vẫn chưa phải là thế. Không, đừng ra vẻ một người bị ngứa ngáy, bị giày vò với những điều bộ lúng túng. Tchen, tôi không có điểm chỉ anh ta cho Cảnh sát. Được rồi, ít ra cũng chưa...

Katow nhún vai với vẻ buồn bã.

- Tốt hơn là anh nên giải thích.

- Tôi muốn ra đi với anh ta.

- Với Tchen?

Katow biết chắc chắn rằng, giờ đây, anh ta không còn tìm đâu cho ra Tchen nữa. Anh ta nói bằng giọng bình thản và mệt mỏi của những người thua cuộc. Tường Giới Thạch chỉ trở về vào ban đêm, và từ đây đến đó Tchen không thể liêu lĩnh một hành động nào cả. Hemmelrich chỉ bằng ngón tay cái, phía bên trên vai anh, cái hướng mà từ đó có tiếng trẻ vọng sang.

- Và thế đấy. Thế đấy. Anh muốn tôi làm cái gì đây?

- Chờ đợi...

- Bởi vì thằng bé sẽ chết, phải không? Hãy nghe cho rõ hết nửa ngày, tôi ước mong như vậy. Và nếu cái chết trở đến, tôi sẽ ước mong thằng bé được sống, nó đừng nên chết dù bệnh hoạn, tật nguyền.

- Tôi biết...

- Cái gì? – Bị cướp lời, Hemmelrich hỏi. – Anh biết cái gì? Anh chưa có vợ mà.

- Tôi đã có vợ!

- Tôi muốn xem thử. Với dáng điệu của anh. Không dành cho chúng ta đây mấy trò lăng nhăng phát phơ ngoài phố ấy...

Anh ta nhận thấy Katow nghĩ đến người đàn bà đang căn bệnh cho đứa bé, trên ấy.

- Sự tận tụy, phải. Và tất cả những gì nàng có thể làm được. Phần còn lại, những gì nàng không có được, thì đúng là được giành cho người giàu. Khi tôi trông thấy người ta có vẻ yêu thương nhau, tôi muốn đâm vỡ mặt họ.



- Sự tận tụy, như vậy cũng đã quá nhiều... Điều cần thiết duy nhất chính là đừng nên chỉ có một mình.

Và chính vì vậy mà anh ở lại đây, phải không? Để giúp đỡ tôi?

- Phải.

- Vì thương hại?

- Không vì thương hại. Vì...

Nhưng Katow không tìm ra chữ. Và có lẽ chữ ấy không có. Anh ta cố giải thích một cách gián tiếp:

- Tôi có biết qua điều ấy, hay cũng gần như vậy. Và cả... cơn giận dữ của anh... người ta hiểu được mọi việc bằng cách nào khác hơn nhờ vào những kỷ niệm? Chính vì vậy mà anh không làm cho tôi “nổi sùng” anh.

Anh ta bước tới gần và nói, đầu rụt giữa đôi vai, bằng giọng nói nuốt mất vắn, liếc mắt nhìn Hemmelrich; cả hai, như thế, đều cúi đầu trông như đang chuẩn bị một cuộc giao đấu ở giữa các đĩa hát. Nhưng Katow biết rằng anh ta khỏe hơn, mà không rõ ràng bằng cách nào. Có lẽ chính giọng nói, sự bình tĩnh, kể cả mối thân tình của anh đã gây ảnh hưởng chẳng?

Một người bất cần mọi sự, nếu gặp phải thật sự lòng tận tụy, sự hy sinh, một cái gì đại loại như vậy, thì người ấy kể như là hỏng rồi.

- Thật không! Thế hẳn sẽ làm gì?

- Việc bạo dân, - Katow đáp, điềm nhiên nhìn Hemmelrich.

Tiếng đế. Những bước chân ngoài đường, chìm mất dần.

- Bạo dân kèm theo các lễ vật, - anh ta lên tiếng trở lại, - thì hiếm lắm, kèm theo lời nói, càng hiếm hơn nữa. Nhưng nếu người vợ chấp nhận hoàn

toàn, nếu nàng có đi đến cõi chết... Tôi có quen với một gã đã lấy đem đánh bạc số tiền người vợ đã dành dụm trong nhiều năm để vào an dưỡng viện. Vấn đề sinh tử. Gã đánh thua. (Trong những trường hợp như vậy bao giờ người ta cũng đánh thua). Đã trở về xơ xác, hoàn toàn bị bầm dập như anh hiện tại. Người vợ nhìn gã bước tới bên giường. Nàng hiểu ngay, anh cũng thấy. Và sau đó, gì nữa? Nàng cố an ủi gã...

- An ủi một người khác, - Hemmelrich chậm rãi nói, - dễ hơn là an ủi chính mình... Và, đột nhiên, ngược mắt nhìn lên.

- Gã ấy là anh, có phải không?

- Thôi đi!... – Katow đập nắm tay lên quầy. – “Nếu là tôi, tôi đã nói: tôi, và không nói ai khác”. Nhưng cơn giận của anh lắng xuống ngay sau đó. Tôi không có đi đến mức ấy và cũng không phải đi đến mức ấy... Nếu người ta không tin tưởng điều gì cả, nhất là bởi vì đã không tin tưởng một điều gì cả, người ta càng bắt buộc phải tin nơi những đức tính của tâm hồn khi bắt gặp chúng, tất nhiên. Và đó là những gì anh đang làm. Không có người vợ và thằng bé anh sẽ ra đi, tôi tin chắc như vậy. Không phải sao?

- Và vì người ta chỉ sống cho những đức tính của con tin, chúng sẽ làm cho người ta to phồng lên. Bởi vì bao giờ người ta cũng phải to phồng lên, chúng càng... Nhưng tất cả chuyện ấy đều là những chuyện nhảm nhí. Không cần phải tỏ ra hữu lý. Tôi khổ sở đã tống khứ Tchen ra khỏi cửa, và tôi không thể nào chịu đựng được việc giữ anh ta ở lại.

- Chỉ nên đòi hỏi nơi các người bạn những gì họ có thể làm. Tôi muốn có những người bạn chứ không những vị thánh. Không tin tưởng nơi các vị thánh...

- Có đúng là anh đã tình nguyện đi theo họ xuống các mỏ chì không?

- Tôi ở nơi trại, - Katow nói vẻ lúng túng – hầm mỏ và trại, cũng không khác gì nhau...

- Cũng không khác gì nhau à! Không đúng.

- Anh biết được gì?

- Không đúng? Và anh sẽ giữ Tchen lại.

- Tôi không có con...

- Hình như đối với tôi chuyện ấy sẽ ít... khó khăn hơn, ngay cả ý nghĩ người ta sẽ giết tôi nếu thằng bé không bị bệnh... Tôi, tôi thật ngu đần. Đúng là tôi ngu đần. Và có lẽ tôi cũng không là người lao động. Và sau đó? Tôi tự tạo ra một trở ngại bất ngờ để những gì là tự do trên đời này đến đài lên đó.

Anh ta lại hất cái mặt tẹt chỉ lên gác, vì đứa bé lại hét lên. Katow ngại không dám nói: “Cái chết sẽ giải thoát cho nó”. Kể từ lúc Hemmelrich bắt đầu nói, kỷ niệm về người vợ của anh chen lẫn giữa họ. Trở về từ Sibérie trong niềm tuyệt vọng, rã rời, việc theo học về y khoa tan vỡ, anh trở thành thợ nhà máy và tin chắc sẽ chết trước khi trông thấy một cuộc cách mạng, anh sống quãng đời còn lại bằng cách hành hạ một cô thợ nghèo hèn đã yêu anh. Nhưng nàng vừa kịp chấp nhận những nỗi đau đớn mà anh gieo cho nàng thì anh động lòng; anh chỉ còn sống cho riêng nàng, tiếp tục cách mạng vì thói quen, nhưng đã mang vào đó mỗi ám ảnh vì sự trù ối vô bờ chôn giấu nơi trái tim của người đàn bà viễn vông ngu xuẩn ấy; anh vuốt tóc nàng hàng giờ, và họ ngủ chung với nhau cả ngày. Nàng đã chết rồi, và từ ngày ấy... Chuyện ấy, dù vậy, cũng nằm lưng chừng giữ Hemmelrich và anh ta. Không hẳn thế!

Bằng lời nói, gần như không thể làm được gì cả; nhưng bên ngoài lời nói còn có những gì mà những cử chỉ, những cái nhìn, sự hiện diện duy nhất cũng đã diễn tả nên lời. Kinh nghiệm dạy cho anh biết rằng nỗi khổ đau tột hại nhất nằm trong sự cô đơn đi kèm. Diễn tả nó một cách vụng về, hoặc dối trá, sẽ khiến cho Hemmelrich có một niềm hăm hở mới để tự khinh miệt lấy mình: anh ta đau khổ vì chính bản thân nhiều nhất. Katow buồn bã nhìn anh, mắt không chăm chú – kinh ngạc thêm lần nữa vì nhận thấy những cử chỉ biểu lộ cảm tình của người đàn ông mới ít ỏi và vụng về làm sao.

- Anh không cần phải hiểu mà không cần tôi nói gì cả, anh ta nói. Không có gì để nói.

- Hemmelrich giơ bàn tay lên, buông nó rơi xuống trở lại một cách nặng nề làm như anh ta không thể chọn lựa giữa nỗi thống khổ và sự phi lý của đời sống. nhưng anh ta vẫn đứng đối diện với Katow, sững sờ.

“Trong chốc lát, mình có thể đi tìm Tchen trở lại” – Katow thầm nghĩ.

*6 giờ*

“Tiền đã được giao ngày hôm qua, - Ferral nói với vị đại tá, lần này mặc Âu phục. – Chúng ta tới đâu rồi?”

Vị thống đốc quân sự đã gửi cho tướng Tưởng Giới Thạch một văn thư dài để hỏi ông ta phải làm gì trong trường hợp có nổi loạn.

- Ông ta muốn được bảo vệ à?

Vị đại tá nhìn Ferral, chỉ đáp: “Đây là bản dịch”.

Ferral đọc bản văn.

- “Tôi cũng có lời phúc đáp” – vị đại tá nói. Ông chìa ra một tấm ảnh: bên trên chữ ký của Tưởng Giới Thạch, có hai chữ.

- Nghĩa gì?

- Xử bắn.

Ferral nhìn bản đồ Thượng Hải treo trên tường, với những dấu chấm đỏ rộng lớn chỉ các đám đông thợ thuyền và những người nghèo khó – cũng vẫn những người ấy... Ba ngàn vệ binh thuộc nghiệp đoàn, ông ta thầm nghĩ, có thể có ba trăm ngàn người đứng phía sau; nhưng họ có dám hành động không? Phía bên kia, Tưởng Giới Thạch và quân đội...

- Ông ta bắt đầu cho xử bắn các phần tử Cộng sản đầu não trước mỗi cuộc nổi loạn à? – Ferral hỏi.

Chắc chắn như vậy. Sẽ không có nổi loạn: các phần tử Cộng sản đều bị giải giới gần hết và Tướng Giới Thạch có những đoàn quân của ông. Sự đoàn một hiện đang ở ngoài mặt trận: đó là mối nguy hiểm duy nhất.

- Cám ơn. Sẽ gặp lại.

Permi đến nhà Valérie. Một người phụ việc chờ đợi ông bên cạnh người tài xế, một con sáo trong cái lồng sơn vàng đặt trên đầu gối của hân. Valérie nài nỉ Perral dành cho nàng tặng vật này. Ngay khi chiếc xe lăn bánh, ông ta lôi từ trong túi ra một bức thư và đọc. Những gì ông ta e ngại từ một tháng nay đã xảy ra: những khoản tín dụng Hoa Kỳ dành cho ông sắp sửa bị cắt. Những mối đặt hàng của Toàn quyền Đông Dương không đủ cho sinh hoạt của các nhà máy, được thành lập dành cho một thị trường cần được mở rộng mỗi tháng nhưng lại bị thu hẹp mỗi ngày: các cơ sở kỹ nghệ của Tổ hợp bị thất thu. Giá cổ phần, được giữ nguyên mức tại Paris do các ngân hàng của Ferra1 và các nhóm tài phiệt Pháp liên hệ và nhất là do sự lạm phát, kể từ ngày đồng franc được ổn định, đã không ngớt giảm sút. Nhưng các ngân hàng Tổ hợp chỉ vững mạnh là nhờ nơi lợi tức của các đồn điền - phần chính yếu, nhờ nơi các công ty cao su.

Kế hoạch Stevenson<sup>[13]</sup> đã nâng giá cao su từ 16 lên 112 xu. Ferral, nhà sản xuất cao su tại Đông Dương, đã hưởng lợi nhờ sự tăng giá ấy mà không phải hạn chế sản xuất, vì công cuộc làm ăn của ông không thuộc người Anh. Vì vậy các ngân hàng Hoa Kỳ - kinh nghiệm đã dạy cho họ biết rằng kế hoạch ấy làm thiệt thòi đến mức nào cho Hoa Kỳ, quốc gia tiêu thụ quan trọng nhất - đã sẵn sàng mở các khoản tín dụng được bảo đảm bằng đồn điền. Nhưng việc sản xuất bản xứ tại Indonesia, mối đe dọa đối với các đồn điền Hoa Kỳ tại Philipin, tại Braxin, tại Libéria, đưa đến sự sụp đổ của thời giá cao su; các ngân hàng Hoa Kỳ vì vậy đã định chỉ các khoản tín dụng vì cùng những lý do mà họ đã chấp thuận các khoản tín dụng này. Perral bị thiệt hại vì sự phá sản tài chánh của nguyên liệu duy nhất nâng đỡ ông ta -

ông ta hưởng các khoản tín dụng để đầu cơ, không phải căn cứ trên giá trị sản xuất mà ngay trên giá trị các đồn điền do ông ta làm chủ, - đồng thời vì sự ổn định của đồng franc làm sụt giá tất cả các chứng khoán của ông (mà một số thuộc về các ngân hàng của ông đã quyết định kiểm soát thị trường) và vì sự huỷ bỏ các khoản tín dụng của Hoa Kỳ. Và Ông ta không quên rằng, ngay khi sự huỷ bỏ này được công bố, tất cả các gian thương tại Paris và New York sẽ đầu cơ các chứng khoán của ông - chắc chắn như vậy; ông ta chỉ có thể được cứu vì những lý do tinh thần; tức là, bởi duy có chính phủ Pháp.

Sự phá sản cận kề đã mang lại cho các nhóm tài phiệt một ý thức mãnh liệt về quốc gia mà họ tùy thuộc.

Đã quen mắt với việc “vét sạch quốc khố”, các chính phủ không muốn nhìn thấy quốc khố bị tước mất cả hy vọng: một quốc khố nghĩ rằng sẽ tìm lại được số tiền mất mát của nó, một ngày nào đó bằng niềm hy vọng dai dẳng của con bạc, đó là một quốc khố được an ủi một nửa. Vĩ vậy nước Pháp khó mà bỏ rơi Tổ hợp, sau Ngân hàng kỹ nghệ Trung Hoa. Nhưng để Perral có thể yêu cầu sự trợ giúp của nước Pháp, cần phải làm sao cho sự trợ giúp này không tỏ ra vô vọng, trước hết cần phải làm sao cho Cộng sản bị nghiền nát tại Trung Hoa. Tưởng Giới Thạch làm chủ các tỉnh ly có nghĩa là cuộc xây đắp Trung Hoa được thành hình, số tiền dự trù cho vay là ba triệu franc tiền vàng, tức là nhiều triệu franc tiền giấy. Thật ra, không phải chỉ có một mình ông ta được yêu cầu cung cấp vật liệu, cũng như hiện nay không chỉ có một mình ông ta bên vực Tưởng Giới Thạch; những ông ta sẽ có mặt trong cuộc. Ngoài ra, các ngân hàng Hoa Kỳ cũng e ngại sự thắng lợi của Cộng sản Trung Hoa; Tưởng Giới Thạch bị lật đổ sẽ làm biến đổi chính sách của họ. Là người Pháp, Ferral hưởng được những đặc quyền tại Trung Hoa; - không có vấn đề Tổ hợp không tham gia vào việc xây đắp thiết lộ... Để cầm cự, ông ta quyết định kêu gọi chính phủ trợ giúp, mà họ muốn như vậy hơn là một sự phá sản tài chánh mới; nếu các khoản tín dụng của ông do Hoa Kỳ thì các tổn khoản và cổ phần của ông thuộc ngân hàng Pháp. Các lá bài của ông không thể nào đến đánh thẳng cả vào một giai đoạn khủng hoảng dữ dội của Trung Hoa; nhưng cũng như kế hoạch Stevenson trước kia đã bảo đảm cho sinh mạng của Tổ hợp, sự thắng lợi của

Quốc dân đang giờ đây cũng phải bảo đảm cho sinh mạng này. Sự ổn định của franc làm hại cho ông, sự sụp đổ của Cộng sản sẽ thuận lợi cho ông...

Phải chăng cả đời ông, ông chỉ chờ đợi cơ hội để lợi dụng động lực của những lần bộc phát của nền kinh tế thế giới, bắt đầu bằng lễ vật và kết thúc bằng những cú cụng đầu vào bụng? Đêm nay, dù trong sự kháng cự, chiến thắng hay chiến bại, ông ta vẫn cảm thấy lệ thuộc vào tất cả những mãnh lực của thế giới loài người. Nhưng có người đàn bà ấy mà ông ta không tùy thuộc, lát nữa đây sẽ tùy thuộc ông: sự thừa nhận phục tùng của khuôn mặt say đắm ấy, giống như một bàn tay áp chặt vào đôi mắt ông, sẽ che lấp những ràng buộc rồi bởi trên đó cuộc đời ông được an bài. Ông đã gặp lại nàng tại một vài phòng triển lãm (nàng chỉ mới từ Kyoto về từ ba ngày nay), mỗi lần ông ta đều chú ý và tức giận vì sự làm dáng hỗn hào một cách dịu dàng mà nàng dùng để kích thích ông; nàng ưng thuận tiếp ông đêm nay. Trong nhu cầu vô hạn được trọng vọng của ông - người ta ngưỡng mộ dễ dàng hơn, hoàn toàn hơn đối với người khác phái - nếu sự ngưỡng mộ trở thành không chắc chắn, ông ta sẽ kêu gọi đến nhục dục để kêu gọi sự ngưỡng mộ ấy. Và những gì nơi nàng cưỡng lại ông càng kích thích thêm nhục cảm của ông. Tất cả điều ấy mơ hồ vì ông cần phải hình dung mình đang ở vào địa vị của nàng ngay khi ông ta bắt đầu chạm đến thân xác của hàng để rút ra cái cảm giác khốc liệt của sự chiếm hữu. Nhưng một thân xác bị chinh phục đối với ông để có nhiều thú vị hơn là một thân xác đang hiến - nhiều thú vị hơn bất cứ thân xác nào khác.

Ông ta rời chiếc xe và đi vào nhà hàng Astor, theo sau là người phụ việc xách nơi tay cái lồng sáo của ông một cách trang trọng. Trên mặt đất này có hàng triệu bóng người: những người đàn bà mà tình yêu của họ không làm ông quan tâm - và một địch thủ sống động: người đàn bà mà ông muốn được nàng yêu. Sự kiêu hãnh của ông ta kêu gọi một sự kiêu hành thù nghịch giống như một đấu thủ hăng say kêu gọi một đấu thủ khác để tranh hùng, chớ không kêu gọi sự yên lành ít ra cục diện chiều nay cũng có nhiều hứa hẹn, vì trước tiên họ sẽ ăn nằm với nhau.

Ngay nơi đại đình một người làm công người Âu đã tiến về phía ông.

- Bà Serge có nhắn lời lại ông Ferral tối nay bà không về, và ông ấy sẽ giải thích dùm.

Ferral sững sờ, nhìn “ông ấy”, ngồi xoay lưng lại, bên cạnh tấm chắn gió. Người đàn ông quay lại: vị giám đốc của một trong số các ngân hàng Anh, đã tán tỉnh Valérie từ một tháng nay. Bên cạnh, phía sau một tấm chắn gió, một người phụ việc cầm trên tay một cái lồng sáo, trịnh trọng không kém gì người phụ việc của Ferral.

Người Anh đứng lên, bỡ ngỡ, siết tay Ferral vừa nói:

- Ông hãy giải thích dùm tôi, ông...

Hai người đến hiểu rằng mình đã bị phỉnh gạt. Họ nhìn nhau, giữa những nụ cười che giấu của hai người phụ việc và sự trang nghiêm quá mức để còn vẻ tự nhiên của những người làm công da trắng.

Đó là giờ dùng cốc tai và giới thượng lưu Thượng Hải đến có mặt tại đây Ferral cảm thấy mình trông lỗ bịch nhất: người Anh gần như là một thanh niên.

Một niềm khinh miệt cũng khốc liệt không kém gì cơn tức giận đang bùng lên trong ông, đã tức thời bù trừ sự thua kém đã áp đặt lên người ông. Ông ta cảm thấy bị bao phủ bởi sự ngu dại đích thực của con người, sự ngu dại đang dán chặt đè nặng lên đôi vai: những người đang nhìn ông là những đứa ngu si đáng ghét nhất trên cõi đời. Thế nhưng, không biết họ biết được những gì, ông ta phỏng đoán là họ đã tận tưởng mọi sự và, trước vẻ chế giễu của họ, ông ta cảm thấy bị đè bẹp bởi một sức tê liệt căng ứ thù hận.

- Để dự một cuộc thi à ? Người phụ việc của ông hỏi người kia.

- Không biết.

- Con tôi là con trống.

- Con tôi là con mái.



- Chắc là dành để dự thi.

Người Anh nghiêng mình trước Ferral, bước về phía người gác cửa.

Người này trao cho anh ta một bức thư, anh ta đọc nó, gọi người phụ việc, lôi ra từ bóp một cái thiệp, gắn nó vào cái lồng, nói với người giữ cửa: “Dành tặng bà Serge” và bước ra.

Perral gắng gượng suy ngẫm để tự bênh vực cho mình. Nàng đã chạm đến cái điểm yếu nhất của ông. Như thế nàng đã móc mắt ông giữa giấc ngủ: nàng phủ nhận ông.

Những gì ông ta có thể suy nghĩ, hành động, ước muốn đều không có thật. Khung cảnh lố bịch này thì có thật, không có gì làm cho nó không có thật. Chỉ có ông là hiện hữu trong một thế giới ma quái, và, quả thật, chính ông là người bị cười chế giễu. Và, hơn nữa - vì ông không nghĩ đến kết quả, mà lại nghĩ đến những lần thất bại tiếp nối, như thể cơn giận dữ đã khiến ông trở nên người thích chịu khổ hình - hơn nữa, ông sẽ không được ăn nằm với nàng. Càng lúc càng khao trút sự thù hận lên tấm thân cằn cỗi ấy, ông vẫn đứng đó một mình, đối diện với những kẻ đàn độn kia và người phụ việc thờ ơ của ông, đang cầm cái lồng trên tay. Con sáo ấy là một sự sỉ nhục thường trực. Nhưng trước hết, ông ta cần phải nán lại. Ông ta gọi một cốc tai và đốt một điếu thuốc. Kế ngồi im lại, chăm chú bẻ gãy diêm quẹt giữa những ngón tay đút trong túi áo ngắn của ông. Cái nhìn của ông bắt gặp một đôi nam nữ. Người đàn ông có vẻ phong lưu do sự hòa hợp giữa mái tóc màu xám và một khuôn mặt trẻ trung; người đàn bà, trông hiền lành, có phần loè loẹt, nhìn người đàn ông với vẻ tri ân được làm bằng sự dịu dàng hoặc bằng nhục cảm. “Nàng ta yêu người ấy”, Ferral thầm nghĩ với niềm ao ước. Và chắc chắn đó là một kẻ đàn độn vợ vẫn nào đó, không chừng lệ thuộc vào một trong số các vụ làm ăn của ông. Ông ta cho gọi người gác cửa.

- Anh có bức thư nào dành cho tôi không. Đưa cho tôi. Người giữ cửa, ngạc nhiên nhưng vẫn giữ vẻ nghiêm chính, trao bức thư.

Anh có biết, cưng ạ, những người đàn bà Ba Tư, khi nào nổi cơn tức giận sẽ đánh đập người chồng bằng đôi giày có đóng đinh của họ? Họ vô trách nhiệm. Và với lại, sau đó họ quay trở về với đời sống thường lệ, đời sống mà việc khóc lóc với một người đàn ông không có gì cảm dỗ, những sự ăn nằm với họ sẽ khiến mình buông thả vào đó - anh có tin không? - đời sống mà người ta “có được” những người đàn bà. Em không là người đàn bà mà người ta có một, một thân xác ngu độn bên cạnh nó anh tìm thấy sự khoái lạc của mình bằng cách lừa dối nhưng với những người trẻ và người bệnh. Anh biết rất nhiều chuyện, cưng ạ, nhưng có thể anh sẽ chết đi mà không biết được rằng một người đàn bà cũng là một con người. Em vẫn luôn gặp những người đàn ông đã thấy nơi em sự dễ thương duyên dáng (có lẽ bao giờ em cũng chỉ gặp được những người đàn ông ấy, nhưng mặc kệ, anh không thể hiểu em bất cần đến mức nào!) những người này đã khổ nhọc đáng thương để phụng sự những ham mê của em, nhưng sau đó họ lại chia sẻ với bạn bè họ khi liên quan đến những vấn đề con người (ngoại trừ trường hợp họ muốn được an ủi, tất nhiên). Những phóng túng của em, em cần như vậy không những để làm cho anh hài lòng, mà còn làm cho anh phải nghe khi em nói; sự ham mê dễ thương của em, hãy biết rõ giá trị của nó; nó giống như sự âu yếm của anh. Nếu sự đau khổ có thể nảy sinh từ ý muốn chiếm đoạt của anh nhằm vào em, anh cũng không nhận ra nó...

Em đã gặp gỡ khá nhiều đàn ông để biết rõ phải nghĩ gì về những mối tình qua đường; không có điều gì là không quan trọng đối với một người đàn ông ngay khi họ ném sự kiêu hãnh vào đó, và khoái lạc là một chữ giúp cho họ thỏa thích nhanh chóng và thông thường hơn. Em từ chối làm một thân xác cũng bằng như anh một tập ngân phiếu. Anh hành động đối với em giống như những con điểm đã đối với anh. “Cứ nói, nhưng hãy trả tiền...” Em cũng là thân xác mà anh muốn rằng em chỉ có vậy mà thôi. Được, cũng được...

Em vẫn luôn luôn thấy khó chống lại ý nghĩ mà người ta có về em. Sự hiện diện của anh đem em gần lại với thân xác của mình bằng sự phần nộ, giống như mùa xuân đem em gần lại với nó bằng niềm vui. Nói về mùa xuân, anh hãy vui chơi thỏa thích với những con chim. Và dù sao, lần tới anh hãy để mấy cái bật đèn yên.

Ông ta tự nhủ mình đã xây đắp những con đường, biến đổi một xứ sở, lôi ra từ những ngôi nhà lá tại đông ruộng hàng ngàn người nông dân chen chúc trong những cái lều lợp tôn chung quanh các nhà máy của ông – giống như những phần tử phong kiến, những ủy viên tại thuộc địa đế quốc; trong cái lồng, con sáo có vẻ như cười cợt. Thế lực Ferral, sự minh mẫn của ông, mức liều lĩnh đã biến Đông Dương và bức thư từ Mỹ gửi sang khiến ông cảm thấy nhận được sự đẽ bẽ của những dòng thư, tất cả những điều vừa kể đưa tới con chim lỗ bích này không khác gì toàn cả vũ trụ và bức thư rõ ràng tỏ ra bất cần ông. “Ngần ấy mức quan trọng dành cho một người đàn bà”. Đó không phải là người đàn bà. Nàng chỉ là một dải bọt mắt đã bị vớt xuống: ông ta tận dụng tất cả sức lực để phá vỡ các giới hạn ý chí của nàng. Sự kích thích nhục dục trở nên hoài công nơi ông đã nuôi dưỡng cơn tức giận, ném ông ta vào sự thôi miên ngạc thở nơi mà sự lỗ bích kêu gọi đến máu. Người ta chỉ phục thù nhanh chóng trên những thân xác. Clappique có kể cho ông nghe câu chuyện dã man của một thủ lĩnh người Apganistan mà người vợ đã bị cưỡng hiếp bởi vị thủ lĩnh gần bên, trả về với bức thư: “Ta trả lại vợ ngươi. Ắ không quá hay ho như người ta đồn”, sau khi bắt được kẻ cưỡng hiếp vợ mình, vị thủ lĩnh đã trói hắn lại trước mắt người vợ trần truồng để móc mắt hắn, vừa nói: “Ngươi đã nhìn thấy và khinh miệt vợ ta, nhưng ngươi có thể tin chắc sẽ không bao giờ còn nhìn thấy nàng được nữa”. Ông ta tưởng tượng đang ở trong phòng của Valérie, nàng bị trói trên giường, hét lên đến mức trở thành những tiếng nước nở rất gần gũi với những tiếng kêu khoái lạc, nàng bị buộc chặt, oằn oại vì đau đớn, vì nàng đã không tìm kiếm cơn khoái lạc ở bên dưới một sự đau đớn khác... Người gác cửa chờ đợi. “Cần phải tỏ ra trơ trơ như tên ngu ngốc ấy, mà dù vậy mình vẫn muốn tát cho hắn hai cái tát.” Tên ngu ngốc ấy không hề hé răng cười. Chắc hẳn dành để sau này, Ferral nói: “Tôi sẽ trở lại trong giây lát” không trả tiền cốc tai, để nón lại và bước ra ngoài.

- Chạy đến nơi nào có bán nhiều chim nhất, ông với người tài xế. Cửa hàng ở sát một bên. Đã đóng cửa.

- Tại thành phố Trung Hoa, người tài xế nói, có con đường dành cho những người bán chim.

- Đến đó.

Trong khi chiếc xe hơi chạy tới, trong đầu óc của Perral lảng vảng lời tự thú, đọc thấy trong quyển sách y học nào đó, của một người đàn bà cuống cuồng vì thềm được đánh bằng roi, có thư hẹn với một người lạ mặt và nhận ra với sự kinh hãi rằng nàng muốn trốn chạy ngay vào lúc mà, nằm trên giường khách sạn, người đàn ông với cây roi cầm tay đã làm đôi cánh tay nàng hoàn toàn tê liệt bên dưới lớp váy đã vén lên. Khuôn mặt vô hình, nhưng là của Valérie. Dừng lại nơi nhà chứa Trung Hoa nằm hiện ra trước tiên ư? Không, không có một xác thịt nào sẽ giải thoát ông ta khỏi mối kiêu hãnh về tình dục bị bạc đang tàn phá ông.

Chiếc xe hơi phải dừng lại trước các hàng rào kẽm gai. Phía đối diện, thành phố Trung Hoa rất tối tăm, không lấy gì làm an ninh. Càng hay, Ferral rời khỏi chiếc xe chuyển khẩu súng lục vào túi áo ngực, hy vọng có một cuộc tấn công nào đó; người ta giết những gì có thể giết.

Con đường dành cho những người bán chim chìm trong giấc ngủ; một cách điềm nhiên, người phụ việc gõ lên tấm cửa mặt hàng, vừa lớn tiếng “Có khách hàng”; những người bán e ngại các binh sĩ. Năm phút sau người ta mở cửa; trong bóng tối màu đỏ hoe rực rỡ của các tiệm buôn Trung Hoa, chung quanh một ngọn đèn, một vài cái nhảy nhẹ nhàng của những con mèo hay khi, kể đó những tiếng đập cánh báo hiện sự thức giấc của các con vật. Trong bóng tối có những đốm kéo dài ra, một màu hường xám: những con kết được buộc vào các thanh gỗ nhỏ.

- Giá bao nhiêu trọn cả số chim này ?

- Chim thôi à? Tám trăm đôla.

Đây là một tiệm bán chim nhỏ, không có chim quý. Ferral lấy ra tập ngân phiếu, ngần ngừ; người bán chim muốn trả hàng tiền mặt. Người phụ việc hiểu ý “Đây là ông Ferral, hẳn nói, xe đậu ngoài kia”. Người bán chim bước ra, trông thấy những ngọn đèn xe hơi, bị những dây kẽm gai quấn vào.

“Được rồi”.

Sự tin cậy ấy bằng chứng cho uy quyền của ông, khiến Ferral thêm bực tức; thế lực của ông, hiển nhiên đến mức người bán chim cũng biết đến tên ông, tỏ ra phi lý vì ông ta không thể kêu gọi đến nó. Thế nhưng sự kiêu hãnh, được trợ lực bằng hành động mà ông ta đã dẫn thân và bằng khí trời lạnh về đêm, trở lại hỗ trợ cho ông: cơn tức giận và những hình ảnh bạo dân tan rã thành một nôi ngao ngán, mặc dầu ông ta biết rằng ông không ngừng bị ám ảnh vì chúng.

- Tôi cũng có một con chuột túi - người bán chim nói.

Ferral nhún vai. Nhưng một đứa nhỏ, vừa nghe thấy đã mang đến chuột túi trên cánh tay. Đó là một con vật hình thù rất nhỏ đầy lông lá, nhìn Ferral bằng đôi mắt kinh hãi của con hươu cái.

- Được lắm.

Một ngân phiếu khác.

Ferral chậm chạp quay trở ra xe. Trước hết cần phải cốt sao cho Valérie, nếu có kể lại chuyện những cái lồng - nàng sẽ không quên việc đó đâu - sẽ phải kể lại phần cuối của câu chuyện để khỏi lỗ bịch. Người bán chim, đứa nhỏ, người phụ việc mang ra những cái lồng nhỏ, xếp đặt chúng lên xe, trở lại tìm những cái lồng khác; cuối cùng, con chuột túi và những con kết, được mang ra trong cái lồng tròn nhỏ. Bên kia thành phố Trung Hoa, một vài tiếng súng nổ. Hay: người ta càng đánh nhau, chuyện này càng đáng kể. Chiếc xe chạy đi, dưới đôi mắt ngạc nhiên của những người lính gác.

Tại Astor, Ferral cho gọi vị giám đốc.

- Hãy vui lòng theo tôi lên căn phòng của bà Serge. Bà ta vắng mặt và tôi muốn dành cho bà ta một sự ngạc nhiên.

Vị giám đốc che giấu vẻ ngạc nhiên và càng nhiều hơn nữa về phản đối của mình: Astor lệ thuộc nơi Tổ hợp. Chỉ cần sự hiện diện của một người da trắng, người mà Ferral đang trò chuyện, cũng đủ giúp ông thoát ra khỏi vũ trụ đã đánh mất thế diện của ông, giúp ông trở lại như “bao nhiêu người

khác”; người Trung Hoa bán chim và bóng đêm đã để mặc ông trong mỗi ám ảnh của ông: hiện tại ông ta chưa hoàn toàn được giải thoát, nhưng ít ra mỗi ám ảnh cũng không còn mình nó chế ngự ông.

Năm phút sau, ông ta sắp xếp các chiếc lồng trong phòng. Mọi vật quý giá đều được xếp vào tủ đứng, một cái tủ không khoá. Ông ta nhặt lên khỏi giường, để ném vào trong tủ, một bộ đồ ngủ được dỡ ra đó, nhưng vừa khi chạm đến lớp tơ ấm áp ông ta cảm thấy như sự ấm áp ấy, xuyên qua cánh tay của ông, truyền sang khắp thân thể và lớp tơ mà ông đang siết chặt ấy như phủ trọn lấy thân người ông: những cái áo dài, áo ngủ treo nơi tủ hế, giữ lại chúng một cái gì có thể gợi dục hơn chính thân xác của Valérie. Ông ta toan xé các bộ đồ còn đầy ắp sự hiện diện ấy. Nếu có thể mang đi bộ áo ngủ, ông ta đã mang nó đi. Cuối cùng ông ta vứt nó vào cái tủ, người phụ việc khép cửa lại. Ngay vào lúc bộ đồ ngủ rời khỏi tay, câu Chuyện hoang đường về Hercule<sup>[14]</sup> và Omphale<sup>[15]</sup> đột ngột xâm chiếm lấy tư tưởng của ông

- Hercule mặc y phục đàn bà bằng loại vải có thể nhàu nát và ấm áp như loại vải này, bị nhục mạ và thoả mãn vì mỗi nhục ấy. Một cách hoài công ông ta gọi lên những khung cảnh bạo dâm ban này đã áp chế ông: người đàn ông bị đánh đập bởi Omphale và Déjanire đè nặng lên trọn vẹn ý nghĩ của ông nhận chìm nó vào một lạc thú nhục nhã. Một tiếng chân bước gần lại. Ông ta chạm tay vào khẩu súng lục cất trong túi. Tiếng chân bước nghe nhỏ dần bên ngoài cửa ra vào, bàn tay của Perral thay đổi túi và rút ra cái khăn tay một cách nóng nảy. Ông ta cho thả những con két ra, nhưng chúng sợ hãi trốn vào các góc phòng và những tấm màn. Con chuột túi nhảy lên giường và ở luôn trên đó. Ferral tắt ngọn đèn chính, chỉ chong có ngọn đèn ngủ: màu hường, màu trắng, với những cái đập rục rờ của những đôi cánh con và trau chuốt giống như cánh chim phượng hoàng nơi huy hiệu của Công ty Ấn Độ, những con két bắt đầu bay, trong một tiếng vỗ cánh vụng về và e ngại.

Những cái hộp nhốt đầy chim nhỏ đang động đậy, nằm vứt vãi trên mọi thứ đồ đạc, dưới đất, trên lò sưởi, khiến ông ta khó chịu. Ông ta tìm hiểu xem đã khó chịu vì đâu, nhưng không đoán ra được. Đi ra. Đi vào. Ông ta

liền nhận ra ngay: căn phòng có vẻ như đã bị tàn phá. Đêm nay ông ta có sẽ thoát khỏi tình trạng ngu độn không ? Trái với ý muốn, ông ta đã để lại ở đây hình ảnh rục rở của cơn giận dữ nơi ông.

- Mở cửa lồng - ông ta nói với người phụ việc.

- Căn phòng sẽ trở nên dơ dáy, thưa ông Ferral - vị giám đốc nói.

- Bà Serge sẽ dọn dẹp. Ông nhớ gọi cho tôi bản tính tiền.

- Có cần hoa không, thưa ông Ferral ?

- Chỉ loài chim mà thôi. Và không một người nào được vô đây, kể cả những người giúp việc.

Cửa sổ được che bằng một tấm lưới bằng kim khí để ngăn chặn muỗi. Các con chim sẽ không bay thoát ra ngoài. Vị giám đốc mở cửa sổ bằng kiếng để “căn phòng không ngửi thấy mùi súc vật”. Giờ đây, bên trên những đồ đạc và những tấm màn, nơi bốn góc trần nhà, những con chim hải đảo bay chập chững, trông lơ mơ trong màn ánh sáng yếu ớt giống như những con chim trên các bức họa Trung Hoa. Ông ta đã tặng Valérie do lòng oán hận món tặng vật đẹp dễ nhất của ông... Ông ta tắt đèn, thả lên lại. Ông ta làm như vậy với cái bật đèn ở đầu giường. Ông nhớ lại đêm cuối cùng trải qua tại nhà ông cùng Valérie. Ông ta toan vứt đi cái bật đèn để không bao giờ nàng có thể dùng đến, - với bất cứ người nào. Nhưng ông ta không muốn để lại đây một dấu vết giận dữ nào cả.

- Hãy đi lấy các chiếc lồng trống, ông ta nói với người phụ việc. Hãy thiêu huỷ chúng.

- Nếu bà Serge hỏi xem ai đã gọi chim đến - vị giám đốc nhìn Ferral với vẻ trầm trồ vừa hỏi, - có nên nói với bà không ?

- Bà ta sẽ không hỏi đâu. Bà sẽ biết. - Ông ta bước ra.

Ông cần phải ăn nằm với một người đàn bà đêm nay. Thế nhưng, ông ta không muốn đi ngay đến một tiệm ăn người Trung Hoa. Được yên tâm rằng có nhiều thân xác đang sẵn sàng để ông ta sử dụng đối với ông như vậy cũng đủ rồi - tạm thời.

Thường thường, mỗi lần bị một cơn ác mộng đột ngột đánh thức dậy, ông ta cảm thấy bị xâm chiếm bởi sự thèm muốn được ngủ lại mặc dù cơn ác mộng trải qua, và, cùng lúc, bởi ý muốn thoát khỏi nó bằng cách thức giấc hẳn; giấc ngủ, chính là cơn ác mộng, nhưng đó là ông; sự thức giấc là niềm yên ổn, nhưng nó là thế giới chung quanh. Tình dục, đêm nay, là cơn ác mộng. Cuối cùng ông ta quyết định không ngủ, và cho lái xe đến câu lạc bộ Pháp, trò chuyện, tái lập những mối liên hệ của một cuộc đàm đạo, cũng là sự tỉnh ngủ bảo đảm nhất.

Quán rượu chật nức: thời buổi nhiều nhượng. Sát gần bên cửa hé mở, cái áo choàng ngắn bằng len màu xám nâu trên vai, ông Gisors ngồi một mình và gần như lẻ loi, trước một cốc tai nhẹ; Kyo có điện thoại cho biết mọi sự đều tốt đẹp và ông đến quán rượu này để dò nghe những tin đồn đại trong ngày, thường khi vô lý nhưng đôi khi cũng có ý nghĩa: hôm nay những tin đồn đã không được như vậy. Perral tiến về phía ông giữa những tiếng chào. Ông ta biết rõ tính cách những bài giảng của ông Gisors nhưng không lấy đó làm điều quan trọng; và ông ta không biết rằng Kyo hiện đang có mặt tại Thượng Hải. Ông ta xem là hạ sách việc dò hỏi nơi Martial những nhân vật này nọ, và vai trò của Kyo không có một tính cách công chúng nào cả.

Tất cả những kẻ ngu xuẩn kia đang nhìn ông đều thoáng một vẻ bài xích, ngỡ rằng ông liên hệ với ông Gisors là do thuốc phiện. Sai lầm. Perral giả vờ hút - một hai điếu, bao giờ cũng ít hơn mức cần thiết để cảm thấy tác động của thuốc phiện - tại vì ông tìm thấy nơi không khí tiệm hút, nơi ông dọc tẩu chuyển từ miệng người này sang người khác, một phương cách tác động lên người đàn bà. Vốn ghê tởm sự tán tỉnh cần phải có, ghê tởm sự trao đổi ở đó ông ta trả cho người đàn bà những gì người ấy đã dành cho ông trong cuộc khoái lạc ông ta lao vào tất cả những gì khiến ông khỏi phải như vậy.



Đó là do một sở thích phức tạp đã một đôi lần thúc đẩy ông đến ngã lưng lên tấm phản của ông Gisors, dạo sau này, tại Bắc Kinh. Thích thú vì tai tiếng rùm beng, trước hết. Thứ đến, ông ta không muốn chỉ là vị chủ tịch của Tổ hợp mà thôi, ông ta muốn phân biệt với hoạt động của ông, - một phương cách để tự cho là vượt lên trên hoạt động ấy. Sở thích gần như hung hãn của ông về nghệ thuật, tư tưởng, về mở hào nhoáng trí thức mà ông gọi là sự minh mẫn, là một cách tự vệ: Ferral không xuất thân từ các “gia đình” làm chủ những cơ sở tín dụng lớn lao, cũng không từ Tổ hợp các quỹ tiền tệ, hay từ Sở Thanh tra Tài chính. Triều đại Ferra<sup>1</sup> quá gắn liền với lịch sử nền Cộng Hòa nên người ta có thể xem ông như là một kẻ hoạt đầu; nhưng ông vẫn không đánh mất cốt cách tài tử, dù uy quyền của ông có như thế nào. Quá quý quýet để lấp bằng cái hố bao quanh ông, ông làm cho nó rộng thêm. Mức uyên bác của ông Gisors, sự thông minh bao giờ cũng sẵn giúp ích cho người đối thoại, thái độ xem thường các qui ước, những “quan điểm” gần như bao giờ cũng độc đáo của ông, mà Ferral không quên lấy làm của mình sau khi chia tay ông, đã khiến hai người gần nhau hơn tất cả những gì còn lại đã chia cách họ; với Perral, ông Ferral chỉ nói đến chính trị trên bình diện triết học. Ferral nói ông cần sự thông minh và một khi sự thông minh đó không chạm đến ông, thì kể như ông nói thật.

Ông ta nhìn quanh: ngay vào lúc ông ta ngồi xuống, gần như mọi cặp mắt đều quay nhìn nơi khác. Đêm nay, ông ta sẵn sàng ăn nằm với ả đầu bếp của ông, cốt để cho đám đông ấy phát khiếp lên.

Những kẻ ngu xuẩn ấy sẽ phê phán hành động của ông, khiến ông càng thêm tức giận; càng ít trông thấy họ càng dễ chịu hơn; ông đề nghị với ông Gisors lên dùng rượu nơi sân thượng, phía trước vườn hoa. Mặc dù khí trời mát mẻ, những người phụ việc vẫn mang một vài cái bản đặt ở bên ngoài.

- “Ông có cho rằng người ta có thể hiểu được – hiểu được một người không?” - ông ta hỏi. Hai người ngồi bên cạnh một ngọn đèn nhỏ mà ánh sáng tỏa mất vào bóng đêm mỗi lúc một đầy sương mù.

Ông Gisors nhìn Ferral. “Ông ta có thể không mấy sành về tâm lý mặc dù đã cưỡng chế được người khác theo ý muốn của mình”, ông Gisors thầm nghĩ.

- Một người đàn bà ? - ông hỏi.

- Bất cứ.

- Tư tưởng đành để làm sáng tỏ một người đàn bà có một cái gì thuộc về nhục dục... Muốn tìm hiểu người đàn bà, phải không, bao giờ đó cũng là một cách để chiếm hữu hoặc trả thù họ...

Một cô gái giang hồ, ngồi nơi bàn bên cạnh, nói với một cô gái khác!  
"Người ta không dễ phỉnh được tôi dễ đến mức ấy. Tôi nói cho cô biết: đó là một người đàn bà ganh tị với con chó của tôi".

- Tôi cho rằng - ông Gisors lên tiếng trở lại - sự cầu viện đến tình thần là cốt để bù vào điều này: sự hiểu biết về một người đàn bà là một tình cảm tiêu cực; tình cảm tích cực, cái thực tế chính là nỗi lo âu bao giờ cũng cảm thấy xa lạ với người mình yêu.

- Có bao giờ người ta yêu không ?

- Thời gian đôi khi làm biến mất mối lo âu ấy, chỉ có thời gian. Người ta không bao giờ hiểu được một người, nhưng đôi khi người ta không còn cảm thấy đã từng biết đến người ấy (mình nghĩ đến con trai của mình phải không, và đồng thời đến... một người con trai khác). Tìm hiểu bằng trí thông minh, đó là cố gắng một cách vô ích để không phải đếm xỉa đến thời gian...

- Vai trò của trí thông minh không phải để bỏ qua sự vật.

Ông Gisors nhìn Ferral:

- Ông nghĩ thế nào về: trí thông minh ?

- Một cách tổng quát à ?

- Phải.

Ferral nghỉ ngơi.

- Sự sở hữu các phương tiện để cưỡng bức sự vật và con người.

Ông ta thoáng cười. Mỗi lần ông ta đặt câu hỏi ấy, người đối thoại với ông ta dù là loại người nào, cũng đều trả lời bằng cái chân dung mà họ ước muốn hoặc bằng hình ảnh họ tự tạo nên.

Nhưng cái nhìn của Ferral đột nhiên trở thành khốc liệt hơn.

- Ông có biết hình phạt nào dành cho người đàn bà đã lăng nhục người chồng, tại xứ này, dưới tác động các triều hoàng đế đầu tiên không ? - Ông ta hỏi.

- Thật ra có rất nhiều hình phạt. Hình phạt quan trọng nhất hình như cột họ trên chiếc bè, bàn tay và cổ tay của họ bị chặt đứt, mắt bị móc tròng, hình như vậy, và thả họ...

Vừa hỏi, ông Gisors vừa để ý đến vẻ chăm chú mỗi lúc một gia tăng và, có lẽ sự thỏa mãn mà Ferral đã để tai vào câu chuyện.

- ... thả họ xuôi các dòng sông bất tận cho đến lúc họ chết vì đói hoặc vì kiệt sức, người tình nhân của họ bị cột bên cạnh trên cùng chiếc bè...

- Tình nhân của họ à ?

Làm thế nào một chuyện để giải khuây như vậy có thể hòa hợp được với vẻ chăm chú ấy, cái nhìn ấy! Ông Gisors không thể nào đoán được rằng, trong đầu óc Ferral không có hình ảnh người tình nhân, nhưng ông đã cất tiếng trở lại.

- Điều quái gở nhất, ông ta nói, là những luật lệ tàn bạo ấy, cho đến thế kỷ thứ tư, hình như được soạn thảo bởi những bậc hiền sĩ, nhân đạo và lương thiện, theo những gì chúng tôi biết được về đời tư của các vị ấy...

Ông Gisors nhìn vào khuôn mặt nhọn với đôi mắt nhắm lại ấy, được soi sáng phần dưới bằng ngọn đèn nhỏ, một ánh đèn hắt lên các chòm râu. Những tiếng súng nổ phía xa. Bao nhiêu đời sống được định đoạt trong làn sương mù buổi tối ? Ông nhìn vào khuôn mặt căng thẳng khốc liệt vì một vụ nhục nào đó dâng lên từ nơi tận cùng của tinh thần và thể xác, nhưng đã chống lại vụ nhục này bằng sức mạnh tâm thường ấy, tức là lòng thù hận của con người; lòng thù hận giữa những người khác phái nằm trên vụ nhục ấy như thế, từ nơi dòng máu đang tiếp tục chảy trên mặt đất vốn đã tràn đầy những máu, những mối thù hận lâu đời nhất phải được phát sinh.

Những tiếng súng khác, lần này nghe rất gần, làm rung rinh mấy cái ly trên mặt bàn.

Ông Gisors đã quen với những tiếng súng nổ ấy mỗi ngày vọng sang từ nơi thành phố Trung Hoa. Mặc dù cú điện thoại của Kyo, những tiếng súng ấy, đột nhiên, vẫn khiến ông lo ngại.

Ông không biết tầm mức của vai trò chính trị mà Ferral đang nắm giữ, những vai trò này chỉ có thể giúp ích cho Tưởng Giới Thạch mà thôi. Ông cho là tự nhiên việc ngồi bên cạnh Ferral - ông không hề thấy rằng mình đã “thoả hiệp” dù ngay cả đối với ông - nhưng ông không còn ước muốn giúp đỡ Ferral nữa. Những tiếng súng lại nổ nghe xa hơn.

- Chuyện gì vậy ? - Ông hỏi.

- Tôi không biết. Những người cầm đầu Quốc dân đảng và Cộng sản đã long trọng tuyên bố sự hợp nhất giữa họ. Mọi việc có vẻ đang được dàn xếp.

“Ông ta nói dối, ông Gisors thầm nghĩ: Ông ta ít ra cũng rõ biết tin tức không kém gì mình”.

- Quốc dân đảng hay Cộng sản gì, thì cu li vẫn là cu li; trừ phi chúng chết đi. Phải chăng đó là một sự ngu độn tiêu biểu nhất của con người, sự kiện một người chỉ có một đời sống lại có thể vì một tin tưởng nào đó mà đánh mất nó ?

- Rất ít khi một người có thể chịu đựng được, tôi phải nói sao đây, cái thân phận làm người của mình...

Ông nhớ lại một ý nghĩ của Kyo: tất cả những gì mà vì đó con người chịu hy sinh tính mạng của mình, vượt ra ngoài quyền lợi, đều một cách mơ hồ không ít thì nhiều nhằm chứng minh cái thân phận ấy bằng cách làm cho nó xứng đáng; Thiên Chúa giáo đối với thân phận nô lệ, tổ quốc đối với công dân, Cộng sản đối với người lao động. Nhưng ông không muốn bàn cãi với Ferral những ý nghĩ của Kyo. Ông trở lại với Perral.

- Bao giờ cũng cần phải nghiên cứu cái gì đó: tại xứ này có thuốc phiện, Hồi giáo có thuốc say, Tây phương có đàn bà... Tình yêu có thể trước hết là phương tiện mà người Tây phương dùng để thoát khỏi thân phận làm người của mình...

Bên dưới những lời nói của ông, chạy lướt qua một dòng nghịch lưu lẫn lộn và khóa lấp những khuôn mặt: Tchen và sự giết người, Clappique và sự điên rồ của ông ta, Katow và cách mạng, May và tình yêu, ông và thuốc phiện... chỉ có mình Kyo, theo ông, là cưỡng lại những lãnh vực ấy.

- Rất ít đàn bà chịu nằm xuống, - Ferral trả lời, - nếu họ có thể trong tư thế đứng, thu hái được những câu trầm trồ cần thiết, những trầm trồ đòi hỏi phải có những cái giường.

- Và có bao nhiêu người đàn ông ?

- Nhưng người đàn ông có thể và cần phải phủ nhận đàn bà; hành vi, chỉ có hành vi mới chứng minh cho đời sống và thoả mãn người da trắng. Chúng ta sẽ nghĩ sao đây nếu người ta nói với chúng ta về một nhà danh họa đã không vẽ một bức tranh nào? Con người là tổng số các hành vi của nó, những gì nó đã làm, có thể làm... được rút ra từ cuộc đời của tôi để đúc thành gương mẫu do một sự gặp gỡ nào đó với một người đàn ông hay đàn bà, tôi dõi theo những con đường do tôi, những...

- Cần là những con đường ấy đã được đắp xong.

Sau những tiếng súng nổ vừa rồi, ông Gisors đã quyết định không đóng vai trò hiện giải nữa.

- Nếu không do ông, phải không, thì do một người khác. Cũng thế như một vị tướng đã nói: Với binh sĩ của tôi, tôi có thể ria đạn vào thành phố. Nhưng nếu ông ta có thể ria đạn vào thành phố, có thể ông ta sẽ không là vị tướng... Với lại, có lẽ con người không mấy thiết tha với quyền hành... Những gì mê hoặc họ trong ý nghĩ ấy, ông thấy không, đó không phải là quyền hành thật sự, đó là ảo tưởng của sự chuyên đoán. Quyền hành của nhà vua, là cai trị phải không ? Nhưng con người không ước muốn cai trị; nó muốn cưỡng chế, như lời ông đã nói. Tỏ ra quá hơn một con người, trong một thế giới loài người. Thoát khỏi thân phận làm người, như tôi đã nói với ông. Không phải như người có quyền thế: như một thượng đế. Chứng bệnh mơ tưởng hảo, mà ý chí hùng mạnh chỉ là sự biện minh trí thức, đó là ý chí có chứa đựng thần tính: mọi người đều mơ thành thần linh.

Những gì ông Gisors nói làm cho Ferral băn khoăn, nhưng tâm trí ông ta không chuẩn bị để đón nhận. Nếu ông Gisors không làm sáng tỏ những lời ông nói, Ferral sẽ không còn thoát ra khỏi mối ám ảnh của mình:

- Theo ông, tại sao thần linh lại chỉ làm chủ được những sinh vật dưới hình thức con người và súc vật ?

Ferral đã đứng lên.

- Ông cần phải nhập cuộc bằng những gì cốt yếu nơi ông để cảm thấy mãnh liệt hơn sự hiện hữu của mình, ông Gisors nói mà Ferral không đoán được rằng sự thấu triệt của ông Gisors là do ông nhận ra nơi người đối thoại những mảnh vỡ từ chính con người ông, và người ta có thể dựng thành chân dung tinh tế nhất của ông bằng cách ghép lại những mảnh sáng suốt ấy.

- Một thần linh có thể chiếm hữu, ông Gisors nói tiếp với nụ cười thừa nhận, nhưng không thể chinh phục. Lý tưởng của một thần linh là trở thành người, biết rằng mình sẽ tìm lại được uy quyền của mình, phải không, và

giấc mơ của con người là trở thành thần linh, mà không đánh mất bản ngã của mình...

Nhất định phải ăn nằm với một người đàn bà. Ferral dời gót.

“Một trường hợp bịp bợm chấp vá quái gở, ông Gisors thầm nghĩ: tối nay, về mặt tình dục, người ta có thể cho là ông ta quan niệm như một người tiểu tư sản lãng mạn”. Không bao lâu sau ngày chiến tranh chấm dứt, khi đã tiếp xúc với các thế lực kinh tế tại Thượng Hải, ông Gisors đã không kém ngạc nhiên nhận thấy rằng ý nghĩ mà ông có về người tư bản đã không trùng hợp với một điều gì cả. Gần như tất cả những người ông đã tiếp xúc vào lúc ấy đều đã an bài đời sống tình cảm của họ dưới một hình thức này hoặc hình thức khác, - và gần như bao giờ cũng dưới hình thức hôn nhân; mỗi ám ảnh làm nên nhà doanh nghiệp có thể lực, khi nào người này không phải là một người thừa kế có thể thay đổi được, không thích hợp mấy với sự phung phí tình dục. Nền tư bản hiện nay, ông giải thích với các sinh viên của ông, là ý chí tổ chức nhiều hơn là ý chí uy dũng...

Perral, ngồi trong xe, nghĩ rằng những mối liên hệ giữa ông với đàn bà bao giờ cũng giống nhau và phi lý.

Trước kia có lần ông ta đã yêu. Trước kia. Nhà tâm lý say mê nào đã bày đặt gọi là tình yêu loại tình cảm giờ đây đang đầu độc cuộc đời ông ? Tình yêu là một sự ám ảnh làm phấn khởi; những người đàn bà quen biết đã ám ảnh ông ta, phải - giống như một ước muốn trả thù. Ông sắp để cho đàn bà phán đoán ông, một kẻ đã không chấp nhận một sự phán đoán nào cả. Người đàn bà đã phải thán phục ông trong khi tự hiến dâng, người đàn bà mà ông phải khắc phục, không hiện hữu đối với ông. Đàn ông phải tìm đến với những ả đồng đánh hay những gái điếm ở đó có những thân xác. May thay. Nếu không... “Anh sẽ chết đi, cưng à, mà không ngờ một người đàn bà cũng là một con người...” Đối với nàng, có lẽ; với ông thì không. Một người đàn bà, một con người sao! Đó là một sự nghĩ ngợi, một chuyến du hành, một kẻ thù.

Ông ta ghé qua một ngôi nhà trên Đại lộ Nam Kinh chọn một ả đào người Trung Hoa: một cô gái có khuôn mặt duyên dáng và dịu hiền. Ngồi

bên cạnh ông trong chiếc xe, hai bàn tay ngoan ngoãn đặt lên cây đàn lục huyền, nàng trông giống như một bức tượng đời nhà Thanh. Cuối cùng hai người về đến nhà. Ông ta trèo các bậc thang trước nàng, bước chân của ông trở nên nặng nề. “Hãy cùng đi ngủ”, ông ta thầm nghĩ... Giấc ngủ chính là sự yên lành. Ông ta đã sống, đã chiến đấu, đã khai sáng; dưới tất cả cái vỏ bên ngoài ấy, nơi sâu cùng, ông ta tìm thấy lại thực tại duy nhất kia, niềm vui được tự do buông thả, bỏ mặc trên bãi cát, giống như thân xác của một người đồng hành bị chết đuối, sinh vật ấy, chính bản thân ông mà mỗi ngày ông ta cần phải tái tạo lại sự sống. “Ngủ chính là điều duy nhất mà bao giờ thâm tâm mình cũng mong ước, từ bao năm nay...”

Chờ đợi gì hơn là một liều thuốc ngủ mới người con gái mà đôi giày sau lưng ông, đang gõ nhịp theo từng chân bước trên mỗi bậc cầu thang ? Hai người đi vào phòng hút: một căn phòng nhỏ với những trường kỷ phủ bằng các tấm thảm Mông Cổ, dành cho sự nhục cảm nhiều hơn là sự mơ màng. Trên tường, một bức họa màu nhạt của Kama, một lá phướn Tây Tạng. Nàng ả đào đặt cây đàn lên một trường kỷ. Trên cái mâm, những dụng cụ lâu đời cán bằng ngọc bích được chạm trổ và ít dùng đến. Nàng chìa tay về phía chúng: ông phác một cử chỉ ngăn lại. Một tiếng súng xa xôi làm rung rinh những cái kim trên mâm.

- Ông có muốn nghe em ca không ?

- Bây giờ thì không.

Ông ta nhìn thân hình của nàng nửa kín nửa hở dưới cái áo chên bằng tơ màu hoa cà nàng đang mặc. Ông ta biết nàng ngạc nhiên: không thường có chuyện một người khách ăn nằm với một ả đào mà nàng không phải hát, chuyện trò, dọn ăn hoặc tiêm thuốc phiện. Nếu không như vậy, tại sao không gọi gái điếm ?

- Ông cũng không muốn hút ?

- Không, cởi đồ ra đi.



Ông ta muốn bắt buộc hàng cời bỏ tất cả quần áo, nhưng chắc hẳn nàng sẽ từ chối. Ông ta chỉ thấp có ngọn đèn ngủ.

“Nhục dục, ông ta thầm nghĩ, là sự khuất nhục nơi bản thân hoặc nơi người khác, có thể nơi cả hai người. Một ý nghĩ, thật là hiển nhiên...”. Với lại như vậy trông nàng cũng khêu gợi, với cái áo xăm dính sát vào người; nhưng ông ta không bị kích thích quá mức, hay nếu có thì là do sự từng phục của thân xác ấy đang chờ đợi ông, trong khi ông ta không động dảy. Niềm khoái lạc của ông nảy sinh từ sự kiện ông ta đặt mình vào nơi người khác, thật rõ rệt: người khác bị ép buộc; ép buộc bởi ông. Tóm lại ông ta cũng chỉ ăn nằm với chính mình, nhưng ông ta chỉ có thể đạt tới điều ấy với điều kiện ông ta không chỉ có một mình. Giờ đây ông ta biết rõ những gì mà ông Gisors chỉ hơi ngờ mà thôi: phải, cái ý chí uy dững ông không bao giờ đạt tới một đối tượng, chỉ sống bằng cách đối mới đối tượng; nhưng, cuộc đời ông nếu đã không làm chủ được, sẽ chiếm hữu được qua người con gái Trung Hoa này đang chờ đợi ông, thứ duy nhất mà ông thêm khát: bản thân ông. Ông ta cần phải có những đôi mắt người khác để nhìn thấy mình, giác quan của một người con gái khác để cảm nhận ra mình. Ông ta nhìn bức tranh Tây Tạng: bên trên một thế giới nhàn nhạt và sự lang thang của những khách du hành, hai bộ xương người giống hệt nhau đang run rẩy ôm siết nhau.

Ông ta bước về phía nàng ả đào.

*10 giờ rưỡi*

“Miễn sao chiếc xe không đến trễ nữa”. Tchen thầm nghĩ. Trong bóng tối hoàn toàn, chưa lúc nào vững tin nơi sự ra tay của mình bằng lúc này, và những ngọn đèn lồng cuối cùng cũng sắp sửa tắt. Bóng đêm hoang tàn của Trung Hoa đồng ruộng và ao hồ đã lan đến đại lộ gần như hoang vắng. Những ánh sáng mờ hồ của thành phố sương mù lọt qua khe hở của những cánh cửa sổ hé mở, lọc qua các tấm kiếng kín bưng, tắt dần từng ánh một; những tia phản chiếu cuối cũng bám vào những đường ray ẩm ướt; mấy chốc Tchen chỉ còn trông thấy những tia phản chiếu ấy trên các bản quảng cáo dựng đứng viết đầy những chữ rục rở.

Đêm sương mù này là đêm cuối cùng của gã và gã cảm thấy mãn nguyện. Gã sắp nổ tung cùng với chiếc xe, trong một ánh chớp cuộn tròn làm sáng lên trong một giây đại lộ gớm ghiếc và sẽ vắt lên tường một vết máu tua tủa.

Câu chuyện hoang đường lâu đời nhất của Trung Hoa đề nặng lên tâm trí gã: con người là sâu mọt của trái đất.

Sự khủng bố cần phải trở nên một khoa thần bí. Nỗi đơn độc trước tiên: kẻ khủng bố cần phải quyết định một mình, hành động một mình: tất cả sức mạnh của cảnh sát nằm trong sự cáo giác, kẻ sát nhân hành động một mình sẽ không liều lĩnh tự để lộ tung tích.

Nỗi đơn độc cuối cùng, vì cũng khó cho một người sống ngoài lề xã hội loài người mà không tìm lại những người đồng loại. Tchen biết rõ những lời phản đối chống lại sự khủng bố: sự đàn áp của cảnh sát dành cho thợ thuyền, lời kêu gọi đến chủ nghĩa phát xít.

Sự đàn áp, không làm sao tàn bạo hơn; chủ nghĩa phát xít tàn bạo càng hiển nhiên hơn. Và có lẽ Kyo và gã đã không nghĩ thay cho những người có đồng một thân phận với nhau. Để giải thoát những người ưu tú trong số những người bị chà đạp khỏi giai cấp của họ, điều cần không phải là chôn chân nơi giai cấp, mà mang lại một ý nghĩa cho chính sự chà đạp mà họ phải chịu đựng: mỗi người hãy tự trách nhiệm và phán xét về đời sống của một chủ nhân. Gán một ý nghĩa tức thời cho cá nhân vô vọng và gia tăng các cuộc mưu sát; không bằng một tổ chức, mà bằng một ý tưởng: làm sống lại những người tuân giáo. Pei, kẻ cầm bút, sẽ được người ta nghe theo vì gã, Tchen, sắp sửa chết; gã biết rõ máu đổ ra vì một ý tưởng có một ảnh hưởng nặng nề như thế nào đề lên ý tưởng ấy. Tất cả những gì không phải cử chỉ dứt khoát của gã đều tan rã trong bóng đêm phía sau đó là chiếc xe hơi gã đang nằm mai phục sẽ chạy đến không bao lâu nữa. Sương mù, no đầy khói tàu, dần dần phủ kín các vỉa hè ở cuối đại lộ vẫn còn người qua lại những người bộ hành bận rộn nối đuôi nhau, ít khi qua mặt nhau. Như thế chiến tranh đã ép buộc thành phố theo một mệnh lệnh đầy uy quyền. Sự im lặng bao trùm những bước chân khiến động tác của họ gần như quái dị. Họ

không mang gói, rỗng, không đẩy những chiếc xe nhỏ; đêm nay, hình như sự hoạt động của họ không nhằm một mục đích nào. Tchen nhìn tất cả những cái bóng ấy đang trôi lặng lẽ về phía sông bằng một sức chuyển động quái gở và đều đặn; phải chăng đó không là chính định mệnh, sức mạnh ấy đã xua đẩy họ về phía cuối đại lộ, nơi mà cái vòng cung được thắp sáng bằng những bảng hiệu không lấy gì làm rõ lắm trước màu âm u của dòng sông hình như cũng là những cái cửa của địa ngục? Lùi sâu thành những viễn ảnh mơ hồ, các chữ mất vào thế giới bi thảm và mờ nhạt ấy như mất vào hàng bao thế kỷ; và cũng vậy, tiếng còi nhà binh của chiếc xe chở Tướng Giới Thạch nghe như không vọng lên từ nơi bộ tham mưu mà là từ những thời xa xưa và bắt đầu vang dội dằng dặc phía tận cùng của mặt đường gần như hoang vắng. Tchen siết lấy trái bom dưới cánh tay gã với niềm biết ơn. Chỉ có những ánh đèn pha thoát ra khỏi lớp sương mù. Gần như liền sau đó, trọn cả chiếc xe nhô ra, đi đầu là chiếc xe Ford của đám cận vệ; một lần nữa Tchen cảm thấy như nó tiến tới nhanh chóng lạ thường. Ba chiếc xe kéo đột nhiên bít lối con đường, và hai chiếc xe hơi chạy chậm lại. Gã cố gắng kiểm soát lại hơi thở. Sự kẹt xe đã được giải tỏa. Chiếc Ford chạy qua, chiếc xe hơi theo sau: một chiếc xe Hoa Kỳ to lớn, hai bên hông có hai người lính cảnh sát đứng trên bậc xe; nó gây nên một ấn tượng hùng hậu đến mức Tchen cảm thấy, nếu gã không tiến lên, nếu gã chờ đợi, gã sẽ tránh xa nó trái với lòng gã. Gã cầm lấy trái bom nơi cái quay của nó như một chai sữa. Chiếc xe chở vị tướng cách năm thước, trông khổng lồ. Gã chạy về phía nó với một niềm vui xuất thần, lao vào nó mắt nhắm lại.

Vài giây sau gã hồi tỉnh lại; gã không cảm thấy cũng không nghe thấy tiếng xương rạn vỡ và gã chờ đợi, gã đã chìm đắm vào một bầu rục rở. Không còn cái áo ngoài. Bàn tay mặt của gã cầm một mảnh của cái nắp đậy bộ máy xe hơi vấy đầy bùn hoặc máu. Cách đó một vài thước một đồng vụn vỡ màu đỏ, những mảnh kiếng bể nát phủ một khoảng mặt đường lấp lánh phản chiếu những... Tchen đã không còn phân biệt được gì nữa: gã cảm nhận được sự đau đớn, vượt ra ngoài ý thức của gã trong khoảng không đầy một giây. Gã không còn trông thấy rõ nữa. Dù vậy, gã cũng cảm thấy được rằng chỗ ấy vẫn còn vắng người, phải chăng những người lính cảnh sát e ngại một trái bom thứ hai? Gã đau đớn đến tận xương tủy, một sự đau đớn không làm sao định rõ được chỗ nào; Tchen chỉ còn là sự đau đớn mà thôi. Có tiếng người đến gần. Tchen nhớ là cần phải lấy ra khẩu súng lục. Gã cố

găng cho tay vào tận túi quần. Không còn túi, không còn quần, không còn chân; chỉ có mớ thịt nát vụn. Khẩu súng lục kia, trong túi áo sơ mi. Nút áo đã văng mất. Gã nắm lấy nòng súng, quay nó lại mà không rõ bằng cách nào, lấy ngón tay cái tự dưng kéo khớp an toàn. Cuối cùng gã mở mắt ra. Mọi vật đều quay tròn, một cách chậm chạp và không có gì ngăn cản lại được, theo một vòng tròn, rất rộng, và thế nhưng chỉ có sự đau đớn là có thật. Một người lính cảnh sát ở sát bên cạnh. Tchen muốn hỏi xem Tường Giới Thạch có tử thương không, nhưng gã mong muốn điều ấy nơi một thế giới khác; nơi thế giới này, ngay cả cái chết của Tường Giới Thạch cũng không quan hệ gì đến gã.

Người lính cảnh sát lấy hết sức đá vào mạn sườn cho gã lật lại. Tchen hét lên, bắn bừa về phía trước, và sự chấn động ấy càng làm mãnh liệt thêm sự đau đớn mà gã ngỡ rằng không cùng. Tchen thực hiện sự cố gắng khủng khiếp nhất đời gã, đưa lọt được nòng súng vô trong miệng. Thấy trước sự chấn động thứ hai, càng đau đớn hơn sự chấn động vừa rồi, gã không động đậy nữa. Một cú đá gót dữ dội của một người lính cảnh sát khác làm co rúm tất cả các thớ thịt của gã. Gã bấm cò mà không hay biết.

## PHẦN THỨ NĂM

Xuyên qua lớp sương mù, chiếc xe hơi chạy vào con đường dài trải cát dẫn đến một sông bạc. “Mình có đủ thời giờ”, Clappique nghĩ thầm - “trước khi đến Black Cat”. Ông ta quyết định không để lỡ buổi hẹn với Kyo, vì số tiền ông ta chờ đợi nơi anh và có lẽ vì ông sắp sửa, lần này, không phải báo tin trước mà là cứu nguy cho anh. Ông ta thu thập được một cách không khó khăn những tin tức mà Kyo hỏi ông: các điểm chỉ viên biết được rằng một cuộc điều động các đoàn quân đặc biệt của Tưởng Giới Thạch được trù liệu vào lúc mười một giờ, và tất cả các Ủy ban Cộng sản sẽ bị bao vây. Không còn phải nói: “Cuộc phản động không thể tránh”, mà là: “Chiều nay đừng tới bất cứ một Ủy ban nào”. Ông ta không quên là Kyo cần phải ra đi trước mười một giờ rưỡi. Vậy là đêm nay có một vài cuộc hội họp của Cộng sản, mà Tưởng Giới Thạch muốn nghiền nát. Những tin tức cảnh sát nghe được đôi khi không đúng với sự thật, nhưng sự trùng hợp thì quá rõ rệt. Kyo được báo trước có thể sẽ cho hoãn lại buổi họp, hay là, nếu quá muộn, anh sẽ không đến đó... Nếu gã cho mình một trăm đôla có lẽ mình khá nhiều tiền: một trăm và một trăm mười bảy đôla kiếm được hồi chiều bằng cách lấy lòng thiên hạ và đến bất hợp pháp cả, hai trăm mười bảy... Nhưng có thể gã sẽ không có một đồng nào: lần này, không có vũ khí. “Trước hết hãy cố xoay xở lấy”. Chiếc xe hơi dừng lại. Clappique, mặc lễ phục, trả hai đôla. Người tài xế, đầu trần, cảm ơn ông bằng một nụ cười rộng miệng: Cuốc xe giá một đôla.

- Sự hào phóng ấy cốt để cho nhà người có tiền mua một cái nón mơ lông nho nhỏ.

Và, ngón tay giơ lên, chứng tỏ chân lý:

“Tôi nói: nón mơ lông”

Người tài xế lái xe đi.

“Vì xét về phương diện hình thức, vốn dĩ là nhận xét của tất cả người nào lương thiện - Clappique nói tiếp đứng giữa lối đi trải sạn - người này cần phải có một cái nón mơ lông”.

Chiếc xe hơi đã chạy đi rồi. Ông ta chỉ nói với đêm tối; và, như để đáp lại lời ông, mùi hương của hoàng dương và những cây kiểng đầm nước tỏa lên từ khu vườn. Mùi hương gay gắt ấy, là chính Âu châu. Vị nam tước mò mẫm với cái túi bên tay mặt, và thay vì cái bóp, ông ta nhận ra khẩu súng lục của mình: cái bóp ở trong túi bên tay trái. Ông ta nhìn lên mấy cửa sổ không được thắp sáng. “Hãy suy nghĩ...” Ông ta biết rằng ông chỉ cố gắng kéo dài cái khoảnh khắc mà cuộc sát phạt chưa bắt đầu, và ông còn có thể chuồn đi được. “Ngày một, nếu trời mưa, ở đây sẽ tỏa lên mùi ấy; và biết đâu mình đã chết rồi... Đã chết ? Mình nói gì đây ? Thật là điên! câm miệng lại: mình bất tử”. Ông đi vào, lên tầng lầu thứ nhất. Những tiếng thê và giọng nói của gã hồ li hình như lên xuống theo các đợt khói. Những người phụ bàn ngủ; nhưng các thám tư người Nga thuộc sở Cảnh sát tư thục tay vào túi áo vét ngắn (Cái túi bên tay mặt căng thẳng vì khẩu súng Colt) tựa lưng vào khung cửa hay thần thờ bước, vẫn còn thức, Clappique đi vào phòng đánh bạc: trong màn khói thuốc mù mịt, lấp lánh những đốm trắng đen xen kẽ nhau - màu đen của những bộ lễ phục, màu trắng là của những đôi vai - khom xuống mặt bàn màu xanh lá.

- Ê Tô tô! - Những giọng người hét lên.

Vị nam tước thường được gọi bằng Tô tô, tại Thượng Hải. Mặc dù ông ta chỉ đến đây vào một vài dịp nào đó, để nhập bọn với bạn bè: ông ta không là một con bạc. Cánh tay mở rộng, điệu bộ của người cha tốt vui mừng gặp lại những đứa con:

- Hoan hô! Tôi lấy làm cảm động được tham gia buổi lễ gia đình nhỏ nhỏ này...

Nhưng gã hồ li đã ném quả cầu; Clappique không còn được chú ý đến nữa. ở đây, ông ta bị mất giá; những người này không cần được giải khuây. Khuôn mặt của họ bao giờ cũng chú mắt vào quả cầu ấy, trong một vẻ phục tùng tuyệt đối.

Ông có một trăm mười bảy đôla. Chơi trò may rủi trên những con số thật quá nguy hiểm. Ông đã chọn trước, chẵn hay lẻ.

- Một vài cái thẻ nho nhỏ đáng yêu, ông ta nói với người phát thẻ.

- Bao nhiêu ?

- Hai mươi cái.

Ông quyết định mỗi lần đặt một thẻ, bao giờ cũng đặt nơi chẵn. Ông ta cần phải được ít ra cũng ba trăm đô. Ông ta đặt thẻ. Con số 5 ra. Thua. Không quan trọng, không sao.

Ông ta lại đặt, vẫn nơi số chẵn. Số 2. Lại đặt. Số 7. Kế, số 9: thua. Số 4: được. Số 3: thua. Số 7, số 1: thua. Ông ta thua mất tám mươi đôla. Ông ta chỉ còn có một thẻ.

Lần đặt cuối cùng.

Ông ta ném cái thẻ bằng bàn tay mặt, ông không còn động đậy bàn tay trái, như thể sự bất động của quả cầu dán chặt bàn tay dính liền với nó. Và thế nhưng bàn tay ấy lôi kéo ông ta trở về với chính mình. Đột nhiên ông nhớ ra: không phải bàn tay đã khiến ông khó chịu, chính cái đồng hồ đeo nơi cổ tay. Mười một giờ hai mươi lăm. Ông ta còn năm phút nữa để đến với Kyo.

Lần đặt áp chót, ông ta tin chắc sẽ được: cho dù có phải thua, ông cũng không thể thua mau như vậy. Ông có điều sai lầm đã không xem là quan trọng lần thua thứ nhất, đó chắc chắn là một điềm xấu. Nhưng gần như bao giờ người ta cũng được ở lần đặt sau cùng; và số lẻ đã ra ba lần liên tiếp. Thế nhưng, kể từ lúc ông ta vào đây, số lẻ ra thường hơn, vì bởi ông ta đã thua tiền... Thay đổi, đặt số lẻ à? Nhưng có một cái gì giờ đây đã thúc đẩy ông cứ tiếp tục thụ động, chịu đựng: ông cảm thấy như đã đến đây vì điều ấy. Mọi cử chỉ đều có thể bị xem như là một sự phạm thượng.



Người hồ lì ném quả cầu. Nó lăn mềm mại, như bao giờ, trông có vẻ ngần ngại. Kể từ lúc nhập cuộc, Clappique vẫn chưa thấy ra số đen cũng như số đỏ. Những ô ấy giờ đây có nhiều hy vọng nhất. Quả cầu vẫn tiếp tục lăn. Sao ông ta không đặt đỏ? Quả cầu lăn chậm lại. Nó dừng nơi số 2. Được.

Cần phải dời bốn mươi đôla sang số 7, và đặt số ấy. Cũng là hiển nhiên: từ giờ phút này, ông cần phải bỏ rơi đồng bọn. Ông ta đặt xuống hai chiếc thẻ của mình, và được. Khi người hồ lì đẩy về phía ông ta mười bốn cái thẻ, khi chạm vào chúng, ông ta nhận ra với niềm kinh ngạc rằng ông ta có được tiền: đó không phải là một sự tưởng tượng, một cuộc đánh số quái dị với những người trúng số lạ mặt. Đột nhiên ông ta cảm thấy như ngân hàng nợ tiền ông, không phải vì trước hết ông ta đặt nơi số trúng, không phải vì ông ta thua tiền, mà từ bao giờ, vì sự cầu kỳ và tự do của tinh thần ông; cái hột ấy hãy dành sự may rủi phục vụ cho ông để trang trải tất cả những nợ nần của định mệnh. Thế nhưng, nếu đặt nhồi một số, ông ta có thể thua. Ông ta đặt hai trăm đôla xuống số lẻ, và thua tiền.

Giận dữ, ông ta rời khỏi bàn trong giây lát, và đến gần nơi cửa sổ.

Bên ngoài, bóng đêm. Dưới những tầng cây, những ngọn đèn đỏ phía sau xe hơi. Mặc dầu những tấm kiếng ông ta vẫn nghe lọt vào tai một sự ồn ào hỗn độn gồm những giọng nói, tiếng cười, và đột nhiên, một câu nói bằng giọng tức giận vang lên mà người ta không phân biệt được những lời nói. Những dự vọng... Tất cả những người đi ngang qua trong lớp sương mù ấy, họ sống cuộc đời ngu độn và nhu nhược nào đây? Cũng không hẳn là những cái bóng: những giọng nói trong bóng đêm. Chính trong căn phòng này mà máu người đổ dồn tới đời sống. Những người nào mà không đánh bạc đều không phải là con người. Cả quá khứ của ông phải chăng không chỉ là một cơn điên rồ dài hạn? Ông ta quay trở lại bàn.

Ông ta đặt sáu mươi đôla xuống số chẵn. Quả cầu ấy mà sự chuyển động sắp sửa giảm dần là một định mệnh và trước hết là định mệnh của ông. Ông không chống lại tạo hóa, mà là chống lại một loại thần linh; và vị thần linh ấy, đồng thời chính là ông. Quả cầu lăn trở lại.

Ông ta bắt gặp ngay sự bối rối thụ động mà ông tìm kiếm; một lần nữa, ông ta như nắm lấy cuộc đời mình, treo nó vào quả cầu tầm thường ấy. Nhờ nó, ông ta thỏa mãn được, lần đầu tiên, hai Clappique làm nên con người ông, một Clappique muốn sống và một muốn hủy diệt. Tại sao lại nhìn vào đồng hồ? Ông ta ném trả Kyo trở về thế giới mộng mị; ông ta như nuôi dưỡng quả cầu ấy, không phải tiền đánh bạc, mà chính bằng cuộc đời ông - không gặp Kyo, ông ta đánh mất mọi hy vọng tìm lại số tiền và bằng cuộc đời của một người khác; và người này vì không biết được điều ấy đã khoác cho quả cầu, mà đường cong đang lơ lửng, đời sống của những hành tinh giao hội, những chứng bệnh chết người, những gì mà con người tin tưởng rằng định mạng của mình sẽ được treo vào đó. Quả cầu ấy đang ngập ngừng bên mép lỗ giống như mồm chó và nhờ nó ông ôm siết lấy định mệnh của mình; có quan hệ gì đến tiền bạc đâu! Được tiền, không còn cốt để trốn đi nữa mà để ở lại, để liều mình thêm nữa, để cho sự tự do ông đã chinh phục được khiến cử chỉ của ông càng thêm phi lý. Tựa lên cánh tay, không còn để mắt đến ngay cả quả cầu đang tiếp tục quãng đường mỗi lúc một chậm lại của nó, các thớ thịt ở bắp chân và đôi vai run rẩy, ông ta khám phá ra chính ý nghĩa của cuộc chơi, sự mê cuồng trút túi.

## Số 5.

Gần như tất cả đều thua; khói thuốc đầy ngập căn phòng cùng lúc với những sợi thần kinh dẫn ra với niềm thất vọng và tiếng những thẻ được cái cào gom góp lại. Clappique biết rằng ông ta chưa sạch túi. Tại sao lại giữ lại mười bảy đôla? Ông ta lấy ra tấm giấy mười đôla và đặt trở lại nơi số chắn. Ông ta tin chắc mình sẽ thua tiền đến mức ông không đánh trọn cả số bạc - như để được cảm thấy thua tiền một cách lâu hơn. Ngay khi quả cầu bắt đầu ngập ngừng, bàn tay mặt của ông dõi theo nó, nhưng bàn tay trái vẫn dán chặt xuống bàn. Giờ đây ông ta thấy rõ sự sinh hoạt tàn khốc của các vật đen đỏ: quả cầu này không giống như một quả cầu nào khác - như quả cầu mà người ta không dùng để chơi trò may rủi; ngay cả sự ngập ngừng của nó trong khi quay tròn cũng sống động: sự chuyển động ấy vừa tất nhiên vừa mềm mại run run vì có những sinh mệnh đã gắn liền vào đó. Trong khi nó đang quay, không có một con bạc nào rít lấy điều thuốc đang cháy dở của mình. Quả cầu chui vào một lỗ giống như ổ ong màu đỏ, chui trở ra, tiếp tục lang thang, chui vào lỗ số 9. Một cách vô cảm giác Clappique phác cử chỉ

bằng bàn tay trái để cất nó lên khỏi cái bàn. Một lần nữa. Ông ta lại thua tiền.

Năm đôla nơi số chẵn: thẻ cuối cùng, một lần nữa. Quả cầu được ném ra vẽ những vòng tròn rộng lớn chưa có gì linh động. Đồng hồ đeo tay, dù vậy, đã xoay hướng cái nhìn của Clappique. Ông ta trải bàn tay lên mặt bàn và chỉ còn nhìn vào quả cầu. Ông ta khám phá ra rằng cờ bạc là một cuộc tự tử không chết; ông ta chỉ cần đặt tiền xuống đó, nhìn quả cầu và chờ đợi, như thể ông ta đã chờ đợi sau khi nuốt xong một loại thuốc độc, thuốc được đổi mới không ngừng, với niềm kiêu hãnh đã dùng đến nó. Quả cầu dừng lại nơi số 4. Được.

Được tiền gần như không là điều quan hệ với ông. Thế nhưng, nếu ông ta lại thua tiền... Một lần nữa ông lại được, rồi thua lại. Ông ta còn bốn mươi đôla, nhưng ông ta muốn bắt gặp lại sự thắng thốt của lần đặt tiền cuối cùng. Những số tiền đặt chông chắt nơi số đỏ từ lâu rồi không được xổ ra. Cái ô ấy, nơi hội tụ những mắt nhìn của hầu hết những người đang tham dự, cũng mê hoặc ông; nhưng rời bỏ số chẵn đối với ông có vẻ như bỏ cuộc tranh hùng. Ông ta vẫn giữ số chẵn, đặt bốn mươi đôla. Không hề có lần đặt tiền nào sánh bằng lần này; có lẽ Kyo vẫn chưa lên đường trong mười phút nữa: chắc chắn ông không thể nào bắt kịp gã; nhưng, bây giờ, có lẽ vẫn còn kịp cho ông. Bây giờ, bây giờ, ông ta đặt lên canh bạc những đồng tiền cuối cùng; cuộc đời của ông, và của một người khác, nhất là của người khác. Ông ta biết rằng mình đã nạp mạng cho Kyo; chính Kyo bị ràng buộc vào quả cầu ấy, vào cái bàn ấy và chính ông, Clappique, là quả cầu chủ tế của mọi vật và của chính ông - dù vậy đang nhìn vào nó một cách sống động - như thể ông ta đã chưa từng sống, cảm thấy phát khùng lên, rã rời vì một niềm xấu hổ choáng váng.

Ông ta bước ra vào lúc một giờ; “sòng bạc” đã đóng cửa. Ông ta còn lại hai mươi bốn đôla. Khí trời bên ngoài làm ông khuây khoả như nơi một khu rừng. Sương mù thưa mỏng hơn nhiều so với mười một giờ. Có lẽ trời đã mưa: mọi vật đều ẩm ướt. Mặc dầu ông không trông thấy trong bóng đêm những cây hoàng dương và những cây kiểng, ông ta cũng đoán ra được cành lá rậm do mùi gay gay của chúng. “Thật rất đáng kể, ông ta thầm nghĩ, lời thiên hạ thường nói rằng cảm giác của con bạc nảy sinh từ hy vọng được

tiền! Tương tự như người ta cho rằng mình giao đấu để trở thành vô địch kiếm thuật...” Nhưng sự thanh tĩnh của đêm tối, hình như đã xua đuổi tất cả những nỗi lo âu cũng với sương mù, tất cả những nỗi khổ đau của con người. Thế nhưng, có những tràng đạn, nổ lên, xa kia. “Người ta lại bắt đầu hành quyết...”

Ông ta rời khỏi khu vườn, cố gắng không nghĩ đến Kyo, bắt đầu bước đi trở lại. Cây cối đã thừa thốt. Đột nhiên, xuyên qua lớp sương mù còn lại, ánh trăng mờ đục hiện ra trên bề mặt của mọi vật. Clappique ngược mặt lên. Vầng trăng vừa nhô khỏi một cồn mây im lìm đã vỡ ra và trôi chậm chậm trong một lỗ hổng mênh mông, u ám và trong suốt giống như một cái hố với những đáy sâu đầy những vì sao. ánh trăng mỗi lúc một thêm sáng khoác lên tất cả những ngôi nhà kín cửa ấy, lên sự hoang phế hoàn toàn của thành phố, một đời sống ở ngoài mặt đất như thể vầng trăng đến an bài vào khoảng vắng lặng bất chợt mênh mông ấy ánh sáng của nó. Thế nhưng, phía sau khung cảnh của vì sao đã chết ấy, có những con người. Hầu hết đều yên giấc và đời sống thắc thỏm lo âu của giấc ngủ phù hợp với sự hoang tàn của đô thị đã bị diệt vong như thể chính nó cũng là đời sống trên một hành tinh khác. “Trong Một ngàn lẻ một đêm có những thành phố nhỏ đầy những người nằm ngủ, bị bỏ hoang từ hàng bao thế kỷ với những giáo đường dưới ánh trăng, những thành phố với sa mạc im lìm... Có thể mình sẽ chết”. Cái chết, ngay cả cái chết của ông, cũng không lấy gì làm thiệt lắm trong bầu không khí không có bao nhiêu về người đến nỗi ông ta tự cảm thấy mình là kẻ ngoại nhập. Và những người không ngủ thì sao? Có những người đang đọc. Những người đang gặm nhấm (Câu diễn tả mới hay đẹp làm sao!). Những người đang làm tình. Đời sống tương lai run rẩy phía sau tất cả vẻ yên lặng ấy. Nhân loại điên cuồng, không có gì giải thoát được! Mùi xác chết của thành phố Trung Hoa phất qua, với cơn gió vừa thổi lên trở lại. Clappique phải cố gắng để thở: nỗi lo âu trở về. Ông ta chịu đựng ý nghĩ cái chết dễ dàng hơn cái mùi của nó. Cái chết dần dần xâm chiếm khung cảnh ấy đang che đậy sự điên cuồng của thiên hạ dưới một lớp khuây khoả muôn đời, và, gió vẫn thổi không gây thành những tiếng nho nhỏ nào, vầng trăng trôi tới nơi còn máy đối diện và mọi vật rơi trở vào âm u. “Giống như một giấc mơ”. Nhưng cái mùi ghê tởm ném ông trở về lại với đời sống, với cái đêm lo âu, nơi mà những ngọn đèn lồng ban nãy mờ nhạt, giờ đây tỏa

những vòng rộng lớn run rẩy xuống vỉa hè mưa đã xóa những bước chân người.

Đi về đâu? Ông do dự. Ông ta sẽ không làm sao quên được Kyo nếu ông ta thử tìm kiếm giấc ngủ. Giờ đây ông đi dọc theo một con đường có những quán rượu nhỏ, những ổ điểm cón con với các bảng hiệu viết bằng tiếng của tất cả các quốc gia ven biển. Ông ta bước vào ổ điểm đầu tiên. Ông ngồi xuống gần bên cửa kiếng. Ba người gái điểm - một lai, hai da trắng - ngồi chung với khách, một ả sửa soạn ra đi. Clappique chờ đợi, nhìn ra bên ngoài: không có gì cả, không cả một người thủy thủ.

Xa kia, tiếng súng nổ. Ông ta giật mình, một cách cố ý: một ả tóc vàng răn chắc, trông phóng khoáng, đến ngồi bên cạnh. “Một bức họa của Rubens<sup>[16]</sup>, ông ta thầm nghĩ, nhưng không toàn hảo, nàng phải là của một bức họa Jordaens mới đúng<sup>[17]</sup> Không sai vào đâu được...”. Ông ta quay tròn cái nón trên đầu ngón trỏ, thật nhanh, tung nó lên, yếu điệu bắt lại và đặt nó lên gối của ả.

- Hãy giữ gìn cẩn thận, cô em thân mến ạ, cái nón nhỏ bé ấy. Đó là cái nón độc nhất tại Thượng Hải. Với lại nó được dờng dục...

- Mình dùng rượu, hay là lên trên, - ả hỏi.

- Cả hai.

Ả mang lại loại Schiedam: “Đây là loại đặc biệt tại đây”.

- Thật không ? - Clappique hỏi.

Ả nhún vai.

“Thật hay không thật ăn thua gì em ?”

- Em có chuyện buồn phải không ?

Ả nhìn ông. Với những người ưa giễu cợt, cần phải đề phòng. Thế nhưng người này chỉ có một mình, ông ta không có người nào để đùa cợt; và ông ta thật sự không có vẻ chế giễu ả.

- Anh muốn em có những gì khác đây, với một đời sống như thế này ?

- Em có hút không ?

- Thuốc phiện quá đắt. Người ta có thể chích, dĩ nhiên, nhưng em thấy sợ: với những cái kim dơ đầy của họ, mình sẽ bị nhiễm trùng và nếu bị nhiễm trùng, sẽ bị tổng cổ ra ngoài. Có mười người để dành lấy một chỗ. Và kể nữa...

“Người Flandre”<sup>[18]</sup>. Ông ta cắt lời ả:

- Người ta có thể mua thuốc phiện với giá không đắt quá. Anh mua cái này với giá hai đôla bảy mươi lăm.

- Anh cũng người miền Bắc ?

Ông ta trao cho ả một cái hộp mà không trả lời. ả tỏ vẻ biết ơn ông - được gặp một người đồng hương, và về tặng phẩm ấy.

- Cũng vẫn quá đắt đối với em. Nhưng cái này sẽ không quá tốn kém. Tối nay em sẽ nhai nó.

- Em không thích hút sao ?

- Anh tưởng em có dọc tấu à? Anh đang tưởng tượng gì đấy?

Ả mỉm cười chua chát, dù vậy vẫn tỏ ra hài lòng. Nhưng sự dè dặt thường lệ phải trở về.

- Tại sao anh cho em ?

- Thôi đừng hỏi nữa... Anh thích như vậy. Anh thuộc về “bọn vô lại”.

Quả thật, ông ta không có vẻ gì là một khách chơi qua đường.

Nhưng chắc chắn ông ta không còn thuộc “bọn vô lại” từ lâu rồi.

(Đôi lúc ông ta cần bịa ra những tiểu sử đầy đủ, nhưng hiếm lắm). Ả xích lại gần ông, trên cái ghế dài nhỏ.

- Em chỉ cần cốt sao cho ngoan ngoãn, đây là lần cuối cùng anh gần gũi với một người đàn bà...

- Tại sao vậy ?

Ả chậm hiểu, nhưng không ngu độn.

- Anh muốn tự tử sao ?

Đây không phải là người đầu tiên. Ả cầm lấy giữa hai bàn tay mình bàn tay của Clappique đặt trên bàn và hôn lên nó, bằng một cử chỉ vụng về và gần như là của một hiền mẫu...

- Đáng tiếc...

- Em có muốn lên không ?

Ả đã từng nghe nói rằng sự đòi hỏi ấy đôi khi xảy đến cho những người đàn ông, trước khi chết. Nhưng ả không dám đứng lên trước: ả sẽ phải nghĩ rằng mình đã khiến việc tự tử của ông ta cận kề hơn nữa. Ả giữ lấy bàn tay ông giữa đôi bàn tay mình. Khom người trên cái ghế dài nhỏ, chân chéo lại và tay dán chặt vào thân mình giống như một côn trùng rất lạnh, mũi đưa về phía trước, ông ta nhìn ả như từ rất xa, mặc dù hai thân người chạm vào nhau. Mặc dầu chỉ uống vừa thôi, ông ta vẫn nghe say vì sự dối trá ấy, cơn nóng bức ấy, vì cái vũ trụ tưởng tượng mà ông ta đã dựng nên. Khi nói rằng mình sẽ tự tử, ông ta đã không tin như vậy, nhưng vì ả tin, ông ta đi vào một thế giới mà sự thật đã không còn hiện hữu nữa. Không thật, cũng không giả,

nhưng là một thế giới mà ông ta đã từng sống. Và bởi vì cái quá khứ mà ông vừa mới bịa đặt nên, cũng như cử chỉ giản dị sắp xảy ra, trên đó an bài mối tương quan với người đàn bà này đã không có thật nên không có gì là còn thật nữa. Thế giới đã thôi đè nặng lên ông. Được giải thoát, ông chỉ còn sống trong vũ trụ ảo tưởng ông vừa dựng nên chan chứa tình thân thiết giữa con người động lòng trước cái chết. Cảm giác say sưa đến nỗi bàn tay ông run rẩy. Người đàn bà cảm thấy và ngỡ đó là nỗi lo âu.

- Không có cách nào... dàn xếp chuyện ấy sao?

- Không...

Cái nón, đặt nơi góc bàn, trông như đang nhìn ông, với vẻ trêu chọc. Ông ta bung nó văng xuống chiếc ghế dài nhỏ.

- Một chuyện tình? ả nói tiếp.

Một tràng đạn lách tách phía xa. “Như thế không có bao nhiêu người sẽ chết đêm nay” ả thầm nghĩ. Ông ta đứng lên không trả lời, ả ngỡ rằng câu hỏi của mình đã gợi dậy nơi ông những kỷ niệm. Mặc dầu tò mò, ả lại muốn từ chối, những cảm thấy e ngại. ả cũng đứng dậy. Hai người đi lên.

Khi ông bước ra ngoài - ông ta không quay nhìn lại, nhưng biết rằng ả dõi mắt theo mình qua lớp kiếng – tinh thần cũng như xác thịt của ông đều không được thoả mãn. Sương mù lan trở lại. Sau một khắc đồng hồ rảo bước (khí trời mát mẻ của đêm tối không trấn tĩnh được ông ta), ông ta cũng bước trước một quán rượu Bồ Đào Nha. Những tấm kiếng sần sùi. Ngồi tách ra đám khách hàng, một ả tóc nâu gầy ốm với đôi mắt thật to, bàn tay áp lên vú như để che chở cho chúng, ngắm nhìn đêm tối. Clappique nhìn ả không động dậy. “Mình giống như những người đàn bà không biết trước những gì mà một tình nhân mới sẽ rút tỉa nơi họ... Hãy đi tự tử cùng với ả này”.

*11 giờ rưỡi*



Trong sự huyên náo của Black Cat, Kyo và May chờ đợi. Năm phút cuối cùng. Hai người đáng lẽ đã rời khỏi nơi đây. Clappique không đến làm cho Kyo ngạc nhiên (anh đã gom góp cho ông ta được hai trăm đôla) nhưng không ngạc nhiên tốt độ: mỗi lần hành động như vậy, ông ta phù hợp với con người của ông đến mức chỉ làm ngạc nhiên một phần nào thôi những người quen biết với ông. Kyo trước hết xem ông như là một người cuồng vọng khá kỳ thú, nhưng anh mang ơn ông đã báo tin cho mình và dần dần dành cho ông một cảm tình thật sự. Thế nhưng, anh bắt đầu hoài nghi giá trị của tin tức mà nam tước đã chuyển đến anh, và lần hẹn dờ này khiến anh hoài nghi thêm. Mặc dù điệu fox trot chưa chấm dứt, một số người đông đảo đã chuyển động về phía một sĩ quan của Tưởng Giới Thạch vừa bước vào: những cặp người bỏ dờ cuộc khiêu vũ, bước về phía ấy, và, mặc dù Kyo không nghe thấy gì cả, anh cũng đoán rằng đã có một biến cố trọng đại. May bước về phía đám người: tại Black Cát, một người đàn bà bị tình nghi mọi điều, vì vậy không bị tình nghi một điều gì cả.

Nàng quay trở lại rất nhanh.

- Một trái bom được liệng vô xe của Tưởng Giới Thạch, - nàng thấp giọng nói với anh. Tưởng không có trong xe.

- Còn thủ phạm ? - Kyo hỏi.

Nàng quay trở lại đám người, trở về theo sau là một người nhất quyết muốn nàng phải khiêu vũ với hấn, nhưng tách ra ngay khi thấy nàng không đi một mình.

- Thoát được, - nàng nói.

- Cũng cầu mong vậy.

Kyo biết rằng những nguồn tin như vậy, gần như bao giờ cũng thiếu xác thực tới mức nào. Nhưng không có gì chắc chắn rằng Tưởng Giới Thạch đã tử thương: cái chết ấy có một tầm mức quan trọng đến độ người sĩ quan này không thể không biết đến. “Chúng ta sẽ biết tin tại Ủy ban quân sự. Kyo nói. Hãy đến đó ngay”. Kyo mong Tchen thoát được tới mức độ không cảm

thấy hoài nghi hoàn toàn tin ấy. Tưởng Giới Thạch dù vẫn còn ở tại Thượng Hải hay đã lên đường đi Nam Kinh, cuộc mưu sát hụt vẫn mang lại một sự quan trọng hàng đầu cho buổi họp của Ủy ban quân sự. Thế nhưng chờ đợi gì nơi buổi họp ấy chứ ? Anh đã chuyển nguồn tin của Clappique, hồi xế trưa, cho một Ủy ban trung ương có về hoài nghi tin ấy hay cố tỏ ra như vậy: cú báo động xác nhận những ý kiến của Kyo vì vậy nên sự xác nhận tin này do chính anh mất đi phần nào giá trị. Và chẳng, Ủy ban tán thành sự thống nhất chứ không sự chống đối nhau: trước đây vài ngày, vị lãnh tụ chính trị của Cộng sản và một người trong số các lãnh tụ Quốc dân đảng đã đọc tại Thượng Hải những bài diễn văn cảm động. Và sự thất bại trong việc chiếm đóng tô giới Nhật bởi đám đông quần chúng, tại Hán Khẩu, bắt đầu chứng tỏ rằng các phần tử Cộng sản bị tê liệt ngay cả tại miền Hoa Trung; những đoàn quân Mãn Châu tiến vào Hán Khẩu. Hán Khẩu cần phải giao tranh với các đoàn quân của Tưởng Giới Thạch... Kyo tiến trước trong đám sương mù, May im lặng đi bên cạnh. Nếu các phần tử Cộng sản phải chiến đấu đêm nay, họ chỉ vừa đủ sức để chống trả. Những vũ khí cuối cùng của họ cho dù đã được cung cấp hay không, họ sẽ chiến đấu bằng cách nào đây, một chống lại mười, trong sự bất tuân các chỉ thị của Đảng Cộng sản Trung Hoa, chống lại một quân đội sẽ dàn ra các quân đoàn gồm những phần tử tư sản tình nguyện vô trang theo lối Âu Châu và đến ủng hộ quân đội cách mạng thống nhất; kẻ độc tài thay mặt cho ngoại bang, thành phố có tinh thần bài ngoại; giai cấp tiểu tư sản vô cùng đông đảo và các phần tử dân chủ, chứ không là Cộng sản; quân đội lần này có mặt ở đây, đang đe dọa, chứ không tháo chạy về Nam Kinh; Tưởng Giới Thạch không phải là tay đao phủ của tháng hai, mà là vị anh hùng quốc gia, ngoại trừ đối với các phần tử Cộng sản. Tất cả đều chống lại Cảnh Sát, tháng rồi; giờ đây các phần tử Cộng sản chống lại quân đội. Thành phố sẽ đứng ngoài cuộc, đúng hơn hậu thuẫn cho vị tướng. Họ chỉ vừa đủ sức để bảo vệ các khu vực thợ thuyền; Chapei, có lẽ? Và sau đó? Nếu Clappique bắt tin sai lầm, nếu sự phản ứng trễ lại một tháng, Ủy ban quân sự, Kyo, Katow sẽ tổ chức hai trăm ngàn người. Những toán xung kích mới, gồm các phần tử Cộng sản kiên quyết sẽ nắm giữ các Hiệp hội; nhưng ít ra cũng phải có được thời gian một tháng để thành lập một tổ chức khá chặt chẽ vận động quần chúng.

Và vấn đề vũ khí vẫn còn được đặt ra. Cần phải biết rõ, không phải việc hai ba ngàn khẩu súng có phải được giao trả hay không, mà là các đám

đông sẽ được võ trang bằng cách nào trong trường hợp Tưởng Giới Thạch sử dụng vũ lực. Bao giờ người ta còn bàn cãi bây giờ những người ấy vẫn còn bị giải giới. Và sự việc sẽ ra sao nếu Ủy ban quân sự, bất cứ vì lẽ gì, đòi hỏi cho có được vũ khí, và Ủy ban trung ương, biết rằng các phần tử Trốtkýts chủ trương chống lại sự thống nhất với Quốc dân đảng sẽ kinh hoàng vì bất cứ thái độ nào dù đúng hay sai, có thể được quan niệm như liên kết với thái độ của phe đối lập người Nga.

Kyo bắt đầu trông thấy trong lớp sương mù chưa tan biến – khiến anh phải bước đi trên vỉa hè, sợ xe hơi đụng - ánh sáng mờ hồ của ngôi nhà nơi đặt trụ Sở của Ủy ban quân sự. Sương mù và màn đêm mờ đục: anh phải bật lên hộp quẹt máy để xem giờ. Quyết định bước nhanh, anh cặp cánh tay của May bên dưới của anh; nàng khẽ nép vào anh. Sau một vài bước, anh cảm thấy nơi thân người của May một tiếng nấc và một sự mềm nhũn bàng hoàng. “May!” Kyo vấp chân, té bò xuống vỉa hè, và đứng ngay vào lúc đứng lên, anh nhận lãnh một cú dùi cui thẳng tay nện xuống gáy. Anh ngã nằm dài xuống trở lại, phủ lên người nàng.

Ba cảnh sát bước ra từ một ngôi nhà nổi bước theo người vừa ra tay. Một chiếc xe hơi không người đạu hơi xa đó một quãng. Chúng đẩy Kyo lên xe, xe lăn bánh và sau đó mới bắt đầu tróit anh lại.

Khi May hồi tỉnh lại (cái mà Kyo tưởng là một tiếng nấc thật ra là một cú dùi cui đánh vào phía dưới mạn sườn) một tổp binh sĩ của Tưởng Giới Thạch đã canh giữ ngõ vào Ủy ban quân sự; vì lớp sương mù, nàng chỉ nhận ra chúng khi đến gần sát một bên. Nàng tiếp tục bước thẳng (nàng thở một cách mệt nhọc và thấm đau vì cú đánh) và trở lại nhà ông Gisors càng nhanh càng hay.

### *Nửa đêm*

Ngay khi hay tin một trái bom được liệng vào Tưởng Giới Thạch, Hemmelrich đã chạy đi dò hỏi tin tức. Người ta cho anh biết là vị tướng đã chết và kẻ sát nhân đang bỏ trốn; nhưng, trước chiếc xe hơi bị lật ngược, nấp đầy bộ máy xe vắng ra, anh ta trông thấy xác của Tchen trên vỉa hè -

nhỏ bé và đầy máu, ướt đầm sương mù - được canh giữ bởi một người lính ngồi bên cạnh và anh ta được biết vị tướng không có mặt trên xe. Một cách vô lý, anh cảm thấy như lời từ chối để cho Tchen trú ẩn là một trong những lý do đưa đến cái chết của gã; anh chạy đến Trụ sở thường trực của Cộng sản thuộc khu vực của anh, anh tuyệt vọng, và trải qua một giờ tại đó để bàn cãi một cách vô ích về cuộc mưu sát.

Một đồng chí bước vào.

- Hiệp hội các nhà máy sợi tại Chapei, vừa bị binh sĩ của Tưởng Giới Thạch phong tỏa.

- Các đồng chí đã không chống cự lại sao ?

- Tất cả những người nào phản đối đều bị xử bắn tức khắc. Tại Chapei, người ta xử bắn các cán bộ hoặc phong tỏa các ngôi nhà của họ... Ủy ban hành chánh tại thành phố vừa bị giải tán. Người ta đóng cửa các Hiệp hội.

Không có chỉ thị nào của Ủy ban trung ương. Những đồng chí có gia đình đã rút ngay sau đó, để mang vợ, con đi trốn.

Ngay khi bước ra ngoài, anh nghe những tràng đạn nổ, anh không sợ có thể bị nhận diện, nhưng trước hết cần phải mang cả vợ lẫn con đi trốn. Phía trước anh hai chiếc xe bọc sắt và những chiếc cam-nhông chở đầy binh sĩ của Tưởng Giới Thạch chạy qua trong lớp sương mù. Xa kia những tràng súng nổ, những tràng khác ở sát một bên. Không có bóng dáng binh sĩ trên đại lộ Hai nền Cộng Hòa, cũng như trên con đường mà tiệm buôn của anh làm thành một góc đường. Không, không còn bóng dáng binh sĩ. Cửa ra vào tiệm buôn mở rộng. Anh ta chạy đến: khắp nơi, trên mặt đất, những mảnh đĩa hát rải rác những vết máu to lớn. Tiệm buôn đã bị “dọn sạch” bằng lựu đạn, giống như một hầm trú ẩn. Người vợ ngã gục vào quầy hàng, gần như quỳ gối, ngực bị thương. Nơi một góc tiệm, một cánh tay trẻ em; bàn tay rời ra như vậy, có vẻ càng thêm nhỏ bé. “Miễn sao vợ con đều chết cả rồi!”. Hemmelrich thầm nghĩ. Anh ta lo sợ nhất là cơn hấp hối mà anh ta phải chứng kiến, bất lực, chỉ biết có khổ đau, như thường lệ – lo sợ hơn cả khi trông thấy những ngăn tủ kia lốm đốm máu và miếng lựu đạn. Xuyên qua

lớp đế giày, anh ta cảm thấy mặt đất nhầy nhụa. “Máu của vợ con”. Anh ta vẫn đứng yên, không có can đảm động đậy, đưa mắt nhìn, đưa mắt nhìn... Anh ta cuối cùng cũng nhận ra được xác của đứa bé, gần bên cánh cửa đã che khuất nó. Xa kia hai trái lựu đạn nổ tung. Hemmelrich thoi thóp thở trong mùi máu tràn lan. Không có vấn đề chôn cất họ... Anh ta khép cánh cửa có khóa lại, vẫn đứng yên trước cửa.

Anh ta biết rằng mình đang khổ đau, nhưng một niềm dừng dừng bao quanh nỗi đau của anh, niềm dừng dừng tiếp sau những cơn bệnh và những cú đập vào đầu. Không có nỗi khổ đau nào khiến anh phải kinh dị; rồi lại, định mệnh lần này đã đánh trúng vào anh một đòn tuyệt diệu hơn cả. Cái chết không làm anh kinh dị; nó cũng bằng như đời sống. Điều duy nhất làm anh phải bàng hoàng là ý nghĩ rằng phía sau cánh cửa ấy có bao nhiêu máu là bao nhiêu sự đau đớn. Thế nhưng, lần này, định mệnh đã tỏ ra vụng về: bằng cách tước mất tất cả những gì anh ta có được, định mệnh đã giải thoát anh. Anh trở vào, khép cửa lại. Mặc dầu tinh thần suy sụp, mặc dầu cảm giác nhận phải cái gập đập vào bên dưới cổ, đôi vai kiệt sức, anh ta vẫn không làm sao xua đuổi, xao lãng niềm vui tàn khốc, nặng nề, sâu xa, của sự giải thoát. Với niềm ghê tởm và sự mãn nguyện, anh cảm nghe sự giải thoát ấy gào thét bên trong anh như thể một dòng sông ngầm đang đến gần; hai xác chết nằm đó, đôi chân dấn chặt xuống đất của anh bị dấn bằng máu vợ con, không có gì tầm thường hơn sự sát hại ấy – nhất là sát hại đứa bé bệnh hoạn: đối với anh nó càng vô tội hơn người đàn bà đã chết – nhưng giờ đây, anh không còn cảm thấy bất lực nữa. Giờ đây chính anh cũng có thể giết người. Đột nhiên anh phát giác được rằng sự sống không phải là hình thức giao tiếp duy nhất giữa con người, nó cũng không là hình thức tuyệt hảo nhất; rằng anh quen biết họ, yêu thương họ, chiếm hữu được họ trong niềm báo phục nhiều hơn trong sự sống. Anh nhận thấy thêm một lần nữa đế giày của mình dấn xuống đất, và lão đảo; các bắp thịt, phần chúng, không được tư tưởng trợ giúp. Nhưng một niềm phấn khởi tàn khốc làm tinh thần anh bồn loạn, niềm phấn khởi mạnh mẽ nhất mà anh chưa hề biết qua; anh buông thả vào cơn ngất ngây đáng sợ ấy với một sự thừa nhận hoàn toàn. “Người ta có thể giết người với tình thương. Với tình thương. Trời hỡi”. Anh ta lặp lại vừa đập nắm tay vào quầy hàng – chống lại vũ trụ không chừng... Anh ta vội rút bàn tay lại ngay, cổ họng thắt nghẹn, chực chờ bật thành tiếng nức nở: quầy hàng cũng đầm máu. Anh nhìn dấu vết đã

ngã màu nâu lợt trên bàn tay đang run rẩy của mình, như bị lay lắc bởi một cơn khủng hoảng thần kinh: những cái vảy da nhỏ bắt đầu tróc ra. Cười, khóc, thoát khỏi lồng ngực còm cõi, quặn thắt ấy... Không một vật gì động đậy, và sự dừng dưng mênh mông của thế giới cùng với ánh sáng im lìm trải lên các đĩa hát, các xác chết, trên máu người. Câu nói: “Người ta rút lìa tay chân của tội nhân bằng những cây kềm nung đỏ” lên xuống trong đầu óc anh ta; anh ta trở nên xa lạ với nó kể từ ngày thôi học, nhưng giờ đây anh ta cảm thấy nó mơ hồ ngụ ý rằng anh phải lên đường, chính anh cũng phải trở nên khả dĩ nhưng anh không rõ bằng cách nào. Anh có thể bước ra ngoài, bắt đầu đi trong một cảm giác khoan khoái tiêu trầm bao phủ những vận xoáy hận thù không giới hạn. Cách ba mươi thước, anh dừng lại. “Mình đã để cánh cửa mở trên xác chết của vợ con”. Anh quay bước trở lại. Theo bước chân mỗi lúc mỗi lúc một gần lại, anh cảm thấy những tiếng nước nổ đang tụ thành, đang thắt lại trong lồng ngực thấp hơn cổ họng, và cứ mãi ở đó. Anh nhắm mắt, kéo cánh cửa. Ổ khóa lách cách, cửa đã đóng. Anh bước đi trở lại. “Chuyện này chưa chấm dứt đâu,” anh ta vừa lầm nhảm vừa bước. “Chỉ mới bắt đầu, chỉ mới bắt đầu...”. Đôi vai nhô ra đằng trước, anh đi tới giống như người kéo thuyền hướng về một xứ hỗn loạn mà anh chỉ biết rằng ở đó người ta giết nhau, đôi vai và đầu óc anh kéo lê sức nặng của hai người thân yêu với anh đã chết, cuối cùng đã không còn ngăn cản anh tiến bước.

Đôi tay run rẩy, răng đánh vào nhau, bị cuốn theo sự tự do khủng khiếp của mình, anh ta trở lại Trụ sở thường trực trong vòng mười phút. Đó là một ngôi nhà chỉ có một lầu. Phía sau các cửa sổ, những tấm nệm chắc hẳn đã bị gỡ đi: mặc dù không có lá sách cửa, người ta vẫn không trông thấy những khoảng ánh sáng hình chữ nhật trong lớp sương mù, mà chỉ có những đường kẻ sọc xuôi. Sự yên tĩnh của con đường, gần như là một ngỏ hẻm, thật là hoàn toàn, và những tia nắng ấy khoắc lấy độ sáng vừa nhỏ nhoi vừa chói chang của những mũi kim bị nung đỏ. Anh ta bấm chuông. Cánh cửa ra vào hé mở: người ta nhận ra anh. Phía sau, bốn người cán bộ, khẩu Mauser nơi tay, nhìn anh đi qua. Giống như các bầy côn trùng, hành lang rộng lớn có một sinh hoạt giăng mắc nhưng sự chuyển động rõ ràng; tất cả đều bắt đầu từ nơi cái hầm; tầng lầu vắng tanh. Hai người thợ bố trí riêng trên đầu cầu thang một khẩu trung liên chong xuống hành lang. Khẩu súng không lấp lánh nhưng nó kêu gọi sự chú ý giống như cây thánh giá trong

một giáo đường. Các sinh viên, các người thợ chạy tới chạy lui. Anh đi qua mấy bó kẽm gai (chúng có thể giúp ích được gì không?) lên cầu thang vòng qua khẩu trung liên và đến nơi cầu thang. Katow từ một phòng giấy đi ra, và cũng nhìn anh như thể cất vấn. Không có gì cả, anh ta giơ hai bàn tay đầm máu.

“Bị thương à? Có băng bó nơi tầng dưới. Đứa bé được giấu kín không?”

Hemmelrich không thể nào cất tiếng. Anh ta cứ một mực giơ hai bàn tay với vẻ ngu động. “Máu vợ con”, anh ta thầm nghĩ. Nhưng điều ấy làm sao nói lên được.

- Tôi có một con dao, cuối cùng anh ta nói. Cho tôi một khẩu súng.

- Không có nhiều súng.

- Lựu đạn vậy.

Katow lưỡng lự.

- Anh cho rằng tôi sợ sao, đồ chó má!

- Xuống đi: lựu đạn ở trong những cái thùng. Không có nhiều... Anh có biết Kyo ở đâu không?

- Không thấy. Tôi có trông thấy Tchen: anh ta đã chết rồi.

- Tôi biết...

Hemmelrich đi xuống. Cánh tay giơ lên ngang vai, các đồng chí lục soát trong một cái thùng đã mở nắp. Vũ khí tích trữ như vậy là đã cạn. Những người rớt rít ấy cử động trong ánh sáng rực rỡ của ngọn đèn – hầm không có cửa sổ – và những khối người vạm vỡ ấy chung quanh cái thùng, hiện ra sau khi Hemmelrich trông thấy những cái bóng lướt qua dưới các ngọn đèn bị che lại nơi hành lang, khiến anh ta ngạc nhiên như thế, trước cái chết, những người này đột nhiên được sống một cuộc đời mãnh liệt hơn những kẻ

khác. Anh ta nhét đầy túi, trở lên lại. Những người khác, những cái bóng đã bố trí xong khâu trung liên và đặt các bó kẽm gai phía sau cửa ra vào, hơi lùi về phía sau để người ta có thể mở cửa: những tiếng chuông bấm mỗi phút một reo lên. Anh ta nhìn qua cái lỗ đục trong cánh cửa; con đường đầy sương mù vẫn yên tĩnh và hoang vắng; các đồng chí đi đến, hình dạng trong lớp sương mù giống như những con cá trong màu nước đục, dưới bóng đổ dài của những mái nhà. Anh ta quay vào để đi tìm lại Katow; hai tiếng chuông hồi hả cùng lúc với một tiếng súng nổ và một tiếng thở ngọt ngọt, kể, một thân người ngã xuống. “Chúng tôi” nhiều người gác cửa cùng lúc la lên. Sự yên lặng rơi phủ xuống hành lang, có tiếng lẩm thăm của những giọng nói và tiếng va chạm vũ khí cất lên từ cái hầm. Những người có mặt đến nơi vị trí chiến đấu.

### 1 giờ rưỡi

Clappique, uống lấy sự dối trá của mình như người khác uống lấy sự say sưa của họ, tiến bước trong hành lang của khách sạn Trung Hoa nơi những người phụ việc, gặp người lên một cái bàn tròn bên dưới tấm bảng điểm danh, nhổ vãi chung quanh các ống bỏ những hột hướng nhật quý. Ông biết rằng mình sẽ không ngủ. Ông buồn bã mở cửa phòng, liệng cái áo ngắn lên quyển sách gối đầu giường *Truyện hoang đường của Hoffmann* và rót rượu ứt-ky. Có một cái gì thay đổi trong phòng này. Ông cố gắng không nghĩ đến nó: sự thiếu vắng khó giải thích của một vài đồ vật thật đáng lo ngại. Ông đã thoát được gần hết những gì mà trên đó con người gây dựng đời sống của họ: tình yêu, gia đình, việc làm; nhưng không thoát được nỗi lo sợ. Nó nhô lên từ nơi ông, giống như một ý thức nhức nhối về sự cô đơn của mình; để xua đuổi nó, ông thường hay chui vào “Black Cat” ở gần nhất. Đêm nay không thể được: rã rời, chán chê vì sự dối trá và những thân tình tạm bợ... Ông nhìn vào gương, bước tới: “Dù sao, ông bạn ạ, ông nói với Cappique trong gương, tại sao lại phải buồn, nghĩ cho cùng? Tất cả những chuyện này sẽ còn kéo dài trong bao lâu nữa? Người đã có một người vợ: hãy bỏ qua! ô! hãy bỏ qua! Nhân tình, tiền bạc; người lúc nào cũng có thể nghĩ đến những thứ ấy khi nào cần có những bóng ma để mặc kệ bản thân người. Câm miệng lại! Người có những năng khiếu, theo như lời thiên hạ, về sự kiêu cách, mọi đức tính cần thiết để sống đời chùm gởi: người bao giờ



cũng có thể thành bồi phòng cho Ferral khi tuổi tác đưa người đến sự tận thiện tận mỹ. Cũng có cả nghề thương lưu, ngủ bờ, ngủ bụi, cảnh sát và sự tự tử. Ma cô à? Lại thói ham mê những điều cao cả. Còn lại sự tự tử à, ta nói cho người. Nhưng người không muốn chết. Người không muốn chết, thẳng khốn! Dù rằng, hãy nhìn xem, người có một bản mặt đẹp dễ mà người ta thích trông vào những người chết”.

Ông xáp lại gần thêm nữa, mũi gần như chạm vào tấm gương; ông làm méo mó bộ mặt của mình, miệng há ra, nhãn nhó trông giống như miệng ống xối; và, như thế bộ mặt trả lời ông:

“Không ai được quyền chết sao? Dĩ nhiên: phải cần tất cả để làm thành một thế giới.Ồ, khi người chết, người sẽ lên Thiên đàng. Và như vậy Chúa hào hiệp trên trời sẽ được xem như cùng bọn với một người theo loại nhà người...”

Ông làm biến đổi khuôn mặt, miệng ngậm lại, trề xuống phía dưới cằm, đôi mắt hé mở, theo lối hiệp sĩ giả trang. Và liền sau đó, ông bắt đầu nhãn nhó, biến thành khi, thành thẳng khờ, kẻ sợ hãi, thành người bị sừng, tất cả những gì kỳ quái mà một khuôn mặt người có thể diễn tả được, như thế nỗi lo âu mà những lời nói không đủ để diễn tả được phô bày trực tiếp bằng tất cả mãnh lực của nó. Sự phô bày ấy đã không còn lấy làm đủ nữa: ông ta dùng đến các ngón tay, kéo chần khéo mắt, bành rộng cái miệng cho giống với miệng cóc của người đang cười, kéo chần lỗ tai. Sự lạm dụng cái trò quái dị ấy trong căn phòng lẻ loi với sương mù chồng chất nơi cửa sổ, khoác lấy tính cách khôi hài của sự điên khùng. Ông nghe thấy tiếng cười của mình – một âm thanh duy nhất thuộc giọng người, cùng một âm thanh với má ông; và bất chợt khám phá ra khuôn mặt của mình, ông lùi lại và ngồi xuống, thở hổn hển. Có một tập giấy trắng và một cây viết chì trên ghế tựa.

Ông bắt đầu viết:

“Rốt cuộc, người sẽ lên ngôi thiên tử, lão Tô tô của ta. Thiên tử; sống ấm cúng, nơi một đường trí viện tiện nghi, nhờ ở chứng trúng tửu cuồng,

người bạn duy nhất của người, nếu người tiếp tục uống rượu. Nhưng giờ phút này, người có say rượu không?”

Có tiếng gõ cửa.

Ông ta sức tỉnh lại. Được giải thoát nhưng hoảng hốt. Lại có tiếng gõ cửa.

“Cứ vào”

Áo choàng len, mũ nón màu đen, mái tóc bạc: ông Gisors.

- Nhưng... tôi... tôi..., – Clappique ấp úng.

- Kyo vừa bị bắt, – ông Gisors nói. – Ông có quen với Konig, phải không?

- Tôi... Nhưng tôi không có liên quan gì...

“Miễn sao ông ta đừng quá say” ông Gisors trầm nghĩ.

- Ông có quen với Konig phải không? – Ông ta lên tiếng trở lại.

- Có, tôi, tôi... có quen với hă. Tôi có giúp hă ta một việc. Việc trọng đại.

- Ông có thể nhờ hă giúp một việc không?

- Tại sao không? Nhưng việc gì?

- Với vai trò chỉ huy ngành An ninh của Tưởng Giới Thạch, Konig có thể ra lệnh trả tự do cho Kyo. Hay ít ra ngăn chặn nó khỏi phải bị xử bắn: đó là điều khẩn cấp nhất, phải không.

- Đồng... Đồng ý...

Dù vậy ông không mấy tin tưởng đến sự biết ơn của Konig; ông nhận thấy là vô ích và có lẽ thiếu thận trọng nếu đến thăm viếng hẳn, cho dù sau khi có những lời chỉ dẫn của Chpilewski.

Ông ngồi trên giường, cúi gằm đầu xuống. Ông không dám lên tiếng. Giọng nói của ông Gisors chứng tỏ ông ta không may mắn nghi ngờ Clappique có trách nhiệm trong việc bắt giữ ấy: ông Gisors nhìn thấy nơi Clappique người bạn đã đến báo tin cho Kyo hồi xế trưa, chứ không là người đánh bạc vào giờ có cuộc hẹn. Nhưng Clappique không thể yên tâm được. Ông ta không dám nhìn Gisors, và không tự trấn tĩnh lại được. Ông Gisors tự hỏi không hiểu Clappique nhô ra từ thảm kịch nào hay từ sự cuồng vọng nào, không đoán được rằng chính sự hiện diện của mình là một trong những nguyên nhân tạo thành hơi thở hỗn hển ấy. Clappique xem như ông Gisors buộc tội mình:

- Ông biết không, ông bạn, rằng tôi không... dù sao cũng không điên khùng; tôi, tôi...

Ông ta không thể ngừng ấp úng; đôi khi ông ta xem như ông Gisors là người duy nhất hiểu rõ mình, và đôi khi ông ta cho rằng ông Gisors xem mình như một thằng hề.

Ông Gisors nhìn Clappique không nói gì cả.

“Tôi, ông nghĩ thế nào về tôi?”

Ông Gisors muốn nắm lấy vai của Clappique và đưa đến Konig hơn là trò chuyện với ông ta; nhưng một sự bấn loạn gần đây hiện ra dưới cơn say mà ông đã gán cho Clappique khiến ông Gisors không dám từ chối nhập cuộc.

“Có những người cần viết lách, những người cần mơ mộng, những người cần nói chuyện... Cũng đều là những việc giống nhau cả. Sân khấu thì không nghiêm chỉnh, cuộc đua bò mộng mới thật là nghiêm chỉnh; nhưng tiểu thuyết thì không nghiêm chỉnh, sự bịa chuyện hoang đường mới thật là nghiêm chỉnh”.

Clappique đứng lên.

- Ông bị đau nơi cánh tay à? – Ông Gisors hỏi.

- Một sự đau đớn toàn thân. Không sai vào đâu được...

Clappique vừa mới trở cánh tay một cách vụng về để che giấu đồng hồ dưới con mắt nhìn của ông Gisors, như thể cái đồng hồ ấy đã phản bội ông, đã chỉ ngay cái giờ nơi sòng bạc.

- Bao giờ ông sẽ đi gặp Kobig?

- Sáng mai được không?

- Tại sao không ngay bây giờ? Cảnh sát không có nghỉ ban đêm, – ông Gisors chưa chát nói, – và mọi việc đều có thể xảy ra...

Clappique không đòi hỏi gì hơn. Không phải vì hối hận; nếu lại có mặt nơi sòng bạc, ông ta lại cũng sẽ nán lại ở đó – mà vì sự đền bù.

“Hãy ba chân bốn cẳng, ông bạn...”

Sự thay đổi mà ông ta đã nhận thấy khi vừa bước vào phòng khiến ông ta lo âu trở lại. Ông ta chăm chú nhìn, kinh ngạc vì đã không trông thấy sớm hơn: một trong số các bức họa theo tinh thần đạo Lão “để ru hồn vào cõi mộng” và hai cái tượng đẹp nhất của ông đã biến mất. Trên mặt bàn, một bức thư: nét chữ của Chpilewski. Ông ta đoán được nội dung nhưng không dám đọc nó. Chpilewski đã báo trước cho ông ta rằng Kyo bị đe dọa: đã khinh xuất nói về anh ta, Chpilewski không thể tự ngăn cấm đừng kể hết mọi chuyện. Ông ta cầm bức thư lên và bỏ vô túi. Khi hai người trở ra ngoài, họ bắt gặp những chiếc xe hơi bọc sắt và các chiếc cam-nhông chở đầy lính.

Clappique không hoàn toàn lấy lại được sự bình tĩnh; để che đậy sự bối rối mà ông ta vẫn chưa bỏ được, ông ta giả điên điên khùng khùng, như

thường lệ.

- Tôi muốn làm pháp sư, gởi đến quốc vương một nước Hồi giáo một con kỳ lân – một con kỳ lân, tôi nói với ông – sẽ xuất hiện dưới màu vàng rực rỡ nơi lâu đài, vừa hét lên: “Này, quốc vương, hãy biết rằng nàng chánh hậu đã phản bội người! Câm miệng lại!” Chính tôi, dưới lối kỳ lân, tôi cũng sẽ cừ khôi, với cái mũi của tôi! Và, dĩ nhiên, sẽ không đúng đâu. Người ta sẽ cho là không một người nào biết được rằng sống dưới mắt người khác một cuộc đời khác hơn cuộc đời mình đang sống thì khoái trá dường nào. Nhất là dưới mắt một người đàn bà...

- Người đàn bà nào lại không tạo ra một cuộc đời không đúng thật ít ra cũng đối với một người đàn ông đã cặp theo họ ngoài đường?

- Ông... tin rằng mọi người đều là những người bịa chuyện hay sao? – Đôi mí mắt của Clappique nhấp nháy một cách nóng nảy; ông ta bước chậm lại.

“Không, – này, ông ta nói, – hãy thẳng thắn cho tôi biết tại sao ông tin rằng họ như vậy?”

Giờ đây ông ta cảm thấy nơi ông một ước muốn lạ lùng, một cách quái gở đối với ông nhưng thật là mãnh liệt, được hỏi xem ông Gisors nghĩ thế nào về sự đánh bạc; và thế nhưng, nếu nói về sự đánh bạc, chắc chắn là ông ta sẽ thú nhận tất cả. Ông ta sẽ nói ra chẳng? Sự im lặng hãn sẽ ép buộc ông ta nói; may thay, ông Gisors trả lời:

- Có lẽ tôi là người ít thành thạo nhất để trả lời ông. Thuốc phiện chỉ dạy có một điều là ngoài sự đau đớn thể xác, không có cái gì thực tế.

- Sự đau đớn, phải... Và... nỗi lo sợ thì sao?

- Nỗi lo sợ à?

- Ông không hề cảm thấy lo sợ trong khi... hút sao?

- Không? Tại sao?

- A!...

Sự thật, ông Gisors nghĩ rằng thế giới không có thật, nhưng con người và ngay cả những người chống đối lại thế giới nhiều nhất, phần họ, lại là một thực tế rất bền vững; Clappique, quả thật là một trong số rất hiếm hoi những người không hề có một thực tế nào. Và ông Gisors cảm thấy như vậy với niềm lo âu, vì đã giao phó tính mạng của Kyo vào đôi tay sương mù ấy. Bên dưới những thái độ của bất kỳ người nào là một đáy sâu người ta có thể chạm tới, và nghĩ đến nỗi đau khổ của họ là có thể dự đoán được tính chất của nỗi đau ấy. Nỗi đau khổ của Clappique độc lập với con người ông, giống như của một đứa trẻ; ông ta không có trách nhiệm về nó; nó có thể hủy diệt ông ta, nó không biến đổi được ông ta. Ông ta có thể ngưng hiện hữu, biến mất vào một thói xấu, vào một tính thiên chấp, ông ta không thể trở thành một người. “Một trái tim vàng, nhưng rỗng”; ông Gisors bắt gặp nơi tâm khảm của Clappique không phải nỗi đau khổ cũng không có niềm cô đơn, mà là sự cảm giác. Ông Gisors đôi khi nhận xét con người bằng cách phỏng đoán tuổi già của họ: Clappique không thể nào già được; tuổi già không đưa ông ta tới sự từng trải của con người mà là đưa tới sự thụ độc – nhục dục hay ma túy – nơi cuối cùng chung dụng tất cả các phương tiện lãng quên cuộc đời của ông. “Có thể, vị nam tước thầm nghĩ, nếu mình kể tất cả, ông ta sẽ cho là hoàn toàn bình thường”. Giờ đây người ta nỗ lực khắp nơi trong thành phố Trung Hoa. Clappique van nài ông Gisors hãy tách rời nhau tại lằn ranh tô giới: König sẽ không tiếp ông ta. Ông Gisors nhìn cái bóng gầy ốm và quỳnh quáng của Clappique biến mất vào lớp sương mù.

Phân đội cảnh sát đặc biệt của Tưởng Giới Thạch trú đóng trong một biệt thự đơn giản được xây cất vào khoảng năm 1920, theo kiểu Bécon-les-Bruyères, nhưng các cửa sổ được viền quanh bằng những mẫu vật trang hoàng quái dị của Bồ Đào Nha, màu vàng và xanh nhạt. Có hai người lính gác và không có những người lính sai không còn thích hợp nữa: mọi người đều được vũ trang; chỉ có vậy. Trên tập phiếu mà một người thư ký đã trao cho ông, Clappique viết “Tô tô”, bỏ trắng lý do cuộc thăm viếng, và chờ đợi. Đây là lần đầu tiên ông ta hiện diện ở một nơi được thả sáng kể từ lúc

ông ta rời khỏi phòng mình: ông ta lấy từ trong túi áo ra bức thư của Chpilewski.

“Ông bạn thân mến.

Tôi thuận theo sự nài nỉ của ông. Những ái ngại của tôi không phải vô căn cứ, nhưng tôi đã suy nghĩ: như vậy ông sẽ cho phép tôi bình thần trở lại, và những lợi tức mà công cuộc làm ăn của tôi đã hứa hẹn, ngay lúc này, tỏ ra quan trọng và bảo đảm đến mức chắc chắn tôi có thể, trước thời hạn một năm, cống hiến cho ông đồ vật cùng loại, và đẹp hơn để cảm tạ. Sự mua bán thực phẩm, tại thành phố này...”

Tiếp theo là bốn trang giải thích.

“Câu chuyện còn mỗi không êm thắm, Clappique thầm nghĩ, hoàn toàn không êm thắm...” Nhưng một người lính gác đã đến tìm ông. König chờ đợi, ngồi nơi bàn giấy, đối diện với cửa ra vào. Mập mập, tóc đen, mũi lệch trên khuôn mặt vuông, hần bước về phía ông, siết tay một cách mau lẹ và mạnh bạo làm họ xa cách với nhau nhiều hơn là gần lại. “Mạnh giỏi. Được rồi. Tôi biết hôm nay tôi sẽ gặp lại ông. Tôi lấy làm sung sướng được đến phiên tôi giúp ông”.

- Ông rất là đáng kể, – Clappique trả lời pha trò một nửa. – Tôi chỉ thắc mắc không hiểu có ngộ nhận không: ông cũng biết tôi không làm chính trị...

- Không có ngộ nhận.

Hắn ta có lỗi biết ơn cũng niềm nở, Clappique thầm nghĩ.

- Ông có hai ngày để trốn đi. Trước kia ông đã giúp tôi; ngày nay, tôi có cho báo trước với ông.

- Sao? Chính ông đã báo trước với tôi à?

- Ông tin rằng Chpilewski dám cả gan như vậy sao?

- Ông có chuyện rắc rối với sở Công an Trung Hoa, nhưng không còn do chính người Trung Hoa điều khiển nữa. Xong các chuyện nhảm nhí.

Clappique bắt đầu thán phục Chpilewski, nhưng không khỏi phần nộ. “Dù sao, ông ta lên tiếng trở lại, ông cũng cho phép tôi được hỏi thăm một chuyện khác vì ông không muốn tỏ ra quên tôi”.

- Chuyện gì?

Clappique không còn nuôi nhiều hy vọng: mỗi câu trả lời của Konig đều chứng tỏ cho ông tình bạn mà ông ta đặt tin tưởng vào đó đã không hề có, hay không còn nữa. Konig đã báo tin trước cho ông, hẳn ta không còn nợ nần gì ông nữa. Chính vì để lương tâm được hơn là vì hy vọng mà ông nói.

- Có phải người ta sẽ không giúp đỡ được gì cho gã Gisors? Ông không màng gì đến tất cả chuyện ấy, theo tôi nghĩ...

- Gã thuộc thành phần nào?

- Cộng sản, chắc vậy.

- Trước hết tại sao gã là Cộng sản chứ? Tại vì ba gã? Tại vì gã mang hai dòng máu? Hay tại vì không tìm được chỗ làm?

Một người thợ dù là Cộng sản cũng đã ngu xuẩn rồi, nhưng còn gã! Dù sao kể nghe thử.

- Chuyện ấy không thể tóm tắt một cách dễ dàng...

Clappique suy nghĩ.

“Hai dòng máu, có lẽ... nhưng gã có thể dàn xếp: mẹ gã là người Nhật. Gã đã không thử làm”. Ông ta nói một câu hình như là: “do ý chí muốn thành đạt phẩm cách”.



- Vì phẩm cách!

Clappique sững sờ: König to tiếng với ông. Ông ta không ngờ chữ ấy có hậu quả như vậy. Mình đã vụng về câu nói ư? Ông ta tự hỏi.

- Trước hết, nó có nghĩa gì chứ? – König hỏi, ngón tay trở lắc lư như thể hắn tiếp tục nói mà người ta không nghe hắn. – “Vì phẩm cách” – hắn lặp lại. Clappique không thể xem thường giọng điệu câu nói của hắn: nó là của sự thù hận. Hắn ngồi bên mặt Clappique, và cái mũi nghiêng lệch của hắn, như vậy trông có vẻ quặp hắn xuống, càng vót nhọn khuôn mặt.

- Này, ông bạn Tô-tô nhỏ bé của tôi, ông tin nơi phẩm cách?

- Nơi người khác...

- Thật à?

Clappique im bật.

- Ông có biết những gì các phần tử Cộng sản đã dành cho các sĩ quan bị cầm tù không?

Clappique vẫn giữ ý không trả lời. Câu chuyện trở nên nghiêm trang.

Và ông cảm thấy câu nói ấy là một sự chuẩn bị, một trợ lực mà König tự dành cho hắn: hắn không chờ câu trả lời.

- Tại Sibérie, tôi làm thông ngôn nơi một trại tù. Tôi rời khỏi được nơi ấy bằng cách phục vụ cho quân Bạch Nga, dưới quyền Seménoff. Đỏ, Trắng, tôi cóc cần; tôi muốn về lại Đức. Tôi bị bọn Đỏ bắt giữ. Tôi gần như chết vì lạnh. Chúng đập những nắm tay vào mặt tôi, vừa gọi tôi bằng Đại úy (khi ấy tôi là Trung úy) cho đến lúc tôi ngã quỵ. Chúng dựng tôi lên.

Hắn ngừng nói: “Hắn có thể từ chối mà không cần phải kể lể ngần ấy câu chuyện”. Clappique trầm nghĩ. Hồn hển, nặng nề, giọng nói ấy hàm chứa một sự thiết yếu mà dù vậy ông ta vẫn tìm cách để hiểu. “Chúng đóng

vào một bên vai tôi một cái đinh, xuyên qua mỗi ngôi sao. Dài như một ngón tay. Hãy nghe cho rõ, ông bạn Tô-tô bé nhỏ của tôi.”

Hắn nắm lấy cánh tay ông, nhìn chăm chăm vào đôi mắt ông bằng một cái nhìn lơ đãng.

“Tôi đã khóc như đàn bà, như bò con...”

Tôi đã khóc trước mặt họ. Ông hiểu không? Hãy dừng lại ở đây.

Không có ai mất mát một điều gì”.

Chắc chắn hắn kể lại chuyện ấy – hay tự kể lại chuyện ấy – mỗi lần hắn có thể giết chóc, như thể chuyện kể ấy có thể cào đến rướm máu mỗi sĩ nhục vô bờ đã giày vò hắn.

- Ông bạn bé nhỏ của tôi, tốt hơn là nên nói nhiều với tôi về phẩm cách... Phẩm cách của tôi riêng cho tôi, là giết chúng. Ông muốn tôi phải xem nó như thế nào đây chứ, cái nước Trung Hoa! Hừ! Trung Hoa! Tôi không đùa! Tôi ở trong Quốc dân Đảng cốt để có thể ra lệnh giết người. Tôi chỉ sống lại ngày trước, như một người, như bất cứ người nào, như cái tên ngốc hạng bét trong những ngu ngốc vừa đi ngang qua cửa sổ này, khi nào ở đó người ta giết người. Cũng giống như những người nghiện thuốc với cái tẩu dục của họ. Ông đến để xin tha cho gã à? Ông có cứu mạng tôi ba lần đi chẳng nữa...

Hắn nói giữa hai hàm răng, nhưng người không động đậy, bàn tay thọc vào túi, mái tóc hớt cao lay lắc vì những chữ khắc ra.

- Có sự phai mờ... – Clappique khẽ nói.

- Hơn một năm nay, tôi không ăn nằm với một người đàn bà! Như vậy đối với ông đã đủ chưa? Và...

Hắn im bặt, kể cất tiếng trở lại giọng thấp hơn.

- Nhưng mà này, ông bạn Tô-tô nhỏ bé của tôi, gã Gisors, gã Gisors... Ông nói đến sự ngộ nhận, ông vẫn có ý muốn biết tại sao ông bị buộc tội phải không? Tôi sẽ nói cho ông rõ. Chính ông đã điều đình việc mua bán số súng trên chiếc Shantung phải không? Ông có biết số súng được dành để giao cho ai không?

- Người ta không hề đặt câu hỏi khi làm nghề này. Không một câu hỏi nào cả.

Ông ta đưa ngón tay trở gần lại với cái miệng của mình theo những cự lệ thuần túy nhất của ông. Hắn liền tỏ vẻ khó chịu ngay.

- Dành cho Cộng sản. Và vì ông đã liều tính mạng của mình cho việc ấy, đáng lẽ người ta phải nói cho ông rõ. Đó là một sự lường gạt. Chúng lợi dụng ông để đốt giai đoạn: cũng chính ngay đêm ấy chúng đã cướp phá con tàu. Nếu không quá lời, chính con người hiện tại ông muốn che chở đã đẩy ông vào nội vụ?

Clappique suýt trả lời: “Dù sao tôi cũng đã lãnh xong phần tiền huê hồng của tôi...”. Nhưng sự phát giác mà người đối thoại vừa dành cho ông đã tạo trên khuôn mặt của hắn một sự thỏa mãn đến nỗi vị nam tước chỉ còn muốn rời khỏi nơi này. Mặc dù Kyo đã giữ tròn lời hứa, gã đã khiến ông liều lĩnh cuộc đời ông mà không nói cho ông biết. Ông có liều lĩnh cuộc đời của mình không. Không. Kyo có lý để xem trọng lý do của gã hơn tính mạng của ông. Ông có lý do để không quan tâm đến Kyo. Càng có lý hơn nữa khi thật ra ông không thể làm được gì cả. Ông ta chỉ rún vai.

- Vậy là tôi còn bốn mươi tám tiếng đồng hồ để chuồn đi phải không?

- Phải. Ông đừng nản nì. Ông có lý. Xin chào.

“Thường lệ, chắc hẳn đã phải tâm tình như vậy với những bậc cầu thang; dù sao quả thật tốt hơn hết là mình nên chuồn đi”. Ông không quên được giọng điệu mà Konig đã nói: “Để sống như một người, như bất cứ người nào...” Ông ta vẫn còn ngây dại vì sự phụ thuộc hoàn toàn ấy, chỉ có máu mới làm khuây khỏa được: hắn đã trông thấy khá nhiều những kẻ trôi

giạt từ các cuộc nội chiến tại Trung Hoa và Sibérie để biết được rằng sự sỉ nhục tàn khốc đã kêu gọi con người phủ nhận đến mức nào thế giới loài người; chỉ có máu một mực đổ ra, ma túy và bệnh thần kinh suy nhược mới nuôi dưỡng được những nỗi cô đơn như vậy. Giờ đây ông ta biết rõ tại sao Konig đã yêu mến tập đoàn của hắn và biết rằng, bên cạnh hắn, mọi thực tại mờ nhạt đến mức nào. Ông ta chậm bước, kinh hãi vì trông thấy ông Gisors đang chờ đợi mình bên kia hàng rào kẽm gai. Biết nói gì đây? Đã quá muộn; ông Gisors vừa nhô ra khỏi lớp sương mù, cách ông ta hai thước, bị thúc đẩy vì sự nôn nóng, bước về phía ông ta. Ông Gisors nhìn Clappique bằng đôi mắt trợn trừng dự tợn của người điên. Clappique sợ hãi, dừng bước. Ông Gisors đã nắm lấy cánh tay Clappique.

- Không có cách gì phải không? – Ông Gisors hỏi bằng một giọng buồn bã, nhưng không thay đổi thanh sắc.

Không trả lời, Clappique lắc đầu:

“Đi. Tôi đến nhờ một người bạn khác”.

Khi trông thấy Clappique nhô ra khỏi lớp sương mù, ông Gisors phát giác được sự điên khùng của chính mình. Mọi cuộc đối thoại ông đã hình dung giữa hai người, đều tỏ ra vô lý khi vị nam tước trở lại: Clappique không phải là một người thông ngôn cũng không phải là một sứ giả, ông ta là một lá bài. Lá bài đã đánh xuống – thua, và mặt Clappique đã cho thấy điều ấy – cần phải có một lá bài khác.

Trần ứ nỗi lo âu, niềm thống khổ, ông Gisors vẫn tỏ ra sáng suốt nơi tận cùng sự thất vọng của mình. Ông Gisors nghĩ đến Ferral, nhưng Ferral sẽ không can thiệp trong một cuộc tranh chấp loại này.

Konig đã gọi một người thư ký.

“Ngày mai, mang gã Gisors đến đây”.

*5 giờ sáng*

Bên trên những ánh chớp ngắn màu vàng nhạt của những tiếng súng nổ lúc tàn đêm Katow và Hemmelrich trông thấy, từ nơi những cửa sổ của tầng lầu thứ nhất, buổi bình minh làm hiện ra những tia phản chiếu màu chì trên các mái nhà lân cận, cùng lúc những ngôi nhà nhìn nghiêng trở nên rõ rệt. Tóc rũ xuống, sắc mặt nhợt nhạt, mỗi người lại bắt đầu phân biệt khuôn mặt của người khác, và biết rõ người ấy đang nghĩ gì. Ngày cuối cùng. Gần như đã hết sạch đạn. Không một phong trào quần chúng nào đến tiếp cứu họ. Những tràng đạn, phía Chapei; những người đồng chí bị bao vây như họ, Katow đã giải thích cho Hemmelrich rõ tại sao họ thất bại: các binh sĩ của Tưởng Giới Thạch sẽ thừa dịp nào đó để mang đến những khẩu đại bác nòng nhỏ mà vệ binh của họ Tưởng đã sử dụng. Ngay khi một khẩu nào trong số các khẩu đại bác đó có thể mang được vào bên trong ngôi nhà đối diện với Trụ sở thường trực, nệm và tường sẽ rơi như nơi buổi chợ phiên. Khẩu trung liên của các phần tử Cộng sản vẫn còn chong xuống cửa ra vào ngôi nhà này; khi nào hết đạn, nó sẽ thôi không chong xuống đó nữa. Cũng không còn bao lâu nữa. Họ đã bắn một cách điên cuồng, thúc đẩy bởi một niềm báo thù giả tưởng: bị treo án tử, giết hại là ý nghĩa duy nhất mà họ có thể mang lại cho những giờ phút cuối cùng của mình. Nhưng họ cũng đã bắt đầu mệt mỏi vì điều ấy. Kẻ thù, ẩn núp mỗi lúc một thêm kín đáo, chỉ xuất hiện một cách hiếm hoi. Hình như cuộc giao tranh giảm dần theo bóng đêm – và, một cách phi lý, cái ngày đang rạng lên ấy không để lộ một bóng thù nghịch nào, đã mang lại sự giải thoát cho họ, như đêm tối đã mang lại cho họ sự tù hãm. Ánh chiếu của buổi mai, trên các mái nhà, ngã màu xám nhạt; bên trên cuộc giao tranh đã ngưng lại, ánh nắng hình như hút vào nó từng tiếng đêm rộng lớn, chỉ để lại trước các ngôi nhà những khoảng chữ nhật màu đen. Những bóng tối thu ngắn lại dần dần; nhìn vào chúng khiến quên đi những người sắp sửa chết ở đây. Những bóng tối ấy co rút lại như mọi ngày bằng sự chuyển động trường cửa của chúng, một cách trang nghiêm man rợ sáng nay, vì họ sẽ không bao giờ còn trông thấy lại chúng. Đột nhiên, tất cả các cửa sổ đối diện sáng lên, và các viên đạn bay vĩa vào chung quanh cửa ra vào: một người trong số họ đã trồng một cái áo ngắn lên đầu một cây gậy. Định hài lòng với nơi ẩn núp của chúng.

- Mười một, mười hai, mười ba, mười bốn, – Hemmelrich nói: Anh ta đếm những cái xác, giờ đây hiện rõ ngoài đường.

- Tất cả những xác ấy đều là trò đùa, – Katow trả lời bằng giọng gần như lầm thầm. – Chúng chỉ có việc chờ đợi. Ban ngày là dành cho chúng.

Chỉ có năm người bị thương nằm trong căn phòng; họ không rên rỉ; hai người hút thuốc, vừa nhìn buổi mai hiện ra giữa bức tường và các tấm nệm. Xa hơn, Souen và một chiến sĩ khác canh giữ cửa sổ thứ nhì. Gần như không còn nghe những tràng đạn nổ. Các đoàn quân của Tchen có chờ đợi ở khắp nơi không? Là kẻ chiến thắng, tháng trước đây, các phần tử Cộng sản đã biết rõ những diễn tiến của họ từng giờ một; hôm nay họ không biết được gì cả, giống như những kẻ chiến bại hồi ấy.

Như để xác nhận lời nói vừa nói của Katow, cửa ra vào của ngôi nhà bên địch mở ra (hai hành lang đối diện nhau); tức thời, tiếng nổ ran của một khẩu trung liên đã tiết lộ vị trí cho các phần tử Cộng sản... “Chúng bắn từ phía mái nhà”. Katow thầm nghĩ.

“Ở đây!”

Chính những xạ thủ trung liên đồng đội đã gọi. Hemmlrich và Katow chạy ra, và chột hiệu: khẩu trung liên địch, chắc hẳn được che chở bởi một lớp sắt bọc, bắn không ngừng. Không có những phần tử Cộng sản tại hành lang của Trụ sở thường trực, vì họ đang ở dưới làn đạn của chính khẩu trung liên của họ, từ nơi những bậc cao nhất của cầu thang, chong thẳng xuống ngã vào của địch. Những lớp sắt bọc, giờ đây, đã che chở cho chúng. Dù vậy, trước hết, cần phải duy trì hỏa lực. Người lính điều chỉnh ngả sang một bên, chắc đã tử thương; chính người xạ thủ đã la lên. Anh ta bắn từng viên băng đạn được nạp xong. Những viên đạn làm tung lên những mảnh gỗ của các bậc thang, lớp vôi hồ của bức tường, và những âm thanh dằng dặc, giữa những thoáng im lặng không từng quen thuộc, đã chứng tỏ có những viên đạn chui vào da thịt của người sống hoặc đã chết. Hemmelrich và Katow lao đến “Đế tôi”, người Bỉ hét lên. Anh ta húc vai vào người điều chỉnh khẩu súng. Giờ đây địch bắn thấp hơn một chút. Chỉ trong khoảnh khắc: “Còn băng đạn nào nữa không?” Hemmelrich hỏi. Thay vì trả lời, người xạ thủ nhắm vào một đầu người nhô tới trước, quét tròn cả cầu thang. Hemmelrich nhận ra rằng người đó không biết sử dụng trung liên.

Anh ta phóng một bước trở lên, cảm thấy bị thương nhẹ nơi mắt và bắp chân. Nơi hành lang, bên trên tầm bắn của địch, anh ta dừng lại: con mắt anh chỉ bị trúng nhẹ bởi một miếng vôi hồ do một viên đạn khác, ngoài da. Anh ta đã vào đến căn phòng nơi Katow, gò lưng, dùng một bàn tay lôi một tấm nệm về phía mình (không phải để che chở mà là để ẩn nấp) và tay kia cầm một gói lựu đạn. Chỉ có lựu đạn, nếu nổ tung sát một bên, mới có thể làm hề hấn đến lớp sắt bọc.

Cần phải liệng chúng qua cửa sổ vào hành lang địch. Katow đã đặt một gói khác phía sau anh; Hemmelrich cầm lấy và liệng cùng lúc với Katow qua bên trên tấm nệm. Katow ngã xuống đất trở lại, bị quét bởi một tràng đạn, như thế bởi chính những trái lựu đạn của anh: khi thấy đầu và tay nhô lên khỏi tấm nệm, chúng bắn vào họ từ khắp các cửa sổ – tiếng kêu rắc của diêm quẹt ấy, rất gần, phải chăng không vang lên từ đôi chân của mình? Hemmelrich tự hỏi, sau khi đã hụp xuống kịp thời. Đạn vẫn chui vào, nhưng bức tường che chở cho hai người giờ đây khi họ đã ngã xuống: cửa sổ sổ chỉ mở cách sàn nhà sáu mươi phân. Mặc dầu tiếng súng nổ, Hemmelrich vẫn có cảm tưởng như yên lặng, vì hai khẩu súng trung liên đã im tiếng. Anh ta bò bằng khuỷ tay về phía Katow đã ngừng động đậy, kéo lấy vai Katow. Ở ngoài tầm súng, hai người lặng lẽ nhìn nhau: mặc dầu tấm nệm và các vật phòng thủ che lấp cửa sổ, ánh sáng giờ đây tràn ngập căn phòng. Katow bất tỉnh, bắp vế lưng một vết màu đỏ lớn ra trên mặt gạch giống như trên một tờ giấy thấm. Hemmelrich còn nghe Souen la lên “Đại bác” kể một tiếng nổ dữ dội và điếc tai, và, ngay lúc anh ta ngẩng đầu lên, một cú va chạm mạnh vào bên dưới lỗ mũi, đến lượt anh ta bất tỉnh.

Hemmelrich hồi tỉnh lại, dần dần, ngoi từ những đáy sâu lên bề mặt yên tĩnh lạ lùng ấy đến nỗi hình như chính nó đã giúp anh ta hồi sinh lại; đại bác không còn bắn nữa. Bức tường bị sụp đổ chênh vênh. Trên mặt đất, Katow và những người khác, bất tỉnh hay đã chết. Anh thấy khát vô cùng, và sốt. Vết thương nơi bắp vế của anh không trầm trọng. Anh bò về phía cửa ra vào, và nơi hành lang anh đứng lên, một cách nặng nề, tựa vào tường. Ngoại trừ cái đầu bị trúng một mảnh xi-măng tô tường, sự đau đớn của anh không có nơi nào rõ rệt; bám vào thang gác, anh lần xuống, không phải men theo cầu thang dẫn ra đường, nơi mà hẳn nhiên địch vẫn còn chờ đợi, mà là

cầu thang dẫn xuống sân. Người ta không còn bắn nữa. Các bức tường của hành lang ra vào lổm đổm nhiều lỗ, nơi mà mới đây có bắc mấy cái bàn. Anh ta nép mình bên lỗ đầu tiên và nhìn ra sân.

Phía bên mặt của ngôi nhà trông như bị bỏ hoang (nhưng anh tin chắc rằng nó đã không như vậy), một cái trại lợp tôn; phía xa, một ngôi nhà mái uốn cong và một dây trụ đèn chạy nhỏ dần về phía đồng quê mà anh sẽ không còn trông thấy lại. Những dây thêu gai rồi núi giăng ngang trước cửa ra vào vạch những lần màu đen lên khung cảnh đã chết và cái ngày ảm đạm ấy, giống như những lần nứt của một món đồ sành. Một cái bóng hiện ra phía sau, hình dạng một loại gấu: một người mặt hướng về phía anh, lưng còn hằn xuống; hấn bắt đầu bấu vào các sợi dây kẽm.

Hemmelrich không còn đạn. Anh nhìn cái khối người ấy lách từ sợi kẽm này qua sợi khác trước khi anh kịp đoán được cử động của hấn (những sợi dây hiện rõ trên nền của buổi mai nhưng cảnh vật vẫn mờ mịt). Hấn bấu vào, rơi xuống, lại bấu vào dây kẽm, trông giống như một côn trùng khổng lồ. Rõ ràng là người ấy sắp sửa lọt qua; thế nhưng ngay lúc ấy, bị vướng chân, hấn cố gỡ những sợi kẽm gai móc vào quần áo, với một tiếng cầu nhàu lạ tai, và Hemmelrich cảm thấy như loại côn trùng quái dị ấy có thể bám mãi vào đó, to lớn và co rúm, treo trên nền trời ảm đạm. Hai bàn tay mở rộng giơ lên, rõ rệt và màu đen, các ngón tách rời nhau, để nắm lấy một sợi kẽm khác, và thân hình cử động trở lại.

Đó là hồi chung cuộc. Phía sau, con đường và khẩu trung liên. Trên kia, Katow và những người đồng chí nằm trên mặt đất. Ngôi nhà hoang vắng ấy, phía đối diện, chắc chắn là có người, những xạ thủ trung liên, chắc vậy, phần chúng, còn đạn dạn. Nếu anh thoát ra ngoài, địch sẽ bắn vào nơi đầu gối, để bắt làm tù binh (anh đột nhiên cảm nhận sự mong manh của những cái xương nhỏ bé ấy, những xương bánh chè). Ít ra anh cũng có thể giết được người này.

Con quái vật được làm bằng hình thù gấu, người và loài nhện, tiếp tục gỡ dây kẽm gai. Bên cạnh khối màu đen của hấn, một lần ánh sáng vạch theo cạnh sắc của khẩu súng lục gắn đeo trên người. Dưới đáy của một cái lỗ, Hemmelrich cảm thấy ít bị mê hoặc vì con người quá đồi chậm chạp ấy



đang tiến đến gần như chính cái chết, hơn là vì tất cả những gì tiếp sau hẳn, tất cả những gì một lần nữa sắp sửa nghiền nát anh như thể một nắp hòm được đóng vít trên một người còn sống; đó là tất cả những gì làm ghệt thở đời sống hằng ngày của anh, đã trở về đây để nghiền nát anh một lần cho xong. “Chúng đã cướp phá đời mình trong ba mươi bảy năm, và giờ đây chúng sắp sửa giết mình”. Đó không chỉ là sự đau đớn của vợ anh bị mổ bụng, đứa con bệnh hoạn của anh bị sát hại, tất cả đều nhòa tan thành một lớp sương mù của cơn khát, của độ sốt và hận thù. Một lần nữa, không nhìn đến nó, anh vẫn cảm nhận được vết máu nơi bàn tay trái. Không giống như một vết phỏng, không giống như một vết tra khảo: anh chỉ biết rằng nó đang ở đó, và bóng người ấy cuối cùng sắp sửa ra khỏi sợi kẽm gai. Bóng người đầu tiên đã qua lọt, không phải vì tiền mà hẳn giết những người đang sống vẫn vơ trên kia, chính vì một lý tưởng, vì một đức tin; cái bóng ấy giờ đây dừng lại trước hàng rào dây kẽm; không phải vì chán chê mà cái giống người hạnh phúc ấy sát hại họ, chúng còn phải tin tưởng rằng chúng có lý. Cái bóng người, thân hình giờ đây đã ngẩng lên lại, vươn thẳng người một cách to lớn phi thường trên cái sân ẩm đậm, trên những sợi dây điện thoại đang chạy hun hút vào sự yên tĩnh không cùng của sớm mai mùa trời hay mưa.

Từ nơi một cửa sổ, một tiếng gọi cất lên, người ấy đáp lại; tiếng trả lời của hẳn vang khắp hành lang, bao phủ lấy Hemmelrich. Lẫn ánh sáng của khẩu súng lục biến mất, vùi vào bao súng và được thay bằng một thanh đẹp, gần như màu trắng trong bóng tối hành lang: người ấy rút ra lưỡi lê. Hẳn không còn là một con người nữa, hẳn là tất cả những gì đã làm khổ Hemmelrich cho tới ngày nay. Nơi hành lang tối đen này, với các xạ thủ trung liên kia đang mai phục bên cửa ra vào và kẻ thù ấy đang gần lại, người đàn ông Bỉ trở nên điên cuồng vì thù hận, anh ta cảm thấy máu của vợ con không còn là dấu vết ở trên bàn tay, mà nó vẫn còn đang lỏng và nóng. “Chúng đã giết hại cả cuộc đời mình và vợ con mình, nhưng người này sẽ rửa sạch, hẳn sẽ rửa sạch thù hận...” Người ấy tiến tới từng bước, lưỡi lê hướng về phía trước. Hemmelrich ngồi xõm và trông thấy ngay cái bóng lớn dần, thân trên nhỏ lại bên trên đôi chân vững chắc như hai cây cọc. Ngay vào lúc lưỡi lê trở tới bên trên đầu anh, anh đứng lên, bấu bàn tay mặt vào cổ của người ấy, siết lại. Dưới sự đột kích ấy, lưỡi lê rơi xuống. Cái cổ ấy quá to lớn đối với một bàn tay duy nhất, ngón cái và những đầu ngón

tay co rút sâu vào thịt da hơn là ngăn chặn hơi thở, nhưng bàn tay kia xâm chiếm bởi sự điên cuồng, chà lên khuôn mặt hỗn hển với một niềm giận dữ.

“Mày sẽ xóa sạch hận thù, Hemmelrich hét lên. Mày sẽ xóa sạch hận thù.” Người ấy lão đảo. Hắn bám vào tường theo phản xạ bản năng. Hemmelrich đập đầu hắn vào bức tường bằng tất cả sức mạnh, anh ta cúi đầu xuống trong một giây: người Trung Hoa ấy cảm thấy một vật to lớn xuyên thủng vào người, xét ruột hắn: lưỡi lê. Hắn xòe hai bàn tay, thu về nơi bụng hắn với một tiếng rên xiết chói tai, ngã xuống, vai nhô về phía trước, giữa đôi chân của Hemmelrich, sau đó duỗi phắt người ra; trên bàn tay mở rộng của hắn, một giọt máu rơi xuống từ lưỡi lê, kể một giọt khác. Như thể bàn tay ấy trên đó máu giọt xuống từng giây đã báo thù được cho anh, Hemmelrich cuối cùng mới nhìn vào bàn tay mình, và nhận ra rằng vết máu đã bị xóa mất từ nhiều giờ qua.

Và anh ta chợt nhận thấy có lẽ anh không sắp sửa phải chết. Anh vội vã cởi quần áo gã sĩ quan ra, thấy tức giận vì quần áo không thể tuột khỏi người này nhanh chóng, như thể hắn đã giữ lại. Anh lay lắc thân hình của nạn nhân như thể anh giữ chặt. Cuối cùng, khoác vào người y phục của hắn, anh đi ra cửa sổ phía ngoài đường, khuôn mặt nghiêng nghiêng che bằng lưỡi trai của cái nón. Địch, ở phía đối diện, mở các cửa sổ của chúng vừa reo lên. “Mình cần phải chuẩn trước khi chúng vào đây.” Anh ta đi ra theo ngã bên hông con đường, quẹo sang trái theo hướng của người anh đã giết sẽ phải quẹo để đến nhập vào đồng bọn.

“Tù binh à?” – đám người nơi các cửa sổ reo lên.

Anh phác bừa một cử chỉ về phía những người mà anh xem như mình đến nhập bọn. Sự kiện người ta đã không bắn anh đối với anh vừa đại đột vừa tự nhiên. Anh lại quẹo sang trái và hướng về phía các tô giới: chúng được canh phòng, nhưng anh biết rõ tất cả những ngôi nhà có hai ngả vào trên đường Hai nền Cộng hòa.

Từng người một, các phần tử Quốc dân đảng bắt đầu đi ra...

## PHẦN THỨ SÁU

“Tạm giam,” – người lính vệ binh nói.

Kyo biết rằng người ta tổng giam anh vào nhà giam dành cho thường phạm.

Ngay lúc bước vào nhà giam, trước khi có thể đưa mắt nhìn, anh đã choáng váng vì một mùi ghê tởm: mùi lò heo, mùi nơi triển lãm chó, mùi phân. Cửa ra vào mà anh vừa bước qua mở ra một hành lang tương tự với nơi mà anh vừa rời bỏ; bên mặt và bên trái, vườn cao lên đến nóc nhà giam, những chấn song to lớn bằng gỗ.

Trong những cái chuồng gỗ, những con người. Chính giữa, người cai tù ngồi trước một cái bàn nhỏ, trên đó có một ngọn roi: cán ngắn, dây da đẹp rộng cỡ bàn tay dày khoảng một ngón tay, - một khí giới.

“Hãy đứng đó, đồ heo sữa” – hăn nói.

Người cai tù, quen với bóng tối, viết bản tường mạo của anh. Kyo vẫn còn nghe đau nơi đầu, và sự bất động gây cho anh cái cảm giác sắp phải ngã đi, anh tựa lưng vào các chấn song.

“Sao, sao, anh ra sao?” - người ta la lớn phía sau lưng anh.

Giọng nói lơ lơ như giọng một con kết, nhưng đó là giọng người.

Ở đây tối om để Kyo có thể phân biệt được một khuôn mặt; anh chỉ trông thấy có những ngón tay to lớn bầu quanh các chấn song - không cách xa lắm với cổ anh. Phía sau, nằm trên một tấm ván hoặc đứng, lao xao những cái bóng quá dài; những con người, trông giống như những con sâu.

- Có thể sẽ khá hơn, - Kyo nói vừa tránh ra.

- Câm mồm, đồ rùa con, nếu mày không muốn hứng lấy cái tát của tao vào mồm, cai tù nói.

Kyo đã nhiều lần nghe thốt lên chữ “tạm giam”, anh biết rằng mình sẽ không ở đây lâu ngày. Anh quyết định bỏ ngoài tai những lời chửi rủa, chịu đựng tất cả những gì có thể chịu đựng nổi; điều quan trọng là rời khỏi nơi đây, chiến đấu trở lại.

Thế nhưng, anh thấm thía đến mức muốn nôn mửa sự sỉ nhục mà mọi người đều cảm thấy trước một người mà mình lệ thuộc: bất lực đối với cái bóng bản thủ cầm roi ấy - bị tước mất bản ngã của mình.

“Sao, sao, anh ra sao?” - giọng nói lại oang oang lên.

Cai tù mở ra một cánh cửa, may mắn thay, nơi đây phòng giam bên trái: Kyo bước vào chuồng giam. Phía trong cùng, một tấm ván dài trên đó chỉ có một người nằm. Cánh cửa khép lại.

- Chính trị? – Người tù hỏi.

- Phải. Còn ông?

- Không. Dưới thời Đế chính, tôi là một quan lại...

Kyo bắt đầu quen với bóng tối. Quả thật, đó là một người trọng tuổi, một con mèo trắng già gần như không có mũi, râu mép thưa và tai nhọn.

-... Tôi buôn đàn bà. Khi nào khá, tôi cho tiền Cảnh sát và họ để yên cho tôi. Khi nào không khá, họ tưởng tôi giữ lại tiền và tổng cổ tôi vô tù. Nhưng ngay khi công cuộc làm ăn không khá, tôi muốn được nuôi sống trong tù hơn là phải tự do chết đói...

- Ở đây!

- Anh cũng biết, người ta quen đi... Bên ngoài cũng không tốt đẹp gì lắm khi người ta đã lớn tuổi, như tôi, và yếu đuối.

- Tại sao ông không bị giam chung với những người khác?

- Thỉnh thoảng tôi cho tiền người lục sự. Vì vậy, mỗi lần đến đây, tôi được xếp vào loại “tạm giam”.

Người cai tù mang lại thức ăn; hắn đưa qua giữa các chấn song hai cái chén đựng đầy một chất nhầy nhầy màu bùn, có mùi hôi thối như không khí. Hắn múc bằng một cái vá vào trong một cái nồi, trút món ăn đặc sệt vào từng chén một thành một tiếng “phốc” và sau đó trao cho các tù nhân nơi phòng giam kia, từng người một.

- Không cần, - một giọng nói - mai này là đến ngày. (“Hành quyết anh ta”, người quan lại nói với Kyo)

- Tao cũng vậy, - một giọng khác nói. - Vậy mà không thể cho tao gấp đôi phần cám heo ấy sao: tao, nó làm cho tao đói bụng.

- Mà muốn bị đâm vào mồm à? - Cai tù hỏi.

Một người lính đi vào, hỏi hắn một câu. Hắn bước sang phòng giam bên mặt, đập khê vào một thân người.

“Nó động dậy, - hắn nói. - Chắc hắn nó còn sống”.

Người lính dời gót.

Kyo ráng hết mắt để nhìn, cố xem thử những giọng nói cận kề với cái chết đến mức ấy - giống như anh không chừng -, thuộc về những bóng người nào. Không làm sao phân biệt được; những người ấy sẽ chết trước khi là những gì khác hơn những giọng nói đối với anh.

- Anh không ăn sao? - người cùng phòng giam hỏi.

- Không.

- Buổi đầu, bao giờ cũng vậy...

Ông ta lấy cái chén của Kyo. Cai tù đi vào, thẳng tay tát ông ta và trở ra ngoài mang theo cái chén, không nói một lời nào.

- Tại sao chúng không đụng gì đến tôi cả ? - Kyo thấp giọng hỏi.

- Chỉ có mình tôi phạm lỗi, nhưng không phải chuyện ấy; anh là tù chính trị, bị tạm giam, và anh ăn mặc tử tế. Hẳn sẽ cố moi tiền anh, hay những người thuộc phe anh. Nhưng điều ấy không ngăn được... Hãy thử chờ xem...

“Tiền bạc theo đuổi mình đến tận cả nơi bẩn thỉu này”. - Kyo thầm nghĩ. Thật phù hợp với các truyền thuyết, sự hèn hạ của cai tù đối với anh như không hoàn toàn có thật; và, cùng lúc, nó có vẻ như là một định mạng nhớp nhúa, như thể quyền hành đủ để biến đổi gần như bất cứ người nào thành loài vật. Những con người vô danh ấy đang lao xao phía sau các chấn song, đáng sợ như loài tôm cua và côn trùng khổng lồ trong các giấc mơ thời thơ ấu, cũng không có vẻ gì người hơn. Nỗi cô đơn và sự khuất phục hoàn toàn. “Coi chừng”, Kyo thầm nghĩ, vì bởi anh đã cảm thấy yếu đuối thêm. Nếu anh đã không làm chủ được cái chết của mình, thì anh sẽ bắt gặp ở đây sự kinh hãi. Anh mở khoen dây nịt ra và chuyền chất cyanura vào trong túi.

- Sao, sao, anh ra sao?

Lại giọng nói ấy.

“Thôi chớ!” - Các tù nhân nơi phòng giam bên kia cũng hét lên. Kyo giờ đây đã quen với bóng tối và con số giọng nói không làm cho anh ngạc nhiên: có hơn mười thân người nằm trên tấm ván, phía sau các chấn song.

- Mà có cảm mồm không chớ? - Cai tù la lên.

- Sao, sao, anh ra sao?

Cai tù đứng lên.

- Đùa chơi hay bướng bỉnh đây? Kyo trầm giọng hỏi.
- Không đùa cũng không bướng, người quan lại đáp: - điên.
- Nhưng tại sao...?

Kyo ngừng hỏi: người bên cạnh vừa bịt tai. Một tiếng thét lên khàn khàn, đau đớn vừa kinh hãi, vang khắp bóng tối: trong khi Kyo nhìn người quan lại, cai tù đã đi vào phòng giam bên kia với ngọn roi của hắn. Tiếng dây da đánh trót; và chính giọng la ấy lại cất lên. Kyo không dám bịt tai lại và chờ đợi, tay bấu vào hai chấn song, tiếng la khủng khiếp lại sắp sửa chạy suốt đến các đầu móng tay anh.

- Hãy đánh cho nó bất tỉnh một phen đi, - một giọng người nói, để nó để yên tội tao.

- Hãy chấm dứt đi chứ, - bốn năm giọng nói, - hãy để cho người ta ngủ chứ!

Người quan lại vẫn bịt tai, nghiêng về phía Kyo:

“Đây là lần thứ mười một hắn đánh y từ bảy ngày nay, hình như vậy. Tôi, tôi đã ở đây từ hai ngày: đây là lần thứ tư. Và dù sao, người ta cũng phải nghe một phần nào... Tôi không làm sao chợp mắt được, anh cũng thấy: đối với tôi: khi nhìn y, tôi cảm thấy như mình đã đến tiếp cứu y...”

Kyo cũng đưa mắt nhìn, gần như không trông thấy gì cả... “Lòng trắc ẩn hay sự tàn bạo? Anh tự hỏi với niềm ghê tởm. Những gì là thấp hèn và cũng dễ mê hoặc nơi mỗi người đều tụ lại ở đó với sự hống hách man rợ nhất, và Kyo vùng vẫy bằng tất cả ý nghĩ của mình chống lại sự ô nhục của con người: anh nhớ đến sự cố gắng mà bao giờ anh cũng thấy cần thiết để trốn chạy những thân xác bị tử hình trông thấy một cách tình cờ; anh cần phải tách lìa hắn khỏi nơi này. Việc người ta có thể chứng kiến cảnh đánh đập một người điên không có vẻ gì hung dữ, chắc đã giá rồi đoán theo giọng nói và có thể tán thành sự khổ hình ấy, đã gọi dậy nơi anh cùng một



niềm kinh khủng như những lời tâm tình của Tchen, ở Hán Khẩu: “Những con bạch tuộc...” Katow có kể cho anh nghe sinh viên y khoa cần phải cố gắng như thế nào lần đầu tiên khi một cái bụng mở banh ra trước mặt anh ta cho thấy những cơ quan máy động. Cũng chính cùng một niềm hãi hùng tê liệt người đi, thật khác biệt với nỗi sợ hãi, một niềm hãi hùng cực độ trước cả khi tinh thần kịp xét đoán, và càng thảng thốt đến mức Kyo cảm thấy bản thân anh muốn vỡ đi hãi hùng. Và thế nhưng, đôi mắt anh, ít quen thuộc với bóng tối hơn đôi mắt của người cùng phòng, chỉ phân biệt được ánh chớp của cây roi da làm bật lên những tiếng gào thét giống như một cái móc. Ngay cú đánh đầu tiên, anh đã không làm một cử chỉ nào: anh vẫn đứng bấu vào các chấn song, bàn tay ngang tầm với khuôn mặt.

- Cai tù! - Kyo gọi lớn.

- Mày muốn ăn đòn à?

- Tao có chuyện nói với mày.

- Thế hả?

Trong khi cai tù đóng lại chốt sắt một cách giận dữ, những tội nhân mà hắn vừa quay lưng lại, cười vỡ lở lên. Họ ghét các “tù nhân chính trị”.

“Làm đi! Làm đi, cai tù! Cho thiên hạ cười chơi”

Cai tù đối diện với Kyo, thân hình bị cắt dọc theo một chấn song. Vẻ mặt hắn cho thấy sự giận dữ hèn hạ nhất, sự giận dữ của một kẻ ngu xuẩn nghĩ rằng uy quyền hắn bị bài xích; dù vậy các đường nét trên khuôn mặt hắn trông không tệ: đều đặn, như mọi người.

- Này, - Kyo nói.

Hai người nhìn vào mắt nhau, cai tù cao lớn hơn Kyo và hắn trông thấy đôi bàn tay anh ta vẫn bấu vào các chấn song, ở hai bên đầu.

Trước khi Kyo hiểu được những gì xảy đến, bàn tay anh tưởng chừng như bị vỡ ra: ngọn roi, cặp phía sau lưng cai tù, thẳng tay vung xuống. Kyo không ngăn được tiếng hét lên.

“Hay lắm, - các tội nhân phía đối diện gào lên. - Chứ đâu mãi tội này!”

Đôi tay Kyo rơi xuống lại theo thân mình, bị xâm chiếm bởi một nỗi lo sợ riêng, mà anh cũng không làm sao nhận biết. “Mày còn gì khác để nói không?” - cai tù hỏi.

Ngọn roi giờ đây nằm giữa hai người.

Kyo nghiêng chặt răng, và với cùng một sức cố gắng như khi phải giơ lên một vật thể nặng nề, mắt không rời cai tù, anh hướng đôi bàn tay về phía chấn song lần nữa. Trong khi anh từ từ giơ lên, cai tù khẽ lùi lại, để dọn hộ. Ngọn roi đánh trót lên, lần này vào các chấn song. Sự phản xạ tỏ ra mạnh mẽ hơn Kyo: anh đã rút tay. Nhưng anh đã đưa chúng trở lại, bằng căng thẳng rã rời của đôi vai, và cai tù biết rằng lần này Kyo sẽ không rút tay lại nữa. Hắn nhổ vào mặt anh và từ từ giơ lên ngọn roi.

- Nếu mày... thôi đánh đập người điên ấy, - Kyo nói - khi được thả ra, tao sẽ... cho mày năm mươi đôla.

Cai tù do dự.

“Tốt lắm” - Cuối cùng hắn nói.

Cái nhìn của hắn rời khỏi anh. Kyo được giải thoát khỏi một sự căng thẳng cùng cực đến nỗi anh tưởng sắp ngất. Bàn tay trái đau đớn đến mức anh không làm sao khép lại. Anh giơ nó lên cùng với bàn tay kia ngang với tầm vai, và nó cứ xoè thẳng ra ở đó. Lại có những tiếng cười vang lên.

- Mày chìa tay cho tao à? Cai tù hỏi cũng vừa cười nhạo. Hắn siết lấy nó. Kyo cảm thấy rằng suốt đời anh, anh sẽ không quên được cái siết tay ấy. Anh rút tay về, té ngồi lên tấm ván. Cai tù do dự, gãi đầu bằng cán roi, trở về bàn lại. Người tù điên khùng nức nở.

Nhiều giờ cùng chung một hoàn cảnh ti tiện. Cuối cùng, mấy lính gác đến tìm Kyo để dẫn đến Sở cảnh sát đặc biệt. Có thể anh đang đi đến với cái chết, và dù vậy anh vẫn ra đi bằng một niềm vui mà sức mãnh liệt của nó làm cho anh ngạc nhiên: anh cảm thấy như đã để lại ở đây một phần ti tiện của chính anh.

“Hãy vào!”

Một lính vệ binh người Trung Hoa đẩy vai Kyo, nhưng một cách nhẹ nhàng thôi; ngay khi chúng có phạm sự đối với người ngoại quốc (đối với một người Trung Hoa, Kyo là người Nhật hoặc người Âu, nhưng chắc chắn là người ngoại quốc) những lính vệ hình giảm bớt sự tàn bạo mà chúng ngỡ rằng cần phải như vậy. Sau một dấu hiệu của Konig, chúng dừng lại ở bên ngoài. Kyo bước về phía bàn giấy, giấu trong túi bàn tay trái sừng vù, vừa nhìn người đàn ông ấy, chính hắn, cũng đang tìm kiếm đôi mắt của anh; khuôn mặt xương nhẵn nhụi, mũi lệch, tóc hớt cao.

“Một người đang sắp sửa ra lệnh giết người quả thật cũng giống như bất cứ người nào”. Konig chìa tay về phía khẩu súng lục của hắn đặt trên bàn: không, hắn lấy một hộp thuốc điếu. Hắn chìa cho Kyo.

- Cám ơn. Tôi không hút thuốc.

- Cảnh thường thấy nơi nhà tù là sự khả ố, theo đúng cách của nó. Anh có muốn ăn sáng với tôi không?

Trên mặt bàn, cà phê, sữa, đôi tách, những khoanh bánh mì.

“Chỉ bánh mì thôi. Cám ơn.”

Konig mỉm cười.

“Chung một bình cà phê cho tôi và anh, anh biết là...”

Kyo vẫn còn đứng (ở đây không có ghế) trước bàn giấy cắn bánh mì như một đứa trẻ. Sau cái cảnh ti tiện nơi phòng giam, tất cả đối với anh đều khoác lấy một vẻ phù du không tưởng. Anh biết rằng tính mạng của mình bị đe dọa, nhưng ngay việc có thể chết đi cũng là giản tiện. Cũng có thể người này tỏ ra lịch sự vì tính dửng dưng là người da trắng, có lẽ hẳn bị đưa đẩy cái nghề này vì ngẫu nhiên, hoặc vì tham dục. Đó là điều mà Kyo mong ước, anh vốn không dành cho hẳn một cảm tình nào nhưng anh muốn được thoải mái, được giải thoát khỏi sự căng thẳng tinh thần mà nhà tù đã làm cho anh phải tiêu tụy; anh vừa khám phá ra rằng bị bắt buộc chui rúc hoàn toàn vào chính bản ngã của mình thật là hao mòn biết mấy.

Điện thoại reo lên.

- Alô! - Konig nói. - Phải Gisors Kyoshi <sup>[19]</sup>. Hoàn toàn như vậy. Anh ta hiện ở đây.

“Người ta hỏi không biết anh có còn sống hay không, - hẳn nói với Kyo”.

- Tại sao ông cho mang tôi đến đây?

- Tôi nghĩ rằng chúng ta sắp thông cảm với nhau.

Lại có tiếng chuông điện thoại.

“Alô! Không. Tôi đang nói với anh ta chắc chắn chúng tôi sẽ thông cảm với nhau. Xử bản à? Hãy gọi tôi trở lại.”

Cái nhìn của Konig không rời khỏi Kyo.

- Anh nghĩ sao? – hẳn vừa gác ống nghe trở xuống.

- Không nghĩ gì cả.

Konig nhìn xuống, mắt ngược trở lên lại:

- Anh có thiết sống không?
- Cũng tùy theo cách sống.
- Người ta cũng có thể có nhiều cách chết.
- Người ta không được quyền chọn lựa...
- Anh tin rằng bao giờ người ta cũng được quyền chọn lựa cách sống sao?

Konig nghĩ về bản thân hẳn. Kyo quyết định không nhượng bộ một điều cốt yếu nào cả, nhưng Kyo không may mắn muốn làm hẳn tức giận:

- Tôi không biết.
- Người ta có nói với tôi là anh theo Cộng sản vì... sao đây, quên rồi? Vì phẩm cách. Đúng không?

Kyo thoát tiên không hiểu. Tinh thần căng thẳng trong sự chờ đợi hồi chuông điện thoại, anh tự hỏi không hiểu cuộc thăm vấn hiểm có này nhằm vào cái gì. Cuối cùng:

- Điều ấy có thật sự quan trọng đối với ông không?
- Nhiều hơn là anh có thể tưởng... Theo anh nhân phẩm nghĩa là gì? Nó không có nghĩa gì cả!

Điện thoại reo lên. “Phải chăng đến lượt mình?” - Kyo thầm nghĩ.

Konig không nhắc điện thoại lên.

- Điều tương phản với sự nhục nhã, - Kyo nói.

“Khi người ta đã đến từ nơi mà tôi đã rời khỏi để đến đây thì nó có một cái nghĩa nào đó”.

Chuông điện thoại bỗng reo lên. Konig đặt tay lên máy.

- Vũ khí được cất giấu ở đâu? - Hăn chỉ hỏi có vậy.

- Ông có thể bỏ điện thoại ra. Cuối cùng tôi đã hiểu.

Anh nghĩ rằng tiếng điện thoại chỉ đơn thuần là một màn dàn cảnh.

Kyo cúi nhanh xuống: Konig suýt liệng vô đầu anh một trong số hai khẩu súng lục, nhưng hăn đặt nó trở lại bàn.

“Tôi có nhiều cách hơn, - hăn nói - Về phần cái điện thoại, anh sẽ thấy nó là giả hay thật, anh bạn nhỏ của tôi. Anh có trông thấy cảnh tra tấn chưa?” Kyo thử nắm chặt lại các ngón tay sưng vù của anh đang thọc trong túi. Chất cyanure nằm trong túi bên trái, và anh sợ làm nó rơi xuống nếu cần phải đưa nó lên miệng.

- Ít ra tôi cũng đã từng trông thấy những người bị tra tấn. Tại sao ông lại hỏi tôi chỗ cất giấu vũ khí? Ông đã rõ, hoặc sẽ rõ. Không phải sao?

- Các phần tử Cộng sản bị nghiền nát khắp nơi.

Kyo im lại.

- Họ đã bị nghiền nát. Hãy suy nghĩ cho kỹ, nếu anh phục vụ cho chúng tôi, anh sẽ được giải cứu, và sẽ không có người nào biết được. Tôi sẽ giúp anh trốn thoát...

“Hăn đương nhiên phải bắt đầu bằng luận điệu ấy.” - Kyo thầm nghĩ. - Sự cau có khiến anh có ý khôi hài mặc dầu anh không muốn như vậy.

Nhưng Kyo biết rằng cảnh sát không thích những điều cam kết bấp bênh. Dù vậy, cuộc mặc cả khiến anh ngạc nhiên như thế, vốn là con người

qui ước, anh không còn là người có thể mặc cả được.

“Chỉ có mình tôi, - Konig lên tiếng trở lại - là biết được thôi. Cũng đủ...”

Tại sao, Kyo thầm hỏi; có giọng ân cần ấy dành cho hai tiếng: “Cũng đủ...”

- Tôi sẽ không phục vụ cho ông, - anh nói bằng một giọng vô thường vô phạt.

- Coi chừng: tôi có thể nhốt anh vào khám tối với một tá người vô tội vừa nói với họ rằng số phận của họ tùy thuộc nơi anh, rằng họ sẽ ở lại trong tù nếu anh không cung khai và họ được tự do lựa chọn phương tiện...

- Bọn đao phủ, thì giản tiện hơn...

- Sai lầm. Nhưng lời khẩn cầu xem kẽ với những việc tàn bạo thì tệ lắm. Đừng nói đến những gì anh không hiểu rõ - ít ra anh cũng chưa hiểu rõ.

- Tôi vừa mới trông thấy một cách đại khái cảnh tra tấn một người điên.

- Anh biết rõ sự liều mình của anh không?

- Tôi biết.

Konig nghĩ rằng, mặc dầu những gì anh đã nói với hăn, anh không hiểu rõ hiểm họa đang đè nặng lên anh - “Tuổi trẻ đã trợ lực cho gã”, hăn thầm nghĩ. Trước đây hai giờ, hăn đã thẩm vấn một tù nhân; sau mười phút hăn cảm thấy y tỏ ra thân tình. Đối với cả hai người, thế giới của họ không còn là thế giới của loài người. Nếu Kyo tránh được nỗi sợ hãi vì thiếu óc tưởng tượng – hãy kiên nhẫn vậy...

- Anh không tự hỏi tại sao tôi vẫn chưa liệng khẩu súng này vào mặt anh sao?

- Ông có nói: “Tôi có nhiều cách hơn”.

Konig bấm chuông.

“Có thể đêm nay tôi sẽ đến hỏi xem anh nghĩ gì về nhân phẩm”.

“Ở nơi sân dẫy A”, - hăn nói với những người lính vệ binh vừa đi vào.

4 giờ

Clappique trà trộn vào làn sóng náo nhiệt đã đẩy đám đông từ nơi các tô giới về phía hàng rào kẽm gai: trên đại lộ Hai nền Cộng hòa tên đao phủ đi qua, lưỡi gươm cong mang trên vai, theo sau là đám hộ vệ mang súng Mauser. Clappique liền quay trở lại, đi vào tô giới. Kyo bị bắt, sự chống trả của Cộng sản bị nghiền nát, số cảm tình viên bị ám sát ngay trong thành phố người Âu... Konig đã ra hạn cho ông đến chiều: ông sẽ không được che chở lâu hơn. Những tiếng súng nổ gần như vang lên khắp nơi. Ông cảm thấy như chúng nương theo cơn gió đến gần lại với ông và cái chết đi kèm theo những tiếng súng ấy. “Mình không chết, ông ta nói giữa hai hàm răng, mình không muốn chết...” Ông nhận ra mình đang chạy.

Ông ta đến nơi bến tàu.

Không có giấy thông hành, và không còn đủ tiền để mua vé. Ba chiếc thương thuyền mà một thuộc về người Pháp. Clappique ngừng chạy. Trốn vào trong xuồng cứu cấp, phủ bằng vải dầu à? Ông ta phải trèo lên tàu, và người gác nơi cửa tàu sẽ không để ông đi qua. Vả lại, thật là ngu ngốc. Nơi khoang tàu? Ngốc, ngốc, ngốc. Tự ý đi tìm vị thuyền trưởng? Ông đã từng gỡ rối như vậy trong đời ông; nhưng lần này vị thuyền trưởng sẽ tưởng ông là Cộng sản và sẽ từ chối để cho ông lên tàu. Con tàu sẽ nhổ neo trong hai tiếng đồng hồ nữa: không phải là lúc để quấy rầy vị thuyền trưởng. Bị phát giác trốn trên tàu khi con tàu đã ra đến biển, ông ta sẽ điều đình, nhưng cần phải trèo lên tàu đã.



Ông tưởng tượng mình trốn nơi một góc nào đó, ngồi xõm trong một thùng cây; nhưng sự kiêu cách, lần này, không cứu nạn cho ông. Ông ta cảm thấy như tự hiến mình cho những chiếc thương thuyền chơm chớm, vĩ đại ấy, chở những định mạng lãnh đạm đến mức thù hận, giống như hiến mình cho những người cầu hộ một vị thần linh xa lạ. Ông dừng bước trước chiếc thương thuyền người Pháp. Bị mê hoặc bởi cầu tàu, ông nhìn những người lên xuống (mà không một ai nghĩ đến ông, đoán được nỗi lo lắng của ông và vì vậy muốn giết tất cả) giơ ra cái vé đi qua cửa tàu. Làm một vé giả à? Vô lý.

Một con muỗi chích ông. Ông đuổi nó, chạm tay vào má: râu ông bắt đầu mọc. Như thế mọi sự cạo râu đều thuận lợi cho những lần khởi hành, ông quyết định đi cạo râu, nhưng không cách xa nơi con tàu. Bên kia những cái lều, chen giữa các quán rượu và những người bán kỷ vật, ông trông thấy tiệm hớt tóc của một người Trung Hoa. Người chủ cũng có cả một tiệm cà phê thơm, và hai nơi mua bán của y được ngăn cách bằng một chiếc chiếu căng thẳng. Chờ đến phiên mình, Clappique ngồi bên cạnh chiếc chiếu và tiếp tục trông chừng cái cửa tàu. Phía bên cạnh, những người đang nói chuyện.

- Đó là người thứ ba, - một giọng đàn ông nói.

- Với thằng bé, sẽ không người nào bắt giữ mình. Nếu mình cũng thử vào một khách sạn giàu có xem sao?

Giọng của một người đàn bà trả lời:

- Ăn mặc như mình à? Gã có mang lon sẽ tống cổ mình ra khỏi cửa trước khi mình chạm tay vào đó.

- Ở đó trẻ nhỏ được quyền la hét... Hãy thử tiếp xem, bất cứ ở đâu.

- Ngay khi những người chủ trông thấy thằng bé, họ sẽ từ chối. Chỉ có những khách sạn Trung Hoa là có thể nhận, nhưng thằng bé sẽ ngã bệnh, vì đồ ăn dơ dáy của họ.

- Nơi một khách sạn người Âu mình nghèo nàn, nếu mình để thẳng bé lọt qua được, khi mình đã vào đến bên trong, có lẽ họ sẽ không dám đuổi mình ra ngoài... Dù sao, mình vẫn qua được một đêm. Cần phải gói thẳng bé lại, họ sẽ tưởng đó là quần áo.

- Quần áo gì lại biết la khóc.

- Với bình sữa nơi miệng, nó sẽ không la khóc...

- Có thể. Anh dàn xếp với gã ấy, và em đến sau. Em chỉ phải đi ngang quày gã trong một giây thôi.

Im lặng. Clappique nhìn cửa tàu. Tiếng giấy xào xạt.

- Anh không thể tưởng tượng được sự khổ sở mà em cảm thấy khi mang nó như vậy... Em có cảm tưởng như đó là một điềm xấu cho cả cuộc đời nó... Và em sợ mang như vậy sẽ làm đau nó...

Lại im lặng. Họ đã đi rồi sao? Người khách rời khỏi cái ghế dựa của y, người thợ hớt tóc ra dấu cho Clappique đang ngồi đó, mắt vẫn không rời chiếc thương thuyền. Cái thang vắng người, nhưng vừa khi khuôn mặt của Clappique phủ đầy xà bông, một người thủy thủ trèo lên tàu, hai cái thùng mới (có lẽ hẵn mới mua xong) trên tay, những cái chổi trên vai. Clappique dõi mắt theo hẵn, từng bậc thang và bước đi. Người thủy thủ đi qua trước người đứng nơi cửa tàu mà không nói gì cả.

Clappique trả tiền bằng cách liệng mấy đồng tiền lên bàn rửa mặt, gỡ lột khăn và bước ra, mặt dính đầy xà bông. Ông biết rõ nơi bán đồ cũ. Người ta nhìn ông: sau khi đi được mười bước, ông quay lại, lau mặt, và bước trở ra ngoài.

Ông ta tìm thấy không chút khó khăn những bộ đồ thủy thủ nơi người bán đồ cũ đầu tiên. Ông trở về khách sạn càng nhanh càng hay, để thay đổi quần áo. “Cũng nên có mớ chổi, hay một cái gì đại loại như vậy. Mua lại nơi có những người phụ bàn mớ chổi cũ à? Vô lý: Tại sao một người thủy thủ rong chơi trên bờ với mớ chổi! Để trông đẹp hơn? Thật hoàn toàn ngu

ngốc. Nếu ông đi qua cửa tàu với những cây chổi, tức là ông mới mua chúng trên bờ. Vậy chúng cần phải mới... Hãy đi mua...”

Ông bước vào cửa hàng với cái vẻ Clappique thường lệ. Trước cái nhìn rẻ rúng của người Anh bán hàng, ông ta nói lớn:

“Trong tầm tay tôi.” Và đặt những cây chổi lên vai, quay lại vừa làm rơi một ngọn đèn bằng đồng, và bước ra ngoài.

“Trong tầm tay tôi” mặc dù tính cách cuồng vọng cố ý của nó, đã diễn tả những gì ông ta cảm thấy: cho đến giờ, ông đã đóng một màn hài kịch đầy âu lo, vì muốn được yên tâm và vì lo sợ, nhưng không thoát khỏi ý nghĩ không được thú nhận là ông sẽ thất bại; vẻ rẻ rúng của người bán hàng - mặc dù Clappique vì quên bộ y phục của ông đã không có điệu bộ của một người lính thủy - cho thấy là ông có thể thành công. Chổi gác trên vai, ông đi về phía chiếc thương thuyền, nhìn vào đôi mắt mọi người khi đi ngang qua để tìm thấy nơi đó sự thừa nhận cái hình dạng mới mẻ của ông. Dừng lại trước cửa tàu, ông kinh ngạc siết bao để cảm thấy định mệnh của ông dưới mắt người khác mới thật vô nghĩa, nó chỉ hiện hữu cho riêng ông mà thôi: những hành khách ban nãy, trèo lên tàu mà không để ý đến người đang đứng dưới bến tàu, có thể để tự tử; giờ đây, những người qua đường nhìn người thủy thủ này với vẻ hồ hững; không một người nào rời khỏi đám đông để tỏ ra ngạc nhiên hoặc nhận ra ông; không cả một bộ mặt hoài nghi... Một cuộc đời giả tạo được dựng nên không làm ông phải ngạc nhiên, nhưng lần này nó được áp đặt vào ông, và cuộc đời thật sự của ông có lẽ tùy thuộc vào nó. Ông nghe khát. Ông dừng lại trước một quán rượu người Trung Hoa, đặt chổi xuống. Ngay khi nhấp môi vào rượu, ông nhận ra rằng mình đã không hề khát, rằng ông muốn thử thách thêm một lần nữa. Cách thức mà người chủ thối tiền lại ông đủ để cho ông rõ biết. Kể từ lúc ông thay đổi y phục, những cái nhìn, chung quanh ông, không còn giống như trước nữa. Người đối thoại thường lệ với bệnh ưa bịa chuyện hoang đường của ông đã trở thành đám đông.

Cùng lúc - không hiểu vì bản năng tự vệ hay vì vui thích – sự thừa nhận hoàn toàn cái lý lịch mới xâm chiếm lấy người ông. Đột nhiên, ông bắt gặp, một cách tình cờ sự thành công chói lọi nhất của đời ông. Không, con người

không có thật, vì bởi chỉ cần một bộ y phục thôi để giải thoát khỏi chính mình, để tìm ra một đời sống khác trong mắt người khác. Nơi thâm tâm ông cảm thấy cùng niềm trơ vơ, cùng nỗi hạnh phúc đã xâm chiếm lấy ông lần đầu tiên ông đi vào đám đông Trung Hoa. “Nói làm lịch sử, bằng tiếng Pháp, có nghĩa là viết nên nó, chứ không sống nó!” Những cây chổi được vác giống như vác súng, ông trèo lên thang tàu, và đi lên đến lối đi dọc ở trên tàu. Ông đi nhanh ra phía mũi tàu, chen giữa những hành khách trên sân tàu, đặt các cây chổi trên cuộn dây thừng. Ông sẽ không liều lĩnh một điều gì cả trước khi tàu cập bến đầu tiên. Dù vậy ông chưa hẳn được yên ổn. Một người hành khách trên sàn tàu, người Nga với cái đầu như hột đậu, đến gần ông: “Ông ở trên tàu à?”

Và không chờ đợi câu trả lời:

- Đời sống trên tàu dễ chịu không?

- Điều ấy, cậu bé ạ, cậu có thể tự nghĩ lấy. Người Pháp ưa thích du lịch, đó là một sự kiện: không sai vào đâu được. Các sĩ quan thì khó chịu lắm, nhưng cũng không hơn gì các chủ nhân, và người ta ngủ không thoải mái (mình không thích các chiếc võng: vấn đề sở thích) nhưng được ăn ngon. Và trông thấy nhiều việc. Khi tôi ở Nam Mỹ, những vị cố đạo đã bắt các phần tử rừng rú ấy bị tê liệt vì sự phục tùng. Nhưng khoan đã! Vị cố đạo tiếp tục một mình: những con kết trong rừng, cậu bé ạ, chỉ nghe có một mình người cố đạo, bèn hát lên với sự tỉnh tâm... Và hãy tưởng tượng rằng tôi đã trông thấy ngoài khơi đảo Célèbes, cách đây mười năm, những thuyền buôn Ả-rập thời xưa bị trôi giạt, được chạm trổ giống như các sọ dừa và đầy những kẻ chết vì bệnh thử dịch với cánh tay buông thõng như thế này dọc theo bao lơn tàu; dưới một bầu hải âu... Hoàn toàn như vậy...

- Ông may mắn quá. Tôi đi du lịch từ bảy năm nay mà không thấy được những cảnh như vậy

- Cần phải đưa vào đời sống các phương tiện của nghệ thuật, cậu bé ạ, không phải để làm nghệ thuật, Chúa ơi! Không đâu! Mà để làm giàu thêm cho cuộc sống.

Ông vỗ vào bụng y và thận trọng quay đi nơi khác: một chiếc xe hơi mà ông quen mắt dừng lại chân cầu tàu: Ferral trở về Pháp.

Một người bồi bắt đầu chạy dọc theo sân tàu hạng nhất vừa tung chuông khởi hành. Một tiếng chuông vang dội vào lồng ngực của Clappique.

“Âu châu, ông thăm nghĩ: tiếc vui đã tàn. Giờ đây, Âu châu”. Ông cảm thấy như nó đến trước mặt ông với cái chuông dồn dập, không phải như hồi chuông giải thoát, mà là một hồi chuông nơi nhà tù. Nếu không có sự đe dọa của cái chết, ông đã trở lên bờ.

- Quán rượu nơi sân hạng ba đã mở cửa chưa ? Ông ta hỏi người Nga.

- Đã mở cách đây một giờ rồi. Mọi người đều có thể đến đó cho tới lúc tàu ra biển.

Clappique cặp lấy cánh tay y.

“Hãy đến đó say sưa...”

*6 giờ*

Trong cái phòng rộng hơn – một sân trường có mái lợp trước đây – hai trăm thương binh Cộng sản chờ đợi người ta đến kết liễu đời mình. Tựa trên một khuỷu tay, Katow, thuộc số người vừa được mang lại, đưa mắt nhìn. Tất cả đều nằm dài trên mặt đất.

Nhiều người rên rỉ, một cách đều đặn lạ lùng; một vài người hút thuốc như trước kia tại Trụ sở thường trực, và những nhánh khói vươn cao đến mái lợp, đã sẫm tối mặc dù các cửa sổ rộng lớn theo kiểu Âu châu, buổi chiều và sương mù bên ngoài làm ngả màu u ám. Mái lợp như vươn rất cao, bên trên tất cả những người đang nằm đó. Mặc dầu ngày vẫn chưa tắt, không khí đã là một không khí về đêm. “Phải chăng vì các vết thương, Katow thăm hỏi, hay vì mình và họ đều nằm cả xuống, như nơi một sân ga ? Đây là một sân ga. Mình và họ sẽ không đi về đâu cả, và kìa...”

Bốn lính gác người Trung Hoa đi dọc đi ngang giữa các thương binh, lưỡi lê nơi nòng súng, và các lưỡi lê phản chiếu một các lạ lùng bóng ngày u ám, trông rõ và thẳng đứng bên trên những thân xác dị hình ấy. Ngoài kia, sau lớp sương mù, những ánh sáng vàng nhạt – những đèn khí chắc vậy – hình như cũng trông chừng họ; một tiếng còi vang lên, át mất các tiếng thì thầm và rên rỉ, như vang lên từ nơi có những ánh đèn ấy (bởi vì tiếng còi cũng đến từ phía sau lớp sương mù): tiếng còi của một chiếc xe lửa; họ hiện đang ở sân ga căng thẳng tàn khốc, không phải sự chờ đợi cái chết. Katow rõ được nhờ cổ họng của anh: đó là sự khát nước – và cơn đói. Tựa lưng vào tường, anh nhìn từ trái sang phải: nhiều khuôn mặt quen thuộc, mà một số đông là những chiến sĩ thuộc các toán xung kích. Dọc theo một bên chật hẹp của căn phòng, một khoảng trống, bề ngang rộng ba thước, được dành riêng. “Tại sao các thương binh lại chồng chất lên nhau, anh lớn tiếng hỏi, thay vì đến đó ?” Anh ta thuộc số những người cuối cùng được mang đến. Tựa vào tường, anh đứng lên; mặc dù các vết thương làm đau đớn, anh như cảm thấy có thể đứng thẳng; nhưng anh ngừng lại, vẫn khom lưng: dù không có một tiếng nào được thốt lên anh cảm thấy chung quanh mình một sự kinh hãi rùng rờ đến mức anh trở nên bất động. Trong những cái nhìn ? Anh chỉ vừa phân biệt được chúng. Nơi những điệu bộ ? Tất cả trước hết đều là những điệu bộ của thương binh, đang đau đớn vì chính những vết thương của họ. Thế nhưng, dù được truyền đạt bằng cách nào, sự kinh hãi vẫn ở đó – không phải là nỗi sợ hãi mà là sự hãi hùng của người và thú trở trối trước sự bất nhân. Katow, không ngớt tựa vào tường, bước qua mình người nằm bên cạnh.

- Anh điên rồi sao? – một giọng nói cất lên sát mặt đất.

- Sao vậy ?

Câu hỏi vừa là mệnh lệnh. Nhưng không có người nào trả lời. Và một trong số những cai tù, cách đó năm thước, thay vì quát anh xuống đất trở lại, lại nhìn anh với vẻ kinh ngạc.

- Sao vậy? – anh lại hỏi lần nữa, một cách sẵn giọng hơn.

- Anh ta không biết, - một giọng khác nói, vẫn ở sát mặt đất, và đồng thời, một giọng khác, thấp hơn. – “Cũng sẽ biết...”

Anh đã hỏi câu thứ hai rất lớn. Sự do dự của đám đông ấy có một cái gì khủng khiếp, ở bên trong, và cũng vì hầu hết những người này đều có quên biết với anh: hiểm họa treo nơi bức tường ấy đè nặng đồng thời lên mọi người, và riêng biệt lên người anh.

“Nằm xuống trở lại đi.”, - một người trong đám thương binh nói.

Tại sao không có người nào trong số những người này gọi anh bằng tên? Và tại sao cai tù lại không can thiệp? Anh đã trông thấy, ban nãy, hấn đập bằng báng súng cho ngã trở xuống một người thương binh muốn đổi chỗ... Anh đến gần người mới đổi thoại vừa rồi, nằm xuống bên cạnh y.

“Người ta dành chỗ đó cho những người sắp bị hành hình”, - người này trầm giọng nói.

Mọi người đều rõ, nhưng đều không dám nói cho anh biết, hoặc là họ sợ nói đến chuyện ấy, hoặc không người nào dám nói với anh chuyện ấy, không dám nói với anh. Có một người đã cho biết: “Cũng sẽ biết”...

Cánh cửa mở ra. Những người lính đi vào với các ngọn đèn lồng, bao quanh những người khiêng băng ca, ném lẫn lóc các thương binh giống như những cái gói, sát gần bệnh Katow. Đêm đã đến, nó dâng lên từ mặt đất nơi mà những tiếng rên rỉ chen nhau như những con chuột, không cửa quây được. Cánh cửa đóng lại.

Thời gian trôi qua. Chỉ có tiếng chân của những người lính gác và ánh sáng cuối cùng của các lười lê bên trên hàng ngàn tiếng rên rỉ vì đau đớn. Đột nhiên, như thể bóng tối càng làm sương mù dày thêm, từ phía rất xa, tiếng còi xe lửa vang dội, nghe càng thêm điếc tai. Một người trong số những người vừa mang đến, nằm sấp người, co rút bàn tay ở hai bên tai, và gào lên. Những người khác không hết lên, nhưng một lần nữa sự hãi hùng lại hiện ra ở đây, ở sát mặt đất.

Người ấy ngẩng đầu lên, chống lên hai khuỷu tay, nhòe dầy. “Đồ lưu manh, - y gào lên, - sát nhân!”

Một trong số những lính gác bước tới, và đá vào mạng sườn cho y lật lại. Y im bật. Lính gác bỏ đi. Người thương binh bắt đầu lăm bằm. Giờ đây trời quá u ám để Katow có thể phân biệt được cái nhìn của y, nhưng nghe được giọng nói của y, anh ta nhận thấy y sắp sửa nói rõ giọng. Quả nhiên, “... không có bản họ, chúng quăng sống họ vào nồi súp de xe lửa, y nói. Và giờ đây, chúng huýt còi lên...”. Lính gác trở lại. Im lặng, ngoại trừ cơn đau đốn.

Cánh cửa lại mở ra. Lại những lưỡi lê, giờ đây được chiếu sáng từ trên xuống dưới bởi ngọn đèn hiệu, nhưng không có thương binh. Một sĩ quan Quốc dân đảng đi vào một mình. Mặc dù chỉ còn trông thấy trọn cả khối người mà thôi, Katow vẫn cảm thấy như mỗi người đều cứng đờ người lại. Viên sĩ quan, đằng kia không rõ hình thù, chỉ là một bóng mờ mà ngọn đèn hiệu soi mờ hồ dưới bóng ngày tàn tạ, ra lệnh cho một lính gác. Hẳn bước đến, tìm kiếm Katow, nhận ra anh. Không chạm vào người anh, không nói một lời nào cả, với vẻ kính cẩn, hẳn chỉ ra hiệu cho anh đứng lên. Anh đứng lên với nỗi nhọc nhằn, quay mặt về phía cửa ra vào, đằng kia, nơi mà viên sĩ quan vẫn tiếp tục ra lệnh. Người lính một tay cầm súng, tay kia xách đèn hiệu, đứng bên trái anh. Phía bên mặt, chỉ có khoảng trống và bức tường màu trắng. Người lính lấy khẩu súng chỉ về phía khoảng trống. Katow mỉm cười chua chát, với một niềm kiêu hãnh tuyệt vọng. Nhưng không có người nào trông thấy vẻ mặt anh: người lính gác, cố ý không nhìn vào Katow, và tất cả những thương binh nào không phải đang chết dần đều tựa lên một chân, một cánh tay, lên cầm để dõi mắt theo cái bóng người chưa lấy gì làm đen sẫm lớn dần trên bức tường dành cho những người bị hành hình.

Người sĩ quan bước ra. Cánh cửa vẫn cứ mở ra đấy. Những lính gác bồng súng lên: một người thường dân đi vào. “Khu A”, một giọng nói lớn từ bên ngoài, sau đó cánh cửa đóng lại. Một người trong số những lính gác đi theo người thường dân về phía bức tường, không ngớt lăm bằm; sát gần lại, Katow, kinh ngạc, nhận ra Kyo. Vì Kyo không bị thương, những lính gác, khi trông thấy anh ta đi đến giữa hai người sĩ quan, đã lăm tưởng anh ta



là một trong số những người ngoại quốc cố vấn cho Tướng Giới Thạch; giờ đây nhận ra sự nhầm lẫn của mình, chúng từ xa chửi mắng Kyo.

Kyo nằm xuống trong bóng tối, bên cạnh Katow.

- Anh có biết những gì đang chờ đợi chúng ta không? – anh ta hỏi.

- Người ta không quên báo cho tôi biết, tôi cóc cần: tôi có mang theo phần cyanure của tôi. Anh có phần của anh đó không ?

- Có.

- Anh bị thương à ?

- Nơi chân. Tôi có thể đi được.

- Anh ở đây lâu chưa ?

- Chưa. Anh bị bắt hồi nào ?

- Chiều hôm qua. Ở đây có cách gì chuồn không ?

- Không có cách gì cả. Hầu hết đều bị thương nặng. Ngoài kia, khắp nơi đều có lính. Anh có thấy khẩu tiểu liên trước cửa ra vào không ?

- Có. Anh bị bắt tại đâu ?

Cả hai đều cần thoát ra khỏi lần chờ đợi bi thảm này, cần chuyện trò, cần chuyện trò; Katow, về sự chiếm đóng Trụ sở thường trực; Kyo, về nhà tù, về cuộc đàm đạo với Konig, về những gì Kyo biết được, kể từ lúc đó; ngay trước khi bị tống vào nhà giam tạm, Kyo đã biết rằng May không bị bắt giữ.

Katow nằm nghiêng, sát một bên, chia cách bằng trọn cả sức đau đớn: miệng hé mở, môi phồng lên dưới cái mũi vui tươi, đôi mắt gần như nhắm lại, nhưng anh ta nổi lên vào Kyo bằng tình bạn tuyệt đối, không nói thành

lời và không dò xét, mà chỉ có cái chết mang lại: một đời sống bị kết án đã sa lầy bên cạnh đời sống của Kyo trong bóng tối đầy những hiểm nguy và thương tích, chen giữa tất cả anh em “cái bang” của cuộc Cách mạng: mỗi người trong số các anh em ấy đều một cách điên cuồng vồ lấy sự cao cả duy nhất nào mà họ có thể xem như là của mình, khi đi qua.

Những lính vệ binh mang đến ba người Trung Hoa. Tách riêng với đám đông thương binh, nhưng cũng không được sát nhập vào những người nơi bức tường.

Họ bị bắt giữ trước khi xảy ra cuộc giao tranh, bị xét xử một cách lơ mơ, và chờ bị xử bắn.

“Katow” – một người trong số ấy gọi.

Đó là Lou-You-Shuen, người hợp tác làm ăn với Hemmelrich.

“Gì ?”

- Anh có biết người ta xử bắn gần hay xa đây không ?

- Tôi không biết. Dù sao, người ta cũng không nghe tiếng súng.

Một giọng nói, cách xa hơn một chút.

“Hình như, sau đó, kẻ xử bắn mình sẽ gỡ đi những cái răng vàng”.

Và một giọng nói khác.

“Tôi cóc cần: tôi không có bịt răng vàng”.

Ba người Trung Hoa cứ hút thuốc, hết ngậm này đến ngậm khác.

- Anh có nhiều hộp quẹt không ? – Một người thương binh hỏi, cách xa một quãng.

- Có.

- Ném cho tôi một hộp.

Lou ném sang cái hộp quẹt của anh.

“Tôi rất mong có người nói cho con tôi biết rằng tôi đã chết một cách can trường”, - anh ta khẽ nói. Và, giọng nói hạ thấp thêm một chút nữa. “Chết không phải một chuyện dễ dàng”.

Katow khám phá nơi anh một niềm vui thầm: không vợ, không con.

Cánh cửa mở ra.

“Hãy dẫn ra một đứa!” – người lính gác la lên.

Ba người sát vào nhau.

“Sao đây, người lính vệ binh nói, hãy quyết định chứ...”

Hắn không tự tay chọn. Đột nhiên, một trong hai người Trung Hoa lạ mặt tiến lên một bước, bỏ điếu thuốc vừa mới bắt lửa, đốt lên một điếu khác sau khi đã bẻ gãy hai diêm quẹt và bước đi bằng một bước chân vội vã về phía cửa ra vào vừa gài lại tất cả nút áo, từng nút một, trên cái áo ngắn. Cánh cửa đóng lại.

Một người thương binh nhặt lên những khúc diêm rơi xuống đất. Những người gần bên y và y bẻ thành manh mún những diêm quẹt trong cái hộp mà Lou You Shuen đã ném cho, và chơi trò rút que. Không đầy năm phút sau, cánh cửa mở ra trở lại.

“Một đứa khác!”

Lou và người bạn đồng số phận cùng bước tới, tay cặp tay. Lou đọc lớn với giọng không thanh sắc cái chết của vị anh hùng trong một vở tuồng nổi

tiếng; nhưng niềm đồng cảm lâu đời giữa những người Trung Hoa đã thật sự bị hủy diệt rồi: không một người nào lắng nghe anh.

“Đứa nào ?” – Người lính hỏi.

Hai người không trả lời.

“Đã xong chưa đây ?”

Hắn tách hai người ra bằng một bóng súng. Lou gần với hắn hơn: hắn nắm lấy vai anh.

Lou tránh vai ra, bước tới. Người kia quay trở về chỗ cũ và nằm xuống.

Kyo cảm thấy người này sẽ chết khó khăn hơn những người đã chết trước anh: anh ta còn lại một mình. Can đảm không kém gì. Lou, vì anh ra đã bước tới cùng với Lou. Nhưng giờ đây bộ điệu nằm ngủ co quắp dưới đất của anh, cánh tay ôm lấy cổ, đã nói lên một cách hùng hồn nỗi sợ hãi. Quả nhiên, khi người lính vệ binh chạm vào người anh, anh ta cuống cuống lên. Hai người lính nắm lấy tay anh, một người nới chân, người kia nới đầu và mang anh đi.

Nằm ngửa lưng, tay thu về trên ngực, Kyo nhắm mắt lại: đó chính thật là bộ điệu của người chết. Anh tưởng tượng mình nằm duỗi dài, bất động, mắt nhắm lại, khuôn mặt khuây khỏa vì sự thanh tĩnh mà cái chết đã khoát lên cho hầu hết những xác chết trong một ngày, như thể nhân phẩm của ngay cả những người nào khốn cùng nhất cũng phải được phô bày ra. Kyo đã trông thấy nhiều cái chết, và, được trợ lực thêm bởi sự giáo dục của người Nhật mà anh đã thừa hưởng, bao giờ anh cũng nghĩ rằng thật là cao đẹp khi được chết cái chết của mình, một cái chết giống với đời sống của mình. Và chết là thụ động, nhưng tự tử là hành động. Ngay khi người ta đến tìm những người đầu tiên thuộc phe anh, anh sẽ tỉnh táo để hủy mình. Kyo nhớ lại – trái tim ngưng đập – những đĩa hát. Thời kỳ mà hy vọng còn giữ được một ý nghĩa! Kyo sẽ không gặp lại May, và niềm đau khổ của nàng, như thể cái chết của anh là một tội lỗi. “Sự hối hận phải chết.”, anh thầm nghĩ với một niềm trố trêu khó chịu. Không có gì giống với ba anh, bao giờ

cũng gây cho anh cái ấn tượng, không phải nhu nhược, mà là đầy khí lực. Từ hơn một năm nay, May đã giải thoát anh khỏi mọi niềm cô đơn, nếu không phải mọi niềm cay đắng. Cuộc trốn chạy nhúc nhối vào niềm thân ái của hai thân xác quấn lấy nhau lần đầu hiện lên, ngay khi, tách rời những người còn sống, Kyo nghĩ đến nàng. “Giờ đây nàng cần phải quên mình... Viết ra cho nàng ý nghĩ ấy, càng khiến cho nàng thêm đau đớn và gấn bó thêm vào với anh. Và cũng như bảo nàng hãy yêu một người khác.” Ôi ngục tù, nơi mà thời gian ngưng đọng – dù ngoài kia thời gian vẫn trôi đều... Không! Chính nơi cái sân có mái lợp bày bị ngăn cách với mọi vật bằng những khẩu trung liên, mà cuộc Cách mạng đã nhận lấy ân huệ cuối cùng, dù số phận của nó như thế nào, dù địa điểm phục sinh của nó là đâu: ở nơi nào con người còn làm việc trong nỗi khổ cực, trong sự phi lý, trong niềm khuất nhục, người ta sợ nghĩ đến những người này giống như những tín đồ cầu nguyện; và thành phố ngoài kia, người ta bắt đầu thương xót những người đang hấp hối ở đây như thể họ không còn nữa trên đời... Giữa tất cả những gì mà cái đêm cuối cùng này trùm phủ trên mặt đất, cái nơi có những tiếng thở nặng nề này chắc hẳn là nơi nặng vì tình yêu hùng tráng nhất. Rên rỉ cùng với đám đông đang nằm, côi kết vào nỗi đau đớn tự nguyện đến tận những lời than vãn âm thầm... Và một tiếng lao xao mơ hồ của nỗi đau đớn: cũng như Hemmelrich, hầu hết những người này đều có con. Thế nhưng, sự bất hạnh mà họ chấp nhận dâng lên cùng với tiếng lầm rầm của những người bị thương như sự yên tĩnh của buổi chiều, khoác lấy vẻ trang nghiêm của điệu Kinh cầu hồn, trùm phủ trên Kyo, mắt anh nhắm lại, đôi tay khoanh trên thân xác đã buông xuôi. Anh đã chiến đấu cho những gì, vào đường của anh, đã chở nặng cái ý nghĩa nào mãnh liệt nhất và niềm hy vọng nào lớn lao nhất, anh sẽ chết giữa những người mà anh muốn chung sống với họ; anh sẽ chết giống như mỗi người trong số những người đang nằm đây, để mang lại cho đời sống một ý nghĩa. Một đời sống mà anh không chấp nhận hy sinh cuộc đời mình cho nó thì còn một giá trị gì chớ? Khi người ta không phải chết một mình, cái chết sẽ trở nên dễ dàng. Cái chết đầy ắp những giọng người run run thân ái ấy nơi tập hợp những kẻ chiến bại mà vô số người sẽ nhận ra ở đó những kẻ tuân giáo của họ, truyền kỳ đầm máu là suối nguồn cho những truyền kỳ rực rỡ! Đã bị cái chết chọn lựa, làm thế nào không nghe tiếng thầm thì của cuộc tế người đã thét lên với anh rằng con tim hùng tráng của con người là nơi nung nấu đợi chờ cái chết không gì tinh thần?

Giờ đây Kyo cầm chất cyanure trong tay. Anh thường tự hỏi không hiểu mình có chết dễ dàng không. Anh biết rằng, nếu quyết định tự tử, anh sẽ tự tử; nhưng, hiểu rõ sự lạnh lùng man rợ mà đời sống đã dùng để lột xuống bao nhiêu mặt nạ của con người, đã không khỏi không cảm thấy lo âu vào lúc cái chết sẽ nghiền nát tư tưởng của anh bằng trọn cả đầu cân ấn hằn xuống.

Không, chết có thể là một hành động cực điểm, sự biểu lộ tối cao của một đời sống mà cái chết giống với nó dường nào; và cũng là thoát khỏi hai người lính kia đang ngập ngừng bước tới. Kyo nghiền nát chất thuốc độc giữa hai hàm răng theo như lời dặn, tai vẫn còn nghe Katow hỏi thăm và chạm vào người anh, và, ngày vào lúc anh muốn bầu vào người anh ta, anh cảm thấy tức nghẹn và toàn cả sinh lực của anh vượt khỏi anh, vỡ thành muôn mảnh bên ngoài thân xác anh trước một chấn động vô cùng.

Những người lính đến tìm trong đám hai tù nhân không còn đứng lên được nữa. Chắc hẳn việc thiêu sống sẽ dành cho những vinh dự đặc biệt, mặc dầu bị giới hạn: được mang đi trên một băng ca duy nhất, chồng lên nhau hay cũng như vậy, họ bị rút xuống bên trái của Katow; Kyo nằm chết phía bên mặt của anh. Nơi khoảng trống ngăn cách với những người chỉ còn chờ chết, những người lính ngồi xổm bên cạnh ngọn đèn hiệu của chúng. Dần dần những cái đầu và những cái nhìn khuất trở vào đêm tối, thỉnh thoảng mới trở lại với ánh đèn rọi sáng nơi dành cho những người đã bị kết án tử.

Katow, kể từ sau cái chết của Kyo – anh đã thở hỗn hển ít nữa cũng trong một phút đồng hồ -, cảm thấy bị ném trở về một nỗi cô đơn càng mãnh liệt và đau đớn hơn nữa khi chung quanh mình có những người đồng đội. Người Trung Hoa đã phải được khiêng đi để hạ sát bị dẫn vật vì cơn điên cuồng, đã ám ảnh anh. Và dù vậy anh ta tìm thấy trong sự phó mặc hoàn toàn này cái cảm giác yên tĩnh, như thể từ nhiều năm nay, anh ta đã chờ đợi cảm giác ấy, niềm yên tĩnh gặp lại, thấy lại, vào những lúc tàn tạ của đời sống. Anh ta đã đọc được đâu đây: “Không phải chính những khám phá, mà chính những nỗi khổ nhục của các nhà thám hiểm đã khêu gợi sự ham muốn của tôi, đã hấp dẫn tôi...” Như thế để đáp lại ý nghĩ của anh,

tiếng còi xa xôi vọng đến căn phòng lần thứ ba. Hai người nằm gần bên toán của anh giựt mình. Đó là hai người người Trung Hoa rất trẻ: một người là Souen, anh ta chỉ quen biết vì đã chiến đấu với nhau tại Trụ sở thường trực; người thứ hai, lạ mặt (không phải Pei). Tại sao họ không được giam chung với người khác ?

- Thuộc tổ chức các toán chiến đấu à? – Katow hỏi.

- Mưu sát Tưởng Giới Thạch – Souen trả lời.

- Không. Anh ấy muốn liệng bom một mình, họ Tưởng không có mặt trên xe.

- Phần tôi, tôi chờ đợi chiếc xe ở xa hơn. Tôi đã bị bắt với trái bom.

Giọng trả lời cho câu hỏi của anh nghe nghẹn ngào đến nỗi Katow phải nhìn chăm chú vào khuôn mặt: hai người thanh niên này khóc, thật lặng lẽ. “Lời nói không giúp được gì nhiều”, Katow thầm nghĩ. Souen muốn động độ cái vai và nhăn nhó vì đau đớn. Souen cũng bị thương nơi cánh tay.

- Bị cháy, - Souen nói. – Bị cháy. Cả đôi mắt nữa, đôi mắt, anh biết không.. .

Người bạn của Souen giờ đây nước nỡ.

- Người ta cũng có thể bị như vậy vì tai nạn, - Katow nói.

Họ có vẻ không phải chuyện trò với nhau, người này với người kia, mà là với một người thứ ba vô hình.

- Không giống nhau đâu.

- Không: ít đẹp hơn.

- Cả đôi mắt nữa, - Souen lặp lại bằng một giọng nói càng thấp hơn nữa, - cả đôi mắt nữa... Từng ngón tay, và cái bụng, cái bụng...

- Im đi! – Người kia nói không rõ tiếng.

Y muốn la lên nhưng không còn đủ sức. Y co quắp bàn tay sát gần bên các vết thương của Souen, mà các thớ thịt co rút lại.

“Phẩm cách của con người”, - Katow thầm thì, nghĩ đến cuộc đàm đạo của Kyo với Konig. Không có một tội nhân nào còn trò chuyện nữa. Phía bên kia ngọn đèn hiệu, giờ đây trong bóng tối hoàn toàn, vẫn là tiếng xôn cao của các vết thương. Anh đến gần thêm nữa với Souen và người bạn. Một trong số những lính vệ binh kể cho những người kia một câu chuyện: đầu chụm lại, chúng ở giữa ngọn đèn hiệu và các tội nhân. Mặc dầu, tiếng xôn xao, mặc dầu tất cả những người ấy đã chiến đấu giống như anh, Katow vẫn chỉ có một mình, một mình giữa xác người bạn đã chết và hai người nằm bên cạnh đang kinh hãi, một mình giữa bức tường này với tiếng còi kia đã chìm mất vào đêm tối. Nhưng một người có thể cảm thấy mình mạnh mẽ hơn sự cô đơn ấy và, có lẽ, hơn cả tiếng còi tàn khốc ấy: nỗi lo sợ ở trong lòng đang chống lại sự cảm dỗ khủng khiếp nhất của đời anh. Đến lượt anh mở khoen dây nịt. Cuối cùng:

- Ê này! – Anh nói bằng giọng rất thấp. Souen, hãy đặt tay lên ngực tôi, và cầm lấy khi tôi chạm đến, tôi sắp trao cho anh phần cyanure của tôi. Chỉ đủ cho hai người mà thôi.

Anh đã không muốn thốt lên một lời nào cả, ngoại trừ câu nói chỉ đủ cho hai người mà thôi. Nằm nghiêng một bên, anh bẻ phần cyanure ra làm hai. Những lính vệ binh, che khuất ánh sáng, đã phủ quanh chúng một vùng ánh sáng mờ hồ; nhưng liệu chúng có sắp sửa động đậy không ? Không thể trông thấy bất cứ một vật gì, tặng phẩm ấy còn hơn cả cuộc đời anh, anh không dành nó cho những thân xác cũng không cho những giọng nói. Bàn tay co quắp lại giống như một con vật, rút khỏi người anh ngay sau đó. Anh chờ đợi, toàn thân căng thẳng và đột nhiên, anh nghe một giọng nói:

“Mất rồi. Rớt mất rồi”.



Giọng nói chỉ bị biến đổi phần nào bởi niềm lo lắng, như thể một thảm họa như vậy khó bề xảy ra, như thể mọi việc đều phải được chuẩn bị. Đối với Katow cũng vậy, thật khó thể ngờ được. Một niềm giận dữ vô bờ dâng lên trong anh nhưng lại lắng xuống trở lại, bị áp chế bởi sự không thể ngờ ấy. Và thế nhưng! Chính anh trao chất ấy để cho kẻ ngu độn ấy đánh mất nó!

- Bao giờ vậy? – Anh hỏi.

- Trước khi tới tôi. Không thể cầm được khi Souen trao nó cho tôi: tôi cũng bị thương ở bàn tay.

- Anh ta làm mất cả hai, - Souen nói.

Chắc họ đang tìm kiếm giữa chỗ nằm của họ. Sau đó giữa chỗ của Katow và Souen, mà người kia chắc hẳn đã gần như nằm chồng lên, vì bởi Katow, không trông thấy gì cả, cảm thấy cái khối gồm hai thân người ấy gần bên úp bàn tay xuống, cách khoảng từng tấc một, nơi nào mà anh có thể vươn tới. Bàn tay của hộ pháp lên của anh. Và đột nhiên một trong số hai bàn tay ấy nắm lấy nó, siết chặt, giữ nó lại.

“Cho dù chúng ta không tìm thấy gì cả”, một giọng nói thốt lên.

Katow, cũng vậy, cũng siết lấy bàn tay, suýt chảy nước mắt, bị xâm chiếm vì sự thân ái âm thầm đáng thương ấy, gần như không hiện rõ thành lời (mọi lời thì thầm đều nghe giống nhau) đã dành cho anh trong bóng tối này đền bù lại tặng phẩm lớn lao nhất mà anh chưa từng dành tặng, và có lẽ một cách hoài công. Mặc dù Souen tiếp tục tìm kiếm, hai bàn tay vẫn dính vào nhau. Cái siết tay ấy bỗng dừng co quắp lại.

“Đây rồi”.

Ôi, phút hồi sinh! Nhưng:

- Anh có chắc đó không phải là viên sỏi không, người kia hỏi.

Có nhiều miếng vôi hồ trên mặt đất.

“Đưa đây!” – Katow nói.

Anh nhận ra hình thể của chúng bằng đầu ngón tay.

Anh trao lại – trao trả lại – siết chặt thêm bàn tay đang tìm kiếm bàn tay anh lần nữa, và chờ đợi, đôi vai run rẩy, răng đánh lập cập. “Miễn sao chất cyanure không bị phân giải, mặc dù lớp giấy bạc”, anh thầm nghĩ. Bàn tay mà anh đang nắm giữ đột nhiên lăm lăm bàn tay anh, và, như thể qua nó anh đồng cảm được với thân người nằm khuất trong bóng tối, anh cảm thấy thân người ấy căng thẳng ra. Anh thèm muốn sự ngộp hơi co giật ấy. Gần như cùng lúc, người kia: một tiếng kêu thắt nghẹn mà không một người nào kịp đề phòng. Sau đó, không có gì nữa cả. Katow cảm thấy bị bỏ rơi. Anh nằm sấp người lại và chờ đợi. Đôi vai không ngừng run rẩy.

Giữa đêm, viên sĩ quan trở lại. Trong tiếng loảng xoảng của vũ khí chạm vào nhau, sáu người lính tiến lại gần các tội nhân.

Tất cả các tù nhân đều thức giấc. Ngọn đèn hiệu lần này, cũng vậy, vẫn chỉ cho thấy có những hình thể dài mơ hồ - đã giống với những phần mộ trong lớp đất đã được lấp lại – và một vài tia phản chiếu trên ánh mắt. Katow đã đứng dậy xông lên. Người chỉ huy đoán áp giải tù nhân nắm lấy cánh tay của Kyo, cảm thấy nó cứng đơ, liền bầu vào người Souen: người này cũng cứng đơ. Một tiếng lao xao truyền từ các tù nhân hàng đầu đến các tù nhân phía cuối cùng. Chỉ huy toán áp giải nắm lấy bàn chân của người thứ nhất, kế của người thứ hai: chúng rơi xuống lại, cứng đơ. Hắn gọi người sĩ quan. Người này cũng làm cùng những cử chỉ ấy. Tiếng lao xao nghe lớn dần, trong đám tù nhân. Người sĩ quan nhìn Katow:

“Chúng đã chết rồi à?”

Tại sao lại trả lời ?

“Hãy cô lập sáu tù nhân gần nhất!”

- Vô ích, - Katow trả lời – chính tôi đã cho họ chất cyanure. Viên sĩ quan do dự:

- Còn anh ? – cuối cùng hắn hỏi.

- Chỉ có đủ cho hai người. – Katow trả lời với một niềm vui sâu xa.

“Mình sắp lãnh một báng súng vào mặt”, anh nghĩ thầm.

Tiếng lao xao của các tù nhân trở thành gần như là tiếng la hét.

“Đi”, người sĩ quan chỉ nói có thể.

Katow không quên rằng anh đã từng bị kết án tử hình, đã từng trông thấy cái khẩu trung liên chong vào mình, đã từng nghe chúng nhả đạn. “Ngay khi ra đến ngoài, mình sẽ cố bóp cổ một chàng và siết lại khá lâu để bắt buộc chúng phải giết mình. Chúng sẽ thiêu mình, nhưng không còn là thiêu sống.” Cũng ngay vào lúc ấy, một lính khác thúc hai bàn tay ra sau lưng và trối lại. “Những thằng này cũng may cho chúng, anh ta thầm nghĩ. Thôi! hãy tưởng chừng mình đã chết trong một cơn hỏa hoạn”. Anh bắt đầu bước. Sự yên lặng rơi xuống lại, giống như một bầy sập, mặc dù những tiếng rên rỉ. Giống như mới đây trên bức tường màu trắng, ngọn đèn hiệu giờ đây rọi cái bóng tối đen của Katow lên các cửa sổ đêm to lớn; anh bước nặng nề, từng bước một, bị hãm lại bởi các vết thương; khi thân người lắc lư của anh gần lại với ngọn đèn hiệu, bóng của cái đầu mất nơi trần nhà. Cả bóng tối của căn phòng đều sống động và dõi mắt theo từng bước chân. Sự yên lặng đã đến mức mà mặt đất nghe vang dội mỗi lần anh đặt bước chân nặng nề xuống; tất cả những cái đầu, đều gật gù dõi theo nhịp bước của anh với tình thương, niềm sợ hãi, với sự cam chịu” như thế, mặc dầu các cử động giống nhau, mỗi người tự nhận ra chính mình khi dõi theo những bước chân khập khiễng ấy. Tất cả đều ngẩng đầu ra: cánh cửa khép lại.

Những tiếng thở dài sâu, giống như trong giấc ngủ bắt đầu cất lên từ mặt đất; thở bằng mũi, quai hàm dán chặt vì lo âu, giờ đây, đã bất động, tất cả những người nào còn sống đều chờ đợi tiếng còi xe lửa.

*Hôm sau*

Từ hơn năm phút qua, ông Gisors nhìn cái dọc tấu của mình. Trước mặt ông, ngọn đèn được thắp sáng, “vật kia không mang lại sự an ủi nào”, cái hộp nhỏ đựng thuốc phiện mở nắp, những cây tiêm được chùi sạch sẽ. Ngoài kia, đêm tối; trong căn phòng, ánh sáng của ngọn đèn nhỏ và một khoảng sáng hình chữ nhật, cánh cửa mở của căn phòng bên cạnh nơi người ta đã mang về cái xác của Kyo. Sân lợp được dọn trống cho nhiều tội nhân mới đến, và không có người nào chống lại việc những cái xác bị vứt bỏ bên ngoài được mang đi. May đã mang về xác của Kyo, với những thận trọng dành cho một người bị thương rất nặng, Kyo nằm đó, thân xác duỗi ra, không có vẻ thanh thản, - như Kyo, trước khi tự sát, đã nghĩ rằng mình sẽ được như vậy, - mà nó bị co quắp vì ngạt thở, đã là một cái gì khác hơn một con người. May chải tóc cho anh trước khi xác được tắm rửa lần cuối, nói thầm với sự hiện diện cuối cùng của khuôn mặt ấy bằng những tiếng nói tình tự mà nàng không dám thốt lên sợ rằng sẽ phải nghe chúng.

“Tình yêu của em”, nàng thầm thì, như nàng đã nói “xác thịt của em”, biết rõ rằng có một gì của chính nàng, chứ không phải những gì xa lạ, đã bị rút lìa khỏi nàng; “cuộc đời em...”. Nàng nhận ra rằng nàng đã nói điều ấy với một người đã chết. Nhưng từ này giờ nàng không còn khóc nữa.

“Mọi nỗi khổ đau nào đã không giúp ích cho một người đều phi lý”, Ông Gisors thầm nghĩ, bị mê hoặc vì ngọn đèn của ông, trốn lẩn vào sự mê hoặc ấy. “Sự bình yên.” Nhưng ông ta không dám giơ bàn tay ra trước. Ông không tin nơi bất cứ sự tồn tại nào sau cái chết, không dành cho những người đã chết sự tôn kính nào, nhưng ông không dám đưa tới trước bàn tay của mình.

Nàng bước đến gần ông. Đôi môi mất hẳn sinh khí, mím lại trên khuôn mặt với cái nhìn thất lạc ấy... Nàng khẽ đặt các ngón tay lên cổ của ông.

“Đến đây, nàng nói bằng một giọng lo lắng, gần như khe khẽ. Hình như anh ấy nghe có phần ấm trở lại...”

Ông ta tìm kiếm đôi mắt của khuôn mặt vô cùng đau đớn ấy, nhưng hoàn toàn không có vẻ gì thất lạc. Nàng bình thần nhìn ông với ít hy vọng hơn là khẩn nguyện. Những hiệu quả của thuốc độc bao giờ cũng không có gì chắc chắn; và nàng là y sĩ. Ông Gisors đứng lên, bước theo nàng, tự ngăn mình đừng nuôi một hy vọng quá mãnh liệt đến nỗi ông cảm thấy như, nếu tự ông buông thả vào đó, ông sẽ không thể chịu đựng được một khi niềm hy vọng bị rút mất, Ông rờ lên vầng trán xanh nhạt của Kyo, vầng trán sẽ không bao giờ có một nếp nhăn ấy; nó nghe lạnh, cái lạnh của sự chết chóc không còn gì để nghi ngờ. Ông không dám rút lại các ngón tay, tìm kiếm lại cái nhìn của May, và ông giữ cái nhìn của mình dán chặt lên bàn tay mở rộng của Kyo, trên đó các đường chỉ tay bắt đầu mờ xóa...

“Không” ông nói, trở về lại với sự thống khổ. Ông không rời niềm thống khổ ấy. Ông ta nhận thấy mình không tin lời May.

- Mặc... nàng chỉ nói vậy.

Nàng nhìn ông đi sang căn phòng bên cạnh, dáng ngập ngừng. Ông đang nghĩ gì đây? Bao giờ xác của Kyo vẫn còn nằm đây, mọi ý nghĩ đều xuất phát do nơi Kyo. Cái chết ấy chờ đợi nơi nàng một điều gì đó, một câu trả lời nàng không được biết nhưng không phải vì vậy mà không có. Ôi cơ hội ti tiện cho những người còn sống, với những lời kinh cầu của họ, những tràng hoa tang! Một câu trả lời vượt ngoài nỗi xao xuyến đã tước đoạt của đôi tay nàng những cái vuốt ve hiền mẫu mà không một đứa trẻ nào đã hưởng được từ nơi nàng, vượt khỏi lời kêu gọi đáng sợ hãy chuyển trò với người chết bằng những hình thức dịu dàng nhất của sự sống. Cái miệng mà hôm qua đây đã nói với nàng “Anh ngỡ rằng em đã chết” sẽ không bao giờ nói nữa; người ta cần phải đi vào sự cảm thông không phải với những gì còn lại ở đây của đời sống tầm thường, một thân xác, mà với chính ngay cái chết. Nàng vẫn ngồi đó, im lìm, moi ra từ nơi ký ức của nàng bao nhiêu cơn hấp hối được chứng kiến bằng niềm cam chịu, ngạo mạn mà nàng đã một cách tàn nhẫn dành cho sự xuất hiện của hư vô.

Ông Gisors nằm dài trở lại lên trường kỷ. “Và, sáng mai, mình sẽ phải thức giấc...”. Mỗi sớm mai cái chết ấy sẽ mang lại cho ông những điều mới lạ trong bao lâu ? Dọc tầu đang nằm đó: sự bình yên. Giơ bàn tay ra trước,

sửa soạn tiêm thuốc: sau một khắc đồng hồ, nghĩ đến ngay chính cái chết với một niềm bao dung vô bờ, giống như nghĩ đến người bán què nào đó đã muốn hại ông: cái chết đã không còn có thể làm tổn hại đến ông, nó đã mất hết mọi ảnh hưởng và chui êm vào sự thanh tĩnh của vũ trụ. Sự giải thoát đang ở sát một bên. Không có một sự giúp đỡ nào có thể dành cho những người đã chết. Tại sao lại phải nhọc lòng thêm nữa? Cái chết là một hiện vật dành cho tình yêu, hay cho nỗi lo sợ?... Ông ta vẫn không dám chạm tay vào mâm, và niềm xao xuyến làm cổ họng ông nghẹn lại cùng lúc với sự thèm muốn và những tiếng nước nở bị dồn nén. Một cách lững lờ, ông cầm lên một tập giấy hiện ra đầu tiên trước tay ông (ông ta không hề chạm đến quyển sách của Kyo, nhưng biết rằng con ông không còn đọc tập giấy này). Đó là một số báo Chính trị Bắc Kinh đã rơi xuống đó lúc người ta mang về xác của Kyo và trong đó có đăng bài diễn văn đã khiến ông Gisors bị trục xuất khỏi Viện đại học. Bên cạnh, nét chữ của Kyo: “Bài diễn văn này là của Ba tôi”. Không bao giờ nó nói với ông cho dù nó tán thành. Gisors xếp tập báo lại một cách nhẹ nhàng và nhìn mỗi hy vọng của ông đang nằm chết đó.

Ông mở cửa, liệng thuốc phiện ra ngoài và trở vào ngồi xuống lại, đôi vai buông rũ, chờ đợi bình minh, chờ đợi nỗi đau khổ của ông được thu trở về sự yên lặng vì ông đã hao mòn trong sự đối thoại với nỗi khổ ấy. Mặc dầu sự khổ đau đã làm miệng ông hé mở, đã biến bộ mặt nghiêm trang của ông thành khuôn mặt ngơ ngác, ông vẫn không đánh mất tất cả sự tự chế. Đêm nay, cuộc đời ông sẽ thay đổi: sức mạnh của tư tưởng không đủ để đương đầu với sự biến đổi mà cái chết có thể ép buộc một người. từ nay ông bị ném trở về lại chính mình. Thế giới đã không còn ý nghĩa, đã không còn hiện hữu: sự bất động vĩnh viễn, ở đây, bên cạnh cái xác ấy đã nối ông vào với vũ trụ, giống như cuộc tự sát của Chúa. Ông đã không chờ đợi nơi Kyo, sự thành công, cũng như hạnh phúc, nhưng mà một thế giới không có Kyo tồn tại thì... “Mình bị ném ra khỏi thời gian”; đứa con là sự trừng phạt trước thời gian, trước dòng trôi của sự vật, ông thầm nghĩ; chắc hẳn, nơi cùng tận đáy lòng, ông Gisors cảm thấy hy vọng, cũng như xao xuyến, niềm hy vọng trống rỗng, sự chờ đợi, và tình thương của ông cần phải bị nghiền nát để ông khám phá ra được điều ấy. Và thế nhưng! Tất cả những gì đã hủy diệt ông đều bắt gặp nơi ông một sự tiếp đón háo hức. “Có một cái gì hay đẹp nơi cái chết”, ông thầm nghĩ. Ông cảm thấy run rẩy nơi ông sự đau khổ tận

căn, không phải sự đau khổ đến từ sự vật ,à là sự đau khổ rỉ ra từ nơi chính con người, mà đời sống cố gắng giải thoát con người ra khỏi đây; ông có thể thoát khỏi nó nhưng chỉ bằng cách không nghĩ đến nó; và ông chìm đắm vào đó mỗi lúc một sâu thêm, như thể sự chiêm ngưỡng hải hùng ấy là giọng nói duy nhất mà cái chết có thể nghe được như thể sự đau khổ được làm người mà ông thấm thía đến tận cùng tâm khảm là bài điệu văn mà người con đã chết của ông có thể nghe được.

## PHẦN THỨ BẢY



*Paris, tháng Bảy*

Ferral, quạt bằng tờ báo đã công kích Tổ hợp một cách dữ dội nhất, đến trễ nhất nơi phòng chờ đợi của Tổng trưởng Tài chánh: cả nhám, vị Thanh tra Tài chánh và của Tổ hợp các quỹ tiền tệ - người anh của Ferral đã khôn ngoan ngã bệnh một tuần lễ trước đó – vị đại diện Ngân hàng kinh doanh quan trọng nhất của nước Pháp và các vị đại diện của các cơ sở tính dục. Ferral quen biết với tất cả: một người con trai, một người con rể, và các cựu công chức của vị Thanh tra Tài chánh và của Tổ hợp các quỹ tiền tệ sự liên hệ giữa Nhà nước và các cơ sở đã quá mật thiết để cho các cơ sở này không hẳn là không có lợi khi kết nạp các công chức sẽ tìm thấy một sự tiếp đón thuận tiện bên cạnh các cựu đồng nghiệp của họ. Ferral chú ý đến sự ngạc nhiên của họ: ông ta thường lệ đến trước họ; không trông thấy ông ta, họ đã nghĩ rằng ông ta đã không vời đến. Ông ta tự ý đến sau cũng làm cho họ ngạc nhiên. Họ khác biệt nhau về mọi phương diện: ý nghĩ mà ông ta dành cho họ, ý nghĩ mà họ dành cho ông ta, cách ăn mặc của họ. Hai hạng người khác nhau.

Họ được mời vào gần như ngay sau đó. Ferral không quen biết nhiều Tổng trưởng Tài chính. Nét mặt có vẻ thuộc một thời đại xa xưa nào phải chăng do nơi mái đầu bạc của ông, tóc nhiều giống như mái tóc giả của vị Nhiếp chính ? Khuôn mặt thanh tú với đôi mắt sáng, nụ cười rất niềm nở ấy – cựu nghị sĩ – phù hợp với lời truyền tụng về nếp lịch sự của Tổng trưởng, lời truyền tụng ấy đi đôi với lời truyền tụng về tính thô bạo của ông khi bị châm chọc. Ferral, trong khi mọi người ngồi xuống, nghĩ đến một câu chuyện vui nổi tiếng: Tổng trưởng, lúc bấy giờ là Tổng trưởng ngoại giao, khi lay lắc đuôi tôm của cái áo đang khoác trên người vị đặc sứ Pháo tại Maroc, đã làm đứt đường may ở lưng, đã bấm chuông: “Hãy mang đến cho vị đặc sứ cái đuôi tôm của tôi!” Kể lại bấm chuông ngay vào lúc người tù phải khuất dạng: “Cái cũ nhất! Ông ta không xứng đáng mặc cái khác hơn!” Khuôn mặt của ông sẽ rất quyến rũ nếu không có cái nhìn hình như phủ nhận những gì mà cái miệng đã hứa hẹn: một con mắt bị thương vì tai nạn đã được thay bằng thủy tinh.

Họ đều ngồi xuống: Giám đốc của Tổ hợp các Quỹ tiền tệ ngồi bên mặt của Tổng trưởng, Ferral bên trái; các vị đại diện ở phía tận cùng văn phòng, trên một trường kỷ.

- Quý vị cũng đã biết, vị Tổng trưởng nói, vì lý do nào tôi đã triệu thỉnh quý vị. Chắc hẳn quý vị đã có xem xét vấn đề. Tôi nhường lại cho ông Ferral, sẽ tóm tắt vấn đề và đưa ra quan điểm của ông.

Các vị đại diện kiên nhẫn chờ đợi Ferral, theo thông lệ, sẽ kể cho họ nghe những lời khoát lác. “Kính thưa quý vị, Ferral nói, trong một cuộc nói chuyện như thế này, người ta thường đưa ra những bản tổng kê lạc quan. Quý vị có trước mặt hồ sơ của Sở thanh tra tài chánh. Tình trạng của Tổ hợp, quả thật, tệ hại hơn sự phỏng đoán mà hồ sơ ấy đã mang lại. Tôi không phủ dụ quý vị bằng những thương mục dồi dào, những tín dụng bấp bênh. Tiêu sản mà Tổ hợp mắc phải, quý vị đều rõ cả, thật là hiển nhiên; tôi muốn lưu ý quý vị hai điểm liên quan đến tích sản của Tổ hợp mà không có một bản tổng kê nào có thể cho thấy, và do đó mới có lời kêu gọi quý vị trợ giúp.

“Thứ nhất, Tổ hợp là công trình duy nhất đạt tới tầm cô ấy mà nước Pháp có được tại Viễn Đông. Cho dù có bị thâm thủng, dù có cận kề sự phá sản, cơ cấu của nó cũng vẫn còn nguyên vẹn. Hệ thống đại ký của nó, các thương cục của nó tại nội địa Trung Hoa, những mối liên hệ giữa khách hàng Trung Hoa với các công ty sản xuất đông Dương, tất cả những việc ấy đều có thật và có thể được duy trì. Tôi không quá lời khi cho rằng, đối với phân nửa khách hàng thuộc lưu vực sông Dương Tử, nước Pháp chính là Tổ hợp, cũng như Nhật Bản là cơ sở của Mitsubishi; tổ chức của chúng ta, quý vị cũng biết, có thể so sánh về kích thước với Standard Oil. Cuộc Cách mạng Trung Hoa không kéo dài mãi mãi.

Điểm thứ nhì: nhờ các mối liên hệ đã nối kết Tổ hợp với một phần lớn nền thương mại Trung Hoa, tôi đã góp phần một cách hữu hiệu nhất vào việc Tưởng Giới Thạch chiếm đoạt quyền hành.

Ngay từ bây giờ ông ta đã chấp thuận dành cho Tổ hợp lo việc thiết lập đường xe lửa của Trung Hoa, đã được hứa hẹn cho Pháp qua các hiệp ước. Quý vị cũng biết sự quan trọng của việc này. Chính trên yếu tố này mà tôi

yêu cầu quý vị căn cứ để dành cho Tổ hợp sự trợ giúp mong cầu nơi quý vị; chính vì sự không biến mất khỏi á châu tổ chức hùng mạnh duy nhất đại diện cho xứ sở chúng ta tại đó – đầu cho nó không còn nằm trong tay những người sáng lập ra nó.”

Các vị đại diện xem xét tỉ mỉ bản tổng kê, mà thật ra họ đã biết rành rẽ và không còn tìm thấy thêm một điều gì khác: mỗi người đều chờ đợi vị Tổng trưởng lên tiếng.

- Không những chỉ liên hệ đến quyền lợi Quốc gia, vị này nói, nó còn liên hệ đến cả quyền lợi của các cơ sở, mà việc tín dụng cần phải tránh bị tổn hại. Sự sụp đổ của các cơ sở cùng tầm quan trọng với Ngân hàng Kỹ nghệ Trung Hoa, với Tổ hợp, chỉ làm phiền toái cho mọi người mà thôi... Ông ta nói với vẻ thờ ơ, tựa lên lưng ghế dựa, cái nhìn xa vắng, nhịp nhịp đều viết chì lên tờ giấy thấm nằm trước mặt. Các vị đại diện chờ đợi thái độ của ông rõ ràng hơn.

- Thưa ông Tổng trưởng, vị đại diện Pháp quốc Ngân hàng nói, xin ông Tổng trưởng cho phép tôi đưa ra một ý kiến có phần khác biệt. Tôi là người duy nhất ở đây không đại diện cho một cơ sở tín dụng nào, vì vậy tôi vô tư. Trong một tháng, nhìn sự phá sản tài chánh làm giảm sút số tiền ký thác, quả đúng như vậy; nhưng, sau sáu tháng, số tiền được rút ra sẽ tự nhiên chạy vô ngay những cơ sở quan trọng, có vẻ bảo đảm nhất. Sự sụp đổ của Tổ hợp, thay vì bất lợi cho các cơ sở mà quý vị đang có mặt tại đây là đại diện, có thể sẽ thuận lợi không chừng...

Trừ lý do đó ra, sự chơi trò may rủi với việc tín dụng bao giờ cũng là một hành động khinh xuất: sự vỡ nợ của mười lăm Ngân hàng địa phương có thể không có lợi gì cho các cơ sở, đó chỉ là do sự đòi hỏi của các biện pháp chính trị mà thôi...

“Tất cả chuyện ấy chỉ nói để mà nói, Ferral thầm nghĩ, nếu không phải Ngân hàng Pháp quốc e ngại chính họ phải nhập cuộc trả nợ nếu các cơ sở chịu trả”. Yên lặng. Cái nhìn cật vấn của vị Tổng trưởng bắt gặp cái nhìn của một trong số các vị đại diện: vẻ mặt của một Trung úy khinh kỵ binh, cái nhìn thiết yếu sẵn sàng nhận lấy sự khiển trách, giọng nói rõ ràng:

- Trái với những gì chúng ta thường bắt gặp trong các cuộc đàm đạo tương tự, tôi cần phải nói rằng tôi có phần nào ít bi quan hơn ông Ferral về toàn bộ các thương mục của bản tổng kê được đệ trình lên chúng tôi. Tình trạng các Ngân hàng của nhóm quả thật có thể thảm: nhưng một vài công ty có thể cứu vãn, dù dưới hình thức hiện tại.

- Chính cái toàn bộ của một công trình mới là những gì tôi yêu cầu quý vị duy trì, - Ferral nói. – Nếu Tổ hợp bị tiêu hủy, các công cuộc kinh doanh của nó mất hết ý nghĩa đối với nước Pháp.

- Trái lại, - một vị đại diện với khuôn mặt mảnh mai và thanh tú nói, - theo tôi dù sao ông Ferral cũng có vẻ lạc quan, riêng về tích sản chính yếu của Tổ hợp. Trái phiếu chưa được cấp phát...

Ông ta nói vừa nhìn mép áo ngoài của Ferral; Ferral, bần khoản, dõi theo cái nhìn của ông, và cuối cùng chợt hiểu: Ferral là người duy nhất không đeo huy chương. Một cách cố ý. Người đối thoại, là một huân tước ngực gấn bội tinh, và nhìn với vẻ thù nghịch cái lỗ khuyết khinh thị ấy. Ferral bao giờ cũng chỉ chờ đợi sự kính trọng căn cứ vào uy quyền của chính mình.

- Ông biết rằng nó đã được cấp phát, ông ta nói, cấp phát và bảo đảm. Việc ấy liên quan đến các ngân hàng Hoa Kỳ chứ không liên quan đến các khách hàng sẽ nhận lãnh những gì người ta dành cho họ.

- Thử đặt giả thuyết. Ví như trái phiếu được bảo đảm, ai sẽ nói với chúng ta rằng các đường xe lửa sẽ được thiết lập ?

- Nhưng mà, - Ferral nói thoáng ngạc nhiên (người đối thoại không thể không biết câu trả lời của ông), - không có vấn đề các tài khoản lớn nhất quỹ được cấp phát cho Chính phủ Trung Hoa. Chúng sẽ được cấp phát trực tiếp từ các ngân hàng Hoa Kỳ cho các xí nghiệp đảm trách việc sản xuất vật liệu, thật là hiển nhiên. Nếu không, ông có tin rằng Hoa Kỳ sẽ cấp trái phiếu không ?

- Hẳn vậy. Nhưng mà Tưởng Giới Thạch có thể bị giết hoặc bị đánh bại; nếu phe bônsovich sống lại, trái phiếu sẽ không được cấp phát. Riêng phần tôi, tôi không tin rằng Tưởng Giới Thạch duy trì được việc cầm quyền của ông ta. Các tin tức của chúng tôi cho biết rằng sự sụp đổ của ông ta được trông thấy trước mắt.

- Các phần tử Cộng sản bị đè bẹp ở khắp nơi, - Ferral trả lời. – Borodine vừa rời Hán Khẩu trở về Mạc Tư Khoa.

- Các phần tử Cộng sản, đúng vậy, những mà chủ nghĩa Công sản thì không. Trung Hoa sẽ không bao giờ trở lại như trước kia, và, sau sự chiến thắng của Tưởng Giới Thạch, những làn sóng cộng sản mới cũng đáng ngại...

- Theo ý kiến của tôi thì ông ta sẽ còn ngồi tại quyền trong mười năm nữa; nhưng mà có một công cuộc nào mà lại không hàm chứa một hiểm nguy nào đó không ?

(“Hãy chỉ nghe theo lòng can đảm của các người, ông ta thăm nghĩ, lòng can đảm này có bao giờ thốt lên với các người một lời nào đâu. Và Thổ Nhĩ Kỳ, khi nước này đã không trả lại cho các người một đồng xu nào và dùng tiền của các người để mua các khẩu đại bác đánh giặc thì sao ? Các người sẽ không thể một mình làm nên một công cuộc lớn lao nào cả. Bao giờ các người xong việc ăn nằm với nhà nước, các người xem sự hèn nhát của mình là sự khôn ngoan, và ngỡ rằng chỉ cần khéo léo là trở thành Vénus de Milo, thật là quá lắm.”)

- Nếu Tưởng Giới Thạch duy trì được việc cầm quyền, một vị đại diện trẻ tuổi, tóc quăn, nói bằng giọng dịu dàng, Trung Hoa sẽ tái lập sự tư trị quan thuế của họ. Người nào sẽ cho rằng, ngay cả trường hợp đồng ý với tất cả những giả thuyết do ông Ferral đưa ra, sự hoạt động của mình tại Trung Hoa sẽ không mất hết giá trị ngay mà chỉ cần các điều luật của Trung Hoa để biến nó thành số không ? Có thể có nhiều câu trả lời cho vấn đề này, tôi cũng biết vậy.

- Có nhiều, - Ferral nói.

- Dù vậy, - vị đại diện với khuôn mặt sĩ quan trả lời, - công cuộc ấy cũng không kém phần hấp dẫn, hoặc giả, ngay cả khi chấp nhận rằng nó không bao hàm một hiểm nguy nào cả, nó vẫn bao hàm một tín dụng dài hạn, nói cho đúng, một cách tham dự vào sự sống chết của một công cuộc... Chúng ta đều biết rằng ông Germain đã suýt nữa đưa Ngân hàng tín dụng Lyon đến chỗ phá sản, vì đã quan tâm đến việc chế tạo thuốc nhuộm, dù đó là một trong số các cuộc kinh doanh hảo hạng của Pháp. Nhiệm vụ của chúng ta không phải là tham dự vào các công cuộc kinh doanh, mà là cho vay tiền có bảo đảm, và trong một thời hạn ngắn. Ngoài việc đó ra, chúng ta không còn có điều gì khác phải làm, nó thuộc thẩm quyền các ngân hàng kinh doanh.

Im lặng, một lần nữa. Im lặng kéo dài.

Ferral suy nghĩ về những lý do đã khiến vị tổng trưởng không can thiệp vào câu chuyện. Mọi người và chính cả ông ta, đều nói bằng một ngôn ngữ ước lệ và văn hoa giống như các công thức lễ mễ tại Á châu: với lại không có vấn đề tất cả chuyện đó lại không có bao nhiêu tính cách Trung Hoa. Những bảo chứng của Tổ hợp không đầy đủ, cùng là điều thật hiển nhiên; nếu không, ông ta có phải có mặt ở đây không ? Kể từ khi có chiến tranh những thiệt hại về trữ kim của Pháp ("theo lời các tờ báo làm tiền", ông ta thầm nghĩ: sự giận dữ làm cho ông ta hăng máu) đã ứng vào các cổ phần và các trái vụ của những công cuộc kinh doanh thương mại qua sự đảm bảo của các cơ sở và các ngân hàng kinh doanh lớn, lên đến khoảng 40 tỉ - vượt hơn một cách rõ rệt thỏa ước Francfort. Một cuộc kinh doanh thất bại tốn nhiều huê hồng hơn một cuộc kinh doanh thành công, và chỉ có vậy. Nhưng cuộc kinh doanh thất bại đó còn phải được trình bày với các cơ sở bởi một trong số các đại diện của họ. Họ sẽ không chi tiền, ngoại trừ trường hợp Tổng trưởng can thiệp một cách chính thức, vì Ferral không thuộc về số họ. Không lập gia đình: vấn đề đàn bà. Bị nghi ngờ hút thuốc phiện. Ông ta xem thường huy chương Bắc đẩu bội tinh. Quá kiêu hãnh để có thể hoặc a duy theo thời hoặc đạo đức giả. Có lẽ chủ nghĩa đậm màu cá nhân chỉ có thể phát triển đầy đủ nơi một con người hèn mọn giả đạo đức: không phải do ngẫu nhiên mà Borgia trở thành đứa Giáo hoàng... không phải ở vào cuối thế kỷ XVIII, trong số các nhà cách mạng say nghĩa khí mới thấy rong chơi những phần tử cá nhân chủ nghĩa bậc nhất, mà là ở vào thời Phục

hưng, trong một cơ cấu xã hội thối nát Thiên chúa giáo, thật là hiển nhiên...

- Thưa ông Tổng trưởng, - người đại diện lớn tuổi nhất nói, vừa nhai các vụn và bộ rau mép ngắn ngủi, trắng như mái tóc dợn sóng của ông. – chúng tôi cần phải sẵn sàng để tiếp tay với nhà nước, điều ấy hiển nhiên. Dĩ nhiên. Chắc ngài cũng rõ...

Ông ta gỡ kính một mắt, và cử động của đôi bàn tay với các ngón tay khê hé ra của ông trở thành những cử chỉ của người mù.

“Nhưng mà, dù sao, cũng cần phải biết theo biện pháp nào đã chớ! Tôi không cho rằng mỗi người trong chúng tôi lại không thể đóng góp một số tiền 5 triệu. được rồi.

Vị Tổng trưởng khê nhún vai.

- Nhưng không phải chính chuyên ấy, vì bởi Tổ hợp cần phải hoàn trả ít lắm cũng 250 triệu tiền ký thác. Thì sao đây ? Nếu Nhà nước cho rằng cuộc phá sản có tầm mức quan trọng như vậy là phiền phức, Nhà nước có thể tự mình tìm ra số vốn; để cứu các nhà ký thác người Âu, người Á, Ngân hàng Pháp quốc và Chính phủ Đông Dương dù sao cũng có nhiều quyền hạn hơn chúng tôi. Chúng tôi cũng có những nhà ký thác và những cổ đông của mình. Mỗi người trong số chúng tôi có mặt ở đây đều đại diện cho cơ sở của mình. (“Hẳn nhiên là, Ferral thăm nghĩ, nếu vị Tổng trưởng cho biết hẳn hoi sẽ không còn những người ký thác, không có những cổ đông.”)

- ... Vị nào trong số chúng tôi có thể xác nhận rằng các cổ đông của mình sẽ tán thành một số tiền cho vay nhằm vào việc duy trì một cơ sở đang bị lung lay ?

Nhưng gì mà các cổ đông đang nghĩ, kính thưa ông Tổng trưởng – và không chỉ có họ mà thôi -, chúng tôi đã biết rất rõ: là thị trường cần được mở rộng, những công cuộc kinh doanh nào không sống được cần phải bị hủy bỏ, duy trì chúng một cách giả tạo sẽ là một sự phục vụ tồi tệ nhất dành cho mọi người. Hiệu quả của việc cạnh tranh, tạo thành sức sống của nền

thương mại Pháp sẽ như thế nào, nếu những công cuộc kinh doanh suy sụp được tự động duy trì ?

(“Ông bạn ạ, Ferral thăm nghĩ, cơ sở của ông bạn thảng rồi đã yêu cầu Nhà nước gia tăng 32 phần trăm các thuế biểu, chắc hẳn để làm dễ dàng việc cạnh tranh”).

- ... Thì sao ? Nghiệp vụ của chúng tôi là cho vay tiền có bảo chứng, như đã được qui định một cách thật xác đáng. Những bảo chứng mà ông Ferral đề nghị với chúng tôi... quý vị cũng đã nghe ông Ferral nói gì rồi. Giờ đây Nhà nước có muốn thế chỗ ông Ferral và sẽ dành cho chúng tôi những bảo đảm nhờ đó chúng tôi sẽ chấp thuận cho Tổ hợp những khoản tiền đang cần hay không ? Tóm lại, Nhà nước có kêu gọi đến lòng tận tụy của chúng tôi mà không phải đền bù hay là sẽ yêu cầu chúng tôi – Nhà nước chớ không phải ông Ferral – hãy hỗ trợ một chiến dịch tài chánh, kể cả trong một thời hạn lâu dài? Trong trường hợp thứ nhất phải không, lòng tận tụy của chúng tôi sẽ hết lòng đối với Nhà nước, nhưng mà dù sao cũng cần phải quan tâm đến các cổ đông của chúng tôi; trường hợp thứ hai, nhà nước dành cho chúng tôi những bảo chứng nào đây ?

- “Ngôn ngữ mờ ám hoàn toàn, -Ferral thăm nghĩ – Nếu mình và họ không đang diễn một hí kịch, vị Tổng trưởng sẽ đáp lời... Tôi thích cái ý vị khôi hài của hai chữ tận tụy. Phần cốt yếu của các lợi tức của quý vị đến từ các mối liên hệ giữa quý vị với Nhà nước. Quý vị sống bằng các món tiền huê hồng, tùy theo tầm quan trọng của Cơ sở, chớ không bằng sự làm việc cũng không bằng sự hiệu quả. Năm nay Nhà nước đã dành cho quý vị một trăm triệu dưới hình thức này hay hình thức khác; Nhà nước và xin hàng”. Nhưng ông Tổng trưởng không nói như vậy. Ông Tổng trưởng lấy ra từ ngăn kéo của bàn giấy một hộp kẹo dẻo, và mời mọi người. Mỗi người dùng một viên, ngoại trừ Ferral. Giờ đây ông ta biết được ý muốn của những vị đại diện Ngân hàng; chi tiền, bởi vì không thể rời khỏi văn phòng này mà không chấp nhận một điều gì đó cho vị Tổng trưởng, nhưng chỉ càng ít càng hay. Riêng phần vị này... Ferral chờ đợi, tin chắc rằng vị này đang suy nghĩ: “Choiseul ở vào chỗ của mình sẽ ứng hành động như thế nào? ” Chắc là: Vị Tổng trưởng không kêu gọi nơi các vị quyền tước những tấm gương ý chí mà là những bài học về tư thế hay là những bài học trở



trêu. “Vị phụ tá giám đốc Tổ hợp các quỹ tiền tệ, ông ta nói vừa gõ nhẹ viết chì lên bàn, sẽ nói với quý vị giống như tôi rằng tôi không thể dành cho quý vị những bảo đảm nếu không có cuộc bầu phiếu tại Quốc hội. Tôi triệu thỉnh quý vị bởi vì vấn đề chúng ta đang bàn cãi liên hệ đến danh dự của nước Pháp; quý vị có tin rằng lời vấn đề ấy ra trước dư luận quần chúng là một cách bảo vệ thanh danh đó không ?

- Hẳn nhiên, hẳn nhiên, nhưng mà xin ngài Tổng trưởng cho phép.

Im lặng; những vị đại diện miệng nhai kẹo, lẩn trốn vào một vẻ trầm ngâm, sợ nếu mở miệng giọng nói họ sẽ lơ lớ khó nghe. Vị Tổng trưởng, không mỉm cười, nhìn hết người này đến người khác, và Ferral, ngồi bên diện phó có con mắt thủy tinh của vị Tổng trưởng, nhìn thấy ông giống như một con chim anh vũ to lớn màu trắng, im lìm và u sầu giữa các loài chim.

- Tôi nhận thấy, - vị Tổng trưởng lên tiếng trở lại, - rằng chúng ta đồng ý về điểm này. Dù có hình dung vẽ đề như thế nào, những số tiền ký thác vẫn phải được hoàn trả. Chính phủ Đông Dương sẽ đóng góp một phần trăm vào cuộc cứu trợ Tổ hợp. Phần của quý vị có thể tới bao nhiêu?

Giờ đây, mỗi người đều mài miết nhai kẹo. Sự khoái lạc nho nhỏ, Ferral thầm nhủ. Ông ta muốn giải khuây, nhưng không có kẹo thì kết quả vẫn như vậy... Ông biết rõ giá trị của lập luận do vị Tổng trưởng đưa ra. Chính anh của ông đã trả lời với những người yêu Tổ hợp các quỹ tiền tệ một sự cải hoán mà không có bầu phiếu tại Quốc hội: “Tại sao sau đó tôi lại không tự tiện trao hai triệu cho cô bạn bé bỏng của tôi ?”

Im lặng. Một khoảng im lặng dài hơn tự này giờ. Các vị đại diện thầm thì với nhau.

- Thưa ông Tổng trưởng, - Ferral nói, - nếu những công cuộc an toàn của Tổ hợp hoạt động trở lại, bằng cách này hay cách khác; nếu những số tiền ký thác dù thế nào vẫn phải được hoàn trả, ngài có nghĩ cần nên hy vọng là một sự nỗ lực lớn lao hơn nữa không, và tất nhiên là không loại bỏ việc Tổ hợp cần phải được duy trì ? Sự hiện hữu của một tổ chức thuộc

người Pháp rộng lớn đến mức đó phải chăng đã không có một mức quan trọng ngang với một vài trăm triệu tiền ký thác dưới mắt của Nhà nước ?

- Năm triệu không là một con số quan trọng, thưa quý vị, - vị Tổng trưởng nói, - Tôi có cần phải kêu gọi một cách gấp rút hơn nữa lòng tận tụy mà quý vị vừa nói không ? Tôi biết rằng quý vị và các Hội đồng của quý vị cố tránh sự kiểm soát của Nhà nước đối với các Ngân hàng. Quý vị có tin rằng sự sụp đổ của các công cuộc giống như Tổ hợp sẽ không thúc đẩy dư luận quần chúng yêu cầu phải có quyền kiểm soát đó một cách có thể trở nên khẩn thiết và, có lẽ, khẩn cấp hay không ?

Càng lúc càng có tính cách Trung Hoa hơn, Ferral thầm nghĩ. Điều đó chỉ muốn nói duy nhất một điều: “Hãy chấm dứt đề nghị với tôi những năm triệu lỗ bạch. Quyền kiểm soát các ngân hàng là một sự đe dọa phi lý khi nó được thi hành bởi một chính phủ mà chính sách đi ngược lại với những biện pháp cùng loại. Và vị Tổng trưởng không thật sự muốn sử dụng đến các biện pháp đó nhiều hơn một vị đại diện đã nắm trong tay cơ sở Havas lại muốn phát động một chiến dịch báo chí chống lại vị Tổng trưởng. Nhà nước không thể tranh chấp với các ngân hàng một cách nghiêm trọng hơn sự tranh chấp của các ngân hàng với Nhà nước. Bao nhiêu là sự a tòng: nhân sự chung, quyền lợi, tâm lý. Sự tranh chấp giữa các trưởng nhiệm sở của cùng một thương cục, và thế nhưng thương cục vẫn tồn tại. Nhưng một cách khó nhọc. Giống như mới đây tại Astor, ông ta chỉ cứu vãn được thể diện vì đã bắt buộc không được tỏ ra nhụt chí và để lộ một vẻ tức giận nào cả. Nhưng ông ta đã bị hạ: giá trị cốt yếu nơi con người ông vốn được làm bằng sự hữu hiệu, không có gì đền bù được việc ông ta phải đối diện trong tư thế nhục nhã này với những mẫu người ấy mà bao giờ ông ta cũng khinh miệt và phương cách của họ. Ông ta yếu kém hơn họ và như vậy, tất cả ý nghĩ của ông đều trở nên hoài công, cho dù có được đặt trong hệ thống của nó.

- Thưa ông Tổng trưởng – vị đại diện lớn tuổi nhất nói, - chúng tôi nhất quyết chứng tỏ một lần nữa thiện chí của chúng tôi đối với Nhà nước, nhưng, nếu không những bảo đảm, chúng tôi không thể, đối với các cổ đông của chúng tôi, hình dung được một kinh phí dành cho Tổ hợp cao hơn số tiền ký thác phải hoàn trả, và bảo đảm bằng sự thu hồi trở lại rằng chúng tôi

sẽ thực hiện những công cuộc an toàn của nhóm. Có trời chứng giám rằng chúng tôi hành động là vì tuân theo quyền lợi tối thượng của Quốc gia.

Nhân vật này, Ferral thầm nghĩ, quả thật là quái gở, với dáng vẻ một giáo sư về hưu biến thành một Oedipe đui mù. Cũng như tất cả những kẻ ngu đần, và ngay chính nước Pháp, đã đến tham khảo ý kiến những giám đốc các nhiệm sở, những người đã biến Quốc khố thành miếng da lừa khi cần phải thiết lập những con đường sắt chiến lược tại Nga, tại Ba Lan, tại Bắc Cực! Kể từ khi có chiến tranh cái đám người ngồi bên trường kỷ này đã làm thiệt mất mười tám tỷ số trữ kim của Pháp, chỉ riêng phần Quốc khố.

Tốt lắm: giống như lời ông ta đã nói cách đây mười năm: “Người nào đã tham khảo ý kiến trước khi giao phó gia tài của mình vào tay một người không lấy gì làm thân thiết là sạt nghiệp là phải lắm.” Mười tám tỷ. Không nói đến số bạc bốn mươi tỷ dành cho các công cuộc kinh doanh. Không kể chính mình.

- Ông Damirial thì sao ? – vị Tổng trưởng nói.

- Thưa ông Tổng trưởng, tôi chỉ biết chia sẻ những lời nói ngài vừa mới nghe xong. Giống như ông De Morelles, tôi không thể để cho cơ sở do tôi làm đại diện nhập cuộc nếu không có những bảo đảm mà ông De Morelles vừa đề cập. Tôi không thể hành động như vậy vì như vậy là vi phạm những nguyên tắc và truyền thống đã khiến cơ sở này trở thành một trong những cơ sở hùng mạnh nhất Âu châu, những nguyên tắc và truyền thống thường bị công kích, nhưng đã giúp cho cơ sở thể hiện lòng tận tụy đối với Quốc gia khi nào Quốc gia kêu gọi đến nó như cách đây năm tháng, như hiện tại, và có lẽ mai kia nó cũng như vậy. Chính tính cách thường xuyên của những lời kêu gọi đó và sự quyết tâm đáp lại lời kêu gọi đó của chúng tôi, đã bắt buộc chúng tôi yêu cầu có những bảo đảm đó, - thưa ông Tổng trưởng tôi mạn phép thưa với ngài – chúng tôi sẽ sẵn sàng làm theo ý của ngài. Chắc chắn chúng tôi có thể sẵn sàng đóng góp hai mươi triệu.

Các vị đại diện nhìn nhau với vẻ sửng sốt: tiền ký thác sẽ được hoàn trả. Giờ đây Ferral hiểu được những gì vị Tổng trưởng muốn: làm vừa lòng người anh của ông mà không phải cam kết; khiến hoàn trả tiền ký thác;

khiến các cơ sở phải chi tiền; có thể soạn một thông báo mỹ mãn. Sự mặc cả tiếp tục. Tổ hợp sẽ không còn nữa; nhưng sự tiêu hủy của nó không mấy quan trọng đối với vị Tổng trưởng nếu tiền ký thác được hoàn trả. Các cơ sở trưởng được sự bảo đảm mà họ đòi hỏi (tuy họ sẽ bị thiệt thòi, nhưng ít thôi). Một vài công cuộc, được duy trì, trở thành chi nhánh của các cơ sở; về phần những gì còn lại... Tất cả những biến cố tại Thượng Hải sắp tan biến vào một sự vô nghĩa hoàn toàn. Nếu phải lựa chọn, ông thích thấy mình tay trắng nhưng ít ra công trình ông đã khắc phục hoặc cướp đoạt vẫn tồn tại ngời tằm tay ông. Nhưng vị Tổng trưởng sẽ chỉ trông thấy có nỗi lo sợ của ông đối với Quốc hội; ông ta sẽ không xé rách áo đuôi tôm của ông. Ở vào chỗ của vị Tổng trưởng, Ferral sẽ bắt đầu bằng cách lo cho một Tổ hợp được thanh lọc và sau đó được duy trì bằng bất cứ giá nào. Về phần các cơ sở, ông ta bao giờ cũng nhấn mạnh đến chứng nhắc nhóm khó trị của họ. Ông ta nhớ lại với niềm kiêu hãnh câu nói của một trong số những địch thủ của ông: “Ferral bao giờ cũng muốn một Ngân hàng phải là một sông bạc”.

Có tiếng điện thoại reo, sát một bên. Một tùy viên đi vào.

- Thưa ông Tổng trưởng, Thủ tướng đang ở đầu dây đặc biệt.

- Hãy trình mọi việc được giàn xếp một cách rất ổn thỏa... Không, để tôi.

Ông ta đi ra, lát sau trở lại, đưa mắt cật vấn vị đại diện ngân hàng kinh doanh quan trọng của Pháp, ngân hàng duy nhất đã cử đại diện đến. râu mép vượt thẳng song song với kính cầm tay, đầu sói, vẻ mặt mõi. Ông ta vẫn chưa nói một lời nào.

- Việc duy trì Tổ hợp không khiến chúng tôi phải bận tâm một điều gì cả, ông ta chậm rãi nói. Sự tham gia vào việc thiết lập đường xe lửa đã được bảo đảm bằng các hiệp ước. Nếu Tổ hợp sụp đổ, một công cuộc khác sẽ thành hình hoặc phá phát triển và thay thế cho nó...

- Và công ty mới mẻ đó, - Ferral nói, - thay vì kỹ nghệ hóa Đông Dương, sẽ phần chia tài sản của kế khánh tận. Nhưng vì đã không làm gì cả cho Tưởng Giới Thạch, nó sẽ rơi và tình thế mà quý vị sẽ gặp phải ngày nay

nếu không làm gì cả cho Nhà nước; và những hiệp ước sẽ được xoay trở bởi một công ty nào đó của Hoa Kỳ hoặc Anh dưới bình phong của Pháp, thật là hiển nhiên. Ngoài ra, quý vị cũng sẽ cho họ vay số tiền mà quý vị đã từ chối cho chúng tôi.

Chúng tôi đã sáng lập ra Tổ hợp vì các ngân hàng Pháp Á đã áp dụng một chính sách pháp chứng thế nào mà cuối cùng họ đã cho người Anh vay tiền để không phải người Trung Hoa hưởng được quyền đó. Chúng tôi đã theo đuổi một cách sách nhiễu linh, thật là...

- Tôi không dám nghĩ như vậy.

- ... rõ rệt. Chúng tôi phải gánh lấy các hậu quả cũng là một chuyện thường. Số lượng trừ kim sẽ được an toàn (ông ta cười nửa miệng) đến con số năm mươi tám tỉ mất mát, thay vì năm mươi tám tỉ và vài triệu. Vậy là, thưa quý vị nếu đã sẵn lòng muốn vậy, quý vị hãy cùng chứng kiến xem Tổ hợp sẽ chết như thế nào.

*Kobé*

Trong nắng xuân chan hòa, May, quá nghèo để thuê một chiếc xe, đi ngược lên phía ngôi nhà của Kama. Nếu hành lý của ông Gisors nặng, cần phải mượn của người họa sĩ già một số tiền để trở lại con tàu. Khi rời Thượng Hải, ông đã gọi cho nàng địa chỉ. Từ đó, không một tin tức nào. Kể cả khi nàng báo cho biết rằng ông đã được bổ nhiệm làm giáo sư tại Viện đại học Tôn Dật Tiên ở Mạc Tư Khoa. Có phải vì lo sợ Cảnh sát Nhật không ?

Nàng vừa đi vừa đọc một bức thư của Pei được chuyển đến tay nàng khi con tàu cập bến Kobé, lúc nàng đưa kiểm nhận giấy thông hành. Nàng đã dành được cho người môn đệ trẻ tuổi của Tchen, sau cái chết của gã, chỗ ẩn náu tại biệt thự mà nàng đã lẫn trốn.

*...Hôm qua, tôi có gặp Hemmelrich, anh ta đã nhắc tới cô. Hiện tại anh ta là thợ lắp máy tại nhà máy điện. Anh ta nói với tôi: “Đây là lần đầu tiên*

*trong đời tôi làm việc và biết lý do, chứ không vừa kiên nhẫn chờ chết...”. Nhờ cô thừa lại với ông Gisors là chúng tôi đang chờ ông. Kể từ ngày ở đây, tôi nghĩ đến những lời giảng của ông tại lớp học: “Một nền văn minh biến đổi khi nào yếu tố khổ đau nhất của nó – nỗi tủi nhục nơi người nô lệ, việc làm nơi người thợ hiện tại – đột nhiên trở thành một giá trị, khi nào con người không cần phải thoát khỏi nỗi tủi nhục ấy, mà là chờ đợi ở đó mỗi hạnh phúc vĩnh cửu, không cần phải thoát khỏi việc làm ấy, mà là tìm thấy ở đó lý do hiện hữu. Nhà máy, hiện nay vẫn còn là những nhà thờ với các hầm mộ, cần phải trở thành giống như những thánh đường và con người nhìn thấy ở đó, thay vì các thần thánh, sức mạnh con người đối diện với Trái Đất...*

Phải: con người hẳn nhiên chỉ đáng kể nhờ ở những gì nó đã biến đổi. Cách mạng vừa bị một chứng bệnh khủng khiếp, nhưng nó không chết. Và chính Kyo cùng những người của anh, còn sống hay đã chết, thành công hay thất bại, đã khai sinh ra nó.

*Tôi sẽ trở về Trung Hoa với vai trò người cách mạng. Ở đó vẫn chưa có việc gì là tuyệt vọng. Không chừng chúng ta sẽ gặp lại nhau; người ta cho tôi biết là lời yêu cầu của cô được chấp thuận...*

Không một dòng về Tchen.

Nàng không hề cho rằng những gì Pei viết là không quan trọng, nhưng tất cả những chuyện đó đối với nàng có vẻ tri thức, - những gì Pei thuật lại với nàng về Tchen đối với nàng như có vẻ tàn phá dường nào bởi tính cách trí thức thức cuồng tín của tuổi trẻ! Một mẫu giấy báo được cắt ra rơi nhẹ từ bức thư xếp lại, nàng nhặt lên:

Sức lao động cần phải trở thành vũ khí quan trọng của cuộc đấu tranh giai cấp. Kế hoạch kỹ nghệ hóa quan trọng nhất của thế giới hiện nay đang được nghiên cứu: Kế hoạch nhằm biến đổi trong năm năm tất cả nước Nga, biến nước Nga thành một trong những cường quốc kỹ nghệ hàng đầu tại Âu châu, sau đó bắt kịp và vượt bỏ Hoa Kỳ. Công trình vĩ đại ấy.

Ông Gisors chờ đợi nàng, đứng nơi khung cửa. Mặc áo kimono. Không có hành lý nơi hành lang.

- Ông có nhận được thư của con không ? – Nàng hỏi khi bước vào một căn phòng trần trụi, những manh chiếu và giấy má, các tấm cửa được kéo ra cho thấy cả các vịnh.

- Có.

- Chúng ta hãy nhanh lên: tàu sẽ nhổ neo trong hai tiếng đồng hồ nữa.

Nàng nhìn ông. “Không cần phải hỏi, nàng thầm nghĩ: ông sẽ giải thích”. Nhưng chính ông lại hỏi:

- Cô sẽ làm gì ?

- Thử phục vụ trong phân đội các phụ nữ tuyên truyền. Gần như đã sắp xếp xong, hình như vậy: Ngày một con sẽ đến Vladivostok, và sẽ đi Mạc Tư Khoa ngay sau đó. Nếu thu xếp không xong, con sẽ phục vụ với tính cách y sĩ tại Sibérie. Nhưng con đã chán việc trị bệnh!... Bao giờ cũng phải sống chung với những người bệnh; nếu không phải cho một cuộc chiến đấu, thì cần phải có một lượng bao dung nào cả. Và lại, giờ đây, chứng kiến cái chết gần như là một điều không thể tha thứ... Dù sao, nếu có phải làm điều đó... Đó cũng là một cách phục thù cho Kyo.

- Ở vào tuổi tôi, không còn chuyện phục thù...

Quả thật, đã có một cái gì thay đổi nơi ông. Ông ta trông xa vắng, ngăn cách, như thể chỉ có một phần của con người ông hiện diện trong phòng với nàng. Ông ta ngả lưng xuống đất: căn phòng không có ghế. Nàng cũng nằm xuống, bên cạnh mâm thuốc phiện.

- Ông sẽ làm gì phần ông ? – nàng hỏi.

Ông nhún vai với vẻ hờ hững:

- Nhờ Kama, tôi được ở đây dành cho chúc giáo sư dạy giờ dạy về lịch sử nghệ thuật Tây phương... Tôi trở lại cái nghề đầu tiên cô cũng thấy...

Nàng kiểm tìm đôi mắt của ông, vẻ sừng sờ:

- Cho dù hiện nay, - nàng nói, - chúng ta có bị đánh bại về mặt chính trị, những bệnh viện của chúng ta có bị đóng cửa, những nhóm hoạt động bí mật vẫn được tổ chức lại tại khắp các tỉnh. Những người của chúng ta sẽ không còn quên rằng họ chịu khổ vì người khác, chứ không vì cuộc đời trước kia của họ. Ông đã nói: “Họ choàng tỉnh dậy từ một giấc ngủ dài ba mươi thế kỷ và sẽ không chợp mắt trở lại”. Ông cũng có nói những người đã đem ý thức về cuộc nổi dậy của họ trao cho ba trăm triệu người khổ không là những bóng mờ giống như những người đã đi qua, - cho dù bị đánh bại, bị tử hình, đã chết...

Nàng im lặng trong giây lát:

- Giờ đây, họ đã chết – nàng lên tiếng trở lại.

- Tôi vẫn không ngớt nghĩ đến nó, cô May à. Đó là một cái gì khác... Cái chết của Kyo, đó không phải là một niềm đau khổ, không chỉ là một sự thay đổi, đó là... một sự hóa thân. Tôi không hề yêu thương loài người bao nhiêu: chính kyo đã ràng buộc tôi vào với loài người, chính qua nó mà loài người mới hiện hữu đối với tôi... Tôi không ước muốn đi Mạc Tư Khoa. Ở đó tôi sẽ giảng dạy một cách thâm trầm. Chủ nghĩa Mác xít đã ngừng sống trong tôi. Dưới mắt Kyo đó là một ý chí, phải không ? Nhưng dưới mắt tôi đó là một điều bất hạnh, và tôi đã phù hợp với nó vì niềm xao xuyến của tôi đối với cái chết phù hợp với điều bất hạnh. Niềm xao xuyến đó gần như không còn nữa trong tôi, cô May à, kể từ ngày Kyo chết đi, tôi dừng dừng đối với cái chết. Tôi được giải thoát (giải thoát!...) khỏi cái chết và cũng đồng thời khỏi đời sống. Qua đó tôi sẽ làm được gì đây ?

- Lại thay đổi một lần nữa, không chừng.

- Tôi không còn những đứa con trai khác để mất mát.



Ông không mấy ưa thích những người đàn bà chứ một phần nam tính. Nàng chỉ khiến được ông cảm mến nhờ ở tình yêu dành cho Kyo, nhờ ở tình yêu mà Kyo dành cho nàng. Dầu rằng tình yêu nặng tính cách trí thức và bại hoại ấy, theo mức dự đoán của ông, tỏ ra xa lạ với ông. Ông đã yêu một người đàn bà Nhật vì yêu mến sự dịu dàng, vì tình yêu dưới mắt ông không là một cuộc tranh chấp mà là sự chiêm ngưỡng với niềm tin cậy một khuôn mặt yêu thương, là sự thể hiện một điệu nhạc thanh tĩnh, - một sự dịu dàng xót xa. Ông đem tâm hút gần lại, sửa soạn thêm một điều. Nàng chỉ cho ông thấy một trong số những sườn đồi gần đó; khoảng một trăm người cu li buộc kéo bằng đôi vai một vài vật nặng nề mà người ta không nhìn thấy, với động tác ngàn năm của những người nô lệ.

- Phải – ông nói – phải.

“Thế nhưng, ông lên tiếng trở lại một lát sau, hãy ghi nhớ: những người này sẵn sàng để chết cho nước Nhật”.

- Trong bao lâu nữa ?

- Lâu hơn là thời gian tôi còn sống. Ông Gisors rút một mạch liều thuốc phiện. Ông mở mắt trở lại: - Người ta có thể đánh lừa đời sống trong một thời gian lâu dài, nhưng cuối cùng đời sống khiến chúng ta phải hiện nguyên hình. Mỗi người gia đều là một bằng chứng, và nếu có nhiều tuổi già đã trở nên hư ảo, là vì có nhiều người vốn đã như vậy và đã che đậy. Nhưng ngay cả điều đó cũng không là quan trọng. Con người cần phải hiểu được rằng không có gì là thực, và có những thế giới của sự trầm tư mặc tưởng – nhờ thuốc phiện hay không nhờ nó – nơi mà tất cả đều là hư ảo...

- Người ta chiêm ngưỡng điều gì ?

- Có lẽ không gì khác hơn tính hư ảo ấy... Cũng đã là nhiều.

Kyo có nói với May: “Thuốc phiện giữ vai trò lớn trong đời sống của ba anh, nhưng đời khi anh tự hỏi không hiểu nó qui định nên đời sống ấy hay là nó biện minh cho những mãnh lực nào đó đã khiến chính ông phải lo lắng...”

- Nếu Tchen, - ông Gisors lên tiếng trở lại, - đã sống ở bên ngoài cách mạng, chắc hẳn anh ta đã quên những vụ giết người của mình. Đã quên...

- Những người khác đã không quên; sau ngày anh ta chết đã có hai vụ mưu sát của các phần tử khủng bố. Con không quên anh ta: anh ta không chịu được đàn bà, những con tin rằng anh ta sẽ không sống ở bên ngoài cách mạng dù chỉ trong một năm. Không có một nhân phẩm nào lại không đặt cơ sở trên niềm đau khổ.

Ông chỉ lắng nghe nàng nói phần nào.

- Đã quên... - ông lên tiếng trở lại. – Kể từ ngày Kyo chết tôi đã khám phá ra âm nhạc. Chỉ có âm nhạc mới có thể diễn tả cái chết. giờ đây, mỗi khi Kama đàn, tôi lắng nghe. Và thế nhưng, nếu không có sự cố gắng nơi tôi (ông nói với May như với chính mình), tôi còn nhớ những gì đây ? Những ước vọng và niềm xao xuyến của tôi, nỗi dọa dẫm mà định mệnh đã đè nặng lên tôi, cuộc đời tôi, phải không...

(Nhưng trong khi ông giải thoát cuộc đời mình, nàng thầm nghĩ, đã có những Katow khác cháy thiêu trong các lò lửa, những Kyo khác...)

Cái nhìn của ông Gisors, như phải dời theo cử chỉ xa vắng của mình, mất hút ngoài kia: bên kia con đường, hàng ngàn tiếng động của những hoạt động nơi hải cảng hình như đã nương theo các đợt sóng trở ra lại mặt biển chói chang. Chúng đáp lại sự chói lọi của mùa xuân Nhật Bản bằng rất cả nỗ lực của con người, bằng những con tàu, những cần trục, những chiếc xe hơi, đám đông hoạt động. May nghĩ đến bức thư của Pei: chính trong sức làm việc ào ạt diễn ra khắp lãnh thổ Nga, chính trong ý chí của một biển người đã khiến nên sức làm việc ấy, mà những cái chết đã ẩn náu. Bầu trời sáng lòa nơi những khoảng trống của các cây tùng giống như mặt trời, gió mềm mại thổi nghiêng những cành lá lướt qua những thân cây ngả dài. Ông Gisors cảm thấy như ngọn gió ấy thổi xuyên qua người ông giống như một dòng sông, như chính thời gian, và, lần đầu tiên, ý nghĩ rằng thời gian trôi chảy trong ông đem ông đến gần lại với cái chết đã không còn tách rời ông khỏi thế giới loài người, mà lại nối kết ông vào đó trong một hòa điệu êm

đêm. Ông nhìn sự giăng mắc của những cần trục ở ven thành phố, những tàu đồ và những con thuyền trên mặt biển, những bóng người trên đường. “Mọi người đều đau khổ, ông thầm nghĩ, và mỗi người đều đau khổ vì đã suy tư. Kỳ thực, tinh thần chỉ nghĩ về con người dưới lốt Thượng đế, và ý thức về cuộc đời có thể là niềm xao xuyến. Không nên nghĩ về cuộc đời bằng tinh thần, mà bằng thuốc phiện. Bao nhiêu nỗi khổ đau tan tác ấy sẽ tan biến, nếu tư tưởng của con người tan biến...”. Được giải thoát khỏi mọi điều mọi điều, kể cả khỏi lốt người, ông mơn trớn cái dọc tẩu với niềm tri ân, ngắm nhìn sự cử động của tất cả những sinh vật lạ ấy đi đến cái chết trong ánh mắt chói chang, mỗi người đều nâng niu nơi thâm tâm con vật lý sinh tàn khốc của mình. “Mọi người đều điên, ông lại nghĩ thêm, nhưng mà một định mệnh con người là gì đây nếu không là một cuộc đời cố gắng kết hợp kẻ điên ấy với vũ trụ...” Ông trông thấy lại Ferral, dưới ánh đèn thấp nhỏ trên một nền đêm dày những sương mù, đang lắng tai: “mọi người đều mơ thành Thượng đế...”

Năm mươi hồi còi cùng lúc vang ngập bầu không khí: ngày mai là ngày lễ, và công việc ngừng lại. Trước mỗi lần đổi bến, những bóng người nhỏ bé đi đến con đường thẳng dẫn vào thành phố, trông giống như những người lính trinh sát và đám đông, một khối người màu đen và xa mờ phủ kín lấy con đường ngay sau đó, trong những tiếng còi huyền ảo; chủ và thợ cùng rời khỏi công việc. Họ đến như trong một cuộc tấn công với sức chuyển động mạnh mẽ và thắc thóm của bất kỳ một đám đông nào nhìn từ xa.

Ông Gisors đã từng trông thấy những con thú đổ xô đến các dòng suối, khi đêm tối đến; một con, một vài con, tất cả, bị thúc hối về phía các dòng nước bởi một mãnh lực đã đến cùng với bóng đêm; trong sự hồi tưởng của ông, thuốc phiện đã mang lại cuộc đổ xô long trời lở đất ấy một hòa điệu man rợ, trong khi những con người mất hút vào trong sự huyền ảo xa xôi của những tiếng guốc đối với ông như đều điên cả, như bị tách rời khỏi vũ trụ nơi mà ở đâu đó trên kia trái tim nhịp đập trong ánh sáng máy động đã vồ lấy họ và ném họ vào nỗi cô đơn, giống như những hạt giống của mùa xa lạ. Nhẹ nhàng, những đám mây kia, đúng vậy, hiện thân cho những người mà ông quen biết hoặc thương yêu, và đã chết. Nhân loại dày đặc và đa mang xương máu, nỗi khổ đau, dính chặt vào nhau muôn đời như những gì

phải chết; nhưng ngày cả xương máu, ngay cả nỗi đau đớn, ngay cả cái chết cũng sẽ tan biến ở trên kia trong ánh nắng giống như âm nhạc trong bóng tối im lìm; ông nghĩ đến điệu nhạc của Kama và nỗi đau đớn của con người như dâng lên trong ông và mất đi như chính tiếng hát của mặt đất; trên nỗi bình yên run rẩy và ần náu trong ông tựa như trái tim, nỗi đau đớn đã ức chế từ từ khép lại đôi cánh tay tàn nhẫn của nó.

- Ông có hút nhiều không ? – Nàng lặp lại câu hỏi.

Nàng đã hỏi ông câu ấy, nhưng ông không nghe. Cái nhìn của ông Gisors trở vào lại căn phòng:

- Cô tưởng rằng tôi không đoán được điều cô đang nghĩ và cô có tưởng rằng tôi đã không hiểu rõ điều đó hơn cô ? Cô lấy quyền gì để phán xét tôi ?

Cái nhìn dừng lại trên nàng:

- Phải chăng cô không hề muốn có một đứa con ?

Nàng không trả lời: niềm ước muốn bao giờ cũng say mê ấy giờ đây có vẻ như một sự phản bội. Nhưng nàng nhìn ngăm với vẻ kinh ngạc khuôn mặt thanh tĩnh ấy. Sự thật nó như trở về từ đáy sâu của cái chết, xa lạ giống như một trong số xác chết của những mồ chôn tập thể. Trong cuộc đàn áp đè nặng lên nước Trung Hoa mòn mỏi, trong niềm lo âu hy vọng của đám đông, hành động của Kyo vẫn còn ghi tạc giống như những bi ký của các đế quốc cổ sơ nơi những mạch sông. Nhưng ngay cả nước Trung Hoa xưa cũ mà một vài người kia đã ném trôi hắt vào bóng tối trong một tiếng gầm thét của tuyết băng cũng không bị xóa khỏi thế giới loài người nhiều hơn là ý nghĩ của đời Kyo bị mờ xóa trên khuôn mặt của người kia. Ông lên tiếng trở lại:

- Điều duy nhất mà tôi yêu mến đã rút khỏi đời tôi, phải không, và cô muốn rằng tôi không thay đổi. Phải chăng cô tưởng rằng tình thương của tôi không sánh bằng tình thương của cô. Cô, mà đời sống đã không thay đổi ?

- Không thay đổi giống như thân xác một người sống đang trở thành một xác chết...

Ông cầm lấy tay nàng:

“Cô đã từng nghe nói: cần phải chín tháng để tạo nên một người và chỉ cần một ngày để giết nó. Chúng ta đều hiểu câu nói đó theo những gì chúng ta có thể hiểu... Nay, cô May, không cần phải chín tháng, mà cần phải sáu mươi năm để tạo nên một người, sáu mươi năm của hy sinh, của ý chí, của... bao nhiêu là sự việc! Và khi con người đó đã được hoàn thành, khi ở nơi nó đã không còn gì nữa của tuổi thơ, của thời thanh xuân, khi, quả thật, nó đã là một con người, thì chỉ còn có chết đi là hay hơn cả”.

Nàng nhìn ông, sửng sò; ông lại nhìn lên những áng mây: “Tôi thương Kyo như ít có người cha nào thương con mình, cô biết không...”

Ông vẫn nắm giữ bàn tay nàng, đem nó gần lại, ấp nó giữa bàn tay ông;

- Nay cô May: cần phải thương yêu những người sống chứ không những người đã chết.

- Tôi không đến nơi ấy để yêu thương.

Ông ngăm nhìn cái vịnh rực rỡ, ngập tràn ánh nắng. Nàng đã rút bàn tay về.

- Trên đường phục hận, cô May à, người ta gặp phải đời sống.

- Đó không phải là một lý do để người ta kêu gọi đến nó...

Nàng đứng lên chìa tay cho ông, ra hiệu giã từ.

Nhưng ông giơ tay ôm lấy mặt nàng và hôn lên đó. Kyo đã hôn nàng như vậy, ngày cuối cùng, hết như vậy, và từ đó đến nay không hề có bàn tay nào khác ôm lấy đầu nàng.

“Giờ đây con không thường hay khóc nữa” – nàng nói với một vẻ kiêu hãnh đáng cay.

---

[1] Ga cuối cùng trước khi vào Thượng Hải.

[2] Polichinelle: nhân vật trong các màn hoạt kê được trình diễn lại thành Naples trước kia. Ở đây, nó ám chỉ người hay làm trò khôi hài.

[3] Chapeau chinois: chập chĩa, một nhạc cụ bằng đồng trông giống như cái nón.

[4] Thuo Fou theo nguyên tác. Ở đây, chắc hẳn Malraux đã nhầm lẫn, hoặc cố ý nhầm lẫn. Nhà thơ Trung Hoa đã tìm cái chết khi muốn vớt vầng trăng dưới đáy hồ là Lý Bạch.

[5] Đậm, đặc.

[6] Jean Baptiste Siméon Chardin (1699 - 1779). Họa sĩ người Pháp chuyên vẽ tĩnh vật và chân dung.

[7] Francos d’ Assies (1182 - 1226): vị thánh đã lập ra dòng tu Franciscain.

[8] Luther: tu sĩ dòng Augustin, nhà cải cách tôn giáo tại Đức.

[9] Thánh Augustin: người dung hợp triết học Platon với giáo điều Thiên Chúa Giáo.

[10] Minerve: nữ thần của nghệ thuật, theo thần thoại Hy Lạp.

[11] Feng Yu Shiang: Tổng thống Trung Hoa dân quốc (1917 – 1918).

[12] Một loại đàn ba dây của người Nhật

[13] Hạn chế sản xuất cao su trên toàn cõi Đế quốc Anh (nước sản xuất cao su quan trọng của thế giới), nhằm nâng cao giá cao su, đã sụt xuống thấp hơn giá vốn.

[14] Hai nhân vật của thần thoại Hy Lạp, ở đây sự đề cập đến họ nhằm nhấn mạnh đến sự kiện người đàn bà ngự trị người đàn ông.

[15] Hai nhân vật của thần thoại Hy Lạp, ở đây sự đề cập đến họ nhằm nhấn mạnh đến sự kiện người đàn bà ngự trị người đàn ông.

[16] Pierre Paul Rubens (1577 – 1640) một danh họa gốc người Flandre.

[17] Jacob Jordaens (1593 – 1678) : một danh họa gốc người Flandre.

[18] Flandre: một miền thuộc nước Bỉ.

[19] Kyo là tên gọi tắt.